

XIN SHI HAO



XIUSAN HAO

VĂN HỌC NHẬT BẢN



**ĐỘI
VI TRÙNG 731**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG
1987**

LÊ BẦU dịch

LỜI GIỚI THIỆU

T RONG cuốn sách này, Xiusan Hao đã viết ra tất cả những gì mà thấy tai nghe trong thời gian tác giả là « thành viên » của đội « ôn dịch 731 ».

Xiusan Hao là người Nhật Bản, sinh vào tháng 12 năm 1928, tốt nghiệp trung học vào giữa năm thứ tư đỗ tham gia đội quân Quan Đông, Nhật Bản, « vì Thiên Hoàng », « vì thắng lợi cuối cùng của Nhật Bản » và cũng vì những giấc mơ quyền lực và đặt liền « do sách báo quân sự và những tiêu thụ vũ khí » nhằm « tiến về đất lục địa » đang lưu hành ở nước Nhật phát-xít lúc bấy giờ - vậy gọi ».

Tác giả rời Nhật Bản ngày 31 tháng 3 năm 1945, và ngày 6 tháng 4 năm đó tới Bình Phong, Mân Châu, nơi đặt doanh trại của đội 731. Cho đến ngày 23 tháng 8 năm 1945, Nhật Bản đầu hàng, thì tác giả cùng với những người sống sót của đội 731 trở lại thành phố Cảng, nói hơn năm tháng trước tác giả đã từ đó ra đi. Ngay sau hôm trở về, đội 731 giải tán với lời tuyên thệ nghiêm khắc: « Tuyệt đối không được kể phượng việc đã làm của mình với bất cứ ai, dù người đó là cha mẹ, anh em ruột thịt ».

Thêm vào đó, gần hai tháng sau khi về nước, tác giả lại nhận được một huân lệnh về việc giữ bí mật của đội 731.

Bà năm sau, vào tháng 4 năm 1948, bỗng nhiên cảnh sát tìm gặp tác giả để điều tra xét hỏi. Họ hỏi :

— Cố phải anh đã làm việc ở bộ phận y vụ của quân Quan Đông không ?

Ban đầu tác giả tưởng họ đến hỏi và bắt minh là tội phạm chiến tranh, nên vô cùng kinh hãi. Nhưng họ lại không hỏi và vẫn đỗ đó, mà chỉ hỏi tới Ông thuộc đặc hiện nay đỗ ở đâu. Khi tác giả cho biết, Ông thuộc đó được bỏ vào trong chiếc túi nhỏ cùng với lá bùa hộ mệnh và bị rọi mất ở đâu không biết, thì bọn cảnh sát liền mở tiếp những cuộc điều tra.

Chúng thăm tra nhiều người trong công ty về mọi hành động của tác giả kể từ khi làm việc ở đó, đồng thời xem xét tì ni số sách ghi những chuyến đi công cần xa của mọingười

trong công ty. Kết quả điều tra cho thấy, kè từ ngày về nước, tác giả chưa hề đi Tôkyô. Về sau cảnh sát giải thích cho tác giả biết:

— Chúng tôi cho rằng số thuốc độc sianalpotaicum mà bạn tội phạm dùng trong vụ Ngân hàng Quốc tế ở Tôkyô là từ trong quân đội mà ra, vì vậy cần phải điều tra chuyện đó.

Sau vụ ông thuốc độc, tác giả càng không dám lộ cho ai biết mình là người của đội 731, nhưng công ty lại nghĩ tác giả là một phạm nhân. Xiusan Hao đành phải bỏ việc và chịu cảnh thất nghiệp.

Sau khi mất việc, tác giả ngày đêm lo lắng, không yên tưởng rằng cảnh sát đã biết « điều bí mật riêng tư » này. Sau đó tác giả đi nghe ngóng, dù hỏi các đồng sự cũ thì cũng biết tất cả họ đều bị cảnh sát điều tra thẩm vấn về ông thuốc độc mà họ được phát khi rời doanh trại của 731, dù tự sát trong trường hợp những bí mật của 731 bị bại lộ. Nhưng chính Irô Ixi, trung tướng, tư lệnh trưởng của đội quân 731 đã khai ra tất cả với cảnh sát, đã ratrib diện với quân đội Mỹ. Hắn được Mỹ đưa về Hoa Kỳ cùng toàn bộ bí mật của 731 để tiếp tục hợp tác với Mỹ về chiến tranh vi trùng.

Trong nhiều năm liền, có thể nói suốt từ năm 18 tuổi, khi bắt đầu bước vào đời và cũng là bước vào tội ác của đội 731, cho đến năm 28 tuổi, tác giả luôn luôn hoảng sợ trước vấn đề « Tội phạm chiến tranh » của đội 731 mà bản thân tác giả dù muôn dù không cũng đã từng nhúng tay vào. Những tiếng kêu thảm thiết của những tù binh người ngoại quốc, được mệnh danh là những « xác gỗ », bị đem làm vật thí nghiệm, luôn luôn dội vào tai tác giả. Cái cảm giác kinh hoàng, khủng khiếp vẫn ám ảnh tác giả mỗi khi nhớ lại những bàn tay trần sục vào đồng thịt xương rữa nát của tù binh bị thiêu cháy đỏ đang trước khi đội quân này tháo chạy. Một biến lùa thiêu đốt doanh trại khi rút chạy như còn đọng trong đáy mắt mãi mãi không phai mờ, cảnh tượng ấy đã làm cho tác giả có sự căm hận đặc biệt đối với lửa. Tất cả, tất cả đều đe nang trên tâm hồn và thề xác của người thanh niên mới lớn lên với một địa vị xã hội thấp kém.

Đã thế tác giả còn phải deo dắt mãi cái lời thề khắc nghiệt giữ bí mật đến chết về cái tội ác của cái lò sát sinh 731.

Chính vì nỗi lo sợ trên miên đó mà khi cuốn sách viết xong, tác giả đã từ bỏ ý định ghi tên thật của mình lên đầu cuốn sách. Tên tác giả cuốn sách này chỉ là bút danh.

Để bảo đảm an toàn cho bạn bè, đồng sự cũ - những người cũng đang sống âm thầm, khắc khoải với nỗi lo sợ trên miên - tác giả đã đặt cho họ mỗi người một cái tên khác. Riêng bạn đầu số cao cấp nhất, tác giả đã gọi đúng tên thật của bạn chàng.

Quản sách này không phải là tài liệu điều tra, mà chỉ là một số sự việc mà tác giả đã chứng kiến trong gần 5 tháng làm việc tại doanh trại 731. Chính vì vậy mà những điều viết trong sách không thể vạch rõ được bộ mặt đúng như không thể kể hết được tội ác trong nhiều năm của đội quân vi trong 731.

Vậy bộ mặt thật và cơ cấu tổ chức của đội 731 ra sao?

Đội quân này được thành lập vào mùa hè năm 1935 ở Cáp Nhì Tân dưới một cái tên rất đỗi bình thường: Trạm cung cấp nước và phòng dịch tạm thời của đội quân Quan Đông, do trung tướng quân y Irô Ixi (lúc đầu là đại tá) trực tiếp chỉ huy. Bởi vậy, nó còn có mật danh là «Đội I Xi». Năm 1942 trạm cung cấp nước và phòng dịch được đổi thành «Đội 731».

Tuy gọi là «đội», nhưng ngay từ năm 1938, nó đã trở thành một trung tâm nghiên cứu «khoa học» có thề nói là lớn nhất thế giới lúc bấy giờ. Kè từ năm 1941, khi phát xít Đức bắt đầu tiến công xâm lược Liên Xô thì các công cuộc nghiên cứu, thí nghiệm, sản xuất vi trùng của 731 bận rộn và phát triển hơn bao giờ hết.

Trung tâm nghiên cứu này được xây dựng ở cách thành phố Cáp Nhì Tân về phía Nam hai mươi cây số và về phía Tây cách ga Bình Phòng tám cây số. Để bảo đảm an toàn và giữ được bí mật tuyệt đối cho nó, khu vực này được coi là «Khu quân sự đặc biệt» của đội quân Quan Đông, sân bay dùng riêng cho một phi đội máy bay tiêm kích bảo vệ. Nó có quyền bắn hạ bất cứ loại máy bay nào bay trên khu vực này nếu không được phép (máy bay vận tải có sân bay riêng). Mặc dù được xây dựng trên khu đồng cỏ hoang vu nhưng cả doanh trại được bao bọc bằng một bức tường cao với chiều cao là 50 kilômét, trên tường còn dâng thêm nhiều lớp dây

thép gai chằng chịt có truyền điện cao thế. Khu trung tâm cũng có bức tường như thế bao kín, trong đó có tòa đại lâu cao hơn cả tòa đại lâu lớn nhất và nổi tiếng nhất ở Tôkyô, thủ đô Nhật Bản lúc bấy giờ. Đó chính là khu thí nghiệm nghiên cứu, sản xuất Ngoài những người làm việc ở khu trung tâm, không một ai được phép ra vào, kể cả những người bảo vệ. Ngay những người làm việc ở khu trung tâm cũng chỉ được phép biết — nhưng không được phép kể — riêng công việc của mình và cũng bị nghiêm cấm ra vào các phòng, ban khác. Ở khu này có nhà giam bí mật để giam giữ tù binh người Liên Xô, Mông Cổ, Triều Tiên, Trung Quốc. Chỗ họ ăn uống đầy đủ, giữ sức khỏe cho họ cố gắng làm vật thí nghiệm các loại vi trùng. Làm vật thí nghiệm sau khi chết, xác họ bị thiêu thành tro.

Ngay sau khi trung tâm này được xây dựng xong, trước một đã có hơn 2600 người, phần lớn là các nhà khoa học, giáo sư, bác sĩ có liên quan tới việc nghiên cứu vi trùng học ở các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các trường đại học y khoa trên khắp đất nước Nhật Bản đã được đưa về làm việc ở đây với danh nghĩa là *người làm hợp đồng cho quân đội*.

Riêng về mặt sản xuất và bảo quản vi trùng, đội 731, theo tài liệu thẩm vấn của tòa án Liên Xô trong phiên tòa xét xử quân nhân lục quân Nhật Bản chuẩn bị và sử dụng vũ khí vi trùng mìn tại Khabarovsko từ ngày 25 đến 30 tháng 11 năm 1949, cho biết: Những thùng lớn chứa dung dịch dinh dưỡng để sản xuất vi trùng có bốn chiếc, dung lượng của mỗi thùng là một tấn. Thùng đóng mìn tự động dùng cho máy khử trùng dung dịch dinh dưỡng có 14 chiếc. Mỗi chiếc dài 3 mét với đường kính 1 mét 50. Mỗi máy khử trùng như thế có thể chứa ba mươi bộ gậy giống đặc biệt do chính Iro Iki, tư lệnh trưởng chỉ huy đội 731 phát minh chế tạo. Ngoài ra còn hai phòng lạnh cắt giữ mỗi trường gậy giống mỗi phòng có thể chứa một trăm bộ gậy giống và 620 máy «điều chỉnh nhiệt độ năm chiếc một» cho một bộ gậy giống kiểu Iro Iki.

Năng lực sản xuất vi trùng của 731 chỉ trong ít ngày của một chu kỳ sản xuất cũng lên tới con số «thiên văn». Chính bản thân 731 cũng không có cách nào tính được số vi trùng đó theo số học. Chúng đã phải lấy kilô làm đơn vị để tính số lượng vi trùng.

Trưởng phòng sản xuất (phòng bốn) của 731 là thiếu tướng bác sĩ quân y Cayaxima đã cung khai: « .. Theo thiết bị sản xuất hiện có và năng lực sản xuất của nó mà nói thì ở đây mỗi tháng có thể sản xuất 300. ki-lô vi trùng dịch hạch .. » (tài liệu đã dẫn).

Kết quả cuối cùng của việc nghiên cứu và sản xuất vi trùng này là những vụ dịch thương hàn, dịch tả, đậu mùa, dịch hạch.. lớn do 731 gây ra, đã làm chết hàng nghìn người cùng với hàng loạt làng xóm của người Mân Châu bị đốt, trại với kẽ do ngăn chặn bệnh dịch lan truyền.

Và số phận của hơn 3000 người tù ngoại quốc đưa tới cho 731 từ năm 1940 đến 1945, khi được hồi lại tù, Cayaxima, thiếu tướng quân y trưởng phòng bốn, đã khai:

Đội quân 731 đã xây dựng một nhà giam đặc biệt để giam giữ tù binh làm vật thí nghiệm. Nhà giam đặt ở giữa khu trung tâm. Đè giữ bí mật, những người bị đem ra làm thí nghiệm được gọi là những « súc gỗ ». Họ bị giam giữ một cách nghiêm ngặt và hoàn toàn cách ly với thế giới bên ngoài..

Tù nhân khó tránh khỏi cái chết sau khi bị truyền vi trùng nhưng, nếu như được điều trị khỏi thì lại phải tiếp tục làm vật thí nghiệm lần thứ hai, thứ ba... cho đến khi nào chết hẳn mới thôi. Vì muốn tìm ra các phương pháp điều trị, những người bị thí nghiệm đó đều được điều trị, được ăn uống « như bình thường ». Đến khi bình phục hoàn toàn, họ lại bị đem ra làm thí nghiệm về một loại vi trùng khác.

Tóm lại, không một ai sống sót để thoát khỏi cái lò sát sinh đó ».

Đội 731 ngay từ khi còn là « Trạm cung cấp nước và phòng dịch tạm thời » đã tỏ rõ được « tài năng và sự mẫn cán » của mình. Ngày 2 tháng 10 năm 1939, chúng đã nhận được bằng khen của Trung tướng tư lệnh quân đoàn thứ sáu quân Quan Đông.

Vì trung mà 731 sản xuất ra được dùng theo ba phương pháp chủ yếu sau đây:

- Gieo rác vi trùng bằng máy bay,
- Ném bom gồm trong đó có chứa vi trùng.
- Dùng trong các hoạt động phá hoại.

Các hoạt động phá hoại ở đây là đem vi trùng lầm vào bánh, kẹo rồi đem phát cho người ăn, hoặc thả xuống giếng nước để các vi trùng dịch tả, thương hàn, dịch hạch.. lan dần thành dịch. Nếu chiến lược và chiến thuật quân sự cần phát quang một làng nào đó thì trước hết, phải làm cho làng đó phát ra bệnh dịch, sau đó mượn cớ tà dập tắt bệnh để đốt trụi cả làng và cưỡng bức dân chúng trong làng di cư. Bởi vậy vào thời kỳ này đã có nhiều nạn dịch lan truyền và cùng nhanh chóng mà không sao tìm ra nguyên nhân. Đến nay thì mọi người đã biết đó là do bàn tay của 731 gây.

Tội trạng của 731 đã được tòa án Liên Xô chứng minh rõ ràng. Trong phiên tòa này, Mai tướng Sơn Điện, tư lệnh quân Quan Đông, đã khai:

— «Đội 731 do tôi trực tiếp cai quản với tư cách quan tư lệnh quân Quan Đông. Tôi lãnh đạo chiến thuật của đội 731, tức là giải quyết mọi vấn đề sản xuất và sử dụng vũ khí vi trùng. Tất cả những mệnh lệnh hành động đều do tôi phát ra. bởi vì đội 731 là đội quân đặc biệt do quan tư lệnh quân Quan Đông là tôi trực tiếp cai quản...».

731 con có một «đội bạn» đó là đội 100 cũng nổi tiếng không kém. Nó cũng có trách nhiệm nghiên cứu, thí nghiệm và chế tạo vũ khí cung cấp cho chiến tranh vi trùng; Đội 100 đặt ở gần thôn Mạnh Gia, cách Trường Xuân 10 cây số về phía nam. Nó vốn là đội «Phòng dịch cho ngựa» của đội quân Quan Đông đổi tên mà thôi. Nhiệm vụ chủ yếu của đội 100 là truyền vi trùng bệnh cho mục súc ở các mục trường, giếng nước, ao hồ và sông suối, nơi mục súc thường đến uống nước. Để thực hiện nhiệm vụ này, chúng cũng không loại trừ việc thí nghiệm trên con người, có điều không nhiều bằng 731.

Tuy chưa đủ mặt nhưng đã có tới mười hai tên tội phạm chiến tranh vi trùng thuộc hai đội này đứng trước vành móng ngựa. trong đó có 1 đại tướng, 2 trung tướng, 2 thiếu tướng, 1 trung tá, 2 thiếu tá. Một tên trong bọn này đã nói: «Tôi thấy điều đáng tiếc là những tên tội phạm chủ yếu có liên quan tới chiến tranh vi trùng lại không có mặt ở đây». Một tên khác nói rõ hơn: «Bạn phải chịu trách nhiệm nặng nề nhất về tội chuẩn bị chiến tranh vi trùng mà hiện nay chưa bị đưa ra tòa là tên tội phạm Thiên Hoàng và Trò Ixi....»

Vậy Trò Ixi là người như thế nào? Tại sao hắn vẫn sống ngoài vòng pháp luật và ai là kẻ bao che cho hắn?

Trung tướng Irô Ixi, tên phát minh và sáng lập ra đội quân vi trùng này đã tốt nghiệp tại viện y học đế quốc Kiôto năm 1920. Năm 1921, hắn làm sĩ quan kiêm lập phu y vụ tại đoàn 3, sư đoàn bộ binh cận vệ, và sau làm ở quân y viện Kiôto của lục quân. Năm 1927, hắn là nghiên cứu sinh & viện nghiên cứu của viện y học đế quốc Kiôto, và được tặng bằng tiến sĩ. Thời gian từ 1928 đến 1930, Irô Ixi lưu học ở Đức; năm 1931 được bổ nhiệm công táo ở viện nghiên cứu phòng dịch trường quân y lục quân.

Trong cuốn sách này, tác giả cho biết, theo một số người biết rõ Irô Ixi nói, thì hắn có tới ba học vị tiến sĩ là tiến sĩ y học, tiến sĩ lý học và tiến sĩ công học. Điều đó không sang. Trên thực tế Irô Ixi chỉ có một học vị là tiến sĩ y học mà thôi. Có thể họa tương tá lục quân muốn ánh hùng hóa, phi thường hóa Irô Ixi nên đã tăng bớt lên như thế.

Ngày 9 tháng 8 năm 1915, Liên Xô bắt đầu chiến dịch tiêu diệt quân Quan Đông & Mãn Châu, với sức tiến công như vũ bão. Thị bộ tư lệnh Nhật Bản đã ra lệnh cho 731: «Không để cho kẻ lọt vào tay quân Nga bắt cứ một tài liệu hoặc hiện vật nào dù nhỏ nhất». Và ngay đêm mồng 10 tháng 8 đội 731 đã thi hành mệnh lệnh đó. Bởi vậy khi tiến vào Cáp Nhĩ Tân, quân đội Liên Xô còn thấy nhiều binh lính Nhật Bản bị thương chưa di tản hết còn nằm trong bệnh viện và còn hồn nhiên nhiều sĩ quan Nhật Bản cải trang để chạy trốn, nhưng khi vào chiếm Bình Phong, vào đến cái «hang ma» này, thì tất cả đã bị thiêu hủy hoàn toàn.

Bộ tư lệnh quân đội Liên Xô ra lệnh truy nã tên Irô Ixi, trưởng tướng chỉ huy của đội 731, đồng thời cũng thông báo ngay cho người Mỹ đồng minh lục ấy biết để cùng hành động. Chỉ mấy ngày sau, Mỹ đã gửi công hàm cho Liên Xô nói rằng: Bạn chỉ huy đội 731, kẻ là trưởng Irô Ixi không rõ trốn tránh ở đâu, vì vậy không có cơ sở để buộc chúng phạm các hành động tội ác chiến tranh.

Vậy Irô Ixi lẩn trốn ở đâu?

Nhà báo Mỹ Jon Paooren sau một thời gian tìm kiếm, cuối cùng đã công bố cho mọi người biết rằng, trước khi quân đội Liên Xô vào thành phố Cáp Nhĩ Tân thì Irô Ixi đã kịp trốn chạy về nước và hắn đã ra trình diện bộ tư lệnh quân Mỹ.

chiếm đóng ở Nhật Bản cung với tất cả những tài liệu về đối 731 mà hắn mang theo.

Một cuộc mìn đã diễn ra giữa Irô Ixi và quân đội Mỹ. Irô Ixi đưa điều kiện: sẽ trao toàn bộ tài liệu về 731 có trong tay để đổi lấy việc người Mỹ không truy tố cũng như không đối xử với y như đối xử với một tội phạm chiến tranh. Lời cam đoan đó phải được ghi trên giấy.

Điều kiện đó được gửi về Mỹ và ngay ngày hôm sau, Mác Aeto, tư lệnh quân đội Mỹ ở Nhật Bản, nhận được điện của bộ ngoại giao Mỹ với những lời căn dặn đặc ý như sau:

1 - Tuyệt đối không viết giấy cam đoan vì điều đó có thể gây lúng túng khó khăn cho Mỹ về sau.

— Khai thác hết mọi bí mật của 731 qua hỏi cung Irô Ixi và bằng tinh bão

3 - Những tài liệu về 731 và những lời khai báo của Irô Ixi phải được giữ kín và sẽ không đưa ra làm tài liệu chứng cứ ở tòa án quân sự quốc tế.

Trong phần kết luận của bài báo « Một chương chưa biết đến trong lịch sử », nhà báo Paooen cho biết: « Trong lịch sử chiến tranh vi trùng, người ta còn phải tiếp tục viết những chương mới. Công trình « Nhà bếp của ma quỷ » đã được đưa từ Nhật Bản sang Mỹ, và giờ đây tội ác vẫn đang tiếp diễn ».

« Nhà bếp của ma quỷ » chính là tên một cuốn sách của một nhà báo Nhật Bản, ông Xemiti Môsimura viết về đối 731 này. Một nhà báo Nhật Bản khác, ông Ximôdatô, cộng tác viên của ông Môsimata, đã lần mò sang Mỹ để lần tìm dấu vết của Irô Ixi. Ông đã đến nhiều nơi trên đất Mỹ như Niu Yooc, Oasinhton, Chicagô, Xang Phrângxle. Lối Angiolét và cuối cùng đã đến được trung tâm nghiên cứu sản xuất vũ khí vi trùng đặt trong căn cứ quân sự Pho Dêtorich thuộc bang Marilen. Chính ở trung tâm nghiên cứu này, Ximôdatô biết được nhiều tài liệu giá trị có liên quan tới đối 731 được Oasinhton lưu trữ tại lâu Năm góc từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, với một bản đánh máy duy nhất. Trong số tài liệu đó, ngoài những lời khai và những thứ do Irô Ixi giao nộp, còn có nhiều lời khai có liên quan đến những hoạt động tội ác của 731, của các sĩ quan Nhật Bản khác như đe dọa

Hori, tư lệnh quân đoàn Iravati, các đại tá Indu, Ida xughi, các trung tá Naito, Maxuda, thiếu tá Caricò.

Như vậy là, sau khi Nhật Bản đầu hàng và chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc thì nhà «khoa học dịch hạch», tên tướng phái-xít, tội phạm chiến tranh Irô Ixi không những đã không bị trừng trị về tội trạng của hắn mà còn được Mỹ đưa sang Oasinhloa để cộng tác với Mỹ, tiếp tục nghiên cứu chế tạo vũ khí vi trùng.

Mỹ đã sử dụng loại vũ khí vi trùng này ở Triều Tiên trong những năm chiến tranh vào đầu thập kỷ 50, và ở Cù Ba trong những năm cuối thập kỷ 70.

Nhân dân thế giới không thể không lo ngại khi thấy vào tháng 10/1983, quốc hội Mỹ đã chấp thuận dự luật cho phép Nhà Trắng chi 188 tỉ đô la cho chương trình vũ khí, trong đó đã dành một phần không nhỏ cho việc nghiên cứu chế tạo vũ khí hóa học và vũ khí vi trùng. Thực tế ngân sách quân sự Mỹ trong năm 1984 là 286 tỉ đô la, nếu tính cả số chi phí cho quân sự của Lầu Năm Góc và các bộ khác.

Nhưng con số đó chưa dừng lại mà vẫn mỗi năm một tăng. Đường nhiều chi phí cho việc sản xuất vũ khí hóa học và vi trùng cũng tăng theo.

Đáng như lời nhà báo Mỹ Jon Paoceen đã nói: «Trong lịch sử chiến tranh vi trùng, người ta còn phải tiếp tục viết thêm những chương mới».

Bởi vậy cuốn sách này vẫn mang tính thời sự nóng bỏt của nó.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 1986

LÊ BẦU

MỘT SĨ QUAN KHÔNG RỘ CHỨC VỤ

Hàng tuần tháng 3 năm 1945, thường ứng lời kêu gọi của chính phủ động viên học sinh tòng quân, tôi quyết định đi Mân Châu. Lúc bấy giờ Nhật đã bỏ Mani và đảo Lưu Hoàng. Là một cậu học sinh trung học năm thứ tư, song theo đúng cách thức lúc bấy giờ, tôi vẫn tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của Nhật Bản. Sau khi một số bạn học rời trường tình nguyện theo thiếu sinh không quân và các trường sĩ quan dù bị đặc biệt, lòng mong mỏi tòng quân, hy sinh cho Tổ quốc của tôi lại càng được củng cố hơn.

Trong tình trạng ấy, một hôm đột nhiên thầy giáo chủ nhiệm gọi tôi lên hỏi có muốn đi thiếu sinh quân ở đội « quân Quan Đông » không?

Ông không nói cho tôi biết mọi việc tường tận ra sao, mà chỉ nói rằng sẽ được qua Mân Châu. Từ lâu tôi vốn có những ước mơ đẹp đẽ về đất liền. Niềm ước mơ ấy chính là do sách báo quân sự và những tiểu thuyết ly kỳ, mạo hiểm về « đại lục địa » đang thịnh hành lúc bấy giờ tạo ra cho tôi. Song ảnh hưởng trực tiếp hơn có lẽ là do những tấm bưu ảnh đẹp, giống như những phong cảnh mà tôi thường vẽ ra trong trí tưởng tượng được một người anh họ làm việc ở đường sắt Mân Châu gửi về, cùng những câu chuyện khêu gợi lòng hiếu kỳ của con trẻ mà đôi khi về nước anh thường kể,

— Con xin đi! — Tôi trả lời thầy giáo như vậy.
Công việc được thu xếp rất nhanh.

Nhà trường cho phép tôi về nhà ngay để xin ý kiến
của cha mẹ, và bắt buộc tôi phải có mặt ở trường trước
hoàng hôn để trả lời lần chót.

Anh tôi đã bị động viên đi lính, từ lâu không có tin
tức gì, do đó thầy mẹ tôi không muốn để tôi đi xa.
Thầy tôi biết khó lòng ngăn cản nổi tôi, dành nói:

— Nay con đã quyết đi, thầy cũng dành vậy, nhưng...
Nhưng mẹ tôi đã ngăn lại:

— Trước sau thì con cũng phải đăng lính, vội vàng
gi mà con đã...

Những lời nói có ý lo lắng về thời cuộc đó của mẹ
tôi cũng không thể lay chuyển sự cả quyết trong tôi:

— Mẹ bảo đảng nào cũng phải đi, thế thi đi trước có
phải được thăng quan tiến chức sớm hơn không?

Tôi nói cứng như thế, rồi tôi trở về trường ngay.

Thầy giáo sau khi biết thầy mẹ tôi đã đồng ý liền
đưa ngay tôi tới phòng khách.

Một sĩ quan làm thủ tục chiêu mộ đã ở đó đợi tôi.
Người ấy tự xưng là Sung Y, là một chuyên viên
quản sự đã thi khắp các ban chủ nhiệm của các trường
trung học các huyện quanh vùng. Trên ngực bộ quần
áo màu xanh cổ có gắn quân hiệu, trên đỉnh một hàng
sao trắng sít nhau, trên vai cũng gắn một đường kim
tuyệt. Tôi nhìn người đó bằng cặp mắt thèm khát, ước
ao mình có đủ tư cách được mặc bộ quần áo như thế.

— Về thành tích học tập của anh, tôi đã được nghe
thầy giáo nói. Chúng tôi rất hoan nghênh những người
thanh niên như anh đến làm việc với chúng tôi. Tuy
là học sinh động viên, nhưng mọi việc lại hoàn toàn

giọng như một quân nhân... Điều ấy cũng đáng để ta tự hào lắm chứ!

Sung Y nói bằng một giọng ôn tồn, rồi hỏi tôi về tình hình sức khỏe cũng như tình hình gia đình. Nhưng điều tôi muốn biết về tinh chất công việc sắp tới thì Sung Y lại không nói cụ thể sẽ ra sao.

Sau đó Sung Y trao cho tôi ba trăm năm mươi yên bảo là tiền phụ cấp và dặn tôi:

— Mọi điều sẽ báo cho anh biết thêm sau. Anh chuẩn bị sẵn sàng để lên đường gấp.

Nói xong, người đó đi ngay.

Ba trăm năm chục đồng tiền phụ cấp này rõ ràng là một khoản lớn. Tuy còn non dại, nhưng tôi cũng lấy làm kinh ngạc về số, bởi thực tế lát ấy đời sống khá gay go, chật vật. Tôi thấy người con trai lớn của một người hàng xóm nhà tôi tốt nghiệp trung học về làm việc ở hội đồng hàng xã, lương một tháng cũng chỉ được cỏ bà mươi nhăm yên, lương của hiệu trưởng trường tiểu học hàng tháng cũng chỉ trên dưới một trăm yên là cùng.

— Thế là thế nào nhỉ? Đưa nhiều tiền như thế để mang thằng bé đi làm việc gì?

— Chẳng sao đâu! Cậu Hao nhà mình chắc là đi làm một công việc quan trọng đấy. Chuẩn bị cho cậu ấy thật chu đáo vào.

— Nhưng thời buổi này, có tiền cũng chẳng mua được cái quái gì!

Mẹ tôi chuyện trò với những người hàng xóm như vậy, và bà vẫn không giấu nổi sự lo lắng, băn khoăn về khoản tiền to lớn đó. Có lẽ mẹ tôi nghĩ rằng, nếu như tôi có mệnh hệ nào thì khoản tiền này là tiền tuất cũng nên.

Gọi là chuẩn bị nhưng thực ra chẳng có cái gì để mà mua sắm. Quần áo và đồ da không mua được đã dành, **ngay** đến kẹo bánh cũng chẳng thấy có chỗ nào bán.

Bốn ngày sau, tôi nhận được tấm bưu thiếp báo **ngày giờ** lên đường.

Việc ấy đã làm cho thầy tôi, một con người thường ít chú ý đến công việc của con cái, cũng phải nói :

— **Đề** thầy đưa con đi!

Tôi mặc bộ quần áo học sinh màu xanh cỏ, thô và **thưa** như vải màu, khoác ngoài một chiếc áo khoác có **những** chiếc khuy bằng tre, và đi đôi giày cao cổ cũ của anh tôi.

Tôi bỏ lại dắt sau người mẹ đang tựa cửa ngóng nhìn đè đi với thầy tôi lên nhà trọ đã được định sẵn **trên** thị trấn.

Tất cả có bốn đứa, kè cả tôi, tập họp tại đó. Một cậu cùng huyện với tôi tên là Lai Su Y, còn hai cậu kia người huyện trên.

Ngoài tôi có người nhà dưa tiễn, thì cậu Su Y **trong** có vẻ thật thà như đẽm cũng có mẹ đi kèm. Với **cùng** cách giống nhau của những bậc cha mẹ không bao giờ **muốn** rời xa con mình thầy tôi và mẹ Su Y đã làm quen và chuyen trò với nhau.

— Thằng cháu nhà tôi, từ bé tới giờ chưa đi xa nhà lần **nào** nên tôi lo cho cháu quá đi mất. Vâng, thật thế... Các anh ở đây chăm nom em nó hộ tôi.

Mẹ Su Y đúng là một con người thực thà chất phác, bà lẽ phép ngay cả với chúng tôi.

— Bà cứ nói thế, thằng cháu nhà tôi eung vậy đấy. Rồi chúng nó thân nhau ngay đấy mà! Vì các cậu đều là linh cùng khóa.

Thầy tôi vừa cười vừa trả lời và lấy làm **đắc ý** khi dùng mấy chữ « linh cung khóa ».

— Thầy cháu mất sớm, cháu lại là út, chạy được tiền cho cháu ăn học đến trung học thật vất vả ông ạ ! Nhưng thầy giáo cứ khuyên răn mãi, với lại tình thế này, không thuận cho nó đi cũng không xong.

Tóc mẹ Su Y đã bắt đầu điềm bạc.

Ba đứa chúng tôi đều nhìn người mẹ già kè chuyen đời mình bằng cặp mắt tò mò. Su Y biết vậy, và cũng do sự thiện thùng dẽ có của người thiếu niên mới lớn, cậu đã nói khẽ với mẹ bằng một giọng vừa trách móc vừa van lơn :

— Thôi mẹ, mẹ cứ nói những chuyện vớ vẩn ấy mãi làm gì !

Một lát sau, khi chỉ còn lại mấy đứa chúng tôi, Su Y liền bảo chúng tôi với một giọng hoàn toàn khác trước :

— Kể từ hôm nay, chúng ta đã là quân nhân, cần phải thay đổi lối sống cũ đi. Phải nghiêm chỉnh vào !

Chúng tôi lên đường, đến Mi En thi có thêm tám cậu nữa ở các huyện miền trung và một chuyên viên tên là Kao San cũng đợi chúng tôi ở sân ga.

Lúc đó, chẳng may chúng tôi bị vướng vào một cuộc không kích, và rất lo không biết đến bao giờ mới lại đi tiếp được. Nhưng vì chúng tôi thuộc loại quân nhân đặc biệt nên được đáp ngay chuyến xe của thiếu sinh quân đi thực tập.

Sau khi đến Hạ Quan chúng tôi lại hợp lại với những cậu ở nhiều quận huyện khác thành một đoàn.

Quyền không chế vùng biển và vùng trời ở khu eo bắc Triều Tiên lúc này đã nằm trong tay địch, nên chúng tôi phải ăn chực nằm chờ mất hai ngày mà tàu hẹn

vẫn không thấy đến đón. Sau đó hơn ba chục đứa thiếu niên chúng tôi, dưới quyền chỉ huy của chuyên viên Sung Y và chuyên viên Đa Gia, người chịu trách nhiệm chiêu mộ ở vùng Quần Đồng, thuê một chiếc thuyền đánh cá, lợi dụng lúc đêm tối vượt biển đến Bạc Đà.

Từ lúc đó chúng tôi bắt đầu trở nên trầm lặng. Chúng tôi ai cũng thấy rằng hành động đó của mình có ít nhiều bí mật. Mặc dù số phận giống nhau, nhưng ngay đến cả những lời lẽ thân thiện đối với nhau, chúng tôi cũng cảm thấy phải giấu giếm đi, cho nên hầu như không ai có lấy một cử chỉ thân mật nào.

Khi ấy, ở phía bắc đảo Cửu Châu chính là lúc hoa anh đào đang nở rộ, nhưng trên bờ biển Bạc Đà lại ẩn ẩn những người đợi tàu thuyền nên chẳng ai còn tâm trí đâu mà đi ngắm hoa nữa.

Rạng sáng ngày mười một tháng ba, trên mặt biển mờ xa thấy loáng thoáng xuất hiện hai chiếc tàu màu trắng. Bờ biển Bạc Đà không có bến, nên chúng tôi phải lặn lượt đi thuyền gỗ ra tàu. Vừa đặt chân lên tàu là đã có người đến dạy chúng tôi cách sử dụng phao cấp cứu. Nhưng rồi không hiểu sao tàu cứ nằm im ở đó không chịu nhô neo. Chúng tôi đành bỏ gối ngồi chờ trong khoang tàu.

Trên tàu chúng tôi không được phép mở cửa sổ, không được phép lên boong. Những đêm dài dằng dặc trôi đi và sau đó lại là những buổi sớm cũng dài dặc. Bất rút và đói khát bắt đầu tấn công chúng tôi. Mỗi đứa chúng tôi chỉ được ăn một chén cơm nhỏ như chiếc chén uống trà với bát canh cá tép. Dù rằng chỉ nằm dài chẳng phải làm gì mà vẫn thấy bụng dạ cồn cào. Tôi mở giờ bánh dày khô mà mẹ tôi đã dủi vào túi xách cho tôi lúc ra đi.

Không thể ăn một mình, tôi chia cho Su Y và các bạn xung quanh.

Ngay lúc đó có một câu nói thật to:

— Cho tờ một miếng. Tờ đó không chịu nổi nữa rồi:

Cậu ấy tên là Li Giô, vừa nói vừa xô tới. Li Giô có vẻ háo hức nhưng không có chút gì tỏ ra là xấu tính. Khiến tôi, xưa nay vốn là một cậu bé nhút nhát, cũng bị sự bạo dạn, cởi mở ấy lôi cuốn.

Buổi tối khi tôi đi xuống nhà vệ sinh Li Giô đi theo bao tôi:

— Miếng bánh dày khô của cậu cho té ngon tuyệt.

Nói xong, như sợ có người khác nom thấy, cậu tôi hỏi nhỏ tôi:

— Vậy, cậu có thích của ngọt không?

Câu hỏi đột ngột này của Li Giô làm tôi ngó ra, ta ậm ừ trả lời:

— Ừ thích

— Đợi đến tối nhé.

Đêm hôm đó, trong lúc tôi còn đang mơ mơ màng màng, Li Giô lặng lặng lén tới nhét vào miệng tôi một chiếc kẹo. Tôi giật mình mở mắt. Li Giô nhìn tôi cười.

Bộ mặt tươi cười thân thiết ấy của Li Giô làm cho lòng tôi ấm áp, ngọt ngào.

Từ đó chúng tôi trở thành đôi bạn thân.

Tàu nằm lại hai ngày đêm, rồi khoảng độ 10 giờ, ngày thứ ba, bỗng nhiên nổ máy. Chuyến đi này phải đi len vào giữa những giờ trống của tàu ngầm địch. Chỉ có năm tiếng đồng hồ, chúng tôi đã tới Phu San.

Trên chặng đường vô định, chúng tôi đáp xe lửa tốc hành Phu San – Trường Xuân, men theo bán đảo Triều Tiên đi ngược lên phía bắc, cho đến tận ga cuối cùng.

Chúng tôi xuống tàu ở ga Trường Xuân. Ở đó chúng tôi đi thăm quan bộ tư lệnh của đội quân Quan Đông, dài phát thanh Trường Xuân, công viên Nhí Ngọc và một vài nơi nữa mất một ngày. Ngay đêm hôm đó, chúng tôi lại lên xe lửa đi Cáp Nhĩ Tân.

Cảnh Cáp Nhĩ Tân chìm trong sương mù khiến tôi cảm thấy rõ rệt niềm hứng khởi, khoan khoái về cái gọi là đất nước người. Nhìn qua mái những ngôi nhà gạch đỏ, chúng tôi thấy đây đó ẩn hiện những rừng cây trắng màu sữa.

Đầu đầu cũng là những khúc nhạc êm đềm, hồn nồng, tôi còn nghe thấy cả tiếng chim ngàn thánh thót.

Chúng tôi ra ngoài ga, đi bộ một đoạn, và bắt chợt dừng lại trước góc phố Cát Lâm. Ở đó có một ngôi nhà với cấu trúc hoàn toàn đúng kiều Nhật Bản: Ngôi nhà hai tầng có những chiếc cửa gạch rất nhỏ.

— Có lẽ đây rồi chăng?

— Có thè lầm!

Chúng tôi thì thầm trao đổi với nhau như vậy.

Trên mặt chúng tôi đều lộ rõ vẻ thanh thản, khoan khoái khi đã đến đích cuối cùng sau những ngày vất vả gian nan trên một chặng đường dài. Chúng tôi mệt mỏi vì thiếu ngủ.

Một lát sau, chúng tôi vào sân.

Một sĩ quan mang trên vai chiếc lon có dính kim tuyến và ngôi sao đi tới hỏi chuyện chúng tôi:

— Dọc đường anh em vất vả lắm hả? Thôi ta đi ăn rồi xe đến đón là vừa.

Chúng tôi ngạc nhiên nhìn nhau như có ý nói:

— Ôi! Vẫn chưa phải là ở đây ư? thì ra đây chỉ là một bịnh trạm thôi. Chúng tôi đến tầng dưới một khách sạn do một người Nga làm chủ ăn cơm ca ri. Kề từ

ngày xa nhà, hôm ấy chúng tôi mới được ăn một bữa cơm ra hồn.

Anh của Li Giô là sĩ quan, có lẽ vì thế mà cậu ta hiểu rất rõ về các loại, các kiều quân hàm cũng như các chế độ dãi ngộ... Li Giô bảo tôi: « Người vừa dẫn chúng ta đi ăn cơm là quan chủ nhiệm, trạm trưởng trạm đón tiếp, chức vụ vào khoảng thượng sĩ trở lên ».

Cơm xong, chúng tôi lại kéo nhau về sân ngôi nhà lúc nãy. Ở đây chúng tôi được phát áo paedosuy da cùng với giày bông, súng lục và dao găm.

Chủ nhiệm trạm đón tiếp động viên chúng tôi:

— Bây giờ, các bạn đã là quân nhân, công tác trong đội 731 Mãn Châu rồi.

Sức sống phục hồi dần trên nét mặt chúng tôi. Rung bần bật trong cái giá buốt kinh người của mùa xuân miền Bắc Mãn Châu, chúng tôi nhanh chóng xỏ đôi giày bông, Mặc chiếc áo paedosuy da ấm áp. Trong số chúng tôi, có đứa soi mình ngắm nghĩa trên tấm kính cửa, có đứa thẩn mật vỗ vai người bạn mới quen.

NHỮNG TÒA NHÀ ĐỒ SỐ GIỮA ĐỒNG HOANG

HON một giờ chiều, chiếc cam-nhông quân dụng đến đón chúng tôi. Ô tô che bụi kín mít, chúng tôi coi như bị bí mật, chẳng còn hiều minh đang đi theo hướng nào. Qua lỗ kính chắn gió nhỏ bé, tôi thoáng nhìn thấy đỉnh của ngọn tháp Trung Linh. Trên con đường vắng, không một bóng người, không một bóng xe đi lại, ô tô chạy với tốc độ kinh người.

Một giờ sau, ô tô bỗng giảm tốc độ, ngoặt quanh mấy đoạn đường vòng lớn.

— Đến nơi rồi đấy!

Chuyên viên Sung Y nói xong câu đó thì ô tô cũng vừa dở lại.

Trên ô tô nhảy xuống, chân dẫm trên mảnh đất chan hòa nắng xuân, tôi có cảm giác như mình vừa tinh mộng. Cảnh vật trước mặt làm tôi hoa mắt. Vàng, tôi hoa mắt không phải vì ánh nắng mặt trời chói chang, mà vì trên mảnh đất mênh mông hoang vắng này, không ~~ngó~~ lại có những tòa nhà đồ sộ cao lớn san sát bên nhau.

Sang sừng giữa khu trung tâm là một tòa đại lầu ốp bằng gạch men, mà suốt trên dọc đường từ Đại Bản đến Trường Xuân, rồi đến Cáp Nhĩ Tân chưa hề có một tòa nhà nào to lớn đến như vậy. Nó lấp lánh, chói lên những luồng sáng phản xạ, màu trắng dưới ánh nắng chan hòa. Nó che kín cả một góc trời. Trên đỉnh bức tường gạch bao quanh ngôi đại lầu này là ~~những~~ hàng dây thép gai dày đặc, chằng chịt.

Tôi ngoài cổ về phía sau, tức là phía ngoài, lại thấy ~~một~~ bức tường cao bao bọc lấy tất cả và trên tường ~~cũng~~ chằng kín dày thép gai như vậy.

Tôi bỗng hiểu ngay ra rằng, nơi đây hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài.

Về sau nghe nói, chu vi bức tường vây kín phía ngoài dài độ 5 cây số, và tòa đại lầu ở khu vực trung tâm này cũng to gấp ba lần ngôi đại lầu lớn nhất ở Tôkyô.

Chỗ chúng tôi xuống xe là một bãi tập, ngay trước khu nhà ngủ.

— Ngái trướng phòng đào tạo sắp tới huấn thị, tất cả tập hợp!

Một chuyên viên tên là Ku I, chạy về phía chúng tôi, hô to lên như vậy với giọng điệu hach dịch và

giục chuyên viên Da Gia cho chỉnh đốn hàng ngũ ngay lập tức, rồi lại chạy đi dồn trưởng phòng đào tạo,

Mới nhìn thoáng qua cũng biết ngay Ku I là một thằng cha nhám hiềm, bụng dạ bần thỉu và hiếu danh, thích chơi trội. Hắn chẳng coi chuyên viên Sung Y, người đã được quản chủ nhiệm trưởng trạm đón tiếp trọng dãi vào đâu cả. Hắn tự ra mệnh lệnh như vậy khiến mọi người đều khó chịu.

Vì chưa được sắp xếp theo thứ tự nhất định khi xếp hàng, nên tuy có chỉnh đốn đội ngũ nhưng tôi, Li Gio và Su Y vẫn đứng liền bên nhau.

— Ghê thật!

Có người làm bầm khen ngợi như vậy. Cái hùng vĩ của ngôi đại lầu che khuất cả chân trời này đã cuốn hút chúng tôi.

Mặc dù chưa bao giờ nghe nói đội quân này làm gì, nhưng tất cả mọi người cảm thấy đây là một đội quân mang tính chất đặc biệt.

Phía đông ngôi đại lầu trung tâm có một ống khói, có thể nói là chọc trời, đang nhả khói. Bên kia ống khói là sân bay. Về phía tây có mấy dãy nhà liền nhau tường trắng như bệnh viện, đó là nhà kho và nhà ở tập thể.

Chuyên viên Sung Y mỉm cười nói một cách đặc ý:

— Tất cả trông kia, cái ống khói vĩ đại của lò hơi, nghe nói nó cao vào hàng thứ nhì ở đất Mãn Châu này đấy. Thế nào? Chắc là lần đầu tiên các chú mày trông thấy cột ống khói cao to thế phải không?

Câu nói ấy đã gây ra nỗi lo lắng xen lẫn vào sự kinh ngạc của chúng tôi.

Tôi cũng bị cái không khí thâm nghiêm, lạnh lẽo của hàng dây thép gai làm cho khiếp đảm. Lòng tôi

bàng hoàng run sợ, Giác mộng du lịch êm đềm trên đất Mãn Châu đã hoàn toàn tan vỡ, và tôi bắt đầu suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh về bước đường tương lai cùng công việc ở nơi đây.

Trưởng phòng đào tạo là một trung tá quân y tên là Si. Trong khi nói chuyện, tôi nóng lòng mong mỏi ông nói cho nghe về công việc, nhưng ông lại chỉ an ủi chúng tôi về những nỗi vất vả đọc đường, cùng ~~những~~ lời quen thuộc về giữ gìn sức khỏe, cố gắng công tác...

Tối hôm đó, chúng tôi được ăn nhiều món ăn mà lúc đó ở Nhật ai ai cũng phải công nhận là vô cùng quý giá như thịt lợn, bánh ga tô. Thực ra những thứ này chỉ là những món ăn bình thường trong thực đơn quá đầy đủ ở đây.

Ít hôm sau, tốp chúng tôi cùng với những người nhập ngũ trước sau chúng tôi, khoảng gần một trăm người họp lại làm một và chia thành từng tiêu đội mới.

Trong chúng tôi, tuổi đời đại loại sàn sàn như nhau, song trình độ văn hóa thì không đồng đều. Có cậu hế năm thứ ba, có cậu học hết năm thứ tư trung học, có cậu tốt nghiệp trung học rồi, lại có cả cậu chỉ mới tốt nghiệp tiểu học. Tôi và Li Giô chỉ có một điều mong ước là hai tháng được ở cùng một tiêu đội, để mỗi khi xếp hàng được đứng bên nhau. Nhưng chúng tôi đã bị xé ra hai tiêu đội khác nhau. Li Giô ở tiêu đội ba, còn tôi lại ở tiêu đội bốn. Mỗi tiêu đội có mười bảy, mười tám người. Tiêu đội trưởng tôi là chuyên viên Đa Gia, người đã đưa tôi từ Hạ Quan tới đây nên tôi cũng thấy yên tâm. Tiêu đội trưởng của Li Giô lại chính là chuyên viên Ku I, thằng cha đã đè lại cho chúng tôi nhiều ấn tượng chẳng đẹp đẽ gì ngay từ hôm chân ướt chân ráo (ở đây).

Nhà ngủ của chúng tôi là ngôi nhà mái bằng nhỏ, tuy không có lò sưởi nhưng xinh xắn. Trong phòng hai bên hơi cao kê hai dãy giường ở giữa là lối đi, trên giường có chăn màn riêng của từng người. Cửa sổ có hai lớp, phía dưới cửa sổ có xích đóng riêng cho từng người một.

Sinh hoạt ở đây cũng giống như ở các doanh trại quân đội khác, hoàn toàn bị gò bó vào kỷ luật nội vụ, song về mặt vật chất lại quá ư đầy đủ. Ở Nhật Bản phải ăn cả rau má và vỏ lúa mì, nhưng ở đây sớm tối đều ăn loại gạo trắng như bạc, chỉ có bữa trưa là có độn thêm ít đồ tương. Chỉ trong ngày «Bài vong Thiên Hoàng», chúng tôi mới phải ăn một bữa gạo cao lương mà thôi. Món ăn, bao giờ cũng được tính toán cho thật đầy đủ các chất dinh dưỡng ngày nào cũng có thịt lợn và luộn luộn được đòi món theo các kiểu nấu nướng. Ngoài ra còn có đủ các loại rượu cùng các loại bánh kẹo có thể tùy ý mua bất cứ lúc nào trong căng tin của doanh trại.

Tiền lương của chúng tôi cao một cách lạ lùng. Mỗi tháng ngoài khoản lương chính một trăm đồng, còn có thêm phụ cấp độc hại, phụ cấp chiến trường v.v... nữa, tất cả khoảng ba trăm đồng. Tiêu không sao hết được, nhưng đồng thời cũng rất ít có cơ hội để tiêu tiền. Cho nên ngoài ba chục đồng bạc để tiêu vặt ra, còn đâu chúng tôi đều để dành, gửi vào quỹ tiết kiệm quân sự.

Mỗi tháng chỉ được gửi về cho gia đình không quá một trăm đồng. Tôi gửi bưu thiếp về nhà cho mẹ tôi. Trên bưu thiếp, trước mấy chữ: « Phòng đào tạo, đồi 731 Mân Châu chuyền », tôi ghi thêm: « Huyện Bình Phòng, tỉnh Tân Giang, nước Mân Châu », nên tôi đã bị khiển trách một cách nghiêm khắc nặng nề: « Địa chỉ của

đơn vị và mọi tình hình trong nội bộ quân đội, nhất là
loạt đều không được phép viết vào trong thư... »

Họ hạ lệnh cho tôi viết lại. Lần này tôi chú ý giữ gìn, không đả động gì đến quân đội nữa, thế mà trưởng ban kiêm duyệt vẫn mắng tôi là cùu thả. Sau khi được hàn sửa chữa thì tất cả chỉ còn lại vài ba dòng không ngoài những câu thông thường như: « Bình yên vô sự », rồi « có cần gửi tiền về không ».

Hành như họ không cho phép chúng tôi đả động đến phong cảnh Mân Châu mà lần đầu chúng tôi được nhìn ngắm, đến tên những thành phố dọc đường và kè cả tên quán, trường học của những bạn bè đồng nghiệp...

Trong bưu thiếp trả lời, mẹ tôi bảo: Công việc ở nhà, tôi không phải lo lắng gì cả. Người mong tôi hãy dành tiền cho Tô quốc.

— Mẹ anh thật đáng kính phục. Anh hãy cố gắng làm việc cho xứng với Người.

Chuyên viên Đa Gia nói với tôi như vậy, rồi trao tám bưu thiếp của mẹ tôi gửi cho tôi.

Những ngày đầu, tôi không hiểu tại sao ở đây lại phải giữ bí mật, nhưng rồi cùng với nỗi buồn phiền ngày một tăng vì hối hận đã dẫn thàn vào nơi khủng khiếp này, tôi dần dần hiểu được rằng tại sao ở đây lại phải giữ bí mật đến mức độ ấy.

HANG MA NĂM LẦN TRONG BÍ MẬT QUÂN SỰ

CHƯƠNG trình học tập trong những ngày đầu của chúng tôi là: sáng: luyện tập ngoài thao trường, chiều: học khoa học. Cái gọi là khoa học ở đây,

thật ra là những cái ngoài sức tưởng tượng của con người. Trừ những bài học chung, thông thường ra thì hầu hết tất cả các bài giảng đều là những bệnh truyền nhiễm như bệnh thương hàn, kiết ly, dịch tả, bạch hầu, lao phổi, dịch hạch.

Giảng viên đều là những sĩ quan quân y và sĩ quan cao cấp, hầu hết là bác sĩ.

Phần lớn chúng tôi, đối với những bệnh truyền nhiễm này, ngoài một hiểu biết đơn thuần là rất đáng sợ ra thì hầu như không còn biết gì khác nữa, cho nên chúng tôi luôn luôn cảm thấy một khống khi uất, rùng rợn bao phủ quanh mình.

Khi đã hết kinh ngạc về chuyện trong quân đội Nhật Bản lại có cả đội quân y học đặc biệt này thì cũng là lúc chúng tôi hình dung được cái chân tướng thực sự của đội quân này.

Để dối phó với những kỳ thi sát hạch, chúng tôi chỉ biết vùi đầu vào các bài giảng cấp tốc này. Còn việc sau này đi đâu, làm gì thì chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới.

Xem chừng họ muốn làm cho chúng tôi, những thiếu niên ngày thơ, thuần chay, lớn lên trong các vùng sơn thôn có cái vẻ của một nhân vật thần bí, ngay từ khi chúng tôi còn trong trắng.

Nghe nói, chúng tôi phải học tập ở đây độ vài ba năm, rồi sẽ chuyển di học tiếp ở trường đại học y khoa Cáp Nhĩ Tân. Sau này khi đến tuổi nhập ngũ, vẫn với danh nghĩa lính phòng dịch, chúng tôi sẽ tiếp tục lưu lại làm việc ở đây.

Số phận chúng tôi đã được sắp xếp như vậy, vĩnh viễn không thể thoát khỏi đội quân này.

— Các anh đừng nghĩ đến chuyện trở lại quê hương nữa!

Một sĩ quan nói với chúng tôi câu đó, nó có ý nghĩa khác hơn so với câu « dừng hàng sống mà về » vẫn thường được nhắc tới trong quân đội nói chung, bởi lẽ họ rất sợ chúng tôi tiết lộ những điều bí mật ở đây.

Ngoài con số ngót một trăm đứa chúng tôi mới đến thì phần lớn những người sống ở đây đều có gia đình. Họ ở trong khu nhà tập thể gia đình ba tầng về phía tây. Tổng cộng số người ở đây, khoảng trên dưới hai nghìn bắc sĩ quân y và sĩ quan chiếm tới già nua. Ở đây làm việc theo giờ lâm. Trong doanh trại có nhiều thiết bị, cơ sở vật chất ở đây không nơi nào sánh được. trại bộ quốc phòng, như phòng thí nghiệm và nhà máy điện theo quy mô lớn, các loại kho tàng, trại chăn nuôi súc vật để thi nghiệm, cửa hàng bách hóa bán lẻ, bệnh viện, vườn hoa, câu lạc bộ, hội trường có máy chiếu phim, vườn rau và cả sân bay nữa. Ngoài ra còn có bể bơi, dài truyền thanh.

Tất cả các loại thiết bị và cơ sở vật chất mà đội quân này cần tới đều do trường quân y lục quân Tokio thu xếp, chuyên vận. Lại còn có cả một đường xe lửa chuyên dùng chạy thẳng tới ga Bình Phong, và đường ôtô chuyên dùng chạy thẳng tới Cáp Nhĩ Tân.

Có lề ngay ở Mãn Châu cũng còn rất nhiều người không biết rằng, cách khoảng 20 cây số về phía nam Cáp Nhĩ Tân và 8 cây số về phía tây ga Bình Phong của tuyến đường La - Tân lại có một đội quân hùng hậu đặc biệt, với những thiết bị hiện đại ghê gớm như thế. Bởi vì, xung quanh doanh trại, cách khoảng 5 cây số đã có lệnh cấm hắn người ra vào. Trong vòng 10 cây số, nếu không phải là người có giấy chứng nhận của Bộ tư lệnh quân Quan Đông cấp thì không một ai được dừng lại Thỉnh thoảng mới có người đi ngang qua ga Bình Phong. Từ đây có thể nhìn thấy ngồi đại

lầu hùng vĩ này lò mờ hiện ra dưới ánh mặt trời chói chang, nóng bỏng giống như ảo ảnh trên sa mạc. Hai bên phía đông và phía tây, ngoài phi đội trực thuộc chịu trách nhiệm chuyên chở bệnh nhân, còn có một phi đội nữa làm nhiệm vụ gọi là bảo vệ trực tiếp. Nghe nói bắt kỳ loại máy bay nào cũng không được phép bay ngang qua khu vực này. Kẻ nào vi phạm, ngay lập tức, sẽ bị đưa ra tòa án quân sự trừng trị.

Tất nhiên công ra vào được canh gác nghiêm ngặt, đặc biệt là xung quanh dãy tường gạch khu nghiên cứu trung tâm. Theo quy định, trừ nhân viên công tác ở đó ra thì tất cả đội viên bảo vệ đều không được phép tùy tiện ra vào. Gác ở cái cổng duy nhất thông với trung tâm doanh trại là một đội hiến binh gồm hơn hai mươi người do một trung úy hoặc một thiếu úy làm đội trưởng. Dưới cặp mắt cù vọ của họ, ngay đến một con kiến cũng đừng hòng lọt vào bên trong được.

Ở đó còn dựng một bảng gỗ lớn, trên bảng viết chữ to, bằng mực đen. Đại ý như sau:

Cấm thi

1) Bất cứ người nào chưa được phép của quan tư lệnh quân Quan Đông đều không được phép ra vào.

Ai vi phạm, không kể lý do sai đúng đều nhất luật đưa ra tòa án quân sự nghiêm trị.

2) Tất cả nhân viên làm việc trong khu vực này đều phải luôn luôn mang giấy chứng chỉ trên người.

Quan tư lệnh quân Quan Đông (dược tên)
Sĩ quan thủ trưởng (lược tên)

(Ngoài ra còn một tấm bảng viết bằng Trung văn với nội dung y như vậy).

Bản thân tôi đã từng ném mũi nghiêm khắc ghê gớm của bọn hiến binh bảo vệ này.

Sau khi nhập ngũ ít lâu, có một công việc do phòng đào tạo sai làm. Tôi và Si Taô cùng với hai chuyên viên đi một chiếc cam không ra ngoài trại. Nhưng mới đi được một đoạn đường, hai chuyên viên kia liền xì xào với nhau gì đó một lát rồi đột nhiên họ dừng xe và bảo chúng tôi:

- Các anh có thể trở về.

Lúc đầu nghe nói là được đi Cấp Nhị Tân chúng tôi vội vàng thích thú, bây giờ bỗng nhiên bị hăng, song chúng tôi đãnh chắp hành mệnh lệnh, buôn bã nhảy xuống xe.

Khi ra đi, ngồi trên xe chúng tôi không hề lo ngại gì đến chuyện cái công việc này. Bây giờ bỗng sắp phải đi bộ qua đây để trở về, chúng tôi cùng thấy sợ hãi vì đã trông thấy những con mắt quăm quăm của mấy tên hiếu binh bảo vệ đang gườm gườm nhìn mình từ đầu tới chân.

Tôi khẽ hỏi Si Taô:

- Có hai đứa, vào công có phải chào chúng nó không?

- Có lẽ phải chào đấy. Cậu hô khẩu lệnh đi!

Vì thái độ của Si Taô không dứt khoát nên tôi dàn phái lúng túng hô:

- Đi nghiêm!

Hô xong, tôi tiến lên trước. Nhưng bọn vệ binh lại đứng dàn ra cả hai bên công, tôi không biết nên ngoảnh chào về phía nào cho phải. Hơn nữa họ lại không đeo quân hàm, không thể biết ai là đội trưởng. Nhưng khi bí thường nảy ra sáng kiến, tôi tự bảo: Tốt hơn hết nên ngoảnh chào về phía nhiều người, vì vậy tôi hô tiếp:

Bên trái - Chào!

Vừa lúc ấy cũng có một tiếng hô to cắt lên :

- Đứng lại !

Tôi đoán rằng, trong tư thế chào của chúng tôi chắc là có sai sót gì đó, song thật tình cũng không biết thế nào mới là đúng. Tim đập thình thịch, tôi đứng ngay như trời trồng.

- Các anh ở bộ phận nào ? Tên gì ? Nói !

Chúng tôi hiểu ngay rằng chúng tôi phải làm gì.

Chúng tôi đưa trình giấy chứng chỉ và trả lời từng câu hỏi của bọn hiến binh bảo vệ. Một tên vừa giở sô danh bạ ra tra cứu vừa hỏi tên tuổi người phụ trách bộ phận, cùng ngày sinh, tháng đẻ của chúng tôi.

Sau đó lại có một mệnh lệnh tiếp theo :

- Cởi áo ngoài và áo trong !

Tôi và Si Taô đè trần nửa thân trên, trống ngực đập thình thịch, để mặc họ muốn khám xét thế nào thì khám.

Với một người mà bọn lính gác không quen mặt thì sự khám xét như vậy là chuyện bình thường.

Trong danh bạ, ngoài ảnh ra còn ghi đầy đủ nhân dạng của từng người. Giả dụ, hắn hữu có kẻ đánh cắp được giấy chứng chỉ của chúng tôi, rồi hóa trang định lộn sòng và doanh trại thì cũng không thể nào thoát được. Chúng tôi cứ tưởng, mình chẳng qua chỉ là bọn nhóc con, có ảnh dán ở đây cũng đã là quá đủ rồi.

Nếu thật có người muốn lộn sòng vào đây, nhất định họ không thể dùng những phương pháp và những thủ đoạn thông thường được. Điều ấy chắc chắn bọn hiến binh bảo vệ cũng biết quá rõ rồi. Tuy vậy sự khám xét mà chúng tôi cho là thừa kia vẫn rất cần thiết cho sự an toàn.

Quân đội, tất nhiên phải giữ bí mật, nhưng khi chúng tôi còn chưa mò ra được cái bộ mặt thực của sự bí

mặt ấy, thi chí một sự việc này cũng đã dù dè chúng tôi hiểu biết thấu đáo được tầm quan trọng của nó.

ĐỘI QUÂN CHUỘT

CHUA dày bốn tuần học lý thuyết khái quát về vật trung học và một số môn khoa học khác chúng tôi đã chuyển sang thực hành: trắc nghiệm tinh thần v.v.

Chỉ có những người được chỉ định tiến hành công việc mới cách có hệ thống mới được phép vào phòng thí nghiệm ở bên trong khu tường gạch, hoặc vào trong khu nhà đại lầu dày những bì ẩn để nghiên cứu chuyên môn sâu hơn.

Chúng tôi, những đứa trẻ mới lớn, được đưa từ Nhật Bản sang đây trong hoàn cảnh giao thông vô cùng khó khăn và muôn vàn nguy hiểm, chắc chắn sẽ là những người rất cần thiết cho đội quân này. Nhưng trong tiêu đề mươi bảy đứa chúng tôi chỉ được chọn có bảy.

Tám Chung được đưa về hành chính quản trị, tôi được đưa về phòng Một, Su Y, Si Taô và Bai San được đưa về phòng Hai, Kimisi và Irô Haot được đưa về phòng Ba, còn lại mười đứa thì ngoài việc học khoa học và bao luyện còn phải làm thêm cả việc ruộng đồng nữa.

Ngay giữa bảy đứa chúng tôi cũng không được phép nói chuyện với nhau về công việc của mình.

Ngay sau khi được đưa về ban dịch hạch phòng Một tôi đã được cấp trên là chuyên viên Ia Ka răn đe nghiêm khắc.

— Về nội dung công tác thì ngay với người cùng một phòng cũng không được hé răng. Nếu dè hả thi cứ liệu hồn.

Tôi nghĩ, họ làm gắt gao thế cho nên, có lẽ ngay cả những sĩ quan cao cấp và những nhân viên làm công việc cụ thể cũng không được phép biết toàn bộ tình hình.

Bây giờ chúng tôi, trước kia ở trong một tiều đội vô cùng chật hẹp, nay được dọn vào góc một khu nhà tập thể lớn. Chỗ này trước kia cũng có một số thanh niên độc thân ở, nhưng bây giờ họ đã dọn đi chỗ khác nên thưa ra. Những người đã nhận quyết định công tác ở các phòng khác cũng ở chung tại đây. Tôi, Phu Chung, Lai Su Y, và Si Tao ở cùng phòng với nhau.

Tuy vậy chúng tôi chỉ được tụ tập với nhau vào ban ngủ dậy, đi kinh danh, học buổi tối còn phần lớn thời giờ của chúng tôi là ở nhà ăn tập thể của những người độc thân và ở phòng làm việc kể từ lúc 7 giờ 30 sáng.

Tôi đã nghe rõ ràng Li Giô cũng đã được chọn, được giao việc mà sao không thấy cậu ta dọn vào. Tôi hỏi hối tự hỏi, không biết đã có chuyện gì xảy ra với cậu ấy chẳng. Nhưng cũng chẳng biết dò hỏi ai cho được.

Đầu tiên tôi bị đưa về trại chăn nuôi súc vật thí nghiệm. Trại chăn nuôi này, về hình thức và quy mô mà nói, nó giống như một khu trường học. Ngựa, trâu, cừu, lợn, gà, thỏ... rất nhiều, nhưng phải nói rằng nhiều nhất vẫn là chuột, chuột nhà và chuột bạch. Tổng số chuột hầu như khó có thể tính ra được. Tuy người ta nói: «Trăm nghe không bằng một thấy», nhưng đây thấy một lần rồi lại thấy thêm một lần nữa cũng vẫn không thể tính chính xác được tổng số của chuột là bao nhiêu. Khắp trại chỗ nào cũng ngửi thấy mùi hôi hám và mùi nước tiểu chuột.

Tôi hỏi:

— Thưa, độ bao nhiêu con tất cả?

Chuyên viên Ia Ka hoi nghiêng đầu suy nghĩ một lát rồi trả lời:

— Riêng chuột bạch cũng độ ngọt mười vạn.

Trong trại có 40 người phu Mân Châu quét dọn, làm vườn, vận chuyển thau cùi và thức ăn cho súc vật. Họ không được phép rời khỏi trại chăn nuôi nửa bước.

Họ là những người lao công nhưng suốt đời không còn mong hòng gì trở về với vợ con được nữa.

Thức ăn chủ yếu của súc vật ở đây là các loại lúa mì, hoa màu, khoai dầu... Riêng kho chứa thức ăn chăn nuôi cũng là một ngôi nhà lớn bốn năm tầng bằng bê tông cốt thép.

Ban dịch hạch giao nhiệm vụ cho tôi là quan sát tập lính sinh sống, tìm hiểu phương pháp nuôi dưỡng chuột nhà và chuột bạch. Chuyên viên Ia Ka dạy cho tôi ngay từ cách thức bắt chuột, cho đến cách tiêm chủng, lấy máu, làm thịt và mổ xé... Tôi lập làm liên tục hết lần này đến lần khác.

Khoảng hai năm trước, tôi đã nuôi chuột bạch nên cũng có chút ít hiểu biết về chúng. Thị dụ, trong một việc côn cõi như cách bắt chuột chẳng hạn, tôi cũng biêt qua loa. Song ngày ấy, đối với tôi, con chuột bạch quả cũng có một cái gì đó thật đáng yêu, còn bây giờ, dù tôi biêt rõ rằng chẳng phải là lúc cần quan tâm đến toàn bộ cuộc đời chúng, thế mà tôi vẫn cảm thấy mình có cái gì đó tàn nhẫn, ngược đãi chúng, trong đầu tôi luộn trào lên một nỗi niềm thương xót.

Muốn bắt được chuột, phải nhử nó bò lên một tấm lưới sắt, sau đó túm lấy đuôi, lúc ấy nó sẽ doãi bốn chân ra, nhoài người lên, rồi sẽ nắm khùng lại, bấy giờ mới đưa tay tóm lấy hai tai cùng với lớp da cổ nó mà nhấc lên. Song bao giờ cũng vậy, những chiếc móng

nhọn đỗ hỏa của nó sẽ lầu chắc lấy mặt lưới, nếu không giật mạnh một cái, sẽ không nhắc nó lên được. Nếu như trong lòng còn vương vấn một chút xót thương, người ta không thể nỡ giật nó lên như vậy.

Tôi không muốn đè những người xung quanh có có cười tôi, chê giễu tôi có tình cảm «con nít».

Mặc dù lòng đầy những xót thương, dằn vặt, nhưng ngoài mặt, tôi vẫn cố lộ ra vẻ tàn nhẫn, phũ phàng hơn ai hết. Tôi cật lực lao vào thực tập.

Ngày hôm sau, bất chợt tôi gặp Li Giô. Trong cái giây phút gặp gỡ bất ngờ ấy, tôi sung sướng vô cùng, vì chúng tôi có thể là đã được cùng làm việc với nhau ở một chỗ. Tôi hỏi vội:

— Nay, sao hôm qua không thấy cậu dọn đến? Cậu cũng nhận được quyết định rồi cơ mà?

— Ủ, nghe nói họ đưa tờ đến trại chăn nuôi làm việc, nhưng không biết sao họ lại trả mình, đến bây giờ cũng chưa rõ là mình sẽ làm việc ở đâu nữa. Tý nữa sẽ nói...

Chuyên viên la Ka đang đi tới. Li Giô liền im bặt, không còn dám hé răng nữa.

Giờ tôi làm việc ở đây mới được hai ngày chớ nên hôm nay vẫn phải đi gắng da đè tập lại những động tác vừa học ngày hôm qua. Riêng với Li Giô thì hôm nay là ngày làm việc đầu tiên.

Đến chiều, khi chuyên viên la Ka có việc phải ra khỏi nơi làm việc sớm, hơn nữa lúc ấy cũng sắp hết giờ mà Li Giô vẫn còn lúng túng chưa nắm vững được cách thức làm việc, tôi mới khẽ bảo cậu ấy:

— Cậu phải cố mà theo che kịp mọi người.

Trong phòng nghiên cứu chỉ còn lại mấy đứa, đứa nào cũng như đang ôm một mó bòng hóng trong dạ và bắt đầu quay ra trò chuyện với nhau. Tôi và Liô

lành mọi người, kéo nhau ra một góc, kè cho nhau nghe mọi chuyện kể từ lúc hai đứa phải chia tay, Li Giò nói :

— Hôm qua sống với ngựa, hôm nay sống với chuột, thật chẳng khác gì một người ăn mày. Nếu hai đứa mình được ở chung với nhau, thì mới có thể tìm thấy niềm vui trong nỗi khổ.

Li Giò vừa nói vừa túm lấy đuôi một con chuột, giật nó lên rồi lại đặt nó xuống, đặt xuống rồi lại giật nó lên, cứ thế luyện mãi, luyện mãi. Giữa giây phút ấy, trên mặt Li Giò bỗng hiện lên những nét gần như quái dị.

— Tớ bị thằng tiêu đội trưởng nó trù đầy. Thằng cha Ku I ấy, cứ trong thấy mặt mình là nó rìa rói. Mình thấy nhục nhã quá.

Theo Li Giò nói thì trong những ngày học tập lý thuyết trước kia, cứ tối tối là tất cả tiêu đội bị Ku I truy bài vừa học trong ngày với vẻ đầy ác ý. Có thể là hắn muốn có thành tích chung trong học tập, nhưng điều không hiểu được là Li Giò thường bị nó truy hỏi gay gắt nhất.

— Minh thật tình không hiểu tại sao hắn lại đối xử với mình tàn tệ như thế.

Li Giò nói bằng giọng uất ức, phẫn nộ :

— Hôm qua hắn cũng vẫn truy hỏi mình vô hồi kỳ tràn về truyện ngựa nghèo. Ngựa! Minh có hiểu quái gì về ngựa nghèo đâu e cơ chứ. Hắn nheiect mộc minh: « Cái đồ mày ngu không bằng con ngựa, mày chỉ đáng sống với lũ chuột thôi! » Thế là hôm nay hắn tống minh xuống đây. Minh cho rằng ở đây thích đấy, cái lối làm việc của thằng ấy quá quát quá.

Nghĩ đến việc sẽ lại bị truy hỏi về công việc ngày hôm nay, Li Giò rất buồn bực. Tôi nghĩ bụng: « Nếu

Li Giô được chọn về đây & chung với mình thì vui biết chừng nào ». Nhưng việc ấy rõ ràng là không thể được, nên tôi cũng chẳng muốn xin xỏ làm gì cho phiền.

Cả tiểu đội thằng Ku I chỉ có hai người được điều đi về các phòng, mà thành tích học tập của hai người đó cũng chẳng lấy gì làm khá lắm. Có lẽ điều đó làm cho thằng Ku I mất vui. Thằng Ku I cũng không muốn những người được phân công tác thoát ra khỏi sự kiểm soát của hắn. Điều đó hắn cũng đã lộ ra ngay từ lúc bọn chúng tôi được lệnh dọn vào đây. Bất chợt, tôi nhớ đến lệnh cấm không cho phép nhắc nhở, hoặc chuyện trò về mọi công việc ở nhà ngũ. Tôi nghĩ: liệu có thể dùng ngay những điều cấm đoán này để giúp Li Giô thoát ra khỏi sự ức hiếp, bắt nạt của Ku I hay không?

Tôi đem bàn với Li Giô và bảo cậu ta, trên đường về hãy tranh thủ xin ý kiến của chuyên viên Ia Ka xem sao.

Tuy vẫn phản đối cái kiêu bất buộc người ta phải bit miệng giả cảm, giả điếc, nhưng trong trường hợp này, tôi bắt buộc phải dùng tới điều đó, vì xét thấy có lợi cho Li Giô. Sự thực ấy khiến tôi không vui, song không thể quy cho ý nghĩ và việc làm như thế là xảo quyết. Đấy chẳng qua chỉ là biện pháp giải thoát cuối cùng và duy nhất có thể nghĩ ra được trong lúc phiền não, cùng đường mà thôi.

Trên đường về, Li Giô hỏi Ia Ka:

— Thưa chuyên viên, nhỡ khi tiểu đội trưởng của tôi truy hỏi, và buộc phải trả lời mọi chuyện và công tác làm trong phòng nghiên cứu thì như thế có vi phạm kỷ luật không?

Tôi ngoảnh mặt làm ra vẻ vô tinh, không quan tâm khi thấy Li Giô hỏi chuyên viên Ia Ka như vậy.

— Thắng tiểu đội trưởng của mày hay hỏi han như vậy làm phải không? Tên nó là gì?

Ia Ka kinh ngạc vặn hỏi lại Li Giô như vậy. Sau đó Ia Ka nạt nộ và răn đe chúng tôi :

— Tất cả nghe đây, không kể là tiều đội trưởng huấn luyện hay tiều đội trưởng nội vụ, đều nhất loạt phải coi họ là những người ngoài phòng mìn. Quy tắc của phòng này : Tất cả mọi việc thuộc về nghiệp vụ thi ngay đổi với những người thà nhát trong gia đình cũng không được phép hé răng. Nếu có đứa nào tò mò hỏi, phải báo ngay cho tao biết.

Nghé nói thế, chúng tôi rất lấy làm khoan khoái, nhưng không ngờ rằng đây cũng lại là nguồn gốc của mọi tai và. Thằng Ku I luôn luôn tìm cách bắt bẽ hoạnh hoes Li Giô vì sự thù hằn ấy.

Ít lâu sau, tôi được điều vào làm việc ở tòa đại lầu trung tâm bên trong khu tường gạch thứ hai. Tôi lại đánh phả chia tay với Li Giô. Chẳng như chuyên viên Ia Ka đã theo dõi xem xét chúng tôi trong những ngày làm việc với ông ta, và ông ta chỉ tuyển những người ông taưa thích để đưa vào làm việc trong bộ phận của mình dưới quyền của Kamu Si.

Baopan và Ia ở tiều đội khác, cũng được điều đến đó và họ đã trở thành những người bạn mới của tôi.

Bên trong khu tường gạch này, phu Mẫn Châu tất nhiên không được lai vãng, mà ngay cả những người thuộc bộ phận phòng ban khác cũng tuyệt đối không được lui tới.

ĐOÀN TÙ BỊ XÍCH TAY

TRONG ban này, dưới quyền điều khiển của thiếu tá Kamu Si, có tất cả hai kỹ sư, bảy chuyên viên một số kỹ thuật viên và nhân viên, tổng cộng hai

muoi người. Ngoài ra còn một số trung úy quân y và sĩ quan thực tập, thêm vào đó nữa là ba đứa chúng tôi mới đến. Tất cả trở thành một tò chèc khá lớn, khoảng hơn lốn muoi người.

Bạn có tám phòng nghiên cứu thực nghiệm, ngoài ra còn có phòng tẩy trùng, phòng nuôi cấy, phòng thay quần áo, phòng tắm, phòng họp, và các phòng dự bị... Trên các cửa ra vào đều có treo màn may bằng hai lớp vải đen và vải đỏ. Tất cả các cửa sổ đều eօ bị lưới sắt chống ruồi.

Thiếu tá Kamu Si hình như không muốn cho mấy đứa chúng tôi mới đến, làm những công việc thực hiện cưỡi lạnh nhạt rồi nói:

— Cái bọn chưa sạch hơi sưa này thì làm được cái gì?

Nhưng, để tổ vở quan tâm và tạo điều kiện cho chúng tôi học tập tốt, Kamu Si cũng dành hẳn ra một phòng nghiên cứu làm phòng học cho chúng tôi. Những nhân viên cũ đem những sách về vi trùng học đặt lên giá sách cho chúng tôi. Cũng ngay khi đó, một sĩ quan quân y đem phát cho chúng tôi mỗi đứa một bộ quần áo phòng dịch màu trắng, một đôi ủng cao cổ màu xanh cổ, một bộ quần áo bảo hộ lao động — áo may liền quần — cũng màu xanh cổ, một đôi găng tay cao su, khẩu trang, mũ... có viết rõ tên ban và số hiệu bằng sơn trắng.

— Tất cả những thứ vừa được phát đều là những trang bị cần thiết nhất của các anh. Có một điều phải đặc biệt ghi nhớ là: quần áo phòng dịch chỉ được phép mặc trong phòng nghiên cứu. Ra khỏi phòng là phải mặc quần áo bảo hộ bình thường.

Với cặp mắt đầy nham hiểm, tên sĩ quan quân y sei mới nhìn chúng tôi một lượt, rồi hạ lệnh cho chuyên viên Ja Ka đứng cạnh hắn phát và ly đựng quần áo cho chúng tôi.

— Các anh sẽ làm được những việc gì? Đó là điều mà thiếu tá Kami Si rất quan tâm. Phải gấp rút mà học tập cho có vốn, để sớm có thể tham gia vào những công việc thực sự là công việc.

Chuyên viên Ia Ka nói với chúng tôi như vậy, nên mấy ngày đầu, nếu như chúng tôi không theo học những nhân viên cũ thì cũng vui đùa vào sách vở, tài liệu.

Một chiều thứ bảy vào đầu tháng Năm, tôi Ia Ia và Bao pan, ngồi ở phòng nghỉ, đang chăm chú đọc những cuốn sách về vi trùng học, cho đến khoảng năm giờ. Lúc chúng tôi đang thu dọn đồ đạc, dụng cụ sắp sửa về nhà ngủ, bỗng thấy chuyên viên Ia Ka đi tới bằng những bước chân vội vã và nói:

— Thiếu tá Kamu Si đang ở phòng họp, đưa nào đi xem thiếu tá còn ở đó không?

— Tôi đi!

Nói xong, tôi chạy ngay ra khỏi phòng nghỉ, đến phòng họp. Phòng họp ở tận đầu dãy kia của cái hành lang rộng lớn này, bên phải phòng họp chính là phòng nghiên cứu dịch hạch; bên trái là phòng nghiên cứu dịch tả. Mặc dù là ở cùng trong ban dịch hạch, nhưng nếu chưa được phép, thì bất kỳ ai cũng đều không được phép tự tiện vào bất kỳ phòng nào khác.

Tôi nói rõ lý do đến đó với mấy tên lính gác ở cửa phòng họp, nhờ chúng hỏi xem thiếu tá còn ở trong đó không. Bọn hắn trả lời: Thiếu tá đã đi rồi.

Trên đường về, vô tình đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi bỗng thấy một chiếc ô tô sơn màu xanh cổ, không có cửa sổ thông gió, hình thù kỳ quái đậu ở đó. Một bọn hiền binh mặc quần áo thường — Tôi chỉ cần nhìn qua là nhận ra bọn này ngay — đang vây kín lấy chiếc xe.

Bỗng nhiên tôi có linh cảm rằng đây không thể là chuyện bình thường. Tính tôi mò trỗi dậy, tôi dừng chân lại. Tất nhiên không phải tôi chờ đợi một cảnh tượng ngoạn mục hiện ra trước mắt mình. Mọi sự kiện trong doanh trại này, tôi hoàn toàn mù mịt, chẳng biết gì. nên dù một sự việc nhỏ nhặt bình thường nhất đến với tôi bao giờ cũng làm cho tôi rất chú ý. Nếu cứ đứng lì một chỗ mà theo dõi chuyện ngoài sân chắc chắn là không ổn được, tôi giả vờ chậm rãi bước quay trở lại phía phòng họp để kéo dài thời gian.

Tôi nhìn thấy khoảng hai chục người đàn ông bị bịt mắt, xích tay.. Nhìn thoáng qua, tôi cũng biết ngay họ đều là người ngoại quốc, mà đại bộ phận là người Trung Quốc, trong số đó cũng có lão đặc dẩm sáu người tóc vàng.

Họ bị dày từ trên lòng xe xuống phía sau xe. Bọn hiền binh đang đứng đợi ở dưới, cứ hai ba tên lai xối nách, một người đi đứng không vững ấy kéo lê trên mặt đất. Tôi nhìn mãi cho đến khi số người ấy bị dồn hết vào cái cửa hang mà chúng tôi chưa đi qua bao giờ của khu nhà đại lâu, rồi mới vội vã quay về phòng nghỉ.

Khi tôi báo cáo với chuyên viên Ia Ka ở phòng nghỉ rằng thiếu tá Kamu Si không còn ở đây nữa mà tìm tôi vẫn còn đậm thịnh thịnh.

Trên đường về, tôi ghé sát tận tai Ia Ia và Baôpan nói thật nhỏ:

— Nay! Mình vừa mới chứng kiến một chuyện ghê gớm lắm...

Một lát sau tôi mới lại dám nói tiếp:

— Có một đoàn tù mới được giải tới, toàn người ngoại quốc cả. Họ bị nhốt trên chiếc xe còn kín hơn cái xe đưa bọn mình đến dày nhiều. Tất cả đều bị bịt mắt, xích tay...

Baôpan nói:

— Có lẽ giải họ đến làm phu,

Ia Ia xưa nay vốn có thái độ lạnh lùng, đang bận suy nghĩ gì đó, cũng nói:

— Láo ! Ở khu nhà chính đại lâu không có bất kỳ một người ngoại quốc nào... Nhưng.., thế thì giam nhốt họ vào đâu ? Họ đúng là giàn điệp ngoại quốc rồi.

Ia Ia cũng cho bọn tôi biết, có một lần cậu ta đã nghe đồn là có một số giàn điệp ngoại quốc bị đưa tới đây.

— Đúng ! Nhất định là thế đấy !

Tuy thuận miệng phụ họa vào như thế, nhưng càng nghĩ tôi càng thấy rõ rệt, không rõ ngon nghét ra sao nữa.

Tại sao lại đưa đến đây ? Rồi giam nhốt chỗ nào ? Nhà giam của doanh trại ở bên cạnh phòng đào tạo có mà. Giả dụ phải giải họ đến đó thì tại sao lại phải đi qua hai lầu công gác để đưa vào tận khu nhà chính này ? Hơn nữa, từ trước tới nay, chưa ai hề nghe thấy ai giam nhốt những người ngoại quốc trong phòng cầm.

Hôm ấy, trên suốt quãng đường về, tôi cứ suy nghĩ mông lung như thế. Lại lúc này họ có xuất hiện nữa hay không ? Tôi lại bắt chợt nhìn ra cửa sổ, nhưng không đến tận tố, cũng không thấy khu nhà chính có động tĩnh gì nữa.

Vì cùng phòng ngủ với Ia Ia có một người làm việc bên khu nhà chính, có thể Ia Ia đã được nghe một vài điều gì đó về bên đó, tôi hỏi dò cậu ta :

— Hay là bên nhà chính cũng có nhà giam ?

Ia Ia trả lời tôi :

— Minh không nghe thấy ai nói cả. Theo minh, chắc chẳng có chuyện đó đâu

Chiều hôm sau, là nửa ngày nghỉ quý báu nhất trong tuần của chúng tôi - công tác chúng tôi thuộc vào loại « nhặt, nguyệt, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ »⁽¹⁾. Tôi hẹn Li Giô đến bãi cỏ gần vườn rau, vừa sưởi nắng vừa đàm luận về chuyện đoàn tụ.

— Ở khu nhà chính đại lầu, hình như có nhà giam, nghe nói bọn ấy là giàn điệp của địch đấy.

— Ủ! Nhưng quan tâm đến cái việc giam giữ giàn điệp làm quái gì? Cái đội quân này thật đúng là làm cho người ta mù tịt. Minh chẳng có cảm giác gì minh là quân nhân cả.

Cái mộng đẹp về người lính mà anh của Li Giô đã nhen nhóm, gây dựng lên trong cậu ta hoàn toàn đã vỡ. Ngày ngày Li Giô nuôi chuột và bị thằng Ku I si nhử, tíc hiếp. Li Giô đã mất hết cái đáng dấp xưa cũ và đã trở thành một con người tư lụ, u uất.

Về sau, ngày nào tôi cũng đề ý đến những chiếc ôtô đi lại ngoài sân, chẳng thấy chiếc ôtô nào giống như thế nữa. Nhưng rồi một buổi hoàng hôn chiều thứ bảy, la la vừa chợt thấy tôi đã chạy ngay lại thì thầm:

— Minh cũng đã nhìn thấy rồi! Khoảng hơn ba giờ chiều hôm nay.

Vài hôm sau, có thể ở dày họ đã biết chúng tôi đề ý tới sự việc ấy, nên cứ khoảng ba giờ chiều thứ bảy, chúng tôi được lệnh hạ lốt cả những tấm màn đen xuống, điều ấy lại càng làm cho chúng tôi tin chắc rằng: giờ ấy chính là giờ họ chờ tù tôi.

(1) Ý nói làm việc liên tục không có ngày nghỉ.

Bấy giờ, ai cũng đã rõ chuyện này, ngay cả những người được phân công đi làm ruộng cũng đã biết chuyện giam nhốt tù binh, nhưng không ai dám công khai bàn bạc mà chỉ nhìn nhau ngầm hiểu mà thôi.

Song, những người tù bị giam giữ ở chỗ nào? Chẳng một ai biết cả. Và đó lại chính là điều bí mật mà ai ai cũng muốn biết.

SẢN XUẤT SỐ LƯỢNG LỚN VI TRÙNG DỊCH HẠCH

SAU khi chúng tôi đã sơ bộ nắm được mọi công việc trong ban thi, mọi công tác nguy hiểm đã chờ đợi chúng tôi.

Dịch hạch là một bệnh đáng sợ nhất trong những bệnh truyền nhiễm, cho nên phải trực tiếp dùng châm tòi nó khi tiến hành công việc, ngay những người thành thạo giỏi giang nhất cũng phải hết sức thận trọng, phải chú ý từng ly từng tý.

Công việc tạm thời của chúng tôi là bắt bọ chét trên mình những con chuột đã được cấy vi trùng, hoặc bắt những con chuột đã bị nhiễm bệnh nhốt sang những chiếc lồng đặc biệt để nó truyền bệnh sang những con khác. Sau đó mổ dần từng con một giúp cho các kỹ thuật viên phân ly và nuôi cấy vi trùng.

Giảng viên đã từng giảng: Dịch hạch vốn là bệnh truyền nhiễm kinh niên giữa các loài chuột. Tại Màn Châu, hàng năm, ở những vùng nhất định vẫn thường xảy ra bệnh dịch hạch. Như vậy tức là người nào bị những con bọ chét đã từng hút máu những con chuột bị nhiễm bệnh cần phải, người đó sẽ bị nhiễm bệnh.

Hơn nữa, nếu ai hít phải vi trùng trong đờm dãi, nước bọt của người bị dịch hạch phả ra, người đó sẽ bị bệnh dịch hạch phổi. Nên vì trùng dịch hạch bám vào da, sẽ sinh bệnh dịch hạch da, nếu vi trùng vào mắt sẽ sinh bệnh dịch hạch mắt. Những người bị bệnh dịch hạch có thể nói là vô phương cứu chữa.

Giảng viên đã giảng giải rất tỉ mỉ, tường tận để cho bọn thiếu niên chúng tôi còn đang thiếu thốn nhiều kiến thức về khoa học nắm cho thật vững vàng.

Nghe nói, nếu bị dịch hạch phổi – loại bệnh phổi cấp tính nguy hiểm nhất – biệt độ trong người lên tới 45 độ, nước trong người sẽ bị bão hơi hết, người chết khô như một cái xác ướp. Loại bệnh ghê gớm này, mới chỉ nghỉ tại cũng đã rụn tóc gáy lên rồi. Được biết đặc điểm đầu tiên của người bị dịch hạch là bị mẩn ngứa và sưng phù rุng quanh tuyến lâm ba, sau đó từ mặt cho đến ngực đều bị tím bầm lại vì bị chảy máu dưới da. Sau khi nghe nói vậy, tôi bỗng chợt nghĩ tới và hình dung bộ mặt khủng khiếp của người chết thật chẳng khác gì bộ mặt gồm guốc của con quỷ sứ trong chuyện ma quái ngày xưa.

Mỗi khi nghĩ tới chuyện nước bọt cũng trực tiếp truyền bệnh, bỗng dưng tôi ngậm chặt miệng lại, không dám thở nữa. Chẳng tôi mỗi sáng đến phòng làm việc đều phải thay quần áo bảo hộ và dùng phèn ôn đê tẩy trùng. Hết giờ làm việc trở về phải tẩy trùng đã dành, mà ngay khi đi ăn cơm hoặc có việc gì đó phải ra ngoài phòng nghiên cứu cũng đều phải tẩy trùng và tắm ngay tức khắc.

Tất cả những con chuột đã qua tay chúng tôi đều là các giống chuột hoang bắt ở khắp mọi nơi thuộc Mãn Châu. Muốn cho bọ chết trên mình chuột khỏi nhảy đi mất, chúng tôi phải nhốt chúng trong những ống

thủy tinh có nắp bằng hai lần lưỡi sắt, sau đó mới đặt những ống đó vào trong những hộp cảng lưỡi sắt khác.

Chúng tôi mặc bộ quần áo phòng dịch ra ngoài bộ quần áo bảo hộ - áo may liền quần - màu trắng vẫn dã rất kín, rồi đi găng tay, đi ủng cao su, đeo khẩu chao, sau đó mới vào phòng mổ. Chúng tôi lấy những con chuột dã bị ngâm chết trong cồn phooc, dùng lược chải lấy những con bọ chét, rồi kiềm và lấy huyết dịch, lấy nội tạng để làm tiêu bản. Chúng tôi phải chia thành mấy tờ để làm việc.

Số lần mổ xé để lấy vi trùng ở những con chuột dã bị nhiễm bệnh nhiều và kè. Trước hết phải rạch mõ tuyến lâm ba bị sưng mà bên ngoài cũng nhìn thấy rất rõ, chọn lấy phần trung như những hạt máu đông. Đôi với những con chuột nhìn không rõ, phải mõ phía bụng dưới, chính lấy những chất nhầy dinh trong thành dạ dày nội tạng. Các loài chuột nhà thường có đặc điểm này: có thể tìm thấy rất nhiều vi trùng trong huyết dịch ở lím, cho nên khi đó, lấy máu xong thì đã có thể cấy khô ngay được.

Công việc này của chúng tôi tuy gọi là « kiềm tra vật liệu », nhưng thực tế vật liệu đó là loại vi trùng đã được nuôi cấy đặc biệt, rồi sau đó mới truyền sang cho chuột. Cho nên, những điều cần hiểu biết đầu tiên về dịch hạch ở đây đã đơn giản đi rất nhiều so với việc mày mò tìm hiểu, kiềm tra, nghiên cứu để tìm ra loại vi trùng gây bệnh chủ yếu của bất kỳ một căn bệnh nào khác.

Ở đây chỉ việc đem vi trùng dịch hạch nuôi cấy vào một môi trường dễ sinh sôi này rở, khêng cho lọt lẩn vào các loại tạp trùng khác, rồi đợi khi vi trùng dịch hạch phát triển nhiều lên thì lấy ra là xong.

Nhưng người ta cho rằng bọn chúng tôi không biết làm cái việc gây giống riêng rẽ này, nên họ không cho

làm. Việc mà họ cho chúng tôi làm nhiều nhất là trồng nấm, theo dõi những vi trùng dịch hạch đã được phân ly nuôi, cây hoàn hảo rồi.

Vì loại vi trùng đến tay chúng tôi là loại vi trùng khỏe mạnh, tỷ lệ gầy tử vong lên tới gần trăm phần trăm, một khi đã bị truyền nhiễm thì chỉ còn cách khoanh tay chờ chết, nên trong tiếp xúc cũng như trong thao tác cần vô cùng cẩn thận.

May mắn ở đây không có những con vật mang tác dụng mồi giật, truyền bệnh ghê gớm như ruồi nhặng, bọ chét... nên vẫn dễ trang phục phòng hộ cũng không đến nỗi quá quan trọng như khi kiểm tra chuột. Nhân viên cũ thường chỉ mặc một chiếc áo choàng trắng, đội mũ đi găng tay và đeo khẩu chao làm việc. Trong số đó có người khi làm việc chỉ mặc độc một bộ quần áo bảo hộ lao động màu xanh cố, không đi găng tay mà chỉ đeo khẩu chao mà thôi.

Một chuyên viên tên là Ky thân mật dẫn dò chúng tôi :

— Dù sao, các cậu cũng không được sơ ý bừa bộn. Làm lâu khắc quea tay, thành thạo, song sai sót thường dễ xảy ra vào những lúc như thế này đấy. Bởi vậy các cậu cứ phải làm đúng như những điều đã được học. Phải cẩn thận lắm mới được!

Theo như lời tự giới thiệu thì chuyên viên Ky đã nhập ngũ được hai năm rưỡi rồi. Trong cái cuộc sống mà nét mặt người nào cũng đầy vẻ trầm lặng, buồn bã như thế này, bỗng có được một người vui vẻ, thân mật quả đã đem lại cho con người ta một sự thanh thản, nhẹ nhõm, giống như một bông hoa cúc tươi thắm nở giữa đám rêu lạnh lẽo.

Phương pháp nuôi cây tuy đôi lúc dùng péplon hoặc trứng gà làm môi trường sống, nhưng phần lớn là dùng

phương pháp nuôi cây mới nghiêm. Phương pháp này được thực hiện như sau: Dưa những chiếc muồng bache kim vào trong ống nghiệm nuôi cây, sau đó vi trùng rồi đem cây sang môi trường nuôi cây mới trong ống nghiệm khác. Trong góc phòng nuôi cây mới nghiêm này có rất nhiều già nhieu lăng. Trên các lăng già có rất nhiều những ống nghiệm mới đây vi trùng dài nghiêm. Tất nhiên, ngày một lúc, lôi zhung thè nằm village được nghiệp vi trùng mua trả cho làm theo đúng hướng dẫn của họ.

Mỗi lần quét vi trùng sau những lần nghiệm và các muồng bache kia đều phải qua lò để khử trùng. Phải chú ý đừng để những muồng bache kim chạm quết vào các lò nước, đồng đúc do mỗi lần mang nuôi cây tiết ra, khi đốt những muồng bache kim sẽ bị cháy vì trùng khác cũng phai qua lửa từ lò, cho nên dán lên mổi đất hàn vào ngọn lửa, vì nếu đặt nghiêm đứt ngay vào lửa, vì trung bình ở đó có thể bay tung tóe. Chúng tôi tập trung tinh thần làm di làm lại việc này. Từ khi cây cho đến khi nhiệt bằng vào miếng ống nghiệm, bao giờ cũng phải để miếng ống nghiệm và phía ngọn lửa trên ban thí nghiệm làm như vậy cốt để phòng ngừa vi trùng trong không khí theo gió bay vào trong ống.

Sau khi cây xong, phải dán phiếu có ghi rõ ngày tháng và tên loại vi trùng (vi trùng lục không phải vi trùng dịch hạch) rồi dát lên trên giấy. Cố khoảng 10-15 ngày ruồi hoặc bọt ngay, lại đem đóng kín theo thứ tự ngày tháng, rồi dùng xe đẩy tay chuyên chở phòng bảo quản bên khu nhà chính.

Hồi đầu, đôi lúc chúng ta còn ra về từ bao vi được chọn đưa đi bồi dưỡng thêm về y học. Nhưng ngày nào cũng chỉ làm di làm lại cái công việc nhỏ ấy và

trùng một cách hết sức máy móc này, hơn nữa, đó lại là một công việc vô cùng nguy hiểm mà tôi cho rằng nó đã vi phạm vào lý tưởng của y học, tôi trở thành ảo não thất vọng. Đôi lúc tôi thấy thèm khát cái công việc đồng áng của những người bạn khác dưới ánh sáng mặt trời trong sáng ngoài kia. Nếu là nghiên cứu y học thì việc phòng bệnh và trị bệnh phải chiếm vị trí hàng đầu, nhưng đây lại đi vùi đầu vào việc nuôi cây và bảo quản loại vi trùng vũ cùng nguy hiểm này. Ở đây không những dùng ống nghiệm để nuôi cây vi trùng mà lại luôn luôn nuôi cây vi trùng theo kiểu Irô Ixi để mỗi lần có thể sản xuất ra một số lượng rất lớn. Dụng cụ nuôi cây vi trùng kiểu Irô Ixi (do Irô Ixi chế tạo) là một thùng hình tròn cao độ hai mét với đường kính khoảng một mét rưỡi.

Nghé nói khi ấy đã có loại vi trùng dịch hạch mà chỉ cần một gam là đã có thể giết chết hàng chục vạn người. Ngoài ra họ còn có tới 25 ki lô các loại vi trùng dịch tả, thương hàn, nhiệt thần v.v... Những con số trong thế giới vi trùng này giống như những con số trong thiên văn học. Những ống nghiệm mà chúng tôi sử dụng đại bộ phận là những ống nghiệm loại lớn, đường kính tới gần ba phân. Giả dụ rằng mỗi ống nghiệm chứa 50 mililiter vi trùng thì đã phải có tới 5 triệu chiếc ống nghiệm.

Hơn nữa trong khi bảo quản vi trùng dịch hạch, muốn giữ được sức mạnh chờ vi trùng thì cứ khoảng độ một tháng lại cần phải cho vi trùng quay trở lại trong động vật sống một lần. Như vậy chỉ riêng việc bảo quản cũng đã là một công việc quá phức tạp rồi. Nghé nói chỉ riêng số người nuôi cây và bảo quản cũng đã lên tới trên một nghìn người.

Như vậy tức là sức lực bỏ vào việc phòng dịch thật không tham thấp vào đâu so với việc nuôi cây và bảo

quản sản xuất vi trùng. Hoá nua theo thời gian, ngày càng phải sản xuất số lượng vi trùng nhiều hơn, do đó số ngày chúng tôi phải làm thêm giờ cũng tăng lên không ngừng.

Chính trong những ngày này, chúng tôi được linh phong. Hai đang chế tạo bom vi trùng.

NƯỚC MẮT NHỎ QUĘ

GẦN đây, phải ba tháng làm việc nhiều nên người nào cũng hốc hác, thêm vào đó là sự vất vả của công việc càng khiến mọi người mệt nhoài sau buôn bán. Tôi cũng bị mệt mỏi, ngủ ngày gắt gù, đầu óc mệt mỏi, nặng trịch.

Những công tác nuôi cấy vi trùng không cho phép sơ ý dù trong giây lát, nếu không cần thiết thì đó là một ống nghiệm, hoặc khi đang gây giang lồ tay đánh vỡ một ống nghiệm, đều có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Nếu sự lỏng ngón tay hoặc dù chỉ bị dây đinh vi trùng ròi trong lúc vô tình nhầm phải đầu ngón tay hoặc gãi gãi vào chỗ da ấy thì sẽ bị nhiễm bệnh ngay lập tức. Thì là mất mạng. Họa quá, mà người mình đã bị dây đinh vi trùng, bị nhiễm bệnh cũng không có cách gì biết ngay được, với mắt thường không thể nhìn thấy chúng. Cũng vì lý do ấy mà chúng tôi luôn luôn sống trong tình trạng thần kinh căng thẳng. Thường mỗi khi cảm thấy có gì không ổn, chúng tôi liền tay trúng và tóm giật kỵ càng ngay. Nhưng thần kinh chúng tôi vẫn vì thế mà căng thẳng mãi mòn đến rã rời, lúc nào cũng cứ định hình lo lắng rằng vi trùng đang dây đinh trên người mình. Thành thử hễ khi nào thấy trên người mình hết hơi phèn còn là lai thép thon

không yên lòng. Gặp những khi người mệt mỏi và thán kinh căng thẳng mà công việc vẫn bế bộn, tôi bỗng cảm thấy như mình đang đi dǎn vào cõi chết, toàn thân run lên bần bật.

Bọn quân y và bọn chuyên viên cứ hết giờ làm việc là chúng vội vội vàng vàng ra về và dồn tất cả mọi việc còn lại lên đầu chúng tôi. Nhất là tên bác sĩ quân y Sư Chu, cứ đợi khi chúng tôi đã thu gọn sắp xếp mọi thứ đâu vào đấy rồi hao môi sai:

— Nay, đem rửa cái này đi!

Vừa nói hồn vía tôi ra hàng đồng những ống nghiệm và các thứ dụng cụ khác.

Chúng tôi chỉ dám oán trách thầm trong bụng:

— Sao không sat lâm sớm hơn vài phút, có phải xong rồi rồi không!

Nhưng đối với sĩ quan cấp trên, chúng tôi đâu có được phép nói lại như thế. Chỉ cần một cách là lại chúng bẩn bẩn tay đã được cọ rửa sạch sẽ của mình thêm một lần nữa.

Đầu óc, bụng dạ thì u uất uể nè, trong khi công việc thi xoay sở hết cách mà vẫn bộn bề không ngơi, liệu đó làm cho bọn sĩ quan quân y tròn nên bẩn gắt là cái quái là công việc của bọn tôi càng ngày càng nặng nề hơn.

Thật đang buồn, tôi đã rút phai một que xùi quầy! Tại sao tôi lại dǎn xác tôi cái đất Màn Châu này? Bây giờ tôi cũng chẳng kịp. Công việc trong ngày đã làm tôi mệt nhoài, còn ban đêm hễ cứ đặt mình xuống giường là đầu óc tôi lại quanh quẩn một nỗi buồn mênh mang vô tận. Đã nhiều lần tôi tự thề với mình là sẽ quên bẩn và không nghĩ ngợi gì tới quê hương, gia đình nra. Nhưng rồi quê hương, gia đình vẫn cứ hiện ra trước mắt tôi ngày càng rõ nét.

Sĩ Tao và Su Y cùng phong tối lục náo cung kham
chim trong nỗi buồn thương như thế. Ban đầu tôi còn
xười mũi và khinh thường anh chàng Su Y con nít.
cứ động đậy người xuống giường là bài khóc lanh thít.
Nhưng bây giờ tôi đã thấy hiểu được tinh trạng của
cậu ấy. Trùm chăn kín đầu, khép mắt tím mè, lạy trước
mặt rửa sầu, thật là một liệu thuốc ngủ vô cùng hiệu
nghiệm.

Chỉ có anh chàng Pin Chung làm việc ồn phồng hihan
chinh quản trị kia là lục náo cung sôi nổi, dày vè hòi
lòng. Có thể công việc vùi đè khiến cậu ta không cảm
thấy đau khổ như họa tội chẳng? Hora nữa chờ cậu
ta làm việc còn có một số nữ quản nhân. Cố nhiên ở
đây có cười ái hơn những phòng khóc khóc, và vì
khác.

Tôi cảm thấy một cách rõ ràng rằng nét mặt tôi càng
ngay càng trở nên hiem ác, con mắt tôi thi lai như
cặp mắt thỏ, lục mao cung hồng hống, ánh mắt nhung
tia sáng khép nếp, so sét.

— Thà cứ chết đi còn khoái hơn!

— Trốn đi thôi!

Mỗi khi trong phòng nghỉ của phòng nghiên cứu chỉ
còn lại là ta, Bapan và tôi, ba chúng tôi thường hay
nói dưa với nhau như vậy. Thực tình chúng tôi không
thể tự sát, cũng không thể chạy trốn nên mới làm
những điều tâm sự ấy ra dưa với nhau cho vui
thở thoải.

Thần hiểu được tinh trạng như vậy của chúng tôi
chuyên viên Ky thường tìm cách an ủi. Một khi thấy
chúng tôi buồn nản, ông thường nói:

— Nay! Lấy lại tinh thần đi. Đi với tớ ra ngoài kia

Vừa nói, ông vừa đưa chúng tôi ra bãi cỏ gần sân bay đánh vật hoặc chơi trò bắt chuột đồng. Chuột đồng hình như là sự pha giống giữa chuột nhà và sóe thi phải. Hang của nó bao giờ cũng có hai cửa. Rình ở một cửa, còn một cửa đỗ nước, hang ngập, thế nào chuột ta cũng phải chui lên đúng ở cái cửa mà chúng tôi đang rình bắt.

Chuyên viên Kỵ có khi còn ngâm thơ cho chúng tôi nghe. Đôi lúc còn dạy chúng tôi hát quân ca. Chúng tôi học thuộc tất cả các bài quân ca của quân Quan Đông và cả bài hát của Trung cung cấp nước và phòng dịch nữa.⁽¹⁾

Xem kia ! Dưới dâng chiều tà,
Núi sóng hùng vĩ, bao la
Dưới uy vũ của Thiên Hoàng chúng ta
Tất cả thần dân chìm sâu trong vực thẳm,
Nay đã an cư, đã có cửa nhà.

Tuy nhiên, chiều tà trên đất Mãn Châu, sao mà cũng rất thê lương. Chúng tôi vọng nhìn cái dáng nhạt hồng ở chân trời phía tây mà hát, và nỗi nhớ thương quê cũ bồng bưng bừng nỗi dậy, da diết quấn chặt lấy lòng tôi.

Chúng tôi tranh thủ viết thư về quê trong những giờ phút nghỉ ngơi ngắn ngủi. Song không hiểu sao, chúng tôi đợi mãi, đợi mãi mà chẳng bao giờ nhận được những lá thư từ quê nhà gửi tới. Không có tin tức gì về những thư từ gửi cho cha mẹ anh em, ngay cả những thư từ gửi cho bè bạn trong thôn xóm và bạn học cũ cũng không biết họ có nhận được không. Điều đó chỉ riêng có trời biết !

(1) Ngày danh của đội quân vi trung 731 (N.D)

NHÀ GIÁM VỐ CÙNG BÍ MẬT

MONG 8 tháng 6 là ngày đại lễ «Bài phung chiêu thi» — toàn thể chúng tôi đều leo lên sân trời khu nhà chính lại lâu. Từ 8 giờ sáng hôm đó, các phòng tu tú chức buổi lễ của minh. Phòng Một chúng tôi gồm các ban nghiên cứu bệnh, và truyền nhiễm, sau khi cử hành lễ «Bài vong Thiên Hoàng» (¹) và «Tuyên đọc Chiếu chỉ» (²) thì thủ trưởng phòng Một — phòng sản xuất vi trùng — là trung tướng quân y Cục Địa Lên huân thị. Tên tướng này tuy tuổi tác đã cao, đầu tóc đã bạc, tiếng nói nhỏ, nhưng chính tay là người đã đứng ra xây dựng cái dột quân kinh thiên động địa này. Mỗi lời nói của hắn đều làm cho người ta rung động, bừng bừng khí thế.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi được leo lên sân trời ngôi đại lâu này, nơi có thể nhìn thấy cảnh vật xa xôi phía xa. Ở nơi đây, trừ lúc giáp mặt với trung tướng trưởng phòng thi ngày cà trong lúc hành lễ cung không hề làm tôi xúc động bởi lẽ cái phòng cảnh mênh mang đang hiện ra dưới mắt tôi kia đã cuốn hút toàn bộ tâm trí. Khi cả một dải bình nguyên bằng phẳng trải rộng đến tận chân trời, lấp chìm trong những lớp mây sương và toàn cảnh trong doanh trại đã nằm gọn trong đáy mắt tôi, thì cái cảm hồn bị giam hãm, lú tung trong những hàng rào của tôi bỗng thấy nhẹ nhõm, khoan khoái vì sự thanh thoát, tự do. Mặt trời âm ấm hòa với

(1) Theo lối quan trọng bắt cứ một cuộc hành thi như người Nhật thường phải hướng về phía hoàng cung mà Nhật Hoàng ô, để làm lễ Bài vong, tỏ lòng trung thành.

(2) Đọc chiếu chỉ của Nhật Hoàng coi như một sự cố định lịch lê.

làn gió nhẹ mát mẻ trong lành đã tạo ra những luồng ánh sáng lấp lánh như những chiếc vây cá.

Với tâm lòng chắt chiu trân trọng, tôi đã lợi dụng cái thời gian ngắn ngủi sau buỗi lễ đè nhìn ngắm cái đất trời vô tận ấy. Tôi đã tìm thấy ga Bình Phòng cách đây 8 cây số trông giống như những hộp diêm chồng lên nhau. Tôi đã nhìn thấy màu đỏ của nóc ngôi chùa Lai Ma ở phía đông nam và xa hơn là màu hành tím lịm của tòa tháp Trung Linh của Cáp Nhì Tân.

Tôi cứ sưa nhìn ngắm, la la đến bên tôi lúc nào tôi cũng không biết nữa. Hình như có chuyện gì đó rầu là thúc giục:

→ May sang bên này, sang bên này mà xem!

Tôi theo sau la la đi về phía trong của khu nhà.

Từ trước tới nay tôi chỉ đứng ngoài mà nhìn vào khu nhà chính, và tôi vẫn cho rằng khu nhà này chẳng qua chỉ là một tòa nhà vuông bốn mặt như những tòa nhà bình thường khác. Nhưng thực tế không phải như vậy, chỉ có bề ngoài trông nó giống một hành lang bốn mươi mà thôi, còn ở giữa, nó lại giống như một hùng lũng âm u. Ngay chính giữa khu đất nằm lọt thỏm vào trong bốn bức bình phong này, lại có một ngôi nhà màu đèn thấp bé nhưng vô cùng kiên cố. Nó giống như một nhà kho, dội chỗ cỏ giàn những ô cửa sổ nhỏ kín ánh sáng. Tôi khẽ nghe thấy bài ca một thứ tiếng động nào. Ngôi nhà giống như một khói mù đặt ở một nơi cảm lảng.

Nó ràng ràng đó là nhà giam. Chúng tôi cùng lặng lẽ, không nói được với nhau một lời nào. Chúng tôi đã nhìn vào một nơi vốn cảm không được phép nhìn, mắt chẳng lối đều tròn tròn lên. Khuôn mặt yểu khiep hại, vừa to vừa của chúng tôi đỏ bừng bừng.

→ Thị ra là ở đây đây!

→ Thảo nào, nếu không tên cao nhair từ trên xuống
thì không thể ngờ được rằng bên trong nó lại có cầu
trục như thế.

Chúng tôi vòi như không biết, không trong thấy gì,
chảm rải lè gót bước đi, nhưng mắt vẫn không quên
nhìn xuống cái thùng lồng ấy, và năm ở hai bên hành
lang là hai cái nhà giam trong như những chiếc
nhỏt hốc.

→ Nay trông kia!

Tôi nói khẽ và lấy khuynh tay hích nhẹ la la bao giờ
ta nhỉn. Một trong những người ngoại quốc ấy là mà
chẳng tôi thường nghĩ vẫn đang ở ở hành lang. Người
ấy kéo lè theo một chiếc xích nòng nê, gióng phun người
đi dưới một vực thẳm không đáy.

Thế là đã rõ tất cả. Chúng tôi đã hiện tai sao đoạn
giữa của hành lang ấy lúc nào cũng không chui chọe
sò phía trong khu nhà chính lại luôn luôn bị vũ chất
kin mít bằng những khuôn cửa sổ.

→ Họ còn đang thương hơn bọn nhau như thế!

→ Có lẽ ngày ngày họ chỉ được nhìn thấy không
trời vuông úp trên bốn bức tường này.

Ngoài hai đứa chúng tôi ra, tất cả những binh đồng
nghiệp khác cạnh đây cũng đã lảng lặng đưa mắt bảo
tibus nhìn xuống chỗ ở của những con người bị bắt
bị thảm kia.

Một lát sau, hiệu lệnh bắt đầu làm việc vang lên.
Chúng tôi luô tục xuống khỏi sân trời.

Bon chặng tôi, lần đầu tiên được đặt chân lên sân
trời như thế này chẳng cần phải nói làm gì, mà ngay
những người cũ thành thoảng đã được lên đây, ai ai
cũng số vé lưu luyến không muốn rời chân.

Ở giữa cầu thang, tôi thấy Baôpan đang đứng với một người đồng hương trước mặt tôi. Tôi đuổi theo hỏi cậu ta về chuyện vừa rồi:

— Nhìn thấy gì không?

Cả Baôpan và người bạn đồng hương của cậu ta đều gật đầu với vẻ đầy kinh ngạc:

— Có!

Ngày hôm ấy, trong lòng ba đứa chúng tôi đầy những xáo động. Chúng tôi xét đoán về sự kiện mới gặp lần đầu ấy. Còn những người đồng sự cũ của chúng tôi, ngược lại, họ bình tĩnh như không, thậm chí đối với sự bức rứt của chúng tôi, họ cũng không thèm đề ý tới và coi như chẳng có giá trị gì. Hay là họ cố ý cho chúng tôi lên sân trời để nhìn thấy nhà giam? Hay họ muốn cho những người sớm muộn rồi cũng vui thay ở chốn này là chúng tôi biết một cách công khai trường hợp những điều bí mật nhất ở đây, vì như thế còn hơn là che giấu để chúng tôi hoài nghi, thắc mắc.

Nhưng trong đội quân y học sao lại có nhà giam? Nhất định nó phải có những lý do bí ẩn của nó. Ngoài việc giữ bí mật về bom vi trùng-rá, thì cái lý do không thể che giấu nổi ngoài nhà giam này là...

TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỘI QUÂN VI TRÙNG

— Nay! độ này chỗ các cậu làm gì nhỉ?

— Gi cõi.. Nhắc mãi rồi đấy. Cấm không được phép nói về những điều đó cơ mà!

— Chẳng sao! Nói riêng giữa bọn mình với nhau thôi, có cái quái gì là ghê gớm lắm đâu!

Tất tần, nằm trong chăn, chúng tôi rỉ rầm nói những chuyện ấy. Si Taô vốn là người cần thận, hết sức giữ gìn lời ăn tiếng nói, không trò chuyện với thời với những người xung quanh. Càng làm việc trong một phòng, lại rùng ở với nhau dưới một mái nhà mà vẫn cứ phải bí mật với nhau như thế, thêm vào đó là cuộc đời lính trắng tú hầm trong doanh trại chẳng còn có một chút lạc thú nào, tôi càng cảm thấy u uất, ngột ngạt hơn. Được chuyện trò làm sự cởi mở với nhau quả là con đường duy nhất để tạm lảng quên đi nỗi niềm buồn dằng dặc. Mặc dù chúng tôi ở với nhau đã một tháng trời trời rồi, nhưng vẫn không có được một tình cảm thân thiết, bởi lẽ mỗi người đều từ tách mình ra và che giấu nội tâm thâm kín của riêng mình. Nhưng rồi niềm đam mê cô đơn ấy cũng đã dần dần chấm dứt, không thể chịu đựng thêm được nữa.

Cứ như vậy, càng ngày tôi càng biết được nhiều hơn về nội dung bí mật của đội quân này. Điều mà sau này chưa bao giờ người ta nói rõ cho chúng tôi được bao giờ.

Đội quân này được chia thành 5 phòng: phòng Một, phòng Hai, phòng Ba, phòng Đào tạo và phòng Hành chính quản trị⁽¹⁾.

Phòng Một nghiên cứu dịch hạch, dịch tả, thương binh bách hấu, lao phổi nhiệt thần, đậu mùa... Phòng Hai

(1) Do tác giả lỵ máy sao lầm hiểu nên chưa xác định được chính xác về các phòng ban của tổ chức « Ôn dịch » này. Thực tại liệu có 5 phòng như vở : « Quán nhân lực quân Nhật Bản » (đã bị sử dụng vở khí vi tráng) thì « đội quân này » được chia thành 8 phòng, gồm có : phòng Một (nguyên canh phòng Hai (thực nghiệm), phòng Ba (cuang cấp nước và phòng điều dặt tại Cáp Nhĩ Tân), phòng Bốn (sản xuất), phòng Năm (đào tạo), phòng Sáu (khí tài), phòng Bảy (y Hậu) và phòng Tám (hành chính quản trị).

chịu trách nhiệm chế tạo bom vi trùng và các máy lọc nước, đồng thời nghiên cứu các điều kiện khi tượng khi có chiến tranh vi trùng. Phòng Ba nghiên cứu các loại vi trùng tấn công vào hoa màu như các loại lúa mì, các loại đỗ và ngô. Ngoài ra còn một đoàn phi hành gồm bảy máy bay vận tải thuộc phòng Hai điều khiển.

Sư Y và Sĩ Taô tuy làm việc ở Ban khí tượng, nhưng cả hai đều, ngoài việc quan trắc khí tượng ra, nghe nói đôi lúc còn kiêm cả việc liên lạc chạy đi chạy lại trong doanh trại.

Theo Piô Chung làm việc ở phòng hành chính quản trị nói thì ở Hải La, Nộn Giang, Hắc Hà, Mẫu Đơn Giang... còn có những trạm nghiên cứu trực thuộc ⁽¹⁾. Võ An-Dat còn có một trạm nghiên cứu dã ngoại.

Nghé nói ở miền rừng núi miền Bắc Triều Tiên còn có một công xưởng ngầm, đó là một tổ chức thuộc phòng Hải Tùng đang tiến hành nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử và những tia sáng giết người.

Khi còn ở Nhật Bản, tôi thường nghe đồn rằng Nhật Bản sắp sửa hoàn thành việc chế tạo một loại vũ khí đặc biệt, bởi vậy bây giờ tôi càng tin rằng lời đồn đó là một sự thực chứ không là những lời đồn đoán tầm phao.

Có một lần Piô Chung cho tôi biết một tin vừa nghe được với vẻ rất đặc ý:

— Thật kinh khủng, nghe nói dự toán ngân sách của đơn vị ta lên tới 10 triệu đồng. Có thể khẳng định rằng không có một đơn vị quân đội nào lại có một dự toán ngân sách lớn đến như thế đâu.

(1) Theo tài liệu của vụ án nó trên thì các trạm trực thuộc là Lãm Khẩu, thành Hải Lãm, thành Tôn Ngô, thành Hải La.

Đội quân này, tuy gọi là đội quân thất, nhưng nghe nói chỉ có ba trung tướng, năm hoặc sáu thiếu tướng, hơn chục đại tá, và hơn hai chục trung tá, thiếu tá, còn cấp úy và sĩ quan thực tập vào khoảng ba trăm người. Về các chuyên viên thì hầu như đã tập trung tất cả các bác sĩ Nhật Bản ở toàn quốc có liên quan đến vi trùng học về đây. Nghe nói số người được điều động theo cấp tướng chỉ có hơn một chục, sau đó là 100 theo cấp tá khoảng hơn ba chục người. Tổng số 100 của đội quân này ước chừng trên hai nghìn người.⁽³⁾

Tôi cũng nghe nói: Chỉ có những người bác sĩ đã từng làm việc ở đội quân mà mọi người thường gọi là "đội 731", này thì mới là những bác sĩ quân y có triển vọng, còn những người chưa từng qua đây thường đều là những người bác sĩ không có một chút kinh nghiệm trong giới y học. Tất nhiên khó mà công thành danh toại được.

Song ngay lúc bấy giờ, tôi vẫn chưa chịu hiện hết được sức tàn phà ghê gớm của bom vi trùng được chế tạo bằng những con vi trùng do chính tay tôi huấn luyện ra là như thế nào. Hiểu được điều này, tôi không khiếp ấy, tôi còn phải mất một thời gian khá dài nữa.

Đó là một buổi chiều một ngày vào khoảng trung tuần tháng sáu.

Chuyên viên La Ka, tay cầm một tờ giấy, dán cho chúng tôi nói:

Tôi truyền đạt cho các anh thông tin này: Tất cả mọi người phải đề cao cảnh giác để phòng gián điệp và cố gắng làm việc hơn nữa. Đó là bài cao nhất yêu của bản thân tôi. Tại sao lại rõ thông tin này?

(3) Theo Tài liệu vụ án đã nói là khoảng trên 2000 người.

Về điểm đó tôi thấy cần phải nói qua một chút: Vì viện vi trùng vô cùng hoàn chỉnh của quân đội Đức đã bị quân Nga chiếm lĩnh, tài liệu ta vẫn thường xuyên trao đổi với người Đức về tiến độ nghiên cứu của đội quân chúng ta đã bị lộ. Người Nga, sau khi nắm được những tài liệu này, sẽ cấp tốc dò tìm mọi bí mật của chúng ta bằng tất cả mọi phương tiện họ có. Thông tin này được ban ra sau khi nhận được tin tức đó.

Ia Ka tiếp tục nói:

— Ngoài nước Đức, còn có nước Mỹ đang nghiên cứu chiến tranh vi trùng. Nhưng chỉ có nước ta mới chế tạo thành công và thực tế sử dụng được bom vi trùng mà thôi. Chúng ta hãy tự giác và tự hào với danh hiệu là một thành viên trong quân đội đã nắm vững được mấu chốt của những thắng lợi cuối cùng để giữ xứng bí mật quân sự... Nhận đây, hôm nay tôi sẽ nói qua cho các anh biết đôi nét lịch sử bí mật của đội quân chúng ta.

Ba đứa chúng tôi mới đến và hai nhân viên đến trước chúng tôi khoảng trên dưới nửa năm ngồi quay lấy chuyên viên Ia Ka.

Chuyên viên Ia Ka nói:

— Cho đến khi có sự kiện Khan Khin Gon thì đội quân của chúng ta đây vẫn gọi là Trại cung cấp nước và phòng dịch cho quân Quan Đông, do trung tướng Cúc Địa phụ trách phòng. Một của chúng ta ngày nay đảm nhiệm Nhiệm vụ chủ yếu hồi bấy giờ là giải quyết vấn đề đã khiến cho binh lính của chúng ta lở sổ là cao, bệnh truyền nhiễm có tính chất địa phương và vẫn để cung cấp nước uống cho binh sĩ ở khắp đất Mãn Châu thuộc quân Quan Đông. Những bệnh sốt nồng cao không rõ nguyên nhân nói chung thường gọi là

bệnh sốt Hắc Hà, bệnh sốt Tân Ngõ... Nhưng bệnh sốt này không những khác nhau theo từng địa phương và tình trạng bệnh tật mà có lúc trước khi thời cao điểm những căn nguyên của bệnh thì người ta mới nhận ra có hiện dần dần lành bệnh. Đề đề phân loại người ta thường phải lấy tên địa phương thêm vào với tên bệnh như vậy.

Trong sự kiện Khan Khin Göv quyết do lòng thương mến điều rằng không nên chỉ đơn thuần là ngăn cản việc dự phòng, ngược lại sử dụng loại vũ khí này vào việc tiến công quân địch cũng sẽ có hiệu quả lớn.

Khi quân Nhật Bản, chịu áp lực của quân đội Liên Xô, phải co cụm lại, cái mà bắt buộc họ nào cũng phải từ bỏ là nguồn nước. Bởi vì chỉ cần không có nguồn nước là có thể nãm được quyền chủ động và chiến tranh. Đó cũng là nhiệm vụ của Trại cấp nước, Biện pháp cuối cùng là quyết định thả vi trùng mà là đã nuôi cấy được như thương bài, bệnh lá, dịch hạch... về phía dịch bắt đầu từ thượng lưu sông Kê La Hán, nguồn nước chủ yếu của thành phố Saigon. Đó là một công việc chết người. Ông Võ Văn Thủ nói: "Để vì chúng ta đã hy sinh một nửa số người gồm các chuyên viên và quân nhân, công chức, thương binh và thương lái có người chết vì mất nước và bị nhiễm do chính vi trùng của mình thả gãy ra, nhưng có một số người đã hi sinh để bảo vệ cho con người sống sót trong khi thả vi trùng".

Bảng giọng kịch烈 bỗn tôi, chuyên viên kỹ Ka-Jac
bất nhấn mạnh:

Thông thường mà nói, ngàn áy náy viên quân
y chết trong một lú thật là điều không thể rõ ràng
tại sao không? Nhưng trong khi đội ngũ tiêu huỷ tên

tiến mãi, nếu những người quân y cũng tiễn lên theo kịp họ thì quả là một điều tuyệt diệu.

Trong một vùng lều vực sông Ka La Han tới hồ Baicán Mop-tu san lèn bệnh dịch. Điều đó có lợi lớn cho quân đội Nhật Bản. Loại bệnh truyền nhiễm như bệnh sốt thương hàn phát ban vốn là loại bệnh săn có của ta làm, mà nó vẫn được gọi là bệnh thương hàn chiến tranh, bài vi trong chiến tranh dứt khoát phải phòng sinh hoặc phòng ngừa nhiễm này. Hơn nữa lịch sử chiến tranh cũng đã từng được ghi chép rằng bệnh truyền nhiễm này là có ảnh hưởng vô cùng to lớn đến thắng bại của cuộc chiến. Bệnh này do chảy rỉ và bọ chét được sản sinh ra từ những đống ổ uế trên chiến trường làm vật trung gian truyền bệnh, cho nên trong cuộc chiến ở Khan Khin Gon có phát sinh ra bệnh truyền nhiễm này thi cũng hợp lẽ tự nhiên, chẳng có gì đáng làm cho mọi người kinh ngạc.

Cái kỳ diệu của chiến tranh vì trùng chính là ở chỗ này đây.

Trong cuộc chiến ở Khan Khin Gon, quả thật quân ta làm sao néo đủ mìn tay lăng kẽ từ khi thành lập quân đội. Điều đó đã khiến cho các nhân vật đầu não của quân Quan Đông bị thủ túc tinh trọng yếu của chiến tranh vì thủng.

Giống lão làm sau nguồn nước của trạm cung cấp nước và phòng dịch xì dung về góc độ riêng của những người quân y mà nói thì đó là lần đầu tiên được quân Tư lệnh quân Quan Đông khen thưởng. Nhưng những người quân y đã hy sinh trong trận ấy chỉ công bố là người có mấy người mà thôi.

Về sau, tuy từ năm 1942, đội quân chúng ta vẫn được gọi là «đội 731» và vẫn do trung tướng Irô Ixi, thủ trưởng của chúng ta bây giờ, làm tư lệnh trưởng. Nhưng

vì cơ quan tình báo của các nước nhóm ngó « làm phiền » chúng ta, nên từ tháng 5 năm 1945 đã được đổi tên thành « Đội Mân Châu 25202 » rồi.

Câu chuyện của chuyên viên là Ka bắt đầu chuyện sang chuyện thủ trưởng Irô Ixi:

— Trung tướng Irô Ixi là một viên ngọc của nước ta. Ông có tới ba học vị tiến sĩ: tiến sĩ y học, tiến sĩ ty học và tiến sĩ công học. Chắc các anh đã được nghe thấy và cũng đã được trông thấy những máy lọc nước, những nuôi cấy vi trùng đặc biệt và cả những ô tô chở nước nữa (nói đến đó là Ka đưa mắt nhìn về phía phòng Hai), tất cả đều do ngài thủ trưởng của chúng ta sáng chế, phát minh. Ô tô chở nước đã trở thành một vũ khí trọng yếu không thể thiếu được của quân Quan Đông.

Những máy lọc nước và những ô tô chở nước kiểu Irô Ixi chúng tôi đã được nghe nói đến từ lâu rồi.

Trong thời gian được bồi dưỡng đào tạo, chúng tôi đã được đưa tới xưởng chế tạo máy lọc nước ở gần quân y viện lục quân ở Cáp Nhĩ Tân tham quan. Ảnh tượng còn đè lại trong tôi là những phoug-xuong được xây dựng bằng gạch đỏ và những chiếc lò dài để nấu nguyên liệu làm tẩm lọc. Ở đây người ta sản xuất theo phương pháp dây chuyền, họ sản xuất các loại các kiểu máy lọc nước to nhỏ khác nhau: cho cá nhân, cho trung đội và cho đại đội dùng. Cái gọi là máy lọc nước cho cá nhân, trông giống như những bình bom thuộc loại nhỏ, đeo ở lưng, chỉ cần bấm vào chiếc nút bom tay, nước uống sẽ chảy ra theo một vòi cao su nhỏ. Cái gọi là máy lọc nước cho trung đội là một chiếc ống tròn dài khoảng hai mét có lắp thêm một cái cần như cần điều khiển và chỉ cần đưa dây chiếc cần thi nước便 được hút vào theo đầu trên và nước sạch sẽ chảy ra ở đầu

LƯỚI. Nghe nói tính năng của máy lọc nước này rất tốt, trừ nước biển ra, còn tất cả các loại nước bùn đất bẩn đục nào cũng đều được lọc thật sạch, chỉ có một loại vi khuẩn có thể lọt qua màng lọc được, nhưng nó lại hoàn toàn vô hại đối với cơ thể con người.

Ô tô cấp nước là một loại máy lọc nước được phóng đại lên và được chế tạo gần như hoàn toàn bằng gỗ. Khi phòng khi có nguy cơ rơi vào tay địch thì nó sẽ được đốt cháy ngay lập tức. Đối với một vấn đề vô cùng gay cấn trên đất liền là nước uống thì nó rõ ràng là một thứ vũ khí vô cùng quý giá.

Hôm ấy, những đứa vừa rời khỏi vú mẹ như chúng tôi đã lắng nghe như uống từng lời nói hào hùng về một vị nhân với tấm lòng khâm phục, tôn kính. Trong ~~còn~~ mắt chúng tôi, trung tướng Irô Ixi gần như một ông thánh sống. Chúng tôi chưa được đến gần Irô Ixi bao giờ, mới chỉ có một lần Irô Ixi cùng các sĩ quan tùy tùng cao cấp ngồi trên một chiếc xe ô tô đẹp đẽ, son màu đỏ lướt qua trước mặt chúng tôi, và tôi cũng chỉ được chào bằng mắt mà thôi.

Đêm ấy, về phòng ngủ, tôi nói chuyện đó với các bạn cùng phòng cho mãi đến tận khuya.

NỘI BÚN SỢ CỦA MỌI NGƯỜI TRƯỚC SỰ ĐÒ THÁM CỦA GIÁN ĐIỆP NGOÀI QUỐC

MỘT chuyên viên trong đội quân của chúng tôi mất tích.

Vào một ngày nọ, tôi được nghỉ lần thứ hai sau khi nhập ngũ. Kể từ khi nhập ngũ đến lúc đó, tuy chưa đầy hai tháng, nhưng mỗi tuần lễ chúng tôi chỉ được

nghỉ nửa ngày thứ bảy. Những ngày khác là những ngày triền miên trong đơn điệu và nghiêm khắc, bởi thế chúng tôi cảm thấy thời gian như dài ra vô tận.

Hôm ấy ba mươi người được phép ra ngoài doanh trại. Tám giờ sáng, chúng tôi tập hợp trước nhà ngũ của phòng đào tạo để nghe chỉ thị:

— Tất cả các anh, trong mọi hành động, đều phải tuyệt đối tuân theo mọi mệnh lệnh của người chỉ huy. Nên nhớ rằng, các anh chỉ cần xa rời đội ngũ một bước là các anh sẽ bị gián điệp ngoại quốc bắt giam ngay. Những người muốn làm quen với các anh dù là quân nhân Nhật Bản hoặc tự xưng là hiền binh, các anh đều không được phép đáp lời. Hiểu chưa?

Sĩ quan đào tạo Ji Tong vừa nói vừa nhìn khắp lượt bọn tôi, và sau khi đáp lê một cách qua loa, liền bước khỏi bậc thềm.

Với điều kiện cá nhân không được tự do hành động, chúng tôi được chia thành các tè năm người, chịu trách nhiệm chung với nhau. Phù trách đội gồm có ba người, trong số đó chỉ có một người chúng tôi từng đối quen biết là chuyên viên Sung Y, còn Ba Si Tao và Kua Kan là chuyên viên ở phòng khác.

Li Giô cũng được đi nhưng tè của cậu ta cách tè tôi quá xa nên không vây gọi gì nhau được. Nơi được đến chơi tất nhiên là Cáp Nhì Tân.

Sĩ quan đào tạo đã quay trở lại. Khi chúng tôi chuẩn bị xuất phát thì đột nhiên sỹ quan Ku Gian hống hò to:

— Tất cả chú ý!

Hắn chạy tới trước đội ngũ chúng tôi.

Không hiểu sao tên này không có lấy một chút cảm tình nào đối với những người được đi nhận công tác. Nhiều lúc và ở nhiều nơi, hắn đã coi chúng tôi, những

người được làm việc trong phòng nghiên cứu, nơi hắn không được phép ra vào, như những chiếc ga lăng khép kín :

— Ngày giờ, hỏi lại các anh những điều cần chú ý khi đi ra ngoài... Hắn nói một câu khai mào như thế rồi bắt đầu hỏi : — Chẳng may mà bị lạc khỏi tồ, các anh sẽ phải làm thế nào ? Số Bốn tồ Hai trả lời xem !

Người bị chỉ định là Pin Chung. Tôi giật mình vì tôi là số Ba trong tồ này.

Pin Chung bàng hoàng, luống cuống trả lời :

— Có ! Dữm trạm liên lạc của quân đội, để nghị họ bắt liên lạc với tồ họ.

Vì Pin Chung là người bị Ka Gian đánh đầu tiên, nên Pin Chung coi hắn là kẻ đối đầu gây nhiều phiền toái nhất cho mình.

— Trạm liên lạc đâu có phải chịu trách nhiệm về cả việc trẻ con lạc đường hở ? Dứa nào biết nên làm thế nào nào ?

— Báo cáo ! Đứng nguyên tại chỗ, đợi đồng đội đến tìm.

Ở tồ Ba có người trả lời như vậy.

— Thật ấm ánh ! Không còn đứa nào biết nữa à ?

Chẳng đứa nào trong chúng tôi dám nói năng gì nữa. Trên nét mặt mọi người đều lộ vẻ chán ngán vì niềm vui được đi ra ngoài bỗng dừng bị hắn phá tan.

— Chúng mày vẫn còn chưa nắm chắc được tinh thần của quân đội, đứa nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện xảy ra việc này việc nọ. Đó là biểu hiện một sự lỏng lẻo về tinh thần. Chẳng có đứa nào dám kiên quyết trả lời rằng ; Tuyệt đối không thể có chuyện lạc khỏi tồ được !

Những kẻ thích bẽ ngay thành queo như vậy thật không thiếu trong hàng ngũ sĩ quan lúc bấy giờ.

Tôi còn nhớ, hồi mới nhập ngũ, khi còn đang luyện tập những động tác cơ bản, có một lần, sau khi tập đi tập lại mãi một động tác giơ súng thì sĩ quan huấn luyện đi đến trước mặt tôi. Hắn làm như vô tình đưa tay ra cầm lấy khẩu súng trường trong tay tôi và giật lấy nó. Tôi vẫn cứ tưởng rằng hắn cần đến khẩu súng ấy, thế là tôi buông rời nó ra. Và chính trong cái giây phút ấy hắn nghiêm sắc mặt quát mắng tôi:

— Súng là sinh mệnh của quân nhân, tại sao mày lại dám tự tiện buông nó ra như thế?

Đó là điều hắn cố ý đưa tôi vào trong. Tên sĩ quan huấn luyện đó là một trung úy. Kể từ lúc ấy sự tôn kính của tôi đối với hắn hoàn toàn mất hẳn.

Chẳng qua là bọn sĩ quan có cái quyền bắt chúng tôi phải tuyệt đối phục tùng, nên chúng muốn bẽ ngay thành queo thế nào cũng được. Bọn hắn thường tỏ vẻ khoái chí khi thấy mình có quyền hống hách.

Bắt đầu từ hôm đó, tôi bỗng thấy khinh bỉ Ka Gian.

Hai hiến binh mặc thường phục đang ngồi trên xe ô tô, và hai chiếc xe quân dụng này đưa chúng tôi ra ga Bình Phong, rồi từ đó chúng tôi ngồi ô tô ray đến Cáp Nhị Tân. Từ ga Bình Phong, lần đầu tiên từ phía xa tôi được nhìn thấy cái hình dáng hùng vĩ bên ngoài của doanh trại tôi. Nó giống như một tòa thành màu trắng.

Nhìn qua cửa sổ toa tàu, hai bên đường chỉ là những phong cảnh đơn điệu lẻ nhạt vây quanh lối chân trời.

Đầu tiên, chúng tôi tới trạm liên lạc ở phố Cát Lâm trong thành phố, ở đó chúng tôi chia tay với hiến binh binh.

Chúng tôi lên xe điện ở nghĩa địa Bạch Nga, đi qua đài Lạt Ma, qua ngân hàng Dương Lâm, cuối cùng tới bờ sông Tùng Hoa.

Chúng tôi chẳng ai mua vé xe điện cả, anh bán vé người Bạch Nga cao lênh khênh giận dữ nhìn bọn chúng tôi ôn ào vui vẻ xuống xe. Người xuống cuối cùng đã bị anh ta huých cho một cái mạnh vào lưng nên vô cùng kinh ngạc. Tất cả chúng tôi đều thấy được cái mùi vị của những kẻ đi xé quyết vé, thật chẳng dễ chịu tí nào.

Chúng tôi ngồi trên một bãi cỏ cằn cỗi ở bờ sông, ngắm nhìn ngôi nhà lầu màu da cam đẹp đẽ ở bên kia sông. Và lại nhìn thấy một cây cầu sắt hình vòng cung màu đỏ ở trên phía thượng lưu. Từ trong một quán nhỏ, vô cùng xinh xắn trên bờ sông vọng ra một điệu nhạc trầm bổng du dương như một làn sóng nhẹ lan trên mặt sông trầm lịch.

Chuyên viên Sung Y lấy ra chiếc khăn mặt buộc lên trên một thân cây và nói:

— Có thể di lại tự do trong phạm vi trông thấy chiếc khăn này.

Lúc đó một chuyên viên độc thân tên là Basi Taô nói đùa:

— Thế thi, thưa tiên sinh Sung Y, bây giờ xin tạm biệt.

Chuyên viên Sung Y cười và nói:

— Vậy thi.., chỉ một lát nữa thôi, ngài cũng sẽ bỗng lên cho mà xem, Xin có lời hỏi thăm nàng...

Chuyên viên Kua Kan phụ họa thêm:

— Nếu mà như vậy, cậu không được trở về, tay không nhé.

Ai cũng biết chuyên viên Basi Taô là một chàng trai to chưa vợ, và ai cũng hiểu được ý nghĩa của câu nói

Ấy nên đều bắt cười. Tôi đã từng thấy Basi Taô ăn ở trong nhà ăn của cảnh không gia đình. Tôi đã đoán được tất cả.

— Cười gì? Đây không phải là chuyện mà bạn nhóc các cậu cần biết!

Chuyên viên Kua Kan già vò mảng trách bạn tôi như vậy và trên nét mặt anh bỗng biến đi tất cả cái vẻ khó dỗi dăm vừa rồi.

Một người Mãn Châu chụp ảnh rong đi tôi. Năm đứa trong tờ chúng tôi quay lấy ảnh ta. Li Giô cũng đã kéo tờ cậu ta lại phía chúng tôi.

— Thế nào quý anh? Làm một kiều chử? — Người chụp ảnh nói với chúng tôi bằng tiếng Nhật Bản khá lưu loát.

Anh ta gọi chúng tôi là «quý anh», điều đó khiến chúng tôi thấy tự hào!

— Cũng muốn chụp chơi một kiều đáy, nhưng chẳng có cách nào gửi được ảnh tới chỗ chúng tôi đâu!

— Không! Đây là chụp ảnh lấy ngay, chỉ cần chờ mười lăm phút là lấy được ảnh thôi mà!

Anh họ chụp ảnh vừa nói vừa quay chiếc máy ảnh lớn về phía chúng tôi, với vã chuẩn bị chụp.

Chúng tôi cũng đã định để cho anh ta chụp một kiều chơi, nhưng chuyên viên Kua Kan đã gọi to:

— Không! không chụp... Sao lại đi chụp cái loại ảnh rong ấy?

Người họ chụp ảnh cười nhạt rồi bỏ đi.

Li Giô ngẩng lên nhìn bầu trời xanh biếc; bỗng buột miệng nói:

— Ôi, chẳng muốn trở lại doanh trại một tí nào nữa!
Tôi nhắc cậu ta:

— Nay cần thận. Nó có thể nghe thấy đấy!

Tôi nói vậy nhưng tất cả mày cậu trong tò Li Giô đều nói:

— Cái thằng tiêu đội trưởng ấy đều thật đấy!

— Ở nhà thì bị tiêu đội trưởng úc hiếp, may được ra ngoài một chốc lát lại bị bọn gián điệp bám gót. Hừ! Thằng cha chụp ảnh lấy ngay vừa rồi ấy mà, các cậu không thấy khả nghi à!

—Ồ! Nói lăng nhăng, nghi vớ nghi vẩn!

Câu chuyện còn được tiếp tục một lúc nữa, nhưng trong lòng Li Giô vẫn không sao lâng quen đi được cái mối quan hệ xấu giữa cậu ta với thằng Ku I.

Lúc ấy Li Giô nói rất khẽ với một mình tôi:

— Cái thằng Ku I ấy mà, nó ngứa tay... Đáng lý ra chẳng cần phải đánh đập nhau làm gì. Đấy, từ cái hồi ấy, nó lại càng hay tìm cách gây sự bới móc, khó dễ với mình.

Li Giô vừa nói vừa cười một cách ảo não. Ngày ấy tôi muốn Li Giô thoát khỏi sự ép của thằng Ku I nên mời mách nước cho cậu ấy lợi dụng uy thế của chuyên viên Ia Ka, nhưng nếu chính vì việc ấy — tôi nghĩ — mà Li Giô càng bị mắc kẹt thêm thì.. Lòng tôi như đang bị trách móc và chất nặng thêm nỗi buồn.

Sau đó, chúng tôi quay trở lại ga Cáp Nhị Tân. Khoảng độ ba giờ chiều chúng tôi về đến trạm liên lạc.

Nhưng ở đó họ cứ bắt chúng tôi chờ. Cho đến bốn giờ vẫn không có một dấu hiệu gì về việc trở lại doanh trại của chúng tôi.

Sau khi đi dò hỏi tin tức, Pin Chung trở về nói:

— Hình như chuyên viên Basi Taô chưa về đến đây!

Lúc gần năm giờ chiều, khêng khí trong trạm liên lạc càng trở nên nặng nề, căng thẳng. Trên mặt các

chuyên viên đã lộ rõ vẻ băn khoăn lo lắng, hết bàn luận nhẹ nhõ với nhau, lại vội vàng quay điện thoại đi khắp nơi. Bận bịu, khẩn trương...

Cuối cùng chúng tôi cũng dành trả về doanh trại, nhưng chuyên viên Basi Taô cũng mất tích từ đây.

Về sau, chúng tôi chỉ được nghe đồn qua lời Pin Chung làm việc ở phòng quản trị hành chính, những là: có lẽ chuyên viên Basi Taô đã bị cơ quan gián điệp nước ngoài bắt cóc đi, hoặc giả là: chính anh ta là một tên gián điệp.

KHÁCH KHÔNG MỜI

VÀO ngày nghỉ, chúng tôi giặt giũ - quần áo của chúng tôi đều do chúng tôi tự giặt giũ lấy, vì mỗi ngày chúng tôi tắm hai lần, quần áo lại luôn luôn tẩy trắng và tẩy trùng, nên cũng chẳng có gì gọi là bẩn thỉu, bởi thế giặt giũ cũng không phải là công việc nặng nhọc, vất vả gì.

Hôm nào cũng dậy từ năm giờ sáng, lại làm việc suốt ngày, tối tối lại lên lớp nghe giảng bài đến tận mười giờ; công việc, học hành túi bụi như thế, cho nên được một ngày nghỉ, ngủ một giấc cho thật thích mắt thì chẳng còn gì có thể gọi là khoan khoái, thư vị hơn.

Hôm ấy, tôi chỉ giặt sơ sơ vài chiếc quần áo, định bụng đến độ hai giờ sẽ đánh một giấc. Nhưng hẵng nhiên có người đến tìm tôi:

— Có ai là Xiusan ở đây không?

Một người mặc thường phục ngăn Si Taô lại hỏi như vậy. Tiếng nói truyền qua hành lang vọng vào trong nhà, tôi bỗng giật mình lảng đi rồi đột ngột đứng dậy.

Tuy giọng nói của người đó rất hòa nhã, dịu dàng nhưng tôi vẫn cứ cho rằng đó là hiền binh, bởi lẽ trong doanh trại này chỉ có hiền binh là mặc thường phục. Tuy chẳng có điều gì đáng phải lo ngại, nhưng tôi vẫn nhận thấy mặt mình tái mét.

— Cô, tôi đây!

Nói xong, tôi cố kìm giữ nỗi hốt hoảng trong lòng, bước ra khỏi nhà.

Qua ngôn ngữ cử chỉ thì người cần gấp tôi vào khoảng trên dưới ba mươi tuổi, nhưng qua diện mạo thì người ấy phải trên dưới bốn mươi.

— Anh ở đâu hay cuối làng S?

Người ấy ôn tồn cười hỏi tôi, và nhìn tôi một lượt từ đầu tới chân.

Tôi trả lời:

— Dạ tôi ở giáp mé sông.

Người ấy nói tiếp:

— Tôi ở thôn bên:

Trên khuôn mặt hồng hào của người ấy bỗng xuất hiện một nụ cười hiền từ như của một người cha và mọi nỗi lo sợ bỗng biến mất trong tôi. Tôi vui mừng nói :

— Dạ, thế à?

Đó có thể coi là điều tốt đẹp đầu tiên đến với tôi kể từ khi đặt chân tới Mãn Châu. Lòng tôi thấy ấm áp, dịu ngọt.

Tuy nói là thôn bên, nhưng nhà chúng tôi lại ở vào chỗ hai thôn kề sát nhau, cho nên cũng có thể coi như hàng xóm.

Người ấy có thể biết mọi chuyện của gia đình tôi. Nhưng tôi không thể nhớ ra được người ấy là ai, bởi vì tôi ít tuổi hơn ông quá nhiều.

Ông biệt rất ti mỉ về ngôi miếu thần nòi tiếng ở sát thôn tôi và cũng biết rất tường tận câu chuyện nàng công chúa đá vì yêu mè say, đầm đuổi một con hổ ly biếc thân thành một chàng thanh niên võ sĩ, rồi đau khổ sầu mòn vì thất tình mà biến thành hòn đá..

Ông nói lại cho tôi nghe câu chuyện này như có ý ngầm an ủi tôi một điều gì vậy.

Tôi từ lâu đã mất hết hy vọng trở lại quê nhà và vùi đầu vào một cuộc sống vô vị, nhưng cũng chính vì thế mà những âm thanh, ngữ điệu ông nói ra như một khúc nhạc hoài hương dịu ngọt, uyển chuyển nhắc chuyện xa xưa đáng được trình diễn lại.

Hơn thế, ngay cả trưởng ban giáo dục khi đi ngang qua bên cạnh chúng tôi đã phải kính cẩn cúi chào người ấy. Tôi đoán ông hẳn phải là một nhân vật lớn và tôi bỗng thấy tự hào về cuộc gặp gỡ bất chợt này với ông.

— Đi quanh một lát đi!

Một lát sau, ông dẫn tôi đi. Chúng tôi ngồi kề vai nhau trên chiếc ghế dài trong một vườn hoa nhỏ có một cây tùng lớn cùng với hoa anh đào Mãn Châu. Ở đất Mãn Châu cây cối thưa thớt, tùng là cây quý hiếm vô cùng. Hơn thế, cây tùng này là một trong số ba cây tùng duy nhất có ở tỉnh Tân Giang này.

Ông nói:

— Cậu còn trẻ thế... làm sao cũng đến đây!... Thế nào? Vất vả lắm hả?

— Да, thưa không có gì là vất vả đâu ạ!

Đó là một lời dối trá mà tôi đã buột miệng thốt ra, và đó cũng lại là một tập quán cố định mỗi khi phải trả lời ai, đã được hình thành trong chúng tôi một cách không tự giác. Nhưng đối với ông, tôi có một chút tin cậy nên nói thêm:

—... Nhưng... ngày nào cũng chỉ nuôi cấy vi trùng địch hạch, nên cũng có lúc cảm thấy buồn nôn...

— Suyt!

Ông nghiêm giọng chấn tôi. Mặc dù giọng nói của ông rất nhỏ, nhưng vẫn khiến người tôi run lên như bị dội nước lạnh.

— Cậu phải cẩn thận, nếu như tôi là một tên gián điệp của địch, cậu xem, sẽ có những hậu quả gì?

Nghe câu đó, tôi mới nhớ ra rằng, mình chưa hỏi rõ họ tên cùng chức vụ của ông.

— Thôi! Cho qua chuyện ấy đi. Nhưng từ nay về sau cậu phải hết sức cẩn thận đấy. Làm cái nghề của chúng ta, đúng chỉ nói riêng cái nghề này, bọn gián điệp thường dò tìm dấu mối qua những sự việc bình thường vụn vặt nhất để lần mò tới những bí mật to lớn không lường được.

Nói thế xong, ông lại [nói] đến bọn gián điệp các nước tập trung ở đất Cáp Nhĩ Tân để dò tìm các bí mật của đội quân này. Bọn ấy có thể không dưới ba, bốn ngàn người.

Được biết, nền y học chiến tranh vi trùng của Nhật Bản thuộc vào loại ưu tú nhất trên toàn thế giới cho nên các nước đều hết sức tập trung mọi sự chú ý vào cái đội quân gọi là « 731 » này. Ngoài quân Quan Đông và một số những nhân vật đầu não cao cấp thì tất cả toàn dân và binh sĩ Nhật Bản đều không ai có thể biết được cái hậu dài của cuộc chiến đấu đang được tiến hành một cách mạnh mẽ mà trung tâm là ở Cáp Nhĩ Tân này.

Ông nói:

— Bởi vì... nói thực, mỗi khi nhắc đến 731 thì nó nổi tiếng ở nước ngoài nhiều hơn là ở Nhật Bản.

Tiếp tục câu chuyện, tôi được biết ông tên là Mi Sur, một kiện tướng trong cơ quan đặc vụ quân Quan Đông, đã ba lần dột nhập vào Trùng Khánh. Tướng Giới Thạch đã treo thưởng 10 vạn đô la cho ai bắt được ông.

Hơn thế, hiện nay ông đang dò tìm dấu vết toàn bộ bọn gián điệp ngoại quốc có ý định do thám tinh hình của đội quân 731 để lồng cổ chúng vào Viện Bảo vệ⁽¹⁾. Đối với bọn gián điệp không còn hy vọng biến chúng thành gián điệp kép được thì đưa chúng đi làm « thực nghiệm nhân thể » thay cho tội tử hình, để hủy diệt thân thể, sinh mệnh họ.

Chính những tù nhân thường bị áp giải vào nhà giam ở đây mỗi chiều thứ bảy đều là gián điệp địch, cho đến lúc bấy giờ đã có tới ngót hai nghìn người chết do bị đem ra làm vật thí nghiệm. Trong nhà giam lúc nào cũng có khoảng gần năm trăm tù binh nữa.

— « Thực nghiệm nhân thể » ?

Tôi giật mình kinh hãi như bị dội nước lạnh lên đầu, đấm đắm nhìn vào mặt ông Mi Sur. Mi Sur có thể cho rằng: tôi, từ lâu đã biết mọi sự thật trong chuyện này, nhưng đây là lần đầu tiên được nghe mấy tiếng ấy. Song đối với sự thật này, tôi hoàn toàn không hề có một chút hoài nghi nào.

Dùng động vật sống làm vật thí nghiệm trong vi trùng học, không cần phải nói, ai cũng biết nó có một vị trí trọng yếu dường nào, hơn nữa, tôi còn nhớ rằng.

(1) Cũng theo tài liệu vụ án đã nói thi: Viện bảo vệ là một trại tập trung do « Đoàn quân sự Nhật Bản » của cơ quan đặc vụ Nhật Bản đóng tại Cáp Nhĩ Tân đặt ra, chuyên giám giữ tù binh Liên Xô, Mông Cổ, Triều Tiên, Trung Quốc. Viện này có khi còn gọi là « Viện Cứu Tế » hoặc « Phòng nghiên cứu khoa học ».

trong những giờ phút rỗi rãi trong phòng nghiên cứu, tôi có đọc được một đoạn sau đây trong sách vi trùng học:

« Cần phải chú ý rằng: Mặc dù cùng nhiễm một mầm bệnh giống nhau, nhưng bệnh lý của động vật và bệnh lý của con người vẫn có những chỗ không giống nhau rất rõ rệt ».

Trực tiếp dùng người sống làm vật thí nghiệm so với việc dùng chuột làm thí nghiệm hiền nhiên sẽ đạt được một kết quả chính xác hơn. Rõ ràng là như vậy rồi! Hơn nữa đây là cách bí mật nhất để thủ tiêu bọn gián điệp. So với các biện pháp hiện hành, ngoài lý do nhân đạo ra, rõ ràng đây là một biện pháp nhất cử lưỡng tiện.

Có thể đây cũng là một điều bí mật mà « 731 » sơ tiết lộ ra ngoài nhất nên họ đã phải giữ gìn một cách nghiêm mật ghê gớm đến thế chăng? Giả sử bây giờ tôi đem câu mà Mi Sư vừa nói: « Nếu tôi là một tên gián điệp của địch, sẽ có những hậu quả gì? » để kinh cẩn nói lại với ông thì sao? Tôi bỗng cảm thấy vui vui khi có ý nghĩ ấy.

Ông Mi Sư nói tiếp:

– Sau này biết bao giờ lại gặp mặt, khó có thể đoán trước được. Giả dụ như bị bắt chăng hạn, thế là hết, và tôi cũng sẽ bị giết chết giống y như họ vậy. Bởi vì mình là một đối thủ nguy hiểm, chăng còn cách nào khác cả.

Ông Mi Sư cay đắng mím cười.

Từ đó, đến hơn một tháng sau, tôi chăng còn thấy bóng dáng ông Mi Sư đâu nữa.

Nhưng cũng từ đó thái độ của bọn chuyên viên đối với tôi bỗng đột nhiên trở nên ôn hòa.

— Cậu quen ông Mi Sư đây à?
— Tất nhiên! Ông ấy ở ngay cạnh làng tôi.
Tôi nhẫn mạnh hỏi chữ *cạnh làng*, như vậy người nghe sẽ càng thấy sự gần gũi của chúng tôi.

— Nay... ông ta là nhân vật cõi bụi đấy. Ông ấy phụ trách toàn bộ công tác điệp báo của đội quân này đấy.

Có người cứ tưởng rằng tôi sẽ chuyên những lời nói ấy tới tai ông vì đó là những lời lộ liêu tàng bốc ông.

Trong số đồng nghiệp của tôi có Pin Chung và Li Gio thường hay bị bọn chuyên viên đánh đập, ngay cả khi chỉ vì những sai sót nhỏ nhặt. Nhưng về tôi, từ đó tôi không còn lo bị đánh đập nữa. Vì thế sự khâm phục ông Mi Sư cũng càng ngày càng lớn trong tôi, đồng thời tôi cũng còn lo lắng cho số phận của ông đang hoạt động ở bên ngoài.

Có một lần tôi nằm mơ thấy ông Mi Sư bị người ta giết chết. Điều đó có thể nói là tôi quan tâm tới nỗi an nguy của ông Mi Sư, nhưng cũng có thể nói chắc rằng cái chính là do một chất độc đã thâm nhập vào tôi không biết tự khi nào, gây ra cho tôi một tâm lý hoảng hốt, lúc nào cũng thấy hình như tử thần đang quanh quẩn đâu đây!

BẢN ÁN GHI CHÉP VỀ NHỮNG THỰC NGHIỆM DÃ NGOẠI

NGAY từ ngày thứ hai sau khi gặp Mi Sư, hễ có thời giờ rỗi là tôi lại tìm đọc những cuốn sách vi trùng học dày cộp dựng trên giá sách. Tôi bắt đầu muốn

chính mắt mình được nhìn thấy sự thực về việc dùng người sống làm vật thí nghiệm.

Nhưng sách vở, tài liệu ở đây không ghi chép những thực nghiệm bằng người sống, nhất là đối với những bệnh truyền nhiễm có tỷ lệ chết rất cao như dịch hạch, dịch tả... bởi vì thực tế của thực nghiệm vào con người chính lại là hành động giết người, nên tất nhiên là không thể công bố công khai được. Từ đó, với cái mục đích trên, tôi lưu tâm quan sát mọi sự vật xung quanh, những vật tầm thường vốn chẳng mang ý nghĩa gì cũng đều nằm gọn vào mắt tôi và hình như chúng đang muốn nói lên điều gì đó.

Tôi đặc biệt chú ý đến một tủ sách có gắn một tấm bảng nhỏ mang dòng chữ: « Cấm đem ra ngoài », đặt bên cạnh giá sách của phòng nghiên cứu.

Nhân một buổi nghỉ trưa, định lén mở tủ sách đó ra xem, tôi bèn đi vào gian phòng lúc đó không có một ai vì tất cả còn đang đi ăn trưa. Gian phòng này bình thường vẫn được ra vào tự do, và lúc đó mặc dù không có thè bị ai ngờ ngờ gì, nhưng do có mục đích riêng, nên tim tôi vẫn đậm đập thình thịch như sắp làm một việc xấu, lén lút. Chiếc tủ hình như không khóa, hơn nữa những dòng chữ lại không ghi là không được phép xem. Tuy có ghi là không được mang ra ngoài, nhưng đây, tôi xem tại chỗ, có gì có thè gọi là sai phạm được. Tôi sẽ lấy cái đó để làm lý do chối cãi.

Nhưng khi sắp sửa mở tủ, tôi bỗng trở nên trả trù. Nếu tôi bị chất vấn xét hỏi thì thật là chuyện tày đình. Bất kể giải thích bằng lý do nào, thì kết quả cuối cùng vẫn chỉ có một mà thôi. Hôm ấy tôi không dám làm việc đó nữa. Hôm sau tôi thỉnh thị chuyên viên Ia Ka:

— Có thè cho chúng tôi đọc một số tư liệu được không?

Đó là ý kiến mà tôi đã bàn bạc với Ia la và Baôpan. Chuyên viên Ia Ka ngang đầu, hai tay khuỷnh trên bàn, nhíu mày hỏi:

— Tư liệu? Tư liệu gì?

— Chỉ đọc giáo trình, có nhiều chỗ tôi còn chưa hiểu được thấu đáo. Nếu có ảnh của những người bệnh, chúng tôi muốn được xem qua, để có thể hiểu được chứng bệnh bằng thực tế.

— Ồ, các anh đều có vẻ thành thạo cả rồi mà, tùy mấy muốn xem gì thì xem, chẳng sao cả.

Chuyên viên Ia Ka vui vẻ đồng ý, và dùng ngón tay trỏ chỉ vào tủ sách «cầm đem ra ngoài».

— Chúng tôi tự ý mở được chứ ạ?

Tôi cần thận hỏi như vậy.

— Được! Cố gắng lên, công việc còn nhiều lắm, nếu không nhanh chóng trở thành một người làm ăn độc lập được thì khá gay go đấy.

Chuyên viên Ia Ka tưởng bọn chúng tôi là những người chăm chỉ học hành, nên rất vui. Trước nay tôi vẫn hoàn thành trọng vụn tất cả những công việc mà Ia Ka giao cho, nên tôi chưa bị khiền trách lần nào trong công tác. Điều đó hẳn Ia Ka, người trực tiếp chỉ đạo tôi phải hài lòng. Những ngày đầu tiên, mặc dù chúng tôi bị thiếu tá Kamir Si châm biếm, nhạo báng, nhưng bây giờ, sự thật đã chứng minh, nếu như sử dụng chúng tôi một cách thích đáng, chắc chắn chúng tôi cũng làm được công kia việc nọ.

— Nhưng, nên nhớ rằng: Gầm ngặt, không được mang ra khỏi phòng này đây! — Chuyên viên Ia Ka nhắc nhở.

Kè từ hôm đó, chúng tôi như tìm được một nguồn vui mới.

Quả nhiên, đại bộ phận tư liệu đều thật sinh động:
Những tấm ảnh dùng người sống làm vật thí nghiệm.

Những tấm ảnh đã chỉ rõ sự chuyên biến của các
thú bệnh như dịch hạch phổi, dịch hạch tuyến, dịch
hạch mắt, dịch hạch da v.v..., những tấm ảnh so sánh,
đối chiếu đủ các kiểu, các loại bệnh, tùy theo sức yếu,
khôe của vi trùng và số lượng, vi trùng được tiêm
chẳng nhiều hay ít, và những tấm ảnh phóng đại những
phần bị bệnh nặng nhất, rõ nhất... Tấm nọ tiếp tấm
kia cứ hút chặt lấy mắt chúng tôi.

Vì đó không phải là những tấm ảnh về làm sàng đơn
thuần, cho nên trông càng thêm thèm thảm. Tôi tiếp tục
quan sát những tấm ảnh bằng tấm lòng kinh hoàng
và cặp mắt ghê tởm. Vào một ngày trong đúng thời kỳ
đó, chúng tôi tìm thấy những tấm ảnh thực nghiệm
do cái gọi là trạm thực nghiệm dã ngoại An Đạt tiến
hành. Đó là một trái bom mà bên trong có vi trùng
cùng với cả môi trường sống của chúng được ném từ
trên máy bay xuống để thực nghiệm. Bom này sử dụng
vi trùng nhiệt thán và vi trùng đậu mùa, và họ điều
tra mức độ truyền nhiễm bắt đầu từ chỗ bom rơi cho
đến những điểm xa nhau. Cứ mỗi khoảng cách
từ 10 mét đến khoảng 20 mét, họ trói một «súc gỗ»
(không rõ vì lý do vì nguyên nhân nào họ lại gọi
những tù binh bằng cái tên ấy) vào một chiếc cọc để
thực nghiệm phạm vi hữu hiệu bao xa bắt đầu từ chỗ
bom vi trùng rơi xuống. Họ thống kê những khác biệt
được tạo nên bởi số lượng vi trùng tăng giảm hoặc do
thời tiết và sự dày mỏng của y phục cùng những bộ
phận bị nhiễm bệnh khác nhau để so sánh v.v...

Theo lời chuyên viên Ja Ka thuyết minh cho chúng
tôi thì: Trước hết bịt mắt «súc gỗ» lại, họ mặc một

chiếc xi lipo hở mòng, trói vào cọc. Cũng có khi cho mặc quần áo như bình thường, chỉ dề hở chân tay mặt mũi, rồi làm đi làm lại nhiều lần các kiểu thực nghiệm.

Một con người sống với đầu óc minh mẫn, bị trói chặt vào cọc, khi nghe tiếng ầm ầm của máy bay mang bom lao tới, thì tâm tình của họ sẽ ra sao? Họ bị vi trùng cùng với mảnh bom và bụi bặm đất cát thâm nhập vào cơ thể. Rồi sau đó họ bị tri liệu theo kiểu thực nghiệm không một máy may hy vọng sống. Giả dụ như họ có thể được cứu cho thoát khỏi bệnh tật thì họ cũng không hòng sống tiếp được.

Nhưng khi dùng bom thông thường đè làm thực nghiệm, nhiệt độ cao khi bom nổ đã giết chết hầu hết vi trùng nó mang theo. Với số ít vi trùng còn sống sót sức mạnh của nó cũng giảm đi rõ rệt, bởi vậy trên thực tế hầu như không thu được kết quả gì. Ngay loại vi trùng nhiệt thân cùng với một số loại vi trùng chịu được nhiệt cao cũng bị chết tới trên dưới bảy mươi phần trăm. Còn như loại vi trùng địch hạch là vi trùng đặc biệt sợ khô nóng, chỉ còn sống sót khoảng từ mười đến mươi hai phần trăm là cùng.

—Nhưng những điều đó đã thuộc về quá khứ, hiện nay chúng ta đang nghiên cứu cách thức làm cho vi trùng chịu đựng được khô nóng, hơn nữa cũng đang xem xét đến việc không dùng thuốc nổ, mà là dùng máy bay đi rải vi trùng. Những thẻ đặc của vi trùng yếm khi cũng đang được tiếp tục phát hiện, và sẽ được biết trong một ngày không xa nữa — Ia Ka nói.

Chắc chắn điều mà chuyên viên Ia Ka đặc biệt nhấn mạnh về công cuộc nghiên cứu của chúng tôi không phải là không có ý nghĩa.

NHỮNG NGƯỜI HÝ SINH ĐẦU TIÊN

Dĩ với loại vi trùng yếm khí như vi trùng nhiệt hán, vi trùng đậu mùa, vi trùng gày ngộ độc thịt... tôi hầu như không hiểu biết gì về chúng bởi lẽ khác bộ môn. Nhưng ít lâu sau, vì nhiệm vụ khẩn cấp, tôi bị điều đi làm thèm công tác nuôi cấy loại vi trùng này. Ở đây ban nào có công việc riêng của ban ấy, song căn cứ vào nhu cầu trước mắt, họ thường điều chúng tôi đi làm nhiều việc linh tinh lặt vặt khác. Kết quả là nó gây cho chúng tôi nỗi bất hạnh đầu tiên, kể từ khi nhập ngũ.

Sáng sớm hôm đó chuyên viên Ia Ka hỏi chúng tôi:

— Các anh đã học những bài về vi trùng yếm khí chưa nhỉ?

Trong khi mọi người còn đang ngày ra chưa kịp trả lời, thì tôi bỗng vô tình trở thành đại diện cho những anh lính mới và tôi trả lời cho xong chuyện.

— Dạ, học thì có học rồi, nhưng ghi nhớ không còn đầy đủ.

— Ủ! Được! Tuy tính chất công việc không giống nhau nhưng rồi cũng học được ngay đây mà!

Sau đó Ia Ka đưa chúng tôi đến phòng số 8 thuộc ban này.

Ở đây còn có thêm A Bô và Ta Pin cũng được điều từ tờ khác tới. Cả năm đứa chúng tôi đều làm việc ở đây. Sau khi trao chúng tôi cho những nhân viên cũ thì Ia Ka trở về. Ở đây năm dưới quyền điều khiển của ba chuyên viên là mặt.

Một chuyên viên tên là Sư Sung tự tay làm một lán cho chúng tôi xem để theo đó mà thực hành. Sư Sung đặt một miếng mồi trường dịch thè nuôi cấy màu nâu

mà nghe nói là cho gan ngựa vào trong một ống nghiệm, đặt lên đèn đun sáu bảy phút liền rồi đem ra làm lạnh đột ngột, sau đó mới đưa vi trùng nhiệt thán cấy vào, cuối cùng đậy nút ống. Chúng tôi vừa nghe Sư Sung giảng giải, thuyết minh, vừa quay quanh chiếc bàn thí nghiệm màu hồng chau đầu nhìn, theo dõi từng động tác của Sư Sung.

Vì trùng đã được nuôi cấy trước trên những đĩa nuôi cấy, sau đó đặt vào trong những bình yếm khí. Đến khi cần nuôi cấy trên môi trường nuôi cấy mới thì mới rút những con vi trùng đã phát triển đến tột đỉnh của sự nguy hiểm trên những đĩa nuôi cấy ấy ra.

Lúc đó, một chuyên viên đứng phía sau tôi bỗng lầu bầu một câu gì đó, tôi tưởng đó là một mệnh lệnh nên quay đầu lại nhìn, cùng lúc Ta Pin cũng quay ngoắt đầu lại.

Trong cái phút giây chớp nhoáng ấy, A Bô và la la đang đứng trước mặt tôi bỗng nhảy bật lên và thét lớn:

– Ồi! Ồi! Rát quá! Bóng chết tôi rồi!

Một chuyên viên cũng hé lèn theo:

– Yên! Yên! Cứ đứng yên như thế!

Hết xong, anh ta vội vã chạy vụt ra ngoài hành lang

Không biết rằng ai đã lỡ tay; cầm không chắc, đánh rơi chiếc đĩa nuôi cấy, chiếc đĩa văng vào ống nghiệm, làm cho nó rơi xuống vỡ tan. Trên những mảnh thủy tinh vỡ vụn đó đang chứa đầy những vi trùng nguy hiểm.

Tôi và Ta Pin đứng đối diện với bọn họ, may mà bình an vô sự, nhưng một nửa mặt của A Bô, dưới, cầm và ngực trước của người chuyên viên đang làm thử nghiệm, và trên lưng của la la vừa quay người ai đều có dính những mảnh vụn thủy tinh ống nghiệm

Ba con người ấy đều đứng bất động như những cái xác không hồn, với bộ mặt trắng bệch run rẩy vì lo âu và sợ hãi. Sự kinh hoàng trong tôi và Ta Pin cũng không khác gì họ cả.

Các bác sĩ và kỹ thuật viên nhận được thông báo khẩn cấp đã lao tới. Họ lập tức được đặt lên cáng khênh đến phòng y vụ đặt ở phòng Một, gác hai khu nhà chính. Tôi và Ta Pin cũng giúp họ khênh đi một chiếc cáng.

Cái gọi là vi trùng nhiệt thán có đặc biệt nhiều trên các chiến trường cận đại. Nó gây ra một thứ bệnh thường phát sinh trên những vết thương do những mảnh bom đạn và dễ phát sinh nhất ở những vết thương nhỏ, bần thiu. Về tổng quát mà nói, những vi trùng gây bệnh đều gọi là thán hủ, nhưng không phải chỉ có một loại vi trùng. Nói chung, chúng được phân bố rất rộng trong đất đai với hàng loạt những quần thể có chứng trạng giống nhau và có thể sản sinh ra những độc tố mạnh. Khi phát bệnh, xung quanh vết thương sưng đỏ lên, nhiệt độ trong người tăng lên đột ngột, dẫn đến hoại thư gan thịt và sinh ra nhiều thán khí. Hơn nữa loại bệnh này thời gian ủ bệnh chỉ kéo dài chừng năm, sáu tiếng đồng hồ là cùng, cho nên phương pháp điều trị tốt nhất là sớm cắt bỏ chỗ bị thương.

Mảnh vỡ của đĩa nuôi cấy xuyên qua lỗ áo bờ lu trắng cắm vào lưng Ia Ia, ngay lập tức bác sĩ lấy dao khoét sạch chỗ thịt đó đi. Đó là biện pháp cấp cứu không thể trì hoãn được. Vì vậy, mà ngay việc tiêm thuốc tê cũng không kịp làm. Ia Ia rên rỉ chịu đau và người run lẩy bần bật. Nguy hiểm nhất là vết thương ở cắm người chuyên viên và nửa mặt của A Bô. Ở những chỗ đó vì không thể dùng dao mà khoét đi được

cho nên chỉ dành lau sạch vết thương rồi bôi thuốc sát trùng.

Sau khi cấp cứu, người chuyên viên A Bô và Ia Ia được chuyển sang bệnh viện.

Khi quay trở lại phòng nghiên cứu, chúng tôi quay lấy chuyên viên Ia Ka hỏi:

— Như vậy có làm sao không ạ?

— Không sao! Chẳng chết được đâu! Hiện nay có rất nhiều thuốc đặc hiệu rất tốt, bao đảm cứu chữa kịp thời. Thôi, chẳng có gì đáng ngại cả đâu, nhưng dù sao cũng thật hảm hiu, đáng tiếc.

Nói xong, chuyên viên Ia Ka thở dài, rồi bắt ngón tay vào nhau tạnh tách, tạnh tách:

Nhưng điều đó đã trở thành một nỗi bất hạnh ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi. Trong lòng chúng tôi như trào lên những cơn sóng dữ dội.

Ngay đêm hôm đó, A Bô uống iốt mectuya tự tử.

— Làm cái việc hèn kém như thế thật không còn ra cái giống gì!

— Một thằng con trai, mặt mũi có xấu một tí thì đã làm sao?

Những lời nói như thế của bọn chuyên viên cứ như kim đâm nhei nhói vào màng tai tôi. Việc A Bô tự sát đâu phải chỉ đơn thuần vì bộ mặt xấu đẹp. Cái nguyên nhân chính là bức bách A Bô phải đi vào con đường cùng không lối thoát đó chính là do những ngày sống vô vị buồn nản trong doanh trại này. Nửa mặt bị tàn thương chẳng qua chỉ là đoạn dây dẫn lửa đúng vào cái tích tắc bùng lên ý nghĩ tự sát mà thôi. Lấy ngay chúng tôi mà nói, chưa biết lúc nào, vì một chuyện gì đó cũng có thể dẫn đến tình trạng ấy. Nghĩ đến đó tôi có cảm tưởng rằng tôi đang chậm rãi bước từng

bước một vào cái chết. Mà mỗi bước đi đều thật khủng khiếp đáng sợ!

Chỉ có điều, trong doanh trại đã coi cái chết của A Bô như cái chết vì bệnh tật của người lính trong chiến tranh nên còn khiến cho những người sống chúng tôi được một chút an ủi hiềm hoài mà thôi. Phải chăng là tự sát? Hay phải chăng cái thành tựu nghiên cứu lớn nhất là vi trùng yếm khí ở đây đã tiến bộ tới mức chỉ cần bị nhiễm vào người một tí tẹo là có thể làm chết ngay một nhân mạng? Phải chăng nếu chỉ dựa vào sát trùng không thôi thì không tiêu diệt hết được vi trùng và phải hủy đi cả bộ mặt mới có thể còn cứu chữa nổi? Trong lòng chúng tôi luôn luôn ngồn ngang những câu hỏi như thế.

Chúng tôi muốn tìm hiểu một cách đầy đủ tình hình chuyên biến của bệnh tật để thấy rõ được chân tướng của sự việc vừa qua, nhưng không ai được phép dò hỏi tình hình lâm sàng, và cũng không được phép để lộ ra ngoài. Chúng tôi nhìn thấy A Bô chẳng qua chỉ là nhìn thấy một cái gói băng vải trắng trong chiếc quan tài hòa táng bé nhỏ mà thôi.

TRỌNG LINH ĐƯỜNG

LỊNH ĐƯỜNG đặt trên gác, ngay bên trên cửa chính của phòng hành chính quản trị. Ở đây có bài vị của ba trăm mươi chục người hy sinh trong chiến tranh hoặc bị nhiễm bệnh trong phòng nghiên cứu, kể từ khi có trạm cung cấp nước và phòng dịch tối nay. Diện tích linh đường vào khoảng trên dưới 150 mét vuông. Chính giữa và hai bên bàn dài hình chữ U.

có nhiều bậc với những bức ảnh khung đèn treo khít nhau.

Có thể vì nguyên nhân tự sát nên trong tang lễ của A Bô không tụng kinh và cũng không đọc điếu văn.

Đây là người đồng sự đầu tiên của chúng tôi thiệt mạng nên khi buôn rầu thấp một nén nhang điếu phúng, chúng tôi càng cảm thấy sự khủng khiếp của « cái sống » đang uy hiếp chính bản thân mình, vì thế mà tinh thần chúng tôi đầy ắp những xúc động căng thẳng. Nỗi bi thương trong lòng chúng tôi có ít nhiều điều khác hổn với nỗi bi thương khi truy điệu những người bạn cũ khác. Bởi lẽ trong đáy lòng chúng tôi còn trùu nặng một mối bi quan thất vọng « rời minh cung đến bước này » giày vò, hành hạ. Những người đồng sự lần lượt vào hành lễ với bộ mặt già bãng, khô khốc.

Tang lễ xong, khi chúng tôi ra khỏi linh đường đã vào khoảng 11 giờ. Đi đến hành lang là đã ngửi ngay thấy mùi chuột, vì ở trại chăn nuôi không còn đủ chỗ chăn nuôi nữa cho nên ngay gần cầu thang của phòng hành chính quản trị cũng đã biến thành nơi nuôi chuột, khắp trong doanh trại chỗ nào cũng có mùi phân chuột. Có điều, lâu ngày chúng tôi cũng quen dần đi, không còn biết cái mùi vị khó chịu ấy là gì nữa. Nhưng...

Công việc buỗi chiều bắt đầu từ lúc một giờ. Tôi định nhận cái khoảng thời gian trống trước giờ ăn trưa đi thăm xem bệnh tình của Ia Ia ra sao. Vì chúng tôi tạm thời ghép vào với phòng đào tạo cũ để đi truy điệu, cho nên hành lễ xong là chúng tôi có thể về được.

Lúc ấy Ka Gian, chuyên viên ở phòng đào tạo lại nói:
- Hãy ôn tập trước khi ăn cơm trưa!

Tôi hơi luống cuống, ra khỏi khu nhà của phòng hành chính quản trị và báo cáo với Ka Gian:

→ Báo cáo tôi muốn tới bệnh viện thăm bạn.

Ka Gian ngang đầu, trợn mắt nhìn tôi với vẻ khinh miệt.

— Gi? Bệnh viện? Ai cho phép mày?

— Dạ tôi đã báo cáo với chuyên viên Ia Ka ban nghiên cứu.

— Mày định lấy cớ đến bệnh viện để trốn ôn tập đấy hả? Có đúng thế không? Thế nào? Còn định chối à?

— Không! Không phải thế! Trong giờ làm việc, tôi hoàn toàn phục tùng mọi chỉ thị của chuyên viên Ia Ka.

Tôi biết, Ka Gian cõi tình bắt bẽ đè gây khó dễ cho tôi, cho nên tôi đã mang danh nghĩa của Ia Ka ra để tranh cãi với hắn.

Đối với nhân viên đã được phân phổi công tác, người của phòng đào tạo không có quyền sai khiến một cách tùy tiện nữa. Sự cứng cỏi của tôi không có gì là sai trái cả, nhưng thái độ của tôi đã làm bạn chuyên viên & phòng đào tạo khó chịu.

— A! Cái thằng ôn con khốn nạn này, có phải lão không bảo được mày không? Mở miệng là làm việc, ngậm miệng là công tác. May cho rằng phòng đào tạo không là cái thứ gì hả? Đúng thế không?

Với thái độ giận dữ ấy, xem ra Ka Gian có thể đấm đá tôi cũng nên. Cũng đúng lúc ấy, chuyên viên Ky đi tới, hỏi Ka Gian:

— Chuyện gì vậy?

Ka Gian nói cho chuyên viên Ky biết thái độ cứng cỏi, lèu láo của tôi.

— Báo cáo chuyên viên Ka Gian, xin giao hắn cho tôi trừng trị.

Nghé lời thỉnh cầu đó của chuyên viên Ky, Ka Gian không thể cự tuyệt được, đành phải miễn cưỡng gật đầu, rồi quay người bỏ đi.

Đo câu chuyện ngoài ý muốn này chiếm hết thời gian, buổi ôn tập cũng bãi bộ, nhưng tôi vẫn cứ đứng nguyên ở tư thế nghiêm, căng mắt nhìn mọi người giải tán, Chuyên viên Ky cũng không nhúc nhích,

— Đứng nghiêm, cấm không được nói!

Chuyên viên Ky thấp giọng hạ lệnh cho tôi như vậy. Tôi vốn đã dày dạn từ lâu, thời tôi còn học trung học đã từng nhiều lần bị bạn học sinh lớp trên đánh đắm, nhưng từ khi đến doanh trại này vẫn chưa bị đánh mắng lần nào, và tôi đã phải lấy làm lạ cho việc này.

Nhưng chuyên viên Ky không đánh tôi. Sau một lúc lâu im lặng, khi mọi người đã đi xa và bóng dáng chuyên viên Ka Gian cũng không còn thấy đâu nữa, Ông ta nói:

— Xong!

Có thể chuyên viên Ky đã nhìn thấy trong ánh mắt tôi lộ ra cái vẻ thách thức: Đánh thì đánh ngay đi cho được việc,

— Cậu đi thăm la la đi!

Chuyên viên Ky nói câu đó xong với tôi rồi vội vã bước đi. Ông ta bước đi với cái vẻ lạnh lùng, coi khinh tôi như một hòn đá lăn lóc không thèm ngó tới. Và lúc này không hiểu sao tôi lại chỉ cảm thấy buồn nản, dù rằng sự đồng tình ngầm của chuyên viên Ky giống như một dòng nước ngọt ngào tươi vào tâm linh tôi vốn đã quen với cuộc sống ảm đạm thảm thương này.

Đang đi về phía bệnh viện, tôi nghe thấy phía sau có tiếng người gọi. Đó là Li Giô.

— Tớ đi với!

Li Giô và Ja Ja chǎng qua mới chỉ quen nhau so khi ở trại chǎn ruồi mà thôi, cho nên tôi chắc là Li Giô đi thăm còn có mục đích gì khác nữa.

Quả nhiên Li Giô đã nói sang chuyện khác.

— Dúng là người tốt đấy cậu ạ. Giá mà cái thằng tiêu đội trưởng của mình cũng được như thế thì bọn mình nhẹ đi được biết bao nhiêu tội nợ... thật... Mẹ kiếp!

Tôi hơi kinh ngạc về sự so sánh một cách túc tối, bức dọc giữa chuyền viên Ky với tên tiêu đội trưởng Ku I của cậu ta. Kể từ khi Li Giô được chính thức tham gia công việc ở phòng nghiên cứu, thằng Ku I tiêu đội trưởng nội vụ vẫn cứ ngầm ngầm hoạch hoẹ cậu ta. Nghe nói thằng Ku I không phải chỉ có ác cảm với một mình Li Giô, mà đại đa số anh em trong tiêu đội ấy đều bị hắn đối xử như vậy và đều căm tức hắn.

— Mẹ kiếp! Trước sau thế nào mình cũng phải chơi cho thằng Ku I một trận cho mà xem. Hết sợ. Kệ mẹ chửi tiêu đội trưởng của nó. Chưa chơi cho nó một trận thì chưa hả được giận.

Thái độ Li Giô rất bức bối, xúc động, nhưng tôi không tin rằng Li Giô lại dám làm như thế, mà đó chǎng qua chỉ là một ý nghĩ, một hành động ngu ngốc không còn biết thế nào là trời cao đất dày mà thôi. Trong kỷ luật quân đội có một điều ghi: Cấp dưới phục tùng mệnh lệnh của quan trên cũng giống như phục tùng mệnh lệnh của Thiên Hoàng⁽¹⁾.

(1) Minh Trị Thiên Hoàng Nhật Bản có gửi « chỉ hu chỉ » cho quân nhân, và quân đội phát xít Nhật Bản đã lấy đó làm cơ sở để giáo dục tư tưởng cho toàn quân.

Điều đó được áp dụng cả ở đây.

Đến bệnh viện, tôi thấy là la nằm phục trên chiếc giường bệnh màu trắng với vết thương vừa bị khoét và khâu xong trên lưng. Khi cậu ấy ngang đau nhìn, thấy chúng tôi thì hình như cậu ta muốn bật khóc.

— Khi khoét vết thương thật khủng khiếp, mình ngất đi như bị tra điện, và rồi cũng chẳng còn biết đâu đơn là gì nữa — Tiếng nói của cậu ta thều thào, bắt lực.

Tôi nói:

— Làm tang lẽ cho A Bô xong thì bọn mình đến đây ngay.

— Thế ư? Minh suýt nữa thi cũng... nguy quá!

La la nói xong, mỉm cười, nụ cười thê lương, thảm hại.

ÔI! NGƯỜI SỐNG ĐEM LÀM CHUỘT!

Hôm ấy cũng giống như những hôm khác, công việc vẫn là nuôi cấy vi trùng dịch hạch, nhưng có ít hơn, nên khoảng hai giờ chiều đã xong. Chúng tôi cùng nhau tẩy trùng những dụng cụ bằng thủy tinh và bàn thí nghiệm.

— Chẳng lẽ hôm nay lại hết việc sớm thế này à?

— Chắc là sẽ đưa đi làm việc gì ở đâu đó nữa đấy...

Chúng tôi thì thào nói chuyện với nhau như vậy vì sợ cấp trên nghe thấy.

Tất cả chúng tôi ai cũng muốn có một chút thời gian nghỉ ngơi. Hết có thời giờ rồi là chúng tôi chỉ nghĩ đến chuyện ngủ một giấc.

Giữa lúc đó có một liên lạc viên chạy vào nói:

— Cần một người di vận chuyên. Đến ngay hầm khu nhà chính!

Ba chúng tôi cùng dừng lại và đều lở vẻ muốn đi, bởi lẽ chúng tôi đã được huân luyện thành những người quen chịu sự phục tùng rồi.

— Vậy thì Xiu san, hôm nay anh đi. Anh có thể làm được đấy. Đến phòng 26.

Tôi vội vã rửa tay và đi xuống hầm.

Nó là một hành lang tắm tối, âm u, ghê rợn. Trên trần, trên tường, trên cửa sổ đều quét sơn đỏ, màu mà bọn ruồi muỗi rất sợ, không dám bay đậu vào. Ở đây không có ánh nắng nên không thể phân biệt được ban ngày hay đêm tối. Nó giống như một con đường hầm được trát bằng một lớp máu tím đen. Trên đỉnh giải trần nhỏ mà dài treo thưa thoảng mấy chiếc bóng đèn, xung quanh tối tăm, mờ tịt nên khi bước vào đó người ta không có ngay một cảm giác rằng mình đang làm một chuyện gì phiêu lưu, mạo hiểm ghê gớm.

Chính lúc đó, tôi nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết, giống như tiếng con mảnh thú bị thương. Những tiếng kêu gào ấy đập vào tường, vọng xoáy lên rền rì. Tôi giật mình, chăm chú nhìn trần trán về phía trước và thấy ngay ở cửa phòng thí nghiệm một «súc gỗ» bị ba nhân viên xốc nách, đang gào thét. Tôi đứng lặng ở đó để nhìn.

Mặc dù tôi vẫn muốn chính mắt mình được nhìn thấy cái sự thật dùng người sống để làm vật thí nghiệm này, nhưng kè từ lúc đặt chân xuống hầm, không khí hãi hùng bỗng vồ chụp lấy tim tôi, khiến người tôi cứ run lên bần bật.

— Báo cáo có mặt!

Tôi chào và báo cáo với một bác sĩ vừa ở trong phòng 26 bước ra,

— Được ! Mặc quần áo phòng độc vào !

Nói xong, bác sĩ di sang phòng bên.

Hai bên hành lang sơn đỏ ấy có rất nhiều phòng thí nghiệm. Vì trời nóng nên trong giờ làm việc cửa sổ của các phòng thí nghiệm về phía hành lang đều mở toang. Nhưng không khí ở đây còn nặng nề, uất ức hơn phòng thí nghiệm của Kamu Si nhiều.

Ngay trong cửa thứ nhất có đặt máy phun mù để khử trùng. Ở đây tôi đã phun phèn nồng lên người, sau đó mặc quần áo cao su phòng độc, rồi phun phèn nồng một lần nữa. Bộ quần áo này giống với quần áo thí nghiệm động vật trước kia, da dẻ người mặc được che kín không còn một kẽ hở, ngoài ra trên lưng còn đeo thêm một bình dưỡng khí nhỏ để thở.

Mở cánh cửa thứ hai, tôi lại báo cáo có mặt để nhận phần việc của mình.

Một người bị coi là «súc gỗ» đã bị trói chặt trên chếc giường sắt đen hình như được quét một lượt hắc in, đang gào thét giãy giụa. Những người giúp việc đe chặt lấy người ấy một cách hung hăng. Bàn tay của những người mặc quần áo phòng độc, gần giống như những bộ quần áo lặn, lạnh lùng như những chiếc máy ghi chặt lấy «con mồi». «Súc gỗ» dùng hết sức bình sinh của mình liều chết giãy đạp. Được ăn uống rất đầy đủ, lại được tắm rửa điều độ, nên «súc gỗ» rất khỏe mạnh. Dù có bị trói chặt cả chân lẫn tay, anh ta vẫn còn sức mạnh đến mức độ kinh người.

Khi dùng người sống để làm vật thí nghiệm, cũng phải giống như khi dùng súc vật làm thí nghiệm, nếu người đó không khỏe mạnh, mà bị tật bệnh, mệt mỏi, kết quả thí nghiệm sẽ mất hết tính chính xác cần thiết, cho nên trong nhà giám ở doanh trại này không thể không chú ý tới việc ăn uống và vệ sinh của tù binh.

Đó là điều hoàn toàn ngược với những nhà giam binh thường khác.

Tôi vừa làm theo sự sai khiến của họ như lấy thuốc men, dụng cụ... vừa chăm chú theo dõi quá trình tiêm chích cho « súc gỗ » của bọn quân y. Tôi tuy không hiểu rõ tại sao phải làm thí nghiệm này, và tiêm cái gì cho « súc gỗ », nhưng khi thấy người phụ trách bấm thời gian, tay cầm đồng hồ, chăm chú theo dõi bệnh tình diễn biến từ lúc chích mũi kim vào « súc gỗ », tôi mới hiểu rằng đây là một loại thí nghiệm thu được hiệu quả khá nhanh. « Súc gỗ » lúc này đã đau đớn đến cùng cực, kêu gào đến vỡ họng, sau một lát quằn quại, giãy giụa, có lẽ vì sức lực đã kiệt, nên không thể sống nổi nữa.

Thời gian kéo dài ra như vô tận, nhưng thực ra chỉ khoảng vài ba tiếng đồng hồ là kết thúc.

Gần tối. Cấp trên hạ lệnh cho tôi phải mang xác chết này đi.

Thi thể « súc gỗ » trông thảm thương làm sao!

Suốt từ ngực tới mặt, vì bị chảy máu dưới da nên tim đen lại. Tuyến lâm ba dưới nách và giữa hai hông sưng mọng lên khủng khiếp, da dẻ đều một màu tím sẫm. Trước đây tôi đã từng được xem những bức ảnh về những cái chết thảm khốc của những « súc gỗ » nên đã hiểu được ít nhiều, nhưng nay, cái xác người lạnh lẽo, ghê rợn, xám ngắt đang bầy ra trước mắt vẫn khiến tôi không thể tin được rằng đây là chuyện có thật trên thế giới này.

Nếu cứ đứng sững mãi như thế, có lẽ tôi sẽ ngất đi mất. Tôi quay mặt, tránh đi chỗ khác nhưng bộ mặt người chết giống như một con mèo chết oán uổng, mà nỗi oán hận còn phảng phất chưa tan, với cái miệng méo và hàm răng nghiến chặt, thêm vào đó là cái ánh

mắt thê thảm, hàn lèn những tia máu đỏ, giận dữ, bất lực cứ xoáy chặt lấy tôi, khiến tôi càng bàng hoàng kinh sợ.

Tâm tư sâu kín của người bác sĩ quân y trực tiếp cảm đương cái việc liêm khích kia như thế nào? Mặc dù những người thầy thuốc đã quen lạnh lùng trước những xác chết, nhưng khi chính tay hắn đã dùng đến những thủ đoạn tàn khốc để giết người thì sau đó, trong đáy tâm hồn hắn, chắc cũng chẳng được yên ổn lắm đâu!

Cái mà gọi là nghiên cứu lại chính là cái công việc tàn bạo như thế này sao? Để chế tạo vũ khí mới để giành được thắng lợi trong chiến tranh để làm « vui lòng Chúa », lẽ nào lại phải làm những thí nghiệm tàn nhẫn dường này? Bị dồn vào giữa nỗi kinh hoàng khép sọ, tôi cứ nghĩ miên man như thế. Về sau tôi vẫn cứ luôn luôn bị những câu hỏi không bao giờ có được lời giải đáp này dày vò, hành hạ.

Cái xác ấy, sau khi nhúng vào phèn ôn đậm đặc, được đặt lên xe đầy đè tôi đầy đi.

Trong đoạn đường hầm tối từ phòng thí nghiệm tôi lò thiêu xác, không hiểu sao mà tôi thấy dài dằng dặc. Hai bàn tay tôi nắm chắc hai chiếc càng xe cứ run lên bần bật. Mỗi khi chiếc xe vấp vào một cái gì đó, làm cho cái xác giật lên, tôi có cảm giác rằng cái súc gỗ ở đằng sau kia sắp chồm lại phía tôi.

Mặc dù là ngày « Tam phục » nhưng toàn thân tôi đều sờn gai ốc lên. Tôi tiếp tục đầy chiếc xe xác đi. chiếc xe cứ rít lên như khóc, như thương người quá cố.

Cái ống khói nằm giữa khu nhà chính và phòng thí nghiệm của Kamu Si chính là cái ống khói của nhà thiêu xác. Khi thí nghiệm xong, chuông điện đã báo

trước cho lò thiêu xác, nên khi tôi đưa xe xác tới, ba nhân viên của lò đã mở sẵn cửa chờ tôi.

Giao cả xác người lẫn xe cho họ xong, chỉ liếc nhinc vào một góc của lò thiêu xác này, tôi đã phải vội vã quay ngoắt người đi, như nhảy khỏi hang hùm. ð rắn. Mai vè sau này, lúc nào tôi cũng thấy như trong vống mạc minh còn in rõ ràng hình nét của những xác chết, và mũi tôi luôn luôn phảng phất mùi thi thể thối rữa.

Ở cửa sổ phòng ngủ của tôi cũng có thể trông thấy chiếc ống khói thon nhỏ mà cao đó. Trước kia, tôi chỉ nhìn một cách vô tình những cuộn khói đen đậm ở đó bay ra, còn bây giờ mỗi khi nghĩ đến những thi hài được chuyên chở ngay dưới chân nó, đè rồi bị thấy cháy, tôi bỗng rung mình như có người bóp chặt lấy tim.

Có thể vì ống khói cao nên xung quanh không ngửi dốt mùi xác cháy. Chắc rằng khi xây dựng người ta cũng đã tính tới chuyện này.

Sự thật là như thế. Nhưng cái đã tiêm cho những «súc gỗ» là «cái gì» vậy?

CUỘC THỰC NGHIỆM KHÔNG THÀM ĐỊNH ĐƯỢC BẰNG NHỮNG HIỀU BIẾT THƯỜNG THỨC VỀ Y HỌC

DÙ vi trùng dịch hạch có lợi hại ghê gớm tới mức nào đi nữa thì cũng không thể làm chết người trong khoảng hai, ba tiếng đồng hồ sau khi tiêm chủng vào người; đó là kiến thức thông thường về y học. Ngay cả dịch hạch phổi là loại mà tỷ lệ chết lên

tới trăm phần trăm, thì thời kỳ ủ bệnh cũng phải hơn một ngày, và cũng phải vài ba ngày sau mới đi tới cái chết. Nếu thật như thế thì cuộc thực nghiệm mà lần đầu tôi được chứng kiến là cái gì vậy? Dương nhajas cái tiêm vào người kia không phải là vi trùng dịch hạch thông thường, hơn nữa nói chung trong khi thực nghiệm dịch hạch thường không phải dùng tới bình thử dưỡng khí, vì vậy chắc chắn đây phải là một cuộc thực nghiệm loại vi trùng nguy hiểm đặc biệt.

— Phải chăng đây là độc tố dịch hạch? Không! Ngay dù là độc tố dịch hạch đi nữa, nếu không có những rối loạn đặc biệt, thì không có lý gì người ta có thể chết được trong vòng vài ba tiếng đồng hồ.

Đó là câu trả lời của một vị bác sĩ cho câu hỏi của tôi sau khi tôi về nước. Ông đã rất buồn rầu khi phải trả lời như thế.

Thế mà đội quân này lại đi làm những cuộc thực nghiệm và nghiên cứu mà y học thực nghiệm thông thường không làm. Trong tất cả các bệnh truyền nhiễm, nếu làm cho phát sinh và lây truyền tràn lan, thì bệnh dịch hạch là đáng sợ nhất. Vì trùng dịch hạch phải triền trên môi trường nuôi cấy nhân tạo thường không đưọc tốt lắm và việc bảo quản cũng vô cùng phức tạp. Muốn sử dụng nó trong chiến tranh vi trùng, thì cần phải nghiên cứu cách bảo quản lâu dài mà vẫn không làm giảm cường lực của vi trùng. Đồng thời cũng cần tạo ra loại vi trùng có sức mạnh chống được sự khử nồng. Để để cần phải tiêm vi trùng nuôi dưỡng vào vùng tỳ tạng, lấy huyết dịch của con người làm vật liệu nuôi dưỡng và bôi bồ cho vi trùng thêm một lần nữa rồi mới dùng để tiêm thí nghiệm. Đó cũng chính là cách cho « đi qua động vật » nhiều lần để gây ra một loại vi trùng có sức mạnh lớn hơn trước, quen

với sức đề kháng của con người. Còn như muỗi trắc định được sức mạnh của vi trùng, trắc định được độ độc của độc tố và chế tạo huyết thanh miễn dịch v.v... bằng chuột nhà hoặc chuột đồng thì lại phải khảo sát với khả năng đề kháng của các động vật khác nhau, mà phải làm đi làm lại nhiều lần các cuộc thực nghiệm rồi sau mới có thể xét định hiệu quả của nó đối với con người. Dùng người sống làm thực nghiệm đương nhiên là đem lại những kết quả trực tiếp tức thời. Do những khó khăn chồng chất trong việc gây bệnh dịch hạch nhân tạo nên nhất định phải nghĩ tới việc trực tiếp sử dụng độc tố và tiến hành nghiên cứu về mặt này.

Ngoài ra ở đây cũng tiến hành nhiều loại thí nghiệm mà về mặt y học cho là vô ích, có loại đã được quay thành phim ảnh: có loại mà chúng tôi nghe được qua những câu chuyện vô ý của những sĩ quan cấp trên. Thi dụ nhu: Muốn biết được con người có thể chịu đựng được bao nhiêu huyết thanh ngựa nên phải thực nghiệm tiêm chích không biết bao nhiêu lần. Muốn biết được phải đưa bao nhiêu không khí vào tĩnh mạch để gây tử vong cho con người thì cũng đã có những thực nghiệm v.v... Nghe nói, đối với huyết thanh ngựa, khi vượt quá 100 gam thì người bắt đầu thấy khó chịu, đau đớn, và tới khoảng trên dưới 500 gam thì chết.

Ngày thứ hai sau khi tôi đi vận chuyển xác chết thi, đến lượt Su Y, và ngày thứ ba là đến lượt Baôpan phải đi làm công việc ấy. Nhiều ngày liền hai cậu ấy hầu như cũng bị trói chặt trong phòng thí nghiệm, như những « súc gỗ » để làm thí nghiệm tẩy trời ấy, mà không có cách gì chống đỡ nổi.

Tên chuyên viên Sư Chu vốn là người nham hiểm và lầm lì nói với chúng tôi sau những ngày đi chuyền vận xác chết:

— Thấy những cuộc thi nghiệm vào các « súc gỗ », Chắc hẳn gan chúng mày cũng to lên được một tý rồi chứ?

Tôi nghĩ rằng, chỉ vì muốn rèn luyện cái gan cho chúng tôi mà buộc chúng tôi phải đi làm những việc độc ác. Vậy trời như vậy thì thật chẳng sung sướng vui vẻ gì, nhưng vô hình chung chúng tôi dần dần trở thành những con người độc ác, tàn nhẫn mà không biết.

Từ các ban dịch tả, thương hàn và nhiệt thần... hầu như ngày nào cũng có việc vận chuyền xác chết, bởi vậy chiếc ống khói cao với voi của nhà thiêu xác không ngừng tỏa khói ra ngoài. Nghe nói, khi thiêu xác người ta đã nhiều lần xới đảo sao cho không còn một mảnh xương cháy đở, tất cả phải biến thành tro. Ai biết được đã có bao nhiêu người biến thành mây khói và biến khói cái thế giới này? Con số ấy nếu cứ tính bình quân mỗi năm là 500 người, thì đã có thể lên tới 3000 người!

HÀNH HUNG TIỀU ĐỘI TRƯỞNG

HÔM ấy, cơm chiều ăn muộn, sau khi ăn xong, tôi đang nghỉ ngơi thì Lí Giô đến:

— Bạn mình đi dạo một lát đi? Đừng ý không? Ở đây chuyện trò không tiện.

Nét mặt của Lí Giô có vẻ bút rút khác ngày thường. Tôi cảm thấy hình như đã có một việc gì đó không hay xảy ra. Chúng tôi ra khỏi nhà

Có lẽ lúc đó đã vào khoảng gần chín giờ, nhưng cái
ráng chiếu với màu đỏ mong manh vẫn làm cho bầu
trời sáng trong. Mặt trời lặn khuất, màn đêm buông
xuống đó là cái khoảnh khắc đầy thi vị dễ gây cho
người ta nỗi nhớ quê hương. Chúng tôi đi đến bên bờ
bè và cùng ngồi **xuống** nến xi măng cứng lạnh.

— Đêm nay mình định sửa cho thằng Ku I một trận.

Li Giô vừa nói vừa nẹn gót giày đinh lộp cộp lên
nền xi măng. Có lẽ Li Giô đã có ý định ấy từ hôm
cùng tối đến bệnh viện.

— Ghì một mình cậu thôi à?

— Không! Còn một số anh em nữa chứ. Đến **ngay**
cả việc sửa tội nó như thế nào bọn mình cũng đã bàn
kỹ cả rồi.

— Khéo không gây thành chuyện lôi thôi to đấy!

Tôi **cho rằng** như thế là quá liều lĩnh. Trong quân
đội mà đánh lại cấp trên sẽ có hậu quả như thế nào,
điều đó chẳng cần phải nói; ai cũng đã biết cả.

— Điều đó bọn mình rõ lắm chứ, nhưng bọn mình
không thể chịu đựng nổi nữa rồi. Nhà giam hay nhà
gì đi nữa bọn mình cũng cóc cần. Cho chúng nó bỏ
lù. Bởi vì bây giờ ngày ngày chẳng như ngồi trong
nhà tù rồi là gì. Hậu quả gì đi nữa thì cũng chỉ đến
như bây giờ là cùng.

— Dúng! Dúng như thế thật đấy, nhưng cậu xem có
nên suy xét lại một lần nữa hay không? Nếu chẳng
may mà phải ra **đến** tòa án quân sự thì sao? Không
khéo, kè từ hôm nay, hai đứa mình chẳng bao giờ còn
gặp nhau được nữa đâu.

Li Giô im lặng. Nếu như không cần **đến** xia **đến** lý
lẽ gì cả, thì tôi cũng cho rằng thằng Ku I đáng phải ăn
đòn thù. Nhưng để thỏa được cái tức giận nhất thời

ma cái bắt hạnh cuối cùng nhất định sẽ dội xuống đầu xuống cõi Li Giô và mấy cậu nữa thì sao? Tôi rất buồn khi tôi lại khuyên can và bảo Li Giô đừng nôn nóng sau khi cậu ấy đã bị giày vò suốt hơn hai tháng trời mới có được cái quyết định này. Điều tôi nói chỉ vừa tựa như khuyên Li Giô cần phải suy nghĩ cho thấu đáo thế thôi. Nhưng khi nghĩ đến sự hèn nhát của mình, tôi cũng thấy hổ thẹn vô cùng.

— Minh cứ tưởng cậu sẽ đồng ý với mình, mình mới đến tìm cậu. Thi ra mình nhầm!

Li Giô nói với vẻ ân hận.

— Có thể là mình nhát gan, nhưng mình nghĩ như thế chính là vì cậu đấy chứ?

— Ủ! Minh hiểu. Song cái thằng cha ấy..

Nói đến đó Li Giô bỗng đòi giọng:

— Ô! Thôi! Đáng lẽ ra không nên bàn với cậu việc này.

Nói xong Li Giô im lặng, không nói thêm gì nữa.

Sự im lặng ngượng ngùng, giống như bóng chiều ảm đạm, mỗi lúc một nặng nề trùm xuống chúng tôi.

Cuối cùng tôi hỏi lại:

— Cậu vẫn cứ làm chứ?

— Thực tình mình cũng chẳng thích thú gì chuyện ấy. Nhưng mình cũng chẳng buồn xét tới hậu quả của nó như thế nào!

Màn đêm từ chân trời kéo lên, phủ kín bến bờ, chỉ còn lại cái bầu trời nhàn nhạt, trơ nênh tươn, mây miêu.

Hai đứa chúng tôi đều cảm thấy như mình đang mắc trong một mớ bòng bong chưa gỡ ra được, và lặng lẽ trở về phòng ngủ.

Đêm đó, sau lúc tắt đèn không lâu, ở tiều dội Li Giô có tiếng xôn xao, ầm ĩ. Tôi, Su Y và Sí Taô chạy tới

nơi thi lúe ấy sī quan trực ban cũng đã tới. Xung quanh phòng ngủ, nơi xảy ra sự việc cũng đã có nhiều vội binh đứng gác.

— Tiều đội trưởng Ku I mình mày máu me đầm đìa đã chạy trốn xuống nhà bếp rồi!

— Mấy thằng nhóc ấy thật ghê gớm!

— Khiếp quá!

Mọi người xôn xao bàn tán, chuyện trò, nhưng ~~sự~~ việc đã diễn ra như thế nào thì không thấy ai nhắc tới một lời.

Ngày hôm sau, tôi đến trại chăn nuôi, nghe nói Li Giô không đi làm. Những điều phải đến thì nó ~~đã~~ đến rồi.

Có lẽ sẽ không bao giờ tôi còn được gặp Li Giô nữa. Không biết cậu ấy có giận tôi không vì tôi đã không đồng ý với việc làm này của cậu.

Nói chung, mọi người đều cho rằng: Việc đánh lại cấp trên không phải chỉ bị giam trong phòng giam của doanh trại đã là xong mà còn có thể bị giải đến Tân Kinh (1) giao cho tòa án quân sự cũng nên.

NHÀ UỐP LẠNH

NAM bệnh viện khoảng ngót mười ngày thì là là được xuất viện.

— Thật là may mắn vô vàn!

Tôi và Baôpan mừng rỡ nói với cậu ta như vậy.

(1) Thủ đô của nước Mãn Châu do phát xít Nhật lập ra hồi bấy giờ. Nay là Trường Xuân (Trung Quốc).

La-la nói:

— Phòng nghiên cứu dù sao vẫn còn hơn bệnh viện!

Vừa nói La-la vừa quay bộ mặt xanh xao với ánh mắt long lanh nhìn khắp xung quanh bằng một vẻ rất quyền luyến thanh thết.

Tôi đã từng nghĩ rằng, thà nằm trên giường bệnh trong bệnh viện còn thích hơn làm cái việc nhục nhã và nguy hiểm này; nhưng bây giờ một người từng làm bạn với « thần chết » qua thực tế đã thấy sống quay quần với anh em trong phòng nghiên cứu vẫn hay hơn.

— Vết thương ra sao? Cho bọn mình xem nào.

Tôi nói xong, Baôpan ở bên cạnh cũng xen vào:

— Không thấy làm sao nữa chứ?

— Ô! Đau thì không đau, nhưng vẫn cứ rỉa ngáy, y như cái anh bị ghẻ ấy.

La-la vừa nói vừa cởi áo sơ mi ra. Vết thương to bằng một vòng tròn do ngón tay cái và ngón tay trỏ vê ra, song vì chỗ thịt bị khoét đi không được đắp và bằng miếng thịt khác đã đem khâu lại nên nó dùm đỡ như miệng một chiếc túi khâu rút.

Baôpan nói vui:

— Trông nó chẳng khác gì cái lỗ chân ngựa cả!

— Ôi! Giống cái gì cũng được, miễn là nó ở chỗ không ai nhìn thấy. Đây cũng là điều may trong cái không may đấy, các cậu à. Nhưng tội nghiệp nhất vẫn là ABô. Từ nay về sau bọn mình phải hết sức cẩn thận.

Tren thực tế, chúng tôi làm sao mà biết trước tai họa từ đâu giáng xuống.

Vì trùng dịch hạch, sau khi cây sang môi trường mới độ một ngày ruồi cho đến hai ngày đã phát triển thành từng quần thể rõ rệt. Những ống nghiệm đã

nuôi cây xong, đem đóng vào hòm có những cái giàn giữ cho ông nghiêm túc thẳng cố định, rồi đưa sang phòng bảo quản. Công việc của chúng tôi trong ngày hôm đó là dùng xe đẩy tay chuyền vận những chiếc hòm ấy. Nhưng ngay trong cái công việc vô cùng giản đơn này, nếu chẳng may bị vướng víu vào cái gì đó làm xe lật nhào, thì chúng tôi cũng sẽ lại đi vào đúng con đường của A Bô. Chứ có những người đã phải chịu đựng nỗi kinh hoàng của tật bệnh thì mới có được sự cảnh giác cần thiết với bệnh tật bởi vậy tôi càng lo sợ hơn.

Sau khi đã giao những chiếc hòm đó cho ban bảo quản, tôi thở phào sung sướng. Tôi định rằng trên đường về tôi sẽ dẽ dàng cho thoái mái nên cố ý đi một đoạn đường vòng, đẩy chiếc xe đi qua những dãy hành lang chưa bao giờ đi qua. Vì trời nóng nên cửa sổ các phòng nghiên cứu đều mở toang. Trên con đường về ấy, tôi đã nhìn rõ bên trong cửa dãy nhà gồm nhiều phòng nghiên cứu kỳ quái này. Ở đây có một gian nhà kính nhỏ. Các bác sĩ vây quanh gian nhà kính đó và ngó vào bên trong. Nhìn kỹ, tôi thấy bên trong nhà kính ấy có một người trần truồng bị trói đang run rẩy, giãy giụa. Nhất định là họ lại đang làm một thực nghiệm nào đó mà tôi không hiểu nổi. Tôi tự hỏi: đây là phòng nghiên cứu gì? Tôi nhìn lên tấm biển gỗ nhỏ trên cửa. Trên đó chỉ viết vỏn vẹn hai chữ «phòng 5». Tôi chỉ dừng lại đó chừng một giây đồng hồ và cũng chính lúc đó, một tiếng hỏi nhỏ vang lên:

— Ai?

Một bác sĩ ngó đầu ra.

— Làm gì?

— Báo cáo, tôi vận chuyền vi trùng đã nuôi cây xong trên đường trở về.

— Lối này tắt, đi vòng ra đường kia!

Người bác sĩ hốt hòn họt chỉ đi trở lại lối mà tôi vừa từ đó tới với dáng diệu khinh thường: «chẳng qua chỉ là một thằng ôn con». Tôi sợ hãi, toát mồ hôi tưởng chừng như mình sắp gây ra một chuyện lối thô thiển đây, vội vã quay ngoắt trở lại đi gấp về phòng mình.

Tôi hỏi chuyên viên Ia Ka:

— Phòng 5 nghiên cứu gì?

— Nghiên cứu các bệnh về đông lạnh. Nhưng sao? Có khuyên gì thế?

Chuyên viên Ia Ka trả lời thực thà, đồng thời còn nói thêm cho tôi biết ít nhiều về việc nghiên cứu những bệnh đông lạnh trong đội quân này.

Ban đầu đội 731 chỉ nghiên cứu phòng ngừa bệnh truyề̂n nhiễm, rồi sau dốc lực lượng chuyển sang nghiên cứu bom vi trùng để tiến công quân địch. Sự nghiên cứu về bệnh đông lạnh cũng như vậy. Ban đầu cũng chỉ nghiên cứu phòng ngừa bệnh đông lạnh cho binh sĩ quân Quan Đông, nhưng về sau dần dần chuyển sang nghiên cứu bom đông lạnh.

Những nhà y học căn cứ vào mức độ của bệnh đông lạnh mà chia chúng từ bậc một đến bậc ba.

Bậc một là thời kỳ đầu tiên mà tai, mũi, chân tay... tay đỏ lên và bị ngứa ngáy khó chịu. Những người bị nhẹ chỉ trong ba ngày là khỏi hẳn. Nhưng ở đất Mãn Châu với độ lạnh thấp nhất là 40 độ Am, thì những người bị bệnh đông lạnh tuy đã khỏi hẳn, nhưng vẫn có thể bị đi bị lại nhiều lần và thường gọi đó là bệnh đông lạnh mãn đở.

Bệnh đông lạnh bậc hai thì các tổ chức của mạch máu nằm hơi sâu dưới da bị phá hoại, phù lên (thủy thũng) rồi cuối cùng nung mủ và vỡ ra, gọi là bệnh

đóng lạnh mung mủ. **Nặng** hơn thì trở thành hoại thư, rồi dần dần thối rữa, có màu tím xanh và mất hết cảm giác. Huyết dịch ngừng lại, không tuần hoàn được nữa, dùng kim châm cũng không biết đau, có khi trở thành hoại thư ướt (hoại thư sinh hơi), hoặc vì nước bốc hơi hết mà biến thành hoại thư khô. Ngay cả gân cốt cũng bị thối loét, có khi cả đốt chân, đốt tay cũng bị thối rụng đi. Như thế bệnh đã lên đến bậc ba rồi và gọi là bệnh đóng lạnh thối rữa.

Để chế tạo ra được những thứ thuốc thích hợp với mọi loại bệnh đóng lạnh này, họ đã tiến hành các kiều, các loại thực nghiệm trên người sống. Gian nhà kính trong phòng số 5 là một trong những cái đó. Lột trần một «súc gỗ» bỏ vào trong gian phòng kính đó, rồi cho nhiệt độ giảm dần dần, và quan sát sự thay đổi của thể trạng qua từng thời gian. Cuối cùng khi nhiệt độ xuống đến dưới không độ thì như thế nào và với bao nhiêu thời gian, ở nhiệt độ nào thì người chết. Hoặc là xem những người đã bị lạnh cứng có thể sống trở lại được không. Tất cả những vấn đề đó đều cần phải làm các kiều, các loại thực nghiệm.

Những thực nghiệm nói trên cốt để nghiên cứu tìm ra loại bom đóng lạnh đem ném xuống trận địa địch làm cho nhiệt độ cấp tốc giảm xuống để đầy quân địch vào tình trạng lạnh cứng hoặc bị những bệnh đóng lạnh. Nghe nói điều họ mong muốn là một trái bom như thế có thể làm đóng lạnh một vùng đất trong phạm vi 500 mét vuông, nhưng những quả bom lúc ấy chỉ đạt tới 100 mét vuông là cùng. Nếu hiệu lực của bom chỉ dừng lại ở mức độ ấy thì rõ ràng là quá tốn kém, vì thế mà phải tiếp tục nghiên cứu, để có thể có được những trái bom có hiệu lực lớn hơn.

Song, cái gọi là thuốc trị đóng lạnh cuối cùng đã không chế được, mà chỉ phát hiện ra rằng: Nếu nâng

cao cơ năng của tim gan thì có thể chịu lạnh được tốt hơn và bệnh đông lạnh ở hè nhẹ thì có thể dùng nước ấm lau rửa là khỏi bệnh mà thôi.

TÌNH YÊU TRONG TRẮNG CỦA MỘT ĐỒI THANH NIÊN NAM NỮ

— NAY! Cái chuyện hành hung tiêu dội trường trước kia nghe nói cũng chẳng có tội tình gì đâu. Thủ trưởng hình như muốn dẹp đi. Bọn sĩ quan có vẻ bất bình, vì như thế coi như chúng bị thất bại còn gì?

Pin Chung nói như vậy khi về đến nhà ngủ. Tôi vội hỏi:

— Thật như thế chứ?

Nếu thật như thế, Li Giô sẽ được trả về, tôi thật mừng. Tôi lại hối hận vì hôm đó đã nói những lời như lên mặt dạy đồi khiến cho Li Giô buồn phiền.

— Khoai quá, khoai quá! Phen này thi bọn chuyên viên ít nhiều cũng phải thay đổi tác phong của họ.

Cho đến bây giờ Pin Chung vẫn bị bọn cấp trên đè nén nên cậu ta tức tối nói vậy.

Pin Chung làm việc ở phòng hành chính quản trị nên mọi tin tức thường biết trước bọn chuyên viên. Mỗi khi có tin mới, về đến nhà một cái là cậu ta kè kè bên ngoài nghe ngay, do vậy mà Ka Gian phụ trách việc đôn đốc chúng tôi thường thù oán, ngược đãi cậu ta. Đặc biệt, Pin Chung là một thanh niên rất đẹp trai, có thể đó cũng lại là một nguyên nhân để Ka Gian, một con người có bộ mặt xấu xí, khó coi, ghen ghét với Pin Chung.

Theo Pin Chung nói thì đáng lý là phải đưa Li Giô đi Tân Kinh, giao cho tòa án quân sự xét xử theo tội hành hung cấp trên. Nhưng đêm ấy, khi bị đánh bắt ngờ, chư ên viên Ku I cáo lén đã tiện tay cầm lấy khẩu súng bộ binh kiều 38 vung lên chống trả, vì vậy đã làm hỏng mắt cái huy hiệu « Hoa Cúc » (1). Nếu cứ chiếu luật đem xét xử mấy cậu đánh Li Giô thì tội của thằng Ku I cũng phải đem xét xử. Như vậy danh dự của đội quân này cũng sẽ mất theo, cho nên thủ trưởng muốn giải quyết nỗi bô cho xong chuyện.

Tối hôm đó mọi người đều hân hoan phấn khởi, và trong những giờ phút ngắn ngủi sau bữa ăn, người thi vội vã viết thư về quê, người thì ghi chép mươi dòng nhật ký. Nhưng thư từ liệu có tới được tay người nhà hay không, đó là điều băn khoăn của mọi người. Sau hơn hai tháng rưỡi nhập ngũ, tôi đã viết mươi thư, mà chỉ nhận được một thư trả lời của mẹ. Các bạn đồng sự cũng vậy. Người nhận được nhiều nhất cũng chỉ có đến hai thư. Hành như họ sợ tình cảm của quê hương làm nhụt lòng binh sĩ, nên phần lớn thư từ đều bị hủy bỏ cả.

Mỗi khi cầm bút viết thư, hình ảnh cha mẹ, bạn bè ở quê nhà lại hiện ra trước mắt. Đó là niềm an ủi duy nhất của chúng tôi, cho nên dù không nhận được thư trả lời, mọi người vẫn cứ viết thư đều đặn. Ngay ghi nhật ký cũng không được phép nhắc tới nội dung công tác một cách tì mi, mà chỉ dám ghi lại những cảm xúc của mình để tìm lấy nguồn vui.

(1) Huy hiệu « Hoa Cúc » là huy hiệu tượng trưng cho Thiên Hoàng Nhật Bản. Trên súng bộ binh kiều 38 có gắn huy hiệu này để biểu thị Thiên Hoàng trực tiếp trao vũ khí cho binh sĩ. Binh sĩ không được làm hỏng. Nếu làm hư hỏng sẽ bị tội.

Giữa lúc ấy cánh cửa bật mở. Ka Gian bước vào hỏi Pin Chung:

— Pin Chung, mày đọc cái gì thế?

Ka Gian vừa hỏi vừa đi thẳng đến chỗ Pin Chung, không thèm đáp lè chung tôi.

— Đưa xem, ảnh ai đây?

Pin Chung lấy ngón tay day day cắp kính ậm ở trả lời:

— Dạ! Không ạ!

Ka Gian đẩy Pin Chung ra, nhặt lấy tấm ảnh giấu dưới bàn, hỏi một cách soi mói, đầy ý xấu:

— Con này là con nào?

Chúng tôi lờ mờ biết rằng Pin Chung rất thân thiết với cô gái con một vị bác sĩ quân y cùng làm việc ở phòng hành chính quản trị với cậu ta. Tên cô là Kimi Hu. Cô ấy khá xinh đẹp, điều đó chúng tôi nghe lỏm được trong các câu chuyện lảng nhăng của họa chuyên viên, cho nên khi Ka Gian nhìn tấm ảnh này không phải bắn không biết cô ấy là ai.

— Ảnh cô Kimi Hu. Nhưng...

— Nhưng, Nhưng cái gì? Mày xin nó phải không?

— Không, không xin. Nhặt được!

Tuy sự việc chẳng liên quan gì đến mình, nhưng cách trả lời của Pin Chung làm tôi kinh ngạc. Thái độ của Pin Chung hình như đã đến lúc liều lĩnh, rõ ràng cô ý chống đối, điều đó không thể không làm cho Ka Gian tức giận

— Nhặt được? Nói láo! Ngắm ảnh đứa con gái cười toe toét như thế này... mày cho rằng như thế mày sẽ làm tốt được mọi việc đấy hả?

Ka Gian co tay về phía sau hình như sắp tắt, và tôi cho rằng Pin Chung bị đánh đến nơi rồi, Pin Chung

cũng đã cảm thấy điều đó, nên chủ động tháo kính ra và như đe dọa trước, tự bảo vệ.

— Báo cáo sĩ quan Ka Gian, lời tôi nói ngài không tin được hay sao? Đúng là tôi nhất định được. Nếu ngài cho tôi là dối trá, xin mời ngài trừng phạt!

— Thắng ôn con

Ka Gian thét lên nhưng không đánh đập gì, mà chỉ nhìn xoay vào Pin Chung một lúc lâu. Những tờ giấy xanh trên mặt Pin Chung nồi hấn lên, căng thẳng, giật giật như những tia chớp.

— Nếu nói lão, tao sẽ không tha tội cho mày đâu, nghe rõ chưa. Còn cái ánh này, tao đem trả lại cho nó.

Ka Gian hiểu rõ sự thất bại lần này của mình, nhưng trong lời nói của hắn vẫn còn có ý đe dọa ngầm và báo trước rằng sẽ còn có một trận báo thù ghê gớm hơn. Nói xong, hắn lộp cộp, lộp cộp bước đi.

Pin Chung bỗng òa lên khóc nức nở.

— Đồ súc sinh! Đồ súc sinh!

Trong những dòng nước mắt của Pin Chung còn ẩn giấu biết bao điều uẩn khúc. Tất cả những buồn phiền, chán chường vì bị đe nén kẽ từ khi nhập ngũ bỗng như trào cǎ lên tim anh. Hơn nữa, Pin Chung còn bị đau đớn vì cảm thấy mình hèn nhát đưa chiếc ánh duy nhất của người yêu tặng mình cho kẻ khác, lại còn phải nói dối là nhất định được. Cậu cảm thấy đau đớn vì có lỗi dối với cô gái yêu thương ấy.

BẢN PHÁ HOẠI

BUỒI ch ếu bóng vào ngày thứ bảy mỗi tuần là niềm an ủi lớn nhất đối với chúng tôi. Cứ phim đều là loại 16 ly, nội dung của chúng hầu hết là các

loại thực nghiệm, có thể nói rằng đó chỉ là sự kéo dài thêm công việc khoa học của chúng tôi. Dù vậy, chúng tôi vẫn cứ mong cho ngày đó chóng tới.

Nhưng cuốn phim ngày hôm ấy khác với những ngày khác, đó là cuốn phim tài liệu về ứng dụng thực tế loại vi trùng dịch hạch khô do chính chúng tôi nuôi cấy ra. Đó là buổi chiếu bí mật làm tư liệu tham khảo cho nhân viên công tác trong ban dịch hạch, người ngoài ban không được xem.

Bộ phim này ghi chép những hoạt động của Ban phá hoại tiến hành trong một làng của người Mãn Châu được giả định là nơi đóng quân chủ yếu của binh lính địch.

Nhân viên của Ban phá hoại đã hóa trang, nhín đèn tối thâm nhập vào vùng hậu phương giáp với tuyến đầu của trận địa địch, đeo trên lưng một chiếc lồng nhốt chuột trong giống như những chiếc máy thông tin xách tay. Họ khom người, lợi dụng bóng tối, nhanh nhẹn mở nắp những chiếc lồng, ngay lập tức một con chuột mang trên mình dây bọ chét dịch hạch lao ra. Tiếp đó lại là một con khác. Lồng chia thành nhiều ngăn nhỏ, nên mỗi lần mở nắp thì chỉ có một con chuột được thả ra mà thôi. Những con chuột dịch hạch gầy nhom, chỉ riêng cặp mắt là lấp lánh sáng như những hòn bi ve. Sau khi thả ra ngoài, những con chuột ấy liền chui rúc ngay vào những căn nhà nhỏ chật đẽ đặc, hoặc nấp sau những dụng cụ gia đình, hoặc trong những hốc tường... sống lẩn lộn với những con chuột nhà đang ở sẵn tại đó. Những con bọ chét trên mình chuột dịch đang đói khát thèm hút máu liền nhảy sang những con chuột khác. Như vậy là dịch bệnh bắt đầu được lan truyền sang đám chuột đang sống sẵn ở trong làng. Những con bọ chét sau nhiều lần hút máu chuột sẽ cùng với ruồi nhặng truyền

bệnh rộng ra. Chỉ vài ba ngày sau đã thấy những người đầu tiên bị mắc bệnh dịch hạch. Vô số những ruồi nhặng sẽ mang theo vi trùng dịch hạch lẩn trong phân, trong nước mũi, nước bọt của người bệnh đến đậu vào thức ăn, thức uống. Không cần thận, ăn phải những thực phẩm đó sẽ nhiễm ngay bệnh dịch hạch ~~phòi~~ ~~nguy~~ kịch.

Ngoài ra, phương pháp truyền bệnh còn có những cách khác như đem đóng vi trùng vào những ống nghiệm rồi quẳng xuống giếng nước ăn, hoặc đóng vào nắp bút máy rồi đem vứt bút bên đường. Hoặc những người trong Ban phá hoại cải trang thành người Mán Châu đem những chiếc bánh «màn thầu»¹ đã bị ~~tâm~~ vi trùng phát cho trẻ con ăn...

Tren đất liền, nước giếng là nguồn nước chủ yếu. Thậm chí có những vùng nếu nước giếng bị hủy hoại thì có thể coi đó như một bản án tử hình.

Trong trường hợp số lượng vi trùng nhiều hoặc sức lực của nó quá mạnh thì ngay trước khi vi trùng thâm nhập vào đến huyết dịch, người đã bị chết vì nhiễm độc máu.

Chứng trạng nói chung là: sốt nóng cao đồng thời lại bị rét run cầm cập, buồn nôn nhiều, két mạc xung huyết, đi lại khó khăn, khản tiếng v.v.. giống như người say. Tiếp đó, tuyến lâm ba sưng dần lên, toàn thân nóng rực, da dẻ khô đi và cứng lại, dần tới viêm các lỗ chúc xung quanh tuyến, và thường do bị xuất huyết dưới da nên da biến thành màu tím đen.

1. «Màn thầu» là loại bánh nhào bột mì với nước và cho thêm một ít bột có men chua, để nồi phồng lên rồi đem hấp chín, ăn trong các bữa ăn. Người Đông Bắc Trung Quốc ~~có~~ ăn loại bánh này như «com» hàng ngày.

Trong vòng trên dưới một tuần lễ, người bị bệnh sẽ chết. Những người già cả hoặc những người vốn bị suy nhược, có người đã chết trước khi tuyển lâm ba bị sưng. Những xóm làng khi đã có bệnh dịch hạch, thường thì phải đốt cháy trại hết nhà cửa, vườn tược. Ngoài ra, nếu như bị nhẹ thì bệnh tình sẽ diễn biến theo trình tự ngày một nặng hơn. Cũng có những người đã bị sưng tuyển lâm ba nhưng đột nhiên nó lại tết đi; nhiều người cho rằng như thế là đã khỏi bệnh, nhưng chỉ hơn hai mươi ngày sau, bệnh lại tái phát.

Đây là một loại vi trùng tuyệt đối không được phép coi thường, cho nên quần áo của nhân viên Ban phá hoại đương nhiên là phải dùng tới tất cả các biện pháp làm cho thật kín đáo, khiến cho bọ chét không có cách gì chui dinh vào được. Mặc dù đã có những biện pháp ngăn ngừa chu đáo như vậy, nhưng mỗi khi họ từ ngoài trở về, trước hết là phải cách ly mấy ngày, và sau khi đã kiềm dịch tỉ mỉ, mới được coi là hoàn thành nhiệm vụ.

ĐẦU ĐUÔI SỰ KIỆN HÀNH HUNG TIỀU ĐỘI TRƯỞNG

Đêm mươi hôm sau, cảnh Li Giô được thả từ phòng giam về. Comin xong; tôi vừa ra khỏi nhà ăn đã thấy Li Giô gọi: Gặp tôi Li Giô nói ngay:

— Minh thật có lỗi với cậu, xin lỗi nhé!
— Thôi, may quá rồi đấy cậu ơi. Thật minh chỉ lo không biết rỗi lỗi đến mức nào.

— Hôm đó minh cũng đã có suy nghĩ thêm... Kết quả vẫn thấy rằng không nên cho hắn một trận thật không

xong. Bởi vì mình với các cậu ấy đã bàn bạc kỹ với nhau rồi, nếu để các cậu ấy cho mình là thắng hên nhất thì thật đáng buồn. Hơn nữa bọn mình lại đã quyết định rằng chính mình sẽ phát tín hiệu hành động bằng cách kéo đồ khẩu súng gỗ.

Li Giô kể cho tôi nghe câu chuyện xảy ra đêm hôm đó:

Bọn họ đã quyết định, sau khi tắt đèn, chờ lúc thằng Ku I trực ban đi tuần kiêm tra, nếu có cơ hội thích hợp, Li Giô sẽ phát tín hiệu để cùng hành động. Thời điểm đó càng lúc càng tới gần. Trong phòng ngủ im lặng như tờ, Li Giô nằm trên giường, quấn một đầu sợi dây vào đầu ngón tay, còn đầu dây kia đã được buộc vào với khẩu súng gỗ ở giá súng, chỉ khẽ giật sợi dây, cây súng gỗ sẽ đỗ xuống; đây là tín hiệu hành động. Khi Li Giô nghe tiếng bước chân của Ku I đi vào, tất cả đều lặng đi mấy giây, Ngược lại thằng Ku I xẳng giọng với vẻ hách dịch, châm biếm:

— Mẹ kiếp, toàn một bọn ngủ vò!

Điều đó càng kích động Li Giô hơn, Li Giô lập tức kéo sợi dây, khẩu súng đỗ sập xuống giường như muộn bặt thành câu hỏi:

— Muốn gì?

Thằng Ku I không hiểu câu chuyện ra sao, liền thét lên:

— Cái gì thế hả?

Trong bóng tối, mấy cậu liền vùng dậy chép lấy những khẩu súng gỗ, và chỉ còn nghe thấy một tiếng thét:

— Đánh!

Những khẩu súng gỗ tới tấp nẹp xuống người thằng Ku I.

— A bọn ôn con này định làm loạn hả, đồ khốn kiếp!

— Câm họng! Bọn tao không phải là lính của mày!

Những khẩu súng gỗ vung lên, hạ xuống, đâm đánh tới tấp. Thắng Ku I ăn một trận đòn nhừ tử. Và trong lúc cắp bách, hắn lùi về một góc tường nơi đựng những khẩu súng thật. Hắn quay lấy một khẩu cũng vung lên chống đỡ, đánh lại. Khi bị đánh gãy mất mấy chiếc răng, móm mày, mặt mũi đầy máu thì thắng Ku I lao ra ngoài chôn chạy. Nhân viên cảnh vệ lúc ấy mới tới kịp.

Sau khi cuộc loạn đã kết thúc, mấy cậu cảnh Li Giô bắt đầu thấy hoảng sợ. Nhưng ngay trong cuộc thảm sát tại hiện trường, người ta đã phát hiện ra rằng khẩu súng mà Ku I dùng để đánh lại cảnh Li Giô có chuyện lôi thôi: Huy hiệu « Hoa Cúc » trên báng súng đã bị sứt mẻ hư hỏng, hình như nó đã bị như vậy khi đập vào nắp lò sưởi. Dù thực chất của đội quân này chỉ có một số nhàn vật đầu não quan trọng của quân Quan Đông cùng lục quân lính mới biết được và nó được giữ bí mật hoàn toàn đối với các đơn vị khác, nhưng dù sao đội « 731 » về danh nghĩa nó cũng không hề khác các đơn vị khác trong quân đội của Thiên Hoàng. Lẽ ra các cậu cảnh Li Giô đã bị trừng phạt nặng. Nhưng sau do sự khoan dung của thủ trưởng đơn vị, các cậu được trả về cho tiều đội cũ và giao cho chuyên viên Sung Y, người đã đi làm công tác chiêu mộ chúng tôi, làm tiều đội trưởng. Còn thắng Ku I bị điều đến một đơn vị khác.

— Nhưng bọn minh đã tính lầm. Tất cả lũ chúng ta đều đã bị theo dõi từng bước. Minh thật là có lỗi với các cậu ấy. Ai chẳng muốn mở mày mở mặt ra một tí, dù có phải chịu khổ sở ít nhiều, song yề minh,

mình chẳng còn một chút hy vọng nào nữa cả. Mình đã quyết định rồi! Suốt đời mình, mình sẽ dành sống với chuột.

— Biết làm sao khác được? Tớ cũng thế thôi. Tớ nghĩ cố bót buồn phiền, u uất đi được tí nào hay tí ấy. Chúng mình đi dạo loanh quanh một lát đi. Đi về phía sân bay kia nhé.

Trên thực tế tôi cũng chẳng biết làm thế nào để anủi được Li Giô. Nếu như có một cách anủi thiết thực nào đó thì chỉ có cách là quên hết mọi sự, không nghĩ ngợi gì đúng như một thằng ngốc là hay hơn cả. Và không còn cách nào khác cả.

Chúng tôi cùng đi về phía sân bay.

Nhưng mới đi được một lát, Li Giô bỗng đứng dừng lại, nói:

— Thôi cậu ơi! Nếu đi về phía ấy, khi mà mình đã nhìn thấy cảnh sắc bên ngoài, là y như mình có tư tưởng chạy trốn. Chỉ cần nghĩ tới điều đó thì ngay lý trí cũng không ngăn cản nổi mình nữa đâu. Dù muốn thế nào chẳng nữa, mình vẫn cứ phải làm tới. Nếu không mình sẽ không chịu đựng nổi được. Cái tình mình nó thế.

Tình tôi bỗng giật thót lên và lập tức dừng bước. Tôi nghĩ, nếu như không chọn biện pháp chạy trốn thì làm gì còn biện pháp nào khác nữa? Bởi vì chính tôi cũng đang mong mỏi một hoàn cảnh nào đó để có thể thoát khỏi cái hăng hùm hoàn toàn mất tự do này. Bản thân tôi đã phải kiềm chế sự hấp dẫn đến lời cuỗn ấy. Có thể chính vì điều ràng buộc ấy mà trong tôi đã vô tình mất đi cái khả năng phân biệt thế nào là phải trái, đúng sai.

Cho đến trước giờ tắt đèn, tôi và Li Giô ngồi lì trên chiếc ghế dài ở vườn hoa. Ngày đêm ở đây khác hẳn

nhau, không những cái nóng đã tan biến mà cái lạnh
đã se se. Chúng tôi chẳng chuyện trò với nhau nhiều
nhưng ngồi với nhau như thế cũng đã là một
diễn an-ủi lớn. Tiếng chuông báo hiệu tắt đèn bên
Ban Đào tạo như đang đòi người, Li Giô không thể
không trở về. Tôi lặng nhìn theo bóng dáng cậu ta rời
cũng trở về phòng ngủ.

TUỔI TRẺ BỊ CHỐN VÙI

Tôi vừa về đến trước nhà đã nghe thấy tiếng ầm ĩ
bực dọc của chuyên viên Ka Gian.

Pin Chung còn chưa về, Si Taô và Su Y nghiêm
chinh ngồi xếp trên giường với bộ mặt tiu ngiu.

Ka Gian nhìn tôi gườm gườm, khinh khỉnh hỏi:

- Mày đi đâu?
- Tôi đi dạo. - Tôi trả lời
- Mày cũng bắt chước cái thói thằng Pin Chung hả?
- Pin Chung! Pin Chung làm sao à?
- Là ào muỗn nói đừng có cái thói tốn tưởi, lao chao
như... quạ thấy gà con ấy (¹)

Tôi biết Pin Chung thường vẫn có những cuộc gặp
gỡ với cô Kimi Hu, còn Ka Gian thì lại vẫn túc tối về,
chuyện ấy, cho nên hình như hôm nay hắn đến đây
để lục lại tội của Pin Chung thì phải.

- Pin Chung đi đâu?

Đúng là một câu hỏi không cần phải hỏi.

(1) Nguyễn văn: Chó đực đuổi theo chó cái, một câu tục
ngữ có ý chè bai phi báng thuộc vùng Mân Châu

- Tôi không biết!

- Tại sao lại trả lời là không biết? Chiến hữu đây đâu, trả lời là không biết. Bạn ôn con chúng mày tưởng cứ trả lời như thế là xong đấy hẳn? Hừ! Bạn mày cứ tưởng rằng phân công công tác xong là xong tất cả đấy hử? Tao cóc cần những thứ đó của chúng mày. Mày là đồng hương của ngài Mi Sư hay là cái gì nữa cũng mặc, nếu mày cho rằng vì cái quan hệ đó mà chúng tao phải kính nể mày thì mày nghĩ làm rồi đấy. Chúng mày đi tìm Pin Chung về ngay đây!

Quả thực nhò tiếng tăm của ông Mi Sư nên các chuyên viên thường nhìn tôi bằng cõi mắt khác. Các bạn tôi không một người nào tránh khỏi những cái lát và những cú đá, chỉ có tôi là chưa bị lăn nào. Ngay Ka Gian cũng thường dõi dài với tôi khác người, chắc rằng điều đó cũng không nằm ngoài cái nguyên nhân là tôi quen biết ông Mi Sư. Thế mà nay Ka Gian lại hẳn học nói toạc cái sự thật này ra, tôi đoán ngay rằng đối với tôi điều đó lành ít dữ nhiều. Kề từ ngày ấy cho đến ngót một tháng sau, chẳng ai thấy bóng dáng ông Mi Sư đâu nữa, và cũng chẳng ai biết ông đi đâu. Tôi cứ nghĩ: Biết đâu ông Mi Sư đã chẳng còn sống trên trần thế này. Hoặc là có thể đã xảy ra một sự kiện nào đó khiến ông không trở về đây được nữa.

Chúng tôi đi tìm Pin Chung, nhưng vừa bước ra khỏi phòng ngủ thì cậu ta đã trở về. Ka Gian không hem đón lẽ khi Pin Chung chào hắn mà chỉ nói khัย:

- Anh vất vả quá đấy!

Pin Chung chỉ ậm ừ không dám trả lời.

- Tất cả vào trong nhà.

Ka Gian bám gết chúng tôi vào nhà như thế lùa chúng tôi đi.

— Pin Chung! Thắng ôn con, có phải mày nói rằng cái ảnh của đứa con gái kia là mày nhặt được phải không?

— Vâng!...

— Mày vẫn còn định nói dối tao hả! Hừ!

Pin Chung cúi đầu suy nghĩ: Có phải là hắn đã đem bức ảnh đi trực tiếp hỏi cô Kimi Hu, hay là chính mắt hắn đã thấy mọi chuyện khi ta gặp cô Kimi Hu tối nay? Vẻ chừng như Pin Chung không chối cãi nưa, lạnh lùng nói:

— Tôi có lỗi! Tôi đã nói dối cấp trên. Tấm ảnh là do cô ấy tặng tôi

— Những điều đó tao đã biết từ lâu rồi. Còn tối ray, tại sao khi có lệnh sắp tắt đèn mà mày vẫn chưa về? Nói thật đi!

— Dạ! Là vì tôi với cô Kimi Hu đi dạo nên có về muộn một chút

Cũng có thể là do khi con người bị bức bách đến cùng đe dọa, tịt lối, thì sự gan góc, liều lĩnh cũng lớn lên, Pin Chung trả lời với cắp mắt nhìn trân trân, bất cần. Tôi nghe giọng nói tròn tru, gọn lỏn của Pin Chung mà thấy giật mình. Bởi vì theo người ta giảng dạy, giáo dục cho chúng tôi thì bài việc nói chuyện yêu đương được coi là một tội lỗi. Bởi vậy đem chuyện yêu đương công khai nói tuốt tuột cả ra thật là một điều đáng si nhục. Thế mà đây, với chúng tôi, những người đã được giáo dục theo kiểu cách như thế, Pin Chung không hề có một chút giữ gìn ý tứ nào cả. Mắt cậu ta tròn tròn lấp lánh sau cặp kính lồi, với khuôn mặt trắng bệch, giàn giụt.

— Thắng ôn con này, thật không bết nhục, dam mờ mõm ra nói như thế đấy. Chẳng lẽ tự mày không thấy được việc mày làm là nhơ bẩn hay sao?

Ka Gian cũng nói với về dãy kinh ngạc như thế.

Pin Chung im lặng. Mặc dù bị hỏi đi vẩn lại bằng những lời lẽ nghiêm khắc, Pin Chung vẫn cảm như hổn hển định không nói thêm một câu nào nữa.

Đột nhiên Ka Gian quay mũi nhọn vào tôi:

— Xiusan mà thấy thế nào?

— Thưa cấp trên thấy cái gì ạ?

Tôi biết chắc rằng hắn hỏi tôi về chuyện yêu đương này, nhưng tôi cố giả vờ làm như không hiểu. —

— Lại mà nữa, chẳng lẽ mà không nghe thấy tao nói gì sao? Tao hỏi mà, mà thấy Pin Chung như thế nào?

Tất nhiên, tôi hiểu rằng, chỉ cần trả lời một câu « sa ạ », sẽ không còn chuyện gì lôi thôi đến mình nữa. Nhưng tôi không muốn nói ra câu đó, bởi vì tôi có một cảm tình chân thành với Pin Chung. Tôi cũng đã từng thấy rằng bị giam hãm vào cái vực sâu tuyệt vọng này — doanh trại — duy chỉ có cuộc sống của Pin Chung là còn có chút ít giá trị mà thôi. Pin Chung cũng hiểu rằng chỉ cần nịnh hót, xu phụ cấp trên một cách đơn giản bằng câu « sai ạ », mọi việc sẽ xong xuôi ổn thỏa hết. Hoàn cảnh của Pin Chung đã dẫn tới mức độ không phải chỉ nói vài câu qua quát là có thể xua xong mọi chuyện, có thể vượt khỏi cái vòng giam hãm nặng nề này. Tôi cảm thấy một cách sâu sắc rằng, nếu chỉ nghĩ đến sự an toàn của bản thân mình, đây Pin Chung vào cái thế cô độc thì lòng mình sẽ bị dày vò trách móc mãi mãi.

Tôi khẽ nói:

— Dạ, thưa, tôi không rõ lắm ạ!

— Lại thằng ôn này nữa. Mày đáng bị trừng phạt

Vừa nói, KaGian vừa kéo cánh tay phải vân chõng ở sườn, dang về phía sau... Ngay lúc ấy tôi cung cảm thấy hắn sắp dở tiò, vội nghiến chặt răng lại. Bàn tay của Ka Gian đã vụt tới. Mát tôi rất bỗng lên, tất cả máu huyết trong người như dồn cả lên đó. Người tôi lảo đảo lạng đi. Tiếp theo là Si Taô và Lai Su Y cũng bị đánh đến loạng choạng, nghiêng ngã, dúi dụi.

— Chúng mày có biết vì ai mà chúng mày ăn đèn không? Pin Chung, chính vì cái quan hệ đồi bại của mày mà chiến hữu của mày bị trừng phạt đấy. Thế mà mày vẫn cầm miệng, đứng ngày ra đấy! Có phải chỉ cốt cái thân xác mày không đau đớn là được?

Pin Chung bước lên nửa bước, giơ mặt ra, giọng hồn hồn, tắc nghẹn:

— Xin mời cắp trên đánh tôi,

— Được! Được lắm! Chúng mày hãy trung trí nó thật đích đáng vào cho tao

Chúng tôi nhìn thấu tận đáy cái biện pháp bẩn thỉu này của Ka Gian. Tôi quyết định tát vào mặt Pin Chung một cái thật mạnh. Tuy biết rằng như thế là tôi có lỗi với Pin Chung, nhưng đánh Pin Chung cũng là một cách biểu thị sự phản kháng của tôi với Ka Gian. Si Taô và Lai Su Y vì nề nang đánh nhẹ tay nên bị Ka Gian buộc phải đánh lại.

Tối hôm đó, sau khi bắt ba chúng tôi hành hạ Pin Chung, Ka Gian thất thểu ra về. Và ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa, hắn luôn luôn tra xét xem Pin Chung có mặt ở nhà ngủ hay không.

Từ đó về sau, hình như Pin Chung không bao giờ đi gặp người yêu vào các buổi tối nữa, cậu luôn luôn ngồi chờ đón ở đúng chỗ ngồi của mình. Cứ nhín cái dáng điệu buồn thảm ấy của Pin Chung là tôi lại thấy đau lòng. Cùng sống chung với nhau trong một gian

phòng mà không khí lạnh-lùng, tê nhạt luôn luôn bao trùm lên chúng tôi. Điều đó thật không sao chịu đựng nổi.

Sau ba ngày, khi sắp đến giờ tắt đèn, cuối cùng tôi không sao chịu đựng nổi, nói với Pin Chung:

– Xin lỗi cậu, cậu đừng để điều ấy nó dày vò làm gì. Bạn mình cũng không biết làm cách nào khác cả.

– Chẳng phải tại chuyện đó đâu. Dương nhiên là các cậu cần phải đánh mình, mình không hề có một lý do nào để trách móc các cậu cả. Nếu tôi hôm đó mình không bị các cậu đánh, chắc chắn mình còn bị một trận khóc đau đớn hơn nhiều.

Pin Chung gượng gạo mỉm cười và đưa mắt nhìn lượt chúng tôi. Từ đó Pin Chung và chúng tôi vẫn còn có sự cách ngăn. Thật khó mà hiểu trong lòng Pin Chung suy nghĩ những gì. Tuy vậy tôi luôn luôn tỏ sự đồng tình với cậu ấy.

CUỘC ĐẠO CHƠI KHỦNG KHIẾP Ở NGOÀI DOANH TRẠI

MỘT ngày đầu tháng Bảy. Đó là một buổi sớm trong lành, và cũng như mọi ngày, tôi, Ia Ia, Baopan quay lại trong phòng chuẩn bị của ban Lamu Si.

Đúng lúc chúng tôi đang thay quần áo thì chuyên viên Ia Ka đi vào bảo:

– Hôm nay không phải thay quần áo, tôi đưa các cậu ra ngoài chơi cho thoả mái một chút.

Chúng tôi liếc nhìn nhau, vui mừng lộ ra mặt. Bởi vì chúng tôi, ngoài những cuộc tham quan và một lần duy nhất được ra ngoài, thì chưa có dịp nào vượt ra

khỏi bốn bức tường của doanh trại này. Chúng tôi suốt ngày này qua ngày khác đánh bạn với vi trùng trong những ngôi nhà giăng đầy dây thép gai, nay bỗng được đi thử hít một chút không khí tự do ở nơi khác thì thật không còn gì vui hơn.

Chỉ một lát sau khi chúng tôi ra khỏi phòng thí nghiệm, mười mấy bạn đồng đội làm công việc đồng áng cũng ào ào chạy từ phía nhà ngủ tới.

- Đì chơi! Đì chơi!

- Chơi ở đâu hả?

Tất cả cứ òn ào, ầm ĩ cả lên vì mỗi người một lời, một câu như thế.

Chuyên viên Ia Ka nói với chuyên viên Da Gia ở phòng đào tạo:

- Đề tôi dẫn đi.

Chuyên viên Da Gia cười đáp:

- Vâng! Phiền anh.

Đại nhà bếp chia cho mỗi người một hộp cơm, đồ đầy cho những bì đồng nước và thêm một ít bánh kẹo xong là chúng tôi ra khỏi doanh trại, lúc ấy đã là 9 giờ.

Bên ngoài doanh trại là một thảo nguyên mênh mông. Ở phía chân trời xa thẳm, có những làn hơi nóng bốc lên khiến mặt đất như khe khẽ lay động rung rinh.

Chuyên viên Ia Ka chỉ về phía tây bắc nói:

- Chúng ta sẽ đến một làng của người Mán Châu cách đây khoảng mươi cây số. Đi ít bước nữa là đã có thể trông thấy nó rồi.

Con đường chúng tôi đi hình như thông với đường lên ga Bình Phòng, có điều trên con đường này cỏ mọc không dài. Dọc đường chúng tôi được phép tùy tiện đi từng tốp hai, ba người và được tự do hãi những bông

hoa dại ven đường. Chúng tôi đi và vui chơi thoả mai. Thậm chí ai không muốn đi trên mặt đường cũng chẳng sao.

Lần trong đám cỏ dại nhỏ bé mượt mà là những bông hoa nở lang vàng nhạt khe khẽ dung đưa, những bông hoa xương bồ sắc tím dài đến ngót năm tấc. Có cả một loài hoa màu vàng quắt mà chúng tôi chẳng biết tên là gì. Hoa bách hợp cũng đang kỳ nở rộ:

- Rễ nó ăn được không nhỉ?

Baôpan vừa hỏi vừa nhổ một cây hoa bách hợp, nhưng vì rễ nó ăn sâu vào trong đất cứng, lại lấn với đám rễ cỏ rất dày mà tay không không thể đào được nên cậu ta nhổ đến hai lần vẫn không được.

Di một lát chúng tôi đã nhìn thấy ngôi làng đó. Tuy gọi là bình địa, nhưng nhìn kỹ cũng vẫn thấy đôi chỗ nhô lên lõm xuống với độ dốc không lớn lắm, nhưng ngôi nhà nhỏ trong làng cũng khi ẩn khi hiện. Trời nắng bừng lên. Mọi vật bị hun nóng nhanh chóng, tôi đã bắt đầu toát mồ hôi. Những cơn gió nhẹ, khô không biết từ đâu thổi tới, lướt thoáng qua mọi người khiến cho làn da nhợt nhạt mồ hôi mát dịu hẳn đi. Những người không chịu được nóng đã vội vã dốc ngược bì đồng vào miệng tu nước vùng ực, vùng ực.

Chuyên viên Ia Ka liền nhắc nhở mọi người:

- Nay uống vừa vừa thôi, nếu không ăn trưa xong sẽ lòi thoi đầy. Bởi vì ở làng ấy không thể bạ thứ nước nào cũng uống bừa bãi được đâu.

Khi tôi làng đã gần mười hai giờ. Làng này có khoảng gần hai chục hộ, nhà nọ sát nhà kia xây toàn bằng cay (gạch không nung). Trong làng có vài ba cây liễu ngắn ngùi, gốc xuồng như quên mất cách mọc cao lên. Từ sau khi chúng tôi đến đất Màn Châu thì ngay cây cối cũng đã trở thành một vật hiến.

Chuyên viên Ia Ka nói với những người đứng bên cạnh :

— Cư dân ở làng này đều mang chứng minh thư cư trú của bộ tư lệnh quân Quan Đông, bởi vì họ ở cách doanh trại của chúng ta chưa đầy mươi cây số!

Bằng những cặp mắt hiếu kỳ, chúng tôi nhìn những người già lụ khụ, những đứa trẻ đi chân đất và những người đàn bà đang lấm lét nhìn rã dưới những mái hiên ngoài thềm nhà.

Chúng tôi tìm một chỗ râm mát ngồi nghỉ lại, và vừa mở hộp cơm ra thì những đứa trẻ mà lúc đầu còn như đầy sợ sệt bỗng chạy ào cả lại. Trong số chúng tôi cũng có người lém lỉnh nói chuyện làm quen với bọn trẻ bằng dăm ba câu tiếng Trung Quốc lập töe.

Cuối cùng chuyên viên Ia Ka là người thông thạo tiếng Trung Quốc đã hấp dẫn được bọn trẻ. Ông rút từ trong túi ra những chiếc bánh «màn thầu» chia cho bọn trẻ mỗi đứa một chiếc. Xem ra đây là một cảnh đẹp, đầy xúc động. Nhưng ngay đúng vào cái giây phút Ia Ka đưa bánh «màn thầu» cho bọn trẻ, trên mặt ông ta bỗng hiện ra vẻ mặt tự nhiên đến kinh hoàng. Tôi có ngờ đâu đây chính là cái trò thảm độc của Ban phá hoại mà ít ngày trước tôi đã được xem trên màn ảnh.

Chúng tôi mức từ dưới giếng lên những gầu nước mắt rười rượi, có người vốc lên rúa mặt, có người tháo ướt khăn lông lót dưới vành mũ, Chỉ một lúc sau chúng tôi rời khỏi ngôi làng ấy.

Trên đường về, có lẽ tại trời nóng nên chúng tôi đi nhanh. Khi về gần đến doanh trại, chuyên viên Ia Ka lịnh xướng cho chúng tôi hát những bài quân ca của quân Quan Đông. Chúng tôi hát nhưng không tránh khỏi buồn nuối tiếc rằng chưa biết đến bao giờ lại có

được dịp đi ra bên ngoài như hôm nay nữa và rồi chúng tôi chui qua cổng lớn vào doanh trại.

Ba hôm sau, sáng sớm vừa đi làm, chúng tôi thấy bọn chuyên viên đi lại tấp nập ở hành lang với vẻ bận rộn rất khác những ngày thường.

Tập hợp tất cả những câu nói vụn vặt nghe được ở phòng chuẩn bị cũng như trong phòng thí nghiệm, tôi mới biết rằng ở cái làng nhỏ của người Mán Châu mà chúng tôi tới chơi kia đã có bệnh dịch hạch. Nghĩ đến cái cười nham hiểm của chuyên viên Ia Ka khi chia bánh «màn thầu» cho đám trẻ con, người tôi run lên.

Mục đích của cuộc đi chơi ra bên ngoài doanh trại hôm trước chính là một thử đoạn giông như thử đoạn của Ban phá hoại làm thực nghiệm gieo rắc vi trùng truyền bệnh.

Các nhân viên nghiên cứu thay nhau phóng xe tới làng có dịch để điều tra tình hình truyền nhiễm và hiệu quả của các loại thuốc chữa trị. Vì được giúp việc cho bọn họ, tôi cũng có thời hiện trường một lần.

Dưới cái nắng gay gắt, nóng hầm hập lại phải mặc bộ quần áo phòng độc nên người chúng tôi ngọt ngát chẳng khác gì ngồi trong chiếc nồi hấp. Quân lính canh gác thật nghiêm ngặt. Người ngoài không thể nhìn thấy, những cư dân trong làng. Đối với những nhà có người bị bệnh dịch hạch, người ta đem chụp lên cả ngôi nhà một khung lưới sắt màu trắng trông như một chiếc màn không lồ, để ngăn ngừa ruồi nhặng không cho chúng làm bệnh lan rộng ra.

Tất cả các em bé ăn phải bánh «màn thầu» không sét một em nào là không mắc bệnh dịch hạch phổi, trong đó có một số em đã chết. Những người mới bị nhiễm bệnh vẫn đang tiếp tục vào con đường chết

thảm khốc. Thật để hiểu khi thấy từng đàn ruồi nhặng lớn và bọ chét đã đem vi trùng gieo rắc ở khắp các ngõ ngách kín đáo trong lang. Tôi theo sau Sư Chư đi vào một ngôi nhà chụp kín bằng lưới sắt. Mặc dù tôi đã quá quen thuộc với những bức ảnh thực nghiệm nhưng những thảm cảnh ở đây đã khiến tôi không sao chịu đựng nổi. Cứ mỗi khi nghĩ tới một trong những em bé trong bọn trẻ ngày thơ đùa nghịch trong ngày hôm đó, tôi thấy kinh hoàng và bất rút vô hạn trước cái hành động vô cùng tàn bạo này. Tuy trong bụng tôi vẫn hiểu rằng: để có một thứ vũ khí mới có đủ hiệu lực cung cấp cho chiến tranh, giành lấy thắng lợi cuối cùng mà đội quân này phải tiến hành những thực nghiệm đó cũng là điều buộc phải làm. Tôi biết rằng sự xót thương những con người đã chết một cách ban uồng thảm hại này rõ ràng là không trung thành với chức nghiệp của mình, nhưng tôi vẫn không thể không thấy xót thương.

Tôi được giao phục việc mò xé thi thể, làm các tiêu bản riêng rẽ về gan, phổi, lá lách v.v... để so sánh kiểm tra. Đối với những công việc đã giao đó, tôi chẳng thấy có một tí hứng thú nào để làm cho càn thận mà chỉ làm qua loa một cách máy móc cho xong việc.

Bên ngoài tường vắng vắng truyền lại những tiếng rền rì bi thương. Bên ngoài những tấm lưới sắt cũng vang lên những tiếng ụng ụng của từng đàn ruồi nhặng người thấy mùi hôi thối bay đến kiếm ăn.

Tôi chỉ làm việc chừng gần một tiếng đồng hồ mà cả người lẫn tinh thần như đã bị hấp chín trong lồng hấp. Tôi choáng váng rã rời như mê muội, khi trở về doanh trại.

Trong vòng một tuần lễ, cả cái làng này bị dốt trơ. Nghe nói trong đó cũng có một số người sống sót, nhưng

do cái thực nghiệm cực kỳ bi thảm này. sau khi cuộc thực nghiệm đã hoàn thành, tất cả những người sống sót đó cũng bị giết sạch không sót một người.

Giống như đã diễn trên màn ảnh, loại diễn tập thực địa bi thảm này được làm đi làm lại nhiều lần.

Từ mùa đông năm 1942 đến mùa xuân năm sau, ở huyện Nông An, tỉnh Cát Lâm, cũng lan tràn bệnh dịch hạch. Bốn nhăm nghìn gia đình đã bị thiêu cháy đến quá nửa. Đây cũng là do bàn tay của Ban phá hoại thuộc « 731 » lén lút gây ra. Một số vùng ở tỉnh Vân Nam, ở trung bộ A rập, trung bộ Châu Phi, cũng giống như ở đông bắc Trung Quốc này hàng năm đều phát sinh bệnh dịch hạch. Nông An cũng là một trong những vùng như thế, cho nên sẽ không ai lấy làm lạ nếu ở đó xảy ra một vụ dịch hạch lớn. Song cần phải chú ý rằng, nguyên tắc của cái gọi là « Ban Phá Hoại » là lợi dụng những tình trạng sẵn có để mọi người không hoài nghi, coi đây là kết quả ngẫu nhiên. Vụ dịch hạch ở Nông An cũng vậy. Cái điều « kỳ diệu » của nó là ở chỗ đạt được mục đích riêng mà lại không hề gây lên sự nghi ngờ của bất cứ ai. Hơn nữa, nói chung, mọi người lại đều cho rằng, sự cố gắng của đội « 731 » đã thu hẹp được mức độ của tai họa vào một giới hạn nhỏ nhất. Nhưng sự truyền nhiễm tự nhiên và sự truyền nhiễm nhân tạo khác nhau hoàn toàn. Sức sống của vi trùng khác nhau thì tốc độ truyền bệnh cũng khác nhau, ngay hình thái của vi trùng cũng đã gây nên những sự khác nhau. Đối với vụ dịch hạch ở Nông An lần ấy, rất nhiều chuyên gia cho rằng đó là do nhân tạo.

SAU KHI OKINAOA BỊ ĐÁNH PHÁ

NIỀM đau đớn dỗi sạch cả một làng người Mãn Châu chưa lắng xuống, chúng tôi đã nhận một tin thê

thảm: Okinaoa bị đánh phá Thật chẳng ngờ! Trước kia, qua chiếc máy thu thanh ở phòng thí nghiệm và tờ báo « Mãn Châu hàng ngày » dán trên tường, chúng tôi con biết được ít nhiều tình hình chiến cuộc. Nhưng kè từ sau ngày Okinaoa bị đánh phá, tôi không cảm thấy một cách sâu sắc rằng: Giờ đây chiến tranh không phải ở trên đại lục Trung Quốc nữa, mà nó đang xảy ra ngay trên đất Nhật Bản. Tôi cũng đã nhận ra rằng thời kỳ quyết chiến đang ở trước mắt mình rồi. Nhưng cái danh từ « chiến bại » vẫn còn chưa tìm thấy trong ngôn ngữ của chúng tôi.

Cùng trong thời kỳ này, trung tướng Iro Ixi bay thẳng về Nhật Khi trở về doanh trại, ông ta đã triệu tập toàn trại đến nghe một buổi diễn thuyết thật lâm ly, hùng hồn. Ai cũng đồng rằng, cũng giống như khi mất đảo Xêbăng vào mùa hạ năm 1944, Iro Ixi sẽ đề nghị lực quân sử dụng bom vi trùng để có thể nhanh chóng xoay chuyển chiến cuộc. Nhưng trái lại, cả bài diễn thuyết dài chẳng có một chút gì gọi là mới mẻ mà đại khái chỉ chứng minh rằng nước Nhật Bản không thể bị tiêu diệt, và nhẫn mạnh vào nhiệm vụ ngày càng nặng nề của đội quân 731 này, cần phải tin chắc vào thắng lợi cuối cùng, công hiến phiêu hồn nữa trong công việc v.v... Sự hưng khởi quá đà cũng như giọng nói quá hùng hồn của trung tướng chỉ càng làm thán kinh chúng tôi thêm căng thẳng.

Buổi tối lên lớp, như muốn chứng minh thêm cho những lời đó, giảng viên nói:

— Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ làm kinh động thế giới bằng thứ vũ khí mới. Chỉ cần một chút thế này thôi là đã có thể giết tới hàng chục vạn người.

Vừa nói hắn vừa giơ ngón tay làm mức đe kích động bọn người lúe nào cũng đầy uất khu chúng tôi. Quả thực lời nói ấy cũng đã có vũ được chúng tôi.

— Các quan trên đã dạy là không sai được
Đó cũng là cách suy nghĩ chung của chúng tôi.

Đến tháng Bảy, chẳng hiểu sao mà ngày nào cũng cứ nhốn nháo cả lên. Phải huy động đến gần một ngàn lao công khò sai đào hầm trú ẩn cho máy bay vận tải ngay cạnh sân bay. Chúng tôi cũng phải ra lao động, đào suốt một ngày ròng.

Tôi, la la và Baôpan, ba đứa cùng với chuyên viên Ky đi men theo phòng nồi hơi ra phía sân bay của phòng Hai. Những người lao động khò sai minh tràn, chân đất, đào đất, xe đất một cách chậm chạp, uể oải. Cảnh tượng ấy trong chẳng khác gì cảnh sống của những người nguyên thủy. Họ lao động như những con lâm cự quậy chuyên dịch không chuyện trò, không iỏi gọi nhau cho nên người tuy đồng nhưng lại rất im lặng.

Bỗng Baôpan bật lên nói:

— Ô kia! Một dống bom!

Tôi nhìn theo, đúng là một dống bom đã han gi như đồng sắt phế thải xếp ở phía ngoài tường bên phải một ngôi nhà. Kích thước của những quả bom ấy khoảng bằng người chúng tôi.

Tôi hỏi chuyên viên Ky:

— Vẫn còn chế tạo loại bom ấy cơ ?

— Ô! Trước kia vẫn dùng loại bom ấy, nhưng nửa chừng kế hoạch có thay đổi nên không dùng đến nữa. Đấy chỉ là loại bom thông thường thôi.

Năm giờ chiều, chúng tôi thu xếp dụng cụ ra về, còn những người lao công khò sai hình như phải đào đắp thâu đêm. Hai ngày đã xong ba hầm trú ẩn. Máy bay vận tải ở đây có bảy chiếc, nhưng có thể là do phải chờ các sĩ quan đi công cán hoặc đi liên hệ với các trạm nghiên cứu khác (phản chi của 731) một cách

thường xuyên nên chỉ cần ba hầm cho ba chiếc máy bay là đủ.

Ở phía nam doanh trại, gần khu nhà ngủ có mảng ngói nhà bịt lợp chỗ ở cửa một đơn vị gồm khoảng hai đại đội công binh và nhân viên điều khiển bom.

Cái gọi là nhân viên điều khiển bom chính là những người có nhiệm vụ tấn công phá hoại. Họ đã được huấn luyện cách thức thâm nhập vào vùng địch có mang theo bom vi trùng, và được huấn luyện theo đúng phương pháp của các đội cảm tử. Còn huấn luyện đến mức độ thành thạo ra thì tôi chưa hỏi kỹ được bao giờ. Họ toàn là lính bồ sung, tuổi tác đã khá cao, nhìn qua cũng thấy ngay được cái sỉ khí của họ thật thảm hại. Xem một số động tác vụng về không tự nhiên của họ trên thao trường, tôi biết ngay họ chưa quen với lối sống quân đội. Nhưng dễ cho sỉ khí phẫn chán lèn, mỗi buổi chụp choạng tôi họ cũng đồng thanh hát các bài quân ca. Cứ mỗi khi thấy họ hát là chúng tôi lại buồn theo nỗi buồn của họ

CHUYỀN VỀ THÔNG HÓA

GẦN trung tuần tháng Bảy, phòng Hai được chỉ định làm trung tâm, cộng thêm với những nhân viên được rút ở các phòng khác ra khoảng độ một phần mười tông số nhân viên ở đây, có quyết định di chuyển về Thông Hóa. Vì vậy tin đồn rằng cả đội 731 tạm thời di chuyển về Thông Hóa cũng được tung ra. Chuyên viên Ma Si trong ban của Kamu Si, chuyên viên Ia Tông trong phòng đào tạo và một số người nữa có mặt trong đội ngủ sơ tán này. Tuy vậy khi nói đến lý do di chuyển, thì họ lại giải thích, đó là do yêu cầu tác chiến. Bởi thế

chúng tôi không cảm thấy hết nỗi nguy cơ của Nhật Bản. Công việc của chúng tôi nhiều lần dột ngột, công việc nuôi cấy vi trùng luôn luôn phải làm cả đêm. Do mệt mỏi vì mất ngủ nên đến ngay cả những thao tác quen thuộc trong việc nuôi cấy cũng nhiều lúc làm sai, dẫn tới việc những người bị nhiễm bệnh tăng lên. Vì thế bác sĩ quân y Sư Chir ngày nào cũng như ngày nào đều nhắc nhở như chọc vào tai chúng tôi.

— Nếu còn muôn sống thì phải làm ăn cho cần thận :

Sự nhiễm bệnh tuy có nhiều trường hợp, nhưng nhiều nhất vẫn là do sau khi nuôi cấy vi trùng vào những môi trường mới xong thì phải đem đốt những chiếc muỗng bạch kim trên lửa để diệt trùng, nhưng vì thân kinh rời rã mệt mỏi, nên đưa nhanh những chiếc muỗng đó vào lửa làm cho vi trùng bốc bay tung lên theo hơi lửa, rồi vi trùng đó dính vào người mà không biết.

Chuyên viên la Ka và chuyên viên Kỳ cũng luôn mồm nói :

— Khi đốt diệt trùng cần phải thật từ từ mới được !

Tai nạn vẫn xảy ra ngoài ý muốn : ngay bên cạnh tôi, người đồng hương của tôi, cũng là người ở chung phòng với tôi là Lai Su Y bị nghi là mắc bệnh dịch hạch tuyển nên phải đưa vào bệnh viện.

Hôm đó tôi làm việc đến thật khuya mới trở về phòng ngủ và cái khứu giác nhạy bén của tôi bắt gặp ngay cái mùi phèn ôi sá sưa. Phải chật vật, vất vả lăm tăm mới thoát ra được cái phòng nghiên cứu suốt ngày bị lầm trong phèn ôi, giờ vấp ngay điều bất bình thường này khiến tôi ngạc nhiên, đứng dậy ra. Pia Chuang và Si Taô hình như mất ngủ, nằm trong chăn đưa mắt nhìn tôi. Tôi hỏi :

— Sao thế ?

— Lai Sú Y vào bệnh viện rồi : Nghe đâu nó bị dịch hạch.

Si Taô trả lời tôi như vậy. Và tôi chỉ còn biết **trogn** mắt, há mồm đứng đó, không biết nói gì, bởi lẽ xưa nay tôi vẫn cho rằng Si Taô, và Lai Su Y làm việc trong Ban khí tượng thuộc phòng Hai sẽ không **thề** nào bị dịch hạch được. Nhưng rồi tôi đã nhớ ra. Vào những ngày đầu, tôi nghe nói Lai Su Y có bị điều đến chỗ trại chăn nuôi của Li Giò để làm việc và **cũng đã** sờ mó tiếp xúc với các loại chuột từ các nơi đưa tới.

— Có phải cậu ấy bị vì mấy ngày đầu đến giúp việc ở trại chăn nuôi không ?

— Có **thề** là như thế. Nghe nói là cũng không nặng lắm đâu. Nhưng tại sao họ lại phải tiêm chủng cả cho bọn mình. Thật ghê người !

Việc tiêm phòng dịch hạch đối với tôi chẳng có **vấn đề** gì, tôi vẫn thường tiêm lấy, có gì đáng sợ đâu. Nhưng đối với Lai Su Y tôi lại rất lo, biết đâu bệnh dịch lại chẳng cướp mất cậu ấy đi. Tôi nói :

— Minh phải xuống bệnh viện xem sao.

Si Taô ngăn lại :

— Xuống cũng chẳng ích gì...

— Nhưng bọn mình là đồng hương !

Nói xong tôi đi xuống bệnh viện.

Nửa đêm, hành lang bệnh viện vắng lặng như tờ, dưới ánh đèn vàng vọt. Tôi thấy sợ cả tiếng bước chân mình.

— Làm gì, giờ này còn tới đây ? — Người trực bệnh viện kinh ngạc, đứng trước mặt tôi chặn lại hỏi như vậy.

Tuy nhiên, tôi nói tôi làm việc ở Ban dịch hạch sau **đó** tôi nói muốn thăm bệnh tình của Lai Su Y.

Giữa lúc đó, tiếng chuông của chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường gỗ mườn hai tiếng. Người trực ban ấy suy nghĩ một lát rồi bảo tôi:

— Ô, ô, cũng có thể cho anh vào thăm được, nhưng ngay đêm nay thì không. Phải chờ bác sĩ điều trị có mặt mới được vào.

Người ấy hững hờ nói như vậy, rồi chờ đến khi tôi quay gót, mới nói thêm từ phía sau lưng:

— Cũng nhẹ thôi. Không đến nỗi nghiêm trọng như người ta tưởng tượng đâu.

Do vậy tôi cũng nhẹ người đi được chút ít. Nhưng bỗng nhiên tôi lại nghĩ tới chuyện vừa rồi sao không thấy Pin Chung nói gì cả? Thông thường gặp những chuyện tương tự, bao giờ Pin Chung cũng là người tranh nói trước chứ không phải Sĩ Taô như hôm nay. Ờ tại sao đêm nay cậu ta không hé răng nói một lời nào?

Khi tôi về đến phòng ngủ, đội tuần tra đêm cũng vừa bước ra khỏi nhà:

— Đến bệnh viện hả?

Người đội trưởng tuần tra hình như đã biết chuyện nên chỉ hỏi tôi một câu đơn giản ấy thôi. Rồi nói tiếp:

— Thôi ngủ đi, nếu không lại ảnh hưởng tới công việc ngày mai đấy!

Sau đây người đội trưởng lại quay đầu nói với vào trong phòng:

— Thôi cũng đừng vì chuyện nàng đi mất rồi mà buồn rầu như thế.

Hình như người ấy cố chọc cười cho Pin Chung đang quấn tròn trong chăn như một chiếc lò sưởi.

Tôi chưa hiểu ngay hết những ân ý trong câu nói ấy, nhưng cũng biết về đại thể có lẽ là nói về người bạn gái của Pin Chung.

Sau khi đã chui vào trong chiếc chăn kín vì nước tẩy trùng, bất chợt tôi nhìn sang phía Si Taô. Hai đứa tôi im lặng cùng đưa mắt về phía Pin Chung đang trùm chăn kín mít. Cuối cùng tôi hỏi:

— Đi đâu mất rồi?

— Nghe nói là đi Thông Hóa..

Si Taô còn chưa nói hết câu thì Pin Chung đã từ trong chăn gào lên như một đứa bé bướng bỉnh:

— Im cả đi!

Hai chúng tôi im lặng. Tôi cũng nỗi nóng lên định nói cho cậu ta vài câu. Nhưng ngay lúc đó tôi nghe thấy tiếng Pin Chung khóc và tôi bỏng vọt hiếu tất cả. Mọi sự bực bội của tôi với Pin Chung cũng nhanh chóng tan biến đi. Hơn nữa, tôi còn thông cảm hơn với Pin Chung về cảnh biệt ly đôi đứa đôi nơi biền biệt.

Tôi lặng lẽ trở dậy và nhẹ nhàng tắt đèn.

ĐỒNG NGHIỆP BỊ ĐUA VÀO PHÒNG CÁCH LY

TÔI định dậy sớm để xuống bệnh viện một chút nhưng đêm qua mất ngủ; sau khi tắt đèn mà mãi tôi vẫn không sao chớp được mắt mặc dầu người rất mệt mỏi. Tôi phải cố gắng lăm moi ngồi dậy được nhưng cũng muộn rồi. Tôi rất ân hận vì không dậy được sớm để có thời gian xuống bệnh viện thăm Lai Su Y.

Tôi vội đi làm. Trước giờ làm việc, tôi chạy đến chỗ Li Giô ở trại chăn nuôi để hỏi thêm tình hình cụ thể ra sao. Chờ một lát, Li Giô mới tới. Vì không có nhiều thì giờ, tôi nói ngay:

— Gay go to rồi!

Li Giô trợn tròn mắt nhìn tôi:

- Sao ?
- Lai Su Y bị dịch hạch, cậu biết chưa ?
- Thật à ? Minh chẳng biết một tí gì cả. Làm ăn thế nào mà lại thế ?
- Ông thì mấy ngày đầu Lai Su Y chẳng bị đưa xuống làm việc ở đây là gì ?
- À ! Cậu ấy với cậu là đồng hương phải không ?
- Ủ ! có lẽ cậu ấy bị nhiễm bệnh từ hôm đó. Không hiểu cậu ta đã làm những công việc gì ? – Vì không đủ thì giờ, tôi hồi vội
- Không biết. Lần đầu tiên mình nghe nói đây !
- Nghe nói cậu ấy có nghịch chuột. Có thể là đúng vào cái hôm đó.

Lì Giô đứng ngần người một lát như để cõi nhớ lại. Nhưng đã đến giờ làm việc

- Hiện nay cậu ấy thế nào ?
- Vào viện, nhưng mình vẫn chưa đi thăm được giờ nghỉ trưa nay. Minh định chạy xuống đó một tí. Tôi vừa nói vừa quay trở về.
- Minh cũng đi, nhớ gọi mình với nhé !

Lì Giô dặn với theo như thế. Tôi vừa gật đầu vừa chạy.

Vẫn như mọi khi, tôi vừa làm công việc cấy vi trùng vừa hỏi chuyên viên Ky về bệnh trạng khi bị dịch hạch.

Những câu hỏi mà tôi đặt ra tất nhiên là có liên quan tới bệnh trạng của Lai Su Y. Văn biết rằng bị dịch hạch là do bọ chét làm môi giới truyền bệnh, nhưng điều tôi muốn biết là vi trùng dịch hạch thâm nhập vào cơ thể con người cụ thể ra sao. Điều này thực tình tôi vẫn chưa hiểu rõ.

— Không thể nhất luật nói rằng bị nhiễm bệnh chỉ là do vô tâm vô ý. Lấy nước sôi giội lên xác chuột chết, như vậy có nghĩa là không còn bọ chét nữa chứ gì? Nhưng trên thực tế, khi kiểm tra vẫn cứ còn bọ chét như thường hoặc vẫn lưu lại vì trùng còn sống. Tình trạng đó không phải là đã không từng có... — Chuyên viên Ky giải thích cho tôi như thế, đồng thời còn cho tôi biết rằng, — vi trùng thâm nhập được vào cơ thể phải đi qua những con đường nào thì hiện nay vẫn còn những ước đoán chưa rõ ràng. Trước kia người ta cho rằng, bọ chét mang vi trùng dốt vào người, huyết dịch của bọ chét trực tiếp đi vào người bằng miệng nó. Nhưng bây giờ một số học giả lại cho rằng con đường nhiễm bệnh là như thế này: Khi bị bọ chét dốt, chỗ đó bị ngứa, người ta lấy móng tay đẽ gai, gảy ra những vết thương rất nhỏ, vi trùng ở quanh đó bén thâm nhập vào người qua những vết thương này. Hoặc là khi gãi gãi chỗ bị ngứa do bọ chét dốt, vi trùng dinh trên đầu ngón tay sẽ xâm nhập vào cơ thể qua miệng hoặc qua mũi mà mình không sao biết được, nên số người bị nhiễm bệnh có khá nhiều.

Nghỉ trưa, tôi chờ Li Giò ở nhà ăn của những người độc thân rồi cũng đi xuống bệnh viện.

Chúng tôi được biết Lai Su Y hiện còn đang ở trong phòng cách ly. Gọi là phòng cách ly, nhưng thực ra ở cái bệnh viện trong doanh trại này làm gì có phòng cách ly. Chẳng qua nó chỉ là một phòng bệnh của những người bị bệnh truyền nhiễm được bố trí đặc biệt hơn một chút mà thôi.

— Không được! Do tính chất nguy hiểm của bệnh tật, không vào thăm vẫn là điều tốt hơn — Bác sĩ quân y

ngay tức khắc bác bỏ lời xin phép vào thăm bệnh nhân của chúng tôi.

— Thưa, nặng lắm à? — Vì nghe nói « nguy hiểm » tôi thấy sợ, nên cũng lập tức hỏi lại.

— Cũng chẳng đến nỗi như thế đâu. Chẳng qua chỉ muốn bảo đảm bệnh không truyền được sang cho các anh nên nói là nguy hiểm vậy thôi. Nếu cho rằng không có gì nguy hiểm thì đã cho xuất viện rồi. Và như thế cũng chẳng cần các anh đến đây làm gì! Đúng không?

Sự giải thích như thế của bác sĩ, mặc dầu tôi chẳng thông lâm, nhưng chúng tôi vẫn dành phải trả lời:

— Đúng à!

Tôi thấy bác sĩ chẳng vui vẻ gì, nhưng vẫn cố hỏi:

— Vậy bệnh tình ở mức độ nào à?

— Mức độ? Giả dụ tôi có nói cái mức độ đó ra thì các anh cũng chẳng hiểu được.. Có điều chắc chắn là không chết đâu. Không việc gì mà phải hốt hoảng.

Với cái kiến thức nghèo nàn của tôi, tôi cũng cho rằng có thể đúng như lời người bác sĩ, nhưng tôi thấy mình bị sỉ nhục, đồng thời lại sợ họ thấy rõ sự phản ứng không tốt với cấp trên của mình, tôi vội vã cùng Li Giô quay về.

Chúng tôi bước những bước thở thản trở về. Li Giô đầy vẻ chán nản thất vọng, làm bầm một mình:

— Chẳng biết liệu có sống nổi không?

— Tuy nói là chẳng sao, nhưng...

Tôi cũng bứt rứt thắc thỏm nỗi như vậy. Chúng tôi biết rằng, cấp trên không muốn cho binh sĩ bị nhục nhuệ khí, mất tinh thần, nên bao giờ cũng che giấu những tình hình bất lợi

Tôi rút gói kẹo sữa trong túi, vốn định làm quà cho Lai Su Y, nói:

– Ngày! Ăn đi cậu!

– Ô! Làm một chiếc!

Lí Giò lấy hai cái kẹo, nhét cả vào miệng, rồi nói:

– Trong bệnh viện, chẳng biết được ăn uống những gì?

Chúng tôi vẫn cứ nghĩ tới tình cảnh của Lai Su Y. Tình cảnh Lai Su Y quả đúng như chúng tôi lo lắng cậu ấy không bao giờ còn gặp lại chúng tôi được nữa.

GẶP ỐNG MÌ SƯ LÀN CUỐI CÙNG

CUỐN phim chiếu ngày hôm nay đã quá cũ. Khi chiếu lên màn ảnh, có nhiều vết loang loáng như mưa.

Cuốn phim này lấy tài liệu từ những cuộc thực nghiệm đặc biệt về vi trùng để chứng minh kháng lực của các loại vi trùng đối với giá lạnh và khô ráo có một số điểm khác nhau. Kháng lực đối với giá lạnh nói chung là rất mạnh. Vì trùng dịch hạch, dịch tả, cầu trùng nồng mủ v.v... sống được trong băng đông cứng, đến mùa xuân chúng lại bắt đầu phát triển trở lại. Cuốn phim so sánh lần lượt các trạng thái đời sống của các loại vi trùng cúm, dịch hạch, dịch tả có kháng lực yếu đối với khô ráo, chỉ để vào nơi khô ráo trong vòng vài tiếng đồng hồ là chết hết với các loại vi trùng có kháng lực tương đối mạnh như thương hàn, phát ban, bạch hầu... qua mấy chục ngày hoặc mấy tháng ở nơi khô ráo vẫn không chết, rồi sau đó lại hoạt động trở lại như vi trùng ạo v.v... Đặc biệt là những loại vi trùng hình thành nha bào thì dù có giội

nước đang sôi sùng sục cũng khô chết. Như vậy nha bào tương đương với hạt giống của những loại thực vật cao đẳng, là một tổ chức vững bền, khuôn thế có thể bị phá hoại, nhưng chỉ cần sót lại một nha bào là nó lại có thể nẩy nở. Hầu như tất cả những thực nghiệm đó đều được tiến hành trên thực địa trong hoàn cảnh sống của con người.

Năm vững mối quan hệ giữa hoàn cảnh khí hậu với kháng lực của vi trùng là một vấn đề vô cùng trọng yếu khi tiến hành chiến tranh vi trùng. Dù rằng sản xuất ra loại vi trùng có kháng lực mạnh đến như thế nào, nếu không nghiên cứu tới hoàn cảnh sinh sống, thì không thể phát huy hết sức gây bệnh của nó.

Trong doanh trại có một ban khí tượng với thiết bị vô cùng hoàn chỉnh, luôn luôn quan trắc khí tượng một cách tỉ mỉ cũng chính là dùng vào mục đích này.

Vi trùng rất nhạy cảm với nhiệt độ. Nhiệt độ sống của nhiều loại vi trùng ở vào khoảng thấp nhất là trên dưới 25 độ tới 42, 43 độ, nhưng nhiệt độ thích hợp nhất là vào khoảng trên dưới 37 độ. Riêng vi trùng dịch hạch thì ở 5 độ dưới không nó vẫn có thể phát triển được.

— Trong trường hợp nào nên sử dụng loại vi trùng nào, về cơ bản các cậu đã có được một khái niệm rồi chứ?

— Nguyên nhân tại sao ta lại bỏ nhiều sức lực của ta vào vi trùng dịch hạch, các cậu đã thấy rõ chưa?

Những lời giảng giải như thế, chuyên viên Ia Ka thỉnh thoảng lại nhắc chúng tôi mỗi khi xem đến một đoạn phim nào đó.

Xem phim xong, ra khỏi phòng chiếu, ánh nắng chói chang bên ngoài làm tôi chói mắt. Mặt trời tháng Bảy tuy đã ngã về tây nhưng nắng vẫn hừng hực như thiêu

như đốt. Tôi đứng dừng lại dang chớp chớp mắt để khôi phục lại thị lực thì bỗng có người nắm lấy vai tôi. Đó là Ông Mi Sư.

Tôi vui mừng khôn xiết. Tự tôi, tôi cũng thấy mặt mình nóng hừng. Tôi nghĩ bụng: Ông ấy không chết. Thật là may!

Không kịp đợi tôi hỏi, Ông đã nói:

— Khỏe chứ!

Tôi lúng túng rụt rè trả lời một tiếng:

— Vâng!

Vẫn như ngày xưa Ông Mi Sư mặc thường phục, và chuyên viên Ia Ka và chuyên viên Ky đều tiến lên kính cẩn chào ông. Tôi lấy làm khoan khoái khi được thưởng thức cái cảnh tượng này.

— Tôi dẫn cậu ấy đi chơi một lát.

Ông Mi Sư nói với chuyên viên Ia Ka bằng giọng thân mật, và nhìn vào mặt tôi bằng cặp mắt hiền từ của một người cha.

Chuyên viên Ia Ka trả lời:

— Dạ vâng, hôm nay rồi à.

Tôi biết, phía sau họ đang nín theo tôi và tôi đặc ý, tự hào đi khỏi nơi đó cùng với Ông Mi Sư.

— Trời nóng quá, biết đi đâu bây giờ đây? Về chỗ tôi cũng chẳng có gì ăn cả đâu, vì tôi đã đưa giò đình về nước cá rồi — Ông Mi Sư dứt dàng nói.

Tôi bỗng nhớ tới việc đi chuyên tới Thông Hóa hỏi:

— Về nước cá rồi à? Ở đây cũng nguy hiểm cơ à?

— Cũng chẳng có gì là nguy hiểm lắm đâu. Trước hết, bởi vì tôi luôn luôn không có mặt ở đây... Đấy, từ buổi gặp mặt lần trước với cậu, ít lâu sau tôi đi luôn, đến hôm qua mới về.

— Okinaoa bị đánh phế như thế.. Rồi đây chẳng
biết sẽ sống ở đâu à?

Tôi hỏi vậy vì thực sự tôi muốn biết cái thứ vũ khí
mới có thể làm chấn động hoàn cầu trên thực tế liệu
cô được đem ra sử dụng hay không. Hơn nữa tôi cũng
muốn nghe một số tin tức từ chính miệng người này
nói ra.

Nhưng ông Mi Sư chỉ uể oải ~~«~~ừ » một tiếng, rồi sau
đó mới nói:

— Trận quyết chiến có thể xảy ra vào mùa thu này.

Có thể là ông Mi Sư muốn an ủi tôi nên mới đưa
tôi đi như thế này.

Chúng tôi thủng thảng bước về phía nhà bán đồ giải
khát. Ông Mi Sư đi vào hằng cửa sau, rồi dẫn tôi tới
một gian phòng nhỏ không có người.

— Có gì tươi mát cho một chút đi!

Ông nói câu đó với một người xem ra rất thân thuộc
đối với ông. Ngay sau đó, người ấy đem cho chúng tôi
kéo sô cô la và úytxki.

Chúng tôi lại nói với nhau những chuyện về quê nhà.

— Lần này có lẽ mới thật là không gặp lại nhau
được nữa.

Vừa nói ông vừa châm môi hút rượu úytxki

— Đẹ! Ông lại sắp ra đi à?

— Ồ! Gần đây, công việc bỗng bẩn cả lên. Cứ đến
Cáp Nhì Tân một cái là hầu như toàn thấy có kẻ địch
của tôi cả.

— Như thế thì nguy hiểm quá!

— Nguy hiểm của ta, nhưng cũng là nguy hiểm của
họ nữa chứ.

Nói xong ông Mi Sư cười vang lên. Tuổi tác của con
người này là bao nhiêu, tôi không rõ. Ngay cả những

chuyên viên và kỹ thuật viên hay nói chuyện cho chúng tôi nghe về ông ta cũng mò không ra tuồi tác của ông. Thoạt nhìn, khoảng ngót bốn mươi tuồi, nhưng nhìn kỹ, lại chỉ vào khoảng ba mươi là cùng. Điều khiển chúng tôi không sao hiểu được là tính tình ôn hòa và giản dị của ông làm chúng tôi không thấy được cái gì gọi là thiên tư đặc biệt để có thể đảm nhiệm được toàn bộ công tác điệp báo của đội quân 731 này. Nghe nói ông nói lưu loát năm thứ tiếng nước ngoài. Nhưng trạng thái đội quân không cần thiết phải dùng đến tiếng nước ngoài này chưa bao giờ ông buột miệng nói ra một câu bằng tiếng nước ngoài nào cả. Tái thái độ thầm lặng kín như miệng bình ấy có thể là một trong những nguyên nhân được mọi người coi ông như một người anh hùng chẳng?

Từ đó về sau, cho đến tận tháng 8, ông Mi Sư không hề xuất đầu lộ diện một lần nào nữa. Cho đến khi đội quân này chuẩn bị rút chạy thì ngay một tin nhỏ về ông, tôi cũng không nghe thấy nữa.

PIN CHUNG CHẠY TRÔN

TỪ khi người bạn gái theo gia đình sơ tán về Thông Hóa, Pin Chung trở nên vô cùng ảo não. Tôi tối, cậu ta như người bị ma ám, đột ngột vùng dậy đi ra ngoài rồi lại đột nhiên ngơ ngẩn trở về. Lai Sú Y bị cách ly còn Pin Chung thì hình như đã tìm được nơi trú ẩn ở một thế giới riêng biệt khác, không giống với chúng tôi. Do đó, tôi và Si Taô cũng thấy mình như bị ngăn cách trong một nỗi cô đơn tịch mịch. Thực tình chúng tôi cũng chẳng nghĩ ra được cách nào để có thể gọi là an ủi được cậu Pin Chung au sầu, khờ

não ấy. Đồng thời chúng tôi lại cho rằng thà cứ để cậu làm theo ý mình, như thế lại tránh được những kích thích gây thêm ra cho cậu những thương cảm, khổ đau. Nghĩ thế, chúng tôi cũng chẳng tìm cách chuyện trò với cậu nhiều nữa.

Tối đó, cũng giống như mọi tối, sau khi tắt đèn, Pin Chung lặng lẽ đi ra khỏi phòng ngủ. Nhưng cho đến giờ giấc cần phải quay về và rồi đến tận giờ tuần tra – mười hai giờ – cũng vẫn chẳng thấy cậu quay trở lại.

Người đội trưởng tuần tra tên là Ia Khiu, một người đôn hậu, it được mọi người chú ý, hỏi:

— Pin Chung đi đâu?

Tôi trả lời thực thà:

— Đi ra ngoài à!

— Tại sao lại để cho cậu ấy đi tùy tiện như thế?
Tại sao các cậu không chú ý tới cậu ta một chút?

— Gần đây cậu ta rất buồn cho nên chúng tôi cũng chẳng biết làm thế nào cho phải. Thật khó xử quá.

— Các cậu thật chẳng có tình nghĩa bạn bè gì hết.
Khi nào về, bảo cậu ta lên báo cáo ngay.

Câu chuyện đến đây coi như xong.

Đã một giờ. Vẫn không thấy Pin Chung trở về.

— Thế là thế nào?

— Chẳng lẽ:

Si Taô vốn thận trọng, chỉ nói đến đó rồi ngừng lại không nói thêm nữa. Có thể là Si Taô đã nghĩ rằng: Nếu không phải là chạy trốn thì cũng là tự sát. Nhưng dù chạy trốn hay tự sát thì cũng đều là những điều quá đáng, tôi không nghĩ như vậy. Tôi thấy dù sao cũng không thể bỏ qua được. Tôi kiềm tra đồ dùng hàng ngày của Pin Chung. Lúc ấy, tôi mới ngã ngửa

người ra như bị sét đánh. Sự việc rõ ràng là trầm trọng.

Quần áo được phát, cậu ấy gấp rất gọn gàng vàn thận. Cuốn nhật ký ghi chép cùng tất cả những vật dụng tùy thân hàng ngày đều không thấy nữa... Tất cả chỉ nỗi rằng cậu đã cố ý thu xếp gọn ghẽ như vậy

Sí Taô cũng đã trở dậy. Hành như cậu ấy bắt đầu tính toán xem nên làm thế nào cho phải. Sí Taô nhìn tôi bằng cặp mắt khác thường:

— Mình có nên đi báo cáo không nhỉ? Nếu chỉ riêng bọn mình đi tìm chắc chẳng ăn thua gì đâu.

Tôi chạy vội lên phòng làm việc của đội tuần tra, nói là Khiu đang trực.

— Làm gì mà cuồng cuồng lên như thế? — Có lẽ do cẩn chỉ của tôi khác thường, nên là Khiu vừa nói vừa đứng dậy chờ tôi nói.

— Pin Chung vẫn chưa về, còn đồ đạc của cậu ta đã được cố ý thu xếp rất gọn gàng.

— Được!

Đội trưởng là Khiu tròn tròn mắt nói:

— Sẽ đến ngay

là Khiu nói cho toàn đội rõ việc ấy.

— Chà! Thế là lại khô minh rồi đây...

— Chẳng hiểu sao lại sinh chuyện đúng vào ngày minh trục.

Tôi trả về nhưng tai vẫn nghe thấy những tiếng xôn xao ấy của những người lính tuần tra.

là Khiu cũng cho rằng nếu không chạy trốn thì sẽ là tự sát. Họ cho gọi tất cả mọi người trong nhà dậy và bắt đầu đi tìm kiếm.

Ai cũng cho rằng không thể chạy trốn ra ngoài doanh trại được, cho nên cần tìm ở các ngóc ngách bên trong

trại trước. Chu vi của doanh trại này phải tới năm, sáu
cây số, và tìm kiếm được một người trong cái phạm
vi rộng lớn như vậy thật chẳng dễ dàng gì. Huống hồ
đêm ấy không trăng.

Vì đã có chuyện của A Bô nên tôi và Si Taô nghĩ
khả năng tự sát lớn hơn. Chúng tôi quyết định tìm
theo hướng đó.

— Nếu là tự sát, thì tự sát ở chỗ nào?

Tuy miệng tôi nói là «tự sát» nhưng trong lòng tôi
lại vô cùng áy náy. Theo dự đoán của tôi, trước hết
có thể là ở bờ bơi. Chúng tôi thường đến đó bơi lội.
nhưng chưa hề thấy Pin Chung đến bờ bơi lần nào, có
ẽ cậu ta không biết bơi cũng nên. Thực ra, có thể nói
Pin Chung chẳng còn bụng dạ nào mà đi bơi cho được.
Có thể nói Pin Chung sợ nước.

— Hay là chúng mình ra bờ bơi xem sao?

Si Taô đồng ý với tôi ngay mà không nói thêm điều gì.

Đèn trên khú nhà chính ảm đạm hắt ánh sáng ra
ngoài. Trong bóng đêm mờ nhạt, bờ bơi đầy nước khe
khẽ óng ánh như có người đặt vào đó những tờ giấy
mỏng manh. Nhưng khi chợt nghĩ rằng, biết đâu trong
làn nước ấy lại chẳng có xác Pin Chung đang vật vờ
chìm nổi, bàn chân vừa đặt lên thành bờ băng xi măng
của tôi bỗng dừng lại

Hơn ba chục người chia nhau đi khắp nơi tìm kiếm,
nhưng ngay đều cái bóng cũng không tìm thấy. Sự
khiếp sợ đã gán chặt tôi và Si Taô vào với nhau. Hai
đứa chúng tôi vừa đi về phía trước, vừa nhìn xuống
mặt nước vừa nghĩ: «Có lẽ ở đây! Có lẽ ở đây!»
Mỗi khi thấy mặt nước hơi gợn sóng, chúng tôi đều
tưởng như nhìn thấy một thi thể đang chập chờn trong
nước. Và mỗi cơn gió từ phía trên dội xuống qua đầu

tôi làm lay động mặt nước là tôi lại thấy tóc mai tôi lạnh buốt đi

Hình như không phải ở đây!

Hay là ta đến chỗ dài truyền thanh vậy?

Gần dài truyền thanh có một khoảnh đất nhỏ trống anh đào. Tuy vẫn chưa khẳng định là Pin Chung tự sát nhưng khi nhìn thấy như có cái gì đó dung đưa trong vườn cây, tôi bất chợt rùng mình run sợ. Chính trong cái giây phút ấy, tôi bỗng nhớ lại những ngày thơ ấu đã có lần tôi nhìn thấy cái dáng hình kinh khủng của người chết treo trong rừng với nước mủ chảy ròng và cái lưỡi thè ra.

Khu vực ấy cũng chẳng tìm thấy được gì hơn. Chúng tôi định chuyển sang hướng khác, nhưng cũng chẳng biết đi theo hướng nào dành quanh quần tìm kiếm trong bóng tối của những ngôi nhà và bên rìa những đồng cỏ.

— Thế nào? Không thấy gì à?

Đó là những câu hỏi mà người nọ hỏi người kia sau khi đã bò di tìm khắp nơi hơn một tiếng đồng hồ. Trong đám bộ người nào cũng bức rút không yên.

Khi ấy các nhân viên và các chuyên viên của các ban khác cũng đều đã trở dậy cả, trong doanh trại xôn xao một cách khác thường.

Sau khi chúng tôi đã đi một vòng và đúng lúc vừa trở về đến nhà ngủ thì gặp chuyên viên Ka Gian tay cầm đèn pin vung vẩy di tôi.

— Đồ khốn! Sao lại làm những chuyện ngu ngốc thế? Ở đây mà có thè tim thấy được à? Đi theo ta! Lũ chúng mày cũng có tội trong việc này, hiểu không?

Hắn hung dữ một cách đáng sợ. Bởi vì nếu Pin Chung trốn ra ngoài doanh trại được thì không những bọn

cảnh vệ gác đêm có tội mà đó con là một sự kiện lớn trong doanh trại. Vì thế, mọi người phải bỏ ngược, bỏ xuôi đi tìm.

Lại hơn một tiếng đồng hồ nữa trôi qua, chúng tôi chia thành mấy tốp tìm khắp các khe tường, xó cưa, bờ bụi, những nơi mà Pin Chung có thể lẩn trốn được.

Trời đã rạng sáng, đã có thể nhìn rõ mặt người.

Những người đi tìm tiếp tục men theo bức tường đất Khi hai tốp sắp sửa gặp nhau thì bỗng nhiên nghe thấy:

— Thấy rồi! Đây! Ở đây! Ở đây!

Những tiếng gọi to, i ơi. Tất cả mọi người vội vã đù xô về phía đó.

Ở sát bờ tường, nơi cỏ mọc rất cao, Pin Chung nằm co quắp như một hòn đá bất động. Đúng rồi! Chính là Pin Chung Khi tôi nhìn thấy cậu ta, tôi thở phào một cái dài và nhẹ hẳn người như vừa vứt được tảng đá nặng trên đầu xuống. Nhưng cũng ngay lúc ấy, hình ảnh của Pin Chung khi được tìm thấy lại làm tôi cảm thấy buồn bã thê thảm hơn. Nỗi vui mừng thấy cậu ta còn sống của tôi đã tan vỡ hoàn toàn trước nỗi bi thảm khôn khõ của cậu ta vì bị nhục mạ, xỉ vả trong việc còn sống sót của mình

— Thằng ranh con này, mày hành hạ mọi người!

— Thằng khốn! Mày tung tơm mày chạy thoát được à?

Tất cả đều nheo móc, rìa rói, chửi bới om sòm Bọn chuyên viên và bọn bảo vệ tức giận hơn thì thay nhau đấm đá

Pin Chung nằm trong vòng vây, đầu gục xuống, mềm nhũn, co quắp, dùm đó như một chiếc bao tải rách.

— Đứng dậy! Đứng dậy xin lỗi mọi người đã phải khõ sở vì mày đi!

Ka Gian vừa nói vừa túm lấy cù Pin Chung xốc lên. Người Pin Chung đầy đất cát, kính, mủ đều không còn nữa, mặt mũi méo mó đi vì bị đánh đập. Mặt cậu ta bị đánh đến bật máu, máu mồm máu mũi chảy ra quyện với đất cát nhoe nhoét khắp người.

- Thẳng nhãi ranh, mày tưởng mày chuồn được đấy hả? Hử!... Nói nghe!

Ka Gian vẫn cứ một mực truy hỏi, nhưng Pin Chung giống như một cái xác không hồn, đứng trơ trơ ra đó, không nói một câu.

- Mày cầm hả?

Vừa nói Ka Gian vừa giơ nắm tay giáng xuống. Và trong cái phút giây không kịp chống đỡ ấy, Pin Chung ngã vật xuống Pin Chung đã mất mọi cảm giác đối với tất cả sự đánh đập cũng như mọi sự sỉ nhục, đau khổ khác.

Bỗng ánh mắt hoàn toàn thất vọng, tôi và Si Taô nhìn theo Pin Chung bị giải đi.

Có lẽ ngay Pin Chung cũng cho rằng ở đây không thể có cách gì thoát ra ngoài được. Muốn vượt qua được bức tường ngoài, cao 7 mét và bên trên còn căng thêm một lưỡi dây thép gai thì bất cứ ai cũng đều phải chịu bó tay.

Đương nhiên, cậu ấy cũng hiểu rõ được điều này. Vậy thì tại sao lại định chạy trốn? Có thể là do không có cách gì chịu đựng thêm được nữa. Có thể là do cậu ta bị một sự thức giục mãnh liệt không cường nỗi nên cũng chẳng cần suy xét lời hậu quả của nó nữa. Song trong cái doanh trại này, chỉ cần con người có một chút tự trọng, thì hầu như ai cũng muốn bỏ trốn.

Pin Chung bị tống vào phòng giam, cho đến ngày nào mới được tha, chẳng ai biết được. Quần áo và đồ

đặc của cậu ấy lập tức bị đem trả về cho phòng đào tạo.

Trong khi thu xếp đồ đặc của Pin Chung, tôi thấy có một chiếc quạt. Tôi biết đấy là thứ của riêng quý báu nhất của cậu ta. Tôi đã lén giữ lại. Trên chiếc quạt viết một bài quân ca Quan Đông và bài hát của Trạm cung cấp nước và phòng dịch bằng nét chữ nắn nót đẹp đẽ.

Tôi muốn đem những lời ca viết trên chiếc quạt sau đó đem toàn bộ ý chí mà Pin Chung đã tận tụy phụng sự đội quân này, và sau đó là sự rã rời lý trí cùng sự trốn chạy một cách mù quáng của Pin Chung để so sánh đối chiếu với sự thay đổi tâm tính, lý trí của tôi.

Điều đó chẳng có gì khác ngoài những ước vọng đã ấp ú từ lâu Lồng bị đồ vỡ tan tành như những hạt nước, và cuối cùng chỉ còn lại những kỷ niệm đau thương mà thôi.

— Cuối cùng chỉ còn lại hai đứa mình!

— Ô, chưa biết chừng rồi một ngày nào đó sẽ chỉ còn lại có một!

Mọi hy vọng trong người Si Taô cũng đã tắt.

— Thôi đừng nói nhảm nữa ông! — Tôi cố làm ra vẻ cứng cỏi để phản đối Si Taô.

Nhưng tương lai của Pin Chung rồi sẽ ra sao? Rất khó thè rằng chúng tôi sẽ chẳng bao giờ còn gặp được nhau!

Sau tháng 8, trưởng phòng Dào tạo Xi đi công cán tại trạm nghiên cứu ở Hải La. Vị trưởng phòng ấy nhất

định không hề nghĩ rằng sau chuyến đi ấy Ông ta sẽ không bao giờ còn trở lại nơi đây được nữa.

Ngày mồng 5 tháng 8, chuyên viên Ky phải vào bệnh viện cắt ruột thừa.

Hôm đầu Ky vẫn bình thường như mọi ngày, chỉ có hơi bị đau bụng và vẫn giảng cho chúng tôi về bom vi trùng kiểu mới.

— Rồi đây các anh sẽ có dịp được tận mắt nhìn thấy một loại bom mới làm bằng gỗ, đại thể là dài một mét, đường kính chừng ba mươi phân. Ô! Đúng rồi, nó giống như một cái chum đựng rượu. Giá thành cái anh chàng này rất thấp, vì mục đích của nó không phải là nổ phá, không làm cho vi trùng bị chết nóng... Cấu tạo của nó thật kỳ diệu, khi ném từ máy bay xuống, cái bình chứa bằng gỗ ấy sẽ vỡ vụn ra, sau đó là vi trùng có kèm theo môi trường sống sẽ bay tan ra khắp nơi...

Khi chuyên viên Ky giảng giải những lời ấy thì một cơn đau đột ngột kéo dài, ông ôm lấy bụng nên cơn đau. Chuyên viên Ky bị viêm ruột thừa mãn tính

— Trong những ngày nóng nắng bức bối như thế này, khi đã phải mồ, ít nhất cũng phải nằm nửa tháng.

— Nửa tháng thì cũng dành vậy thôi, nhưng tốt nhất là cứ nghỉ ngơi đàng hoàng trong bệnh viện. Nóng với cũng chẳng chống lại được bệnh tật đâu!

Tất cả các chuyên viên khác đều khuyên chuyên viên Ky như vậy, và chuyên viên Ky cũng yên tâm nghỉ ngơi trị bệnh.

Nhưng, không ai ngờ rằng, trong mấy ngày sau, tình hình đã xấu đến độ bắt buộc chuyên viên Ky nằm trong bệnh viện vốn không được phép cử động kia phải tự sát.

MỘT NGÀY QUYẾT ĐỊNH

MỒNG 9 tháng 8, Tôi mơ màng như nghe thấy một loạt tiếng nồ nào đó, giật mình tỉnh giấc. Ngay lúc đó, tôi nghe thấy những tiếng ồn ào, huyên náo ở cả bốn phía xung quanh. Tôi chợt nghĩ: « Còn chưa đến giờ dậy cơ mà », thì cũng chính lúc đó tôi nghe thấy tiếng chân người chạy rầm rịch khắp nơi và tiếng gọi to:

— Dậy! Dậy mau!

Khắp nơi đều nghe thấy những bước chân hỗn loạn kinh hoàng. Tuy vẫn còn chưa biết đầu đuôi ra sao nhưng tôi cho rằng, nhất định đã xảy ra một sự cố gì quan trọng lắm. Tôi tung chǎn vùng dậy và vội vã mặc quần áo.

Sí Taô cũng vội vội vàng vàng mặc cả bộ quần áo bảo hộ. Hai chúng tôi theo nhau vọt ra khỏi phòng ngủ.

Liên Xô đánh tôi rồi! — Một nhân viên chạy tới, hé lèa với chúng tôi như thế.

Có thể nói đó là điều xảy ra ngoài sức tưởng tượng không? Không, hơn thế, đó là một tiếng sét dữ dội khủng khiếp giữa thanh thiên bạch nhật. Tôi không còn tin vào đôi tai của mình nữa. Ngay phút đó, tôi bàng hoàng đứng lặng đi. Cho đến khi ấy chúng tôi mới diễn tập về phòng không có ba lần, và đèn đóm vẫn chưa hề bị che bởi ánh sáng đè phòng thủ.

— Họ đánh đến nơi rồi sao?

— Kinh khủng quá! Ghê gớm quá!

Tôi vừa lao ra ngoài vừa nghe mọi người bàn tán xôn xao như vậy. Và khi vừa ra đến bên ngoài, tôi đã trông thấy một lá cờ đỏ báo hiệu có máy bay không

Kích trèo gần sân bay. Tiếng còi báo động đang gào lên khẩn cấp.

Đà Gia, trưởng ban đào tạo trong phòng đào tạo, truyền lệnh:

— Tập họp ngay tại quảng trường.

Các bạn đồng nghiệp của tôi đã đứng ngay ngắn trong đội ngũ trước quảng trường doanh trại Chuyên viên Jì Tông tương đương với cấp chuẩn úy trực ban đang đứng chờ mọi người tập họp.

— Liên Xô đã bắt đầu tấn công chúng ta. Để bảo vệ bí mật, mọi người phải lập tức chuẩn bị rút lui. Bây giờ đi ăn cơm ngay và chờ lệnh tiếp theo. Ngay từ giờ phút này, tất cả nhân viên công tác đều nằm dưới quyền chỉ huy của Ban nội vụ.

Trưởng ban Đà Gia lộ rõ vẻ bất an và hốt hoảng mà từ trước tới nay chưa hề thấy có. Nội dung mệnh lệnh tuy mới chỉ đơn giản như vậy, nhưng Đà Gia lại để lộ sự cẩn bách nước dã đến chán.

— Nhanh! Nhanh lên! Thật nhanh lên!

Trong cái tình hình thúc bách nước sôi lửa bỏng như vậy, chúng tôi ăn với ăn vàng. Ứng chẳng kịp chờ mệnh lệnh, chúng tôi chia thành mỗi lô năm người đi chờ sai phái

Tôi vừa chạy ra ngoài vừa lướt nhìn ngang mặt Li-Giô và Si Taô. Các cậu ấy cũng chạy ra theo tôi.

Sáng sớm, mặt đất hơi ẩm ướt, nhưng trời không có mưa. Song khi chúng tôi bắt tay vào việc, trời lại tuôn xuống một trận mưa, mưa đồ càng ngày càng to, mưa như trút nước.

Chúng tôi chia nhau ngồi lên hai chiếc xe vận tải, xuất phát từ quảng trường doanh trại, đi qua cồng lớn vào kho của phòng Hai (phòng sản xuất). Trong kho xếp

đẩy những quả bom gỗ mà chuyên viên Ky đã từng nói với chúng tôi. ác kỹ thuật viên và chuyên viên ở đó đã mang tất cả những bom đung vi trùng và bộ chép dịch hạch đến lò thiêu để thiêu hủy chúng tôi theo lệnh của quân y dưa những vỏ bom gỗ chưa nạp vi trùng lên ô tô chờ đi, và đập nó vào tường gạch cho vỡ nát. Sau khi đã đập vụn những quả bom gỗ này, lại trở về kho xem những quả khác lèn ô tô, và cứ đi đi về về như thế không biết bao nhiêu lần.

Mỗi vỏ quả bom bằng gỗ ấy nặng chừng 4 ki lô. Lúc ấy lai đứng vào trận mưa lớn nên người chúng tôi ướt đầm đìa, lướt thượt. Đầu trong tình huống cấp bách như vậy, vẫn có người luôn luôn nhắc chúng tôi:

- Không được đe lại một vết tích nào!

Đập thật vụn ra.

Chúng tôi tuân theo mệnh lệnh, ráng sức đập phá. Loại bom gỗ đó rất giòn, nói chung chỉ đập một phát là đã vỡ vụn ra rồi. Những mảnh vụn đã chất thành một quả núi con. Khi đập vỡ hết thì cũng đã giữa trưa.

Chúng tôi quay trở lại Ban nội vụ. Tất cả những người buồm sáng còn lưu lại đó đều đã được đưa đi làm các việc khác. Trong nhà trống rỗng không một bóng người, chúng tôi cởi quần áo và cùng nhau vật cho thật kiết những bộ quần áo sũng nước, rồi đem phơi sang một bên và tất cả cởi trần ăn cơm trưa.

Khi ấy mưa đã ngớt. Trên bầu trời ầm ầm tiếng máy bay của Liên Xô, hình như họ bay trinh sát. Vì trời xám xịt, nặng trĩu, nên không trông thấy máy bay. Đôi tai vốn không quen nghe tiếng máy bay của chúng tôi vẫn nghe thấy từng đợt tiếng ầm ầm trầm trồ như tiếng một đàn muỗi vọ ve. Mọi người bối rối hoảng hốt cảm thấy dõi phuơng ngày càng tới gần địa điểm này.

- Hãy con hổ với nhau hả ? Mau tập hợp tức khắc
ngoài quảng trường ! Mau ! - Đa Gia truyền đạt mệnh
lệnh.

Chúng tôi vừa nhai cơm vừa vội vã mặc quần áo
bảo hộ vẫn còn ướt nguyên, lao ra ngoài mưa.

Khi chúng tôi vừa được dàn qua chiếc cổng lớn của
đoanh trại là đã nhìn thấy ngay một đám khói kỳ lạ
sát bên khu nhà chính, đang bị trận mưa ép xuống tòa
trần lan trên mặt đất. Nó không phải khói của lò thiêu
xác, cũng không phải khói luyện đạn. Một mùi vị vừa
tanh tưởi vừa hôi thối khiến mọi người lợn mửa không
sao chịu đựng nổi. Mấy miếng cơm vừa mới nuốt vào
~~đụng~~ đều như muỗi ợe cả ra. Nhiều lần buồn nôn
nhưng tôi cố kìm lại được. Li Giò lè lưỡi, rồi nôn thốc
nôn tháo ra tất cả. Trước khi người chịu trách nhiệm
tiếp nhận từ trong nhà chính bước ra nhận chúng tôi
vào thì hầu như đa số chúng tôi đều đã bị nôn ợ hết cả.

Những người ở các ban khác cũng đã tới. Họ nói là
đã nghe tin hai ga Hương Phong và A Thành ở phía
đông Cáp Nhĩ Tân bị oanh tạc. Mọi người đều đoán
~~chắc~~ rằng quân đội Liên Xô muốn chiếm được toàn
bộ tình hình nghiên cứu của « 731 » nên nhất định sẽ
tiến công mục tiêu này.

Này, đến cả đây mà làm này !

Một chuyên viên mặc quần áo bảo hộ lao động đã
bị mồ hôi và dầu mỡ làm cho nhem nhuốc từ trong
khu nhà chính chạy ra gọi chúng tôi.

ĐÓNG XÁC CAO NHƯ NÚI ĐANG BÓC CHÁY

HAI cánh cửa của hành lang trung tâm vốn luôn bị
khóa chặt nay đã mở toang về hai phía. Từ phía

tôi đang bay ra một luồng hơi khói khiến mọi người恐怖. Tôi tuy đã biết ở phía hành lang bên ấy là nhà giam bí mật giam giữ những « súc gỗ », nhưng đi vào bên trong thì đây lại là lần đầu tiên. Chúng tôi đi vào từ hướng Nam, cửa phía ban của Kamu Si làm việc vẫn khóa im im. Năm sáu tên cảnh vệ cầm súng cầm lưỡi lê đứng gác. Chúng tôi vào bên trong xong, những cánh cửa lập tức bị đóng lại.

Mặc dù đã biết rằng hiện nay chúng tôi đang bị hâm vào tình trạng khẩn cấp, nhưng khi vừa bước vào cửa tôi còn giật mình kinh hãi hơn. Đây có thể gọi là địa ngục được không? Hay gọi là lò mò? Ngoài hành lang, trong phòng, đầy ngập những xác chết. Những xác chết thê thảm đến rợn người chồng đống lại trong những vũng máu. Thoạt nhìn cũng thấy ngay những người này đã giãy giụa một cách đau đớn, tuyệt vọng hết sức rồi nhắm mắt, buông tay, tắt thở được.

Người ta cầm chân, nắm tay lôi những thi thể từ trong phòng ra hành lang trung tâm. Thị ra cái hơi khói mà mọi người không rõ ngọn nguồn kia, cái hơi khói đã làm mọi người nôn mửa kia chính là khói từ trong đám lửa thiêu xác giữa sân khu nhà bốc ra. Xem ra, khi chúng tôi bắt đầu đi dẹp phá những vỏ bom đạn sứ thì ở đây người ta cũng bắt đầu hành động. Quần áo, mặt mũi những người lôi kéo các xác chết cũng nhấp nháp những máu và dầu. Tay những người đi găng trắng quân dụng cũng đã trở màu tím đen. Tôi đã biết rằng, vào khoảng trước tháng Tám, ở trong sân nhà giam này đã đào đến làm cái hố lớn, nhưng vẫn cho rằng đây là hố phòng không. Đến nay có lẽ vì tình hình đột ngột thay đổi nên những cái hố đó được dùng để làm việc khác cũng nên?

Nhà giam nằm dọc hai bên hành lang. Dãy nằm bên
phía đông gọi là nhà A, nằm bên phía tây là nhà B.
Thường thường người ta gọi những « súc gỗ » với cái
tên là A mây, B mây. Tôi đi vào một phòng ở tầng dưới
nhà A.

Có người hạ lệnh:

— Đem những cái này ra!

Có những bộ phận đã được phát găng tay, nhưng
chúng tôi ở đây làm bằng tay trần. Khi tay tôi chạm
vào xác chết, tất cả mạch máu trong người như tắt
lại. Trong giây phút ấy, tôi cảm thấy một sự lạnh lẽo,
giá băng đến rùng rợn. Những cái xác chết này tuy
đã im hơi lặng tiếng, nhưng thật khác với những người
chết bệnh. Khi tôi giơ tay ra kéo xác của những người
tu thật béo tốt phương phi này, họ như muốn vùng
lên cắn xé lại tôi. Mặc dù mang tâm trạng bị bức bách
không làm không được, nhưng khi nhìn thấy những
nét mặt tuyệt vọng vì bị bức tử của những xác chết,
chúng tôi vẫn thấy khiếp sợ. Nhưng dù có kinh hãi
cũng không thể lẩn chǎn, trừ trừ được

Khi đã kéo xác tới mảnh sân nhỏ trong nhà, đè bẹn
đống lửa, lập tức có người đón lấy, quẳng luôn xuống
hỏ. Tiếp theo là những người đồ dầu hỏa lên đống tử
thi. Chỉ một lát sau, những xác chết đã bị biến thành
mây khói. Mấy chục xác chết gom thành đống bị lửa
đốt, cháy xèo xèo bốc lên những mùi hôi kỳ quái.
Khoảng độ gần hai trăm người làm cái công việc giết
chóe này, tất cả đều mặc quần áo bảo hộ màu xanh
cỏ. Còn như ai là tòng chi huy, tôi không đoán ra
được. Đồng thời tôi cũng chẳng có thi giờ mà đi hỏi
cho ra.

Sau khi kéo được mấy cái xác chết, thản kinh tôi
cũng đã quên dần. Tôi bắt đầu nghĩ đến cách thức chuyền

vẫn, có lúc tôi kẹp hai chân xác chết vào nách như kiều khiêng cảng, có lúc túm lấy cổ mà lôi. Giữa ngày hè oi bức, vừa đổ một trận mưa, lại phải làm cái công việc nặng nhọc ghê tởm, luôn tay, luôn chân đi lại. Người tôi như bị luộc bằng mồ hôi. Mỗi khi đến bên đồng lửa, mồ hôi khô đi, người tôi giật lên và lạnh đột ngột.

Để làm cho quân địch không tìm ra được một tí chứng cứ là tại đây có nhà giam, người ta đã cho Sianat pô-dátsium vào buổi ăn sáng để đầu độc toàn bộ các «súc gỗ». Nhưng có một số tù nhân phát hiện ra, không chịu ăn nên còn sống sót. Những người này liền bị súng máy lùa qua cửa sổ quét chết. Những người chưa chết hẳn thì họ dùng súng lục bắn nốt từng người một.

Những xác chết vẫn được tiếp tục mang đi. Tầng dưới có thè nói là đã thu dọn xong. Sau khi thu tiêu tất cả các xác chết, còn phải phá hủy nhà giam. Hơn nữa, tất cả phải được rát đến nơi an toàn trước khi quân địch tới cho nên mọi người đều cắp rập, vội vàng. Đặc biệt là nếu còn lại một xác chết, tất cả đều chưa được rút lui. Vậy mà trên tầng hai vẫn còn đầy những tử thi. Cho đến khi trời chập choạng tối, trong hành động lắt bật của mọi người đã lộ rõ vẻ nóng vội. Có người đã thấy ngại kéo các tử thi xuống theo bậc thang, họ đã đứng ở đầu cầu thang trên gác quẳng các tử thi xuống mặt đất tầng dưới. Những người thiêu hủy các tử thi cũng nóng vội không kém. Họ không kịp chờ cho những tử thi ở bên dưới cháy hết đã vội vã ném những tử thi khác chồng lên trên. Đến khoảng trước bảy giờ, tám cái hố lớn đã đầy chật. Như thế là đã hết chỗ cho những tử thi còn lại. Nếu như họ thiêu hủy cho cháy hết, không một mầm hài cốt nào còn sót lại, thì tám cái hố cũng có thể đủ được, nhưng vì

họ đã vội vàng, cho nên những xác chết đã không cháy hết. Các hố đã bị tắc chặt lại.

Khi sự nguy hiểm đang ngày càng đến gần chúng tôi từng giây từng phút, thi cái sai lầm đó đã trả miếng chúng tôi một cách vô cùng nghiêm khắc nặng nề.

- Hồng to rồi, biết làm sao bây giờ?

- Dành phải đào hố ở chỗ khác vậy thôi!

- Thị giờ đâu ra mà lầm thế?

Những người tù trưởng xôn xao bàn tán như vậy, có người chạy đi thỉnh thị người lãnh đạo, có người định đàm nghị xin đội công binh đến đào thêm hố. Nhưng đối với những người lính công binh ở trong cùng một doanh trại này, người ta cũng không muốn cho họ biết bất cứ một bí mật nào thuộc về nhà giam cũng như về những «sức gỗ». Không những thế, nếu như lối các xác chết từ trong khu nhà chính ra bên ngoài thì cũng có nguy cơ là những bí mật bị vỡ lở vì, bên ngoài có những phu khò sai người Mãn Châu.

Sự việc đã đến đường này, thì không còn nhiều thời gian để chọn lựa phương pháp này hay phương pháp nọ nữa. Chỉ một lát sau, đã có quyết định về biện pháp tiếp theo:

- Đốt nước lên, tắt lửa đi!

Khi đã có mệnh lệnh, mọi người liền bắt tay vào việc. Người nọ chuyền tay người kia đỗ nước xuống hố. Ban đầu ngọn lửa lâu dang bốc cháy dùng dùng, gấp nước, ngọn lửa càng bùng lên to hơn. Nhưng sau một hồi dội thật nhiều nước vào hố thì ngọn lửa cũng dần dần tắt ngấm. Một lát sau, hoàng hôn đột ngột buông xuống, trong sân bỗng tối âm u. Sau khi ngọn lửa đã tắt hẳn, chúng tôi bắt đầu đào bới đồng tử thi trong hố để kéo ra ngoài. Những bộ phận trên tử thi

dã bị cháy hết thi xương cốt rã ra, rời vãi lung tung. Chúng tôi dùng cuốc xéng kéo xúc tất cả những cái đó ra ngoài. Không ít từ thi vẫn giữ nguyên hình dạng! Khi chúng tôi móc cuốc vào, lấy sức kéo lênh thì lại thấy hình như chính mình đang bị giật ngã xuống hố. Không làm sao được, cuối cùng đành phải lẩy tay mà bốc, nhưng lớp thịt bên ngoài đã bị cháy nhừ nên cứ hé động tay vào là những mảng thịt lại rã rời ra nhầy nhụa. Giữa các kẽ ngón tay cũng giắt dầy những thịt vừa. Các xác chết đều bị đốt trân, muốn lôi lên mà không nắm thật chặt thì không có cách gì lôi lên được.

Khi đã quên dần với những xác chết, lúc đó bất kể là xương cốt chưa cháy hết hay mùi vị hôi thối cũng không còn kích thích nội bộ thần kinh đã tro ra của tôi nữa. Những khối thịt bị thiêu đốt thành nửa sống nửa chín và những lồng ruột tim gan nát bét lây phảy vung vãi khắp nơi, hầu như không có cách nào có thể thu dọn nhặt nhạnh lại được. Lại còn có những xác chết đã bị đốt cháy, chỉ còn lại nửa bộ mặt, hoặc những cặp mắt vẫn mang sắc thái của người còn sống khiến tôi phát run lên. Đôi khi vô ý cầm phải một bộ mặt cháy dở, tôi thấy như có một oan hồn u uẩn chưa chết bắn hiện ra trước mắt tôi.

Nét mặt của tất cả những con người làm bài công việc đẫm máu ghê tởm tưởng chừng như không phải là người của thế giới nhân loại này hình như đã mất đi tất cả mọi cảm giác bình thường. Tôi như một người rõ đại, trên đầu đang bốc cháy bùng bùng mà thân thể vẫn không cảm thấy cái sực nóng đên cuồng ấy. Tôi làm việc ấy như một người mất hết lý trí... như một người sắp chết.

Mưa vẫn hối hả đổ xuống. Xe tải và máy nghiên đã được đưa tới. Chúng tôi dùng cần cuốc đập vào những

chiếc xác cháy đỏ vừa moi từ dưới hố lên, hoặc đập
đập gỗ gõ xuống mặt đất cho thịt rò rỉ khỏi xương.
Rồi chúng tôi lại quẳng những miếng thịt vừa rò rỉ ra
để xuống hố, để dồn đốt tiếp. Còn xương đã rò rỉ hết
thì đem đỗ vào máy nghiền, nghiền vụn thành bột, đưa
về bột đó lên xe tải và xe chở hàng chở đi.

Tất cả xương cốt trong hố đã được đào bới lên, xong
lại với các xác khác xuống đốt tiếp. Lúc đó trời cũng
đã tối lâm rì. Xương vụn, thịt vừa lẩn với máu me
tổng tòe khắp nơi. Cái thảm cảnh ấy thật khó có ai
chịu nổi.

Tới tối hẳn, chúng tôi kéo điện đè làm tiếp. Tôi cũng
chẳng nhớ rõ chiếc ô tô tôi đến đỗ cạnh tôi là chuyện
thứ mấy. Một người từ trên xe nhảy xuống, ôm choàng
tay với tôi, đó là Li Giô. Chúng tôi chỉ nhìn nhau im
lặng. Cậu ta hất hàm chỉ cho tôi chiếc ô tô có ý bảo
tôi cùi đi di thôi. Tôi lấy xéng xúc đám xương cốt người
đã được nghiền loi như vôi bột, hất lên ô tô, rồi vội
và nhảy lên xe, ngồi phết lên trên một đống bột xương.

Li Giô bảo:

— Cậu đến sớm được lí nào hay tí ấy...

Mưa to hơn bao giờ hết. Mặt đường không có cỏ nèn
cảng bùi lì. Chiếc xe phóng như điên, bùn đất bắn
lung tung sang hai bên.

Ba khỏi doanh trại, chiếc xe lao trên thảo nguyên.
Tuy là thảo nguyên nhưng lại đầy những hầm hố, hố
nào cũng đầy nước mưa và được che kín bằng những
ngọn cỏ mọc cao. Họ đỗ xương cốt đã được nghiền
thành bột xuống những hầm hố đó. Nhưng vẫn sợ sẽ
còn sót lại những dấu vết pào đáy và đè cho khói lộ
ra rằng đáy là bột xương người họ đã đem những dấu
ngựa, chân ngựa bị chém nát, hoặc những hài cốt của

những động vật làm thực nghiệm đã được dốt qua toa
rải khắp lên mặt dám bót xương người.

Khi làm xong mọi việc, đêm cũng đã quá khuya.

Với ba mươi phút nghỉ, chúng tôi tới phòng nghỉ để
ăn đêm. Trong miệng, trong ngực tôi còn đầy những
mùi hôi thối. Thêm vào đó tôi bị khát, khát đến chảy
cả bỗng họng, nên mặc dù trong bụng rỗng không nhưng
vẫn không sao nuốt trôi được một miếng cơm.

Những con người quá sức mệt mỏi, toàn thân nhức
nhối như vừa bị đánh quy quắp mình xuống chiếu.
chẳng ai buồn nói một câu.

Mỗi người được phát một chai nước ngọt và chúng
tôi uống lấy uống để một cách tham lam. Những giọt
nước mát ngọt khiến người trở nên sảng khoái, cỗ họng
khô khốc đã dịu đi. lúc ấy tôi mới thấy mình thở được

NHÀ GIÁM KHÓ PHÁ HỦY

LIỀN ngay đó là công việc phá nhà giam. Trong tay
người nào cũng có đục và búa, chia nhau vào các
phòng. Tôi vào một phòng ở tầng dưới nhà A. Trong
phòng, lối đi chỗ nào cũng thấy đầy những vết máu.
Vì từ nhân bị bức tử nên khi chết họ nôn mửa và bài
tiết những thứ bẩn thỉu ra khắp nơi, chỗ nào cũng là
cứt rái. Trên người chúng tôi và cả trên quần áo cũng
bẩn thỉu y như thế. Chúng tôi ngồi phạt xuống đất và
vung búa đục.

Gian phòng này rộng khoảng 12 thước vuông, lối vào
có hai lần cửa sắt. Ngay cửa vào có một khoảng trống,
nhìn vào phía trong chỗ hơi cao lên một tí có trái chiếu
cói, trong một góc phòng có đè thùng tiêu. Có một ô cửa
sắt nhỏ, dài được chắn bằng những sợi thép, đan thành
hình vuông như ô vuông của một chiếc ắc-mô-nica.

Còn lại là chỉ là những bức tường bê tông xám xịt. Trên tường viết sít nhau những câu, những chữ đủ các kiểu, các dạng chữ của tiếng Nga và tiếng Trung Quốc. Một chuyên viên trong ban của Kamusi vừa ấm ức đọc vừa dịch cho chúng tôi nghe: « Đây là nơi nào? Chân trời, hay địa ngục? », « Rồi đây, chúng mày sẽ làm gì ta? », « Tao nguyên rủa bọn Nhật Bản đã dày vò người vô tội. Phải tiêu diệt chúng! »...

Tất cả đều là những lời nguyên rủa và những lời trống nhớ quê hương.

Người chuyên viên đó vừa đọc những nét chữ mờ nhạt vừa nói:

— Họ viết bằng cái gì nhỉ... Có thể phần lớn viết bằng thia? Vì ngoài ra họ chẳng còn cái gì khác.

Lại còn những vật không thể ngờ tới được: Nhiều nơ trên tường, ở chỗ cao khoảng hơn đầu người có những vật cong queo giống như những con sâu đe bám chắc vào đó. Xem kỹ, đó là những bao thuốc lá nhãn hiệu « Danh Dụ » gấp rất nhỏ và những đường gấp được dán chặt vào với nhau bằng hàn, sau đó bẻ cong, dán chặt hai đầu vào tường, và dùng nó làm định thay định đóng vào tường. Nghĩ nói, trong ngày, cứ ba ngày, mỗi người tù được phát một bao thuốc lá. Họ đã lấy cơm tàn mòn dán chặt những vỏ bao thuốc lá lại dùng thay định mộc quần áo. Thật không ai có thể nghĩ rằng vỏ bao thuốc lá lại có thể làm định. Nghĩ tới đó, bỗng nhiên, cuộc sống tù túng, mệt từ đó của họ trong những ngày ấy lại hiện hiện lên trước mắt tôi. Đây có thể là sự phát huy trí tuệ đến mức độ cao nhất trong những giới hạn cho phép ở những ngày ấy của họ chẳng?

Định nhô một chiếc mang yề, tôi móc tay vào chỗ cong giật nó xuống, nhưng nó dán chặt không thể

tường được. Hinh như họ đã gắn thêm vào đó cả mối hận thù không bao giờ tan được thì phải. Tôi không thể nào giật nó nô xuống. Tôi cố hết sức giật, kết quả là một mảnh vữa ở chỗ dán rời ra theo.

Tường ở đây đều được đẽo bằng loại xi măng đặc biệt, vô cùng cứng rắn, búa tạ và đục làm bằng thép tốt mà đục vào vẫn cứ bị bật ra. Tôi đục ngót một tiếng đồng hồ mới được một lỗ nhỏ chỉ nhét vừa một đầu ngón tay mà thôi. Người ta cho mang khoan điện tới để thử xem thế nào, nhưng đến khoan điện cũng vẫn vô dụng.

Tiếng búa tiếng đục của ngót một trăm con người vang lên chan chát khắp nơi, nhưng công việc lại vô cùng chậm chạp. Mọi người đều đã mệt nhoài. Ánh sáng tim của pháo sáng, thỉnh thoảng lại lóe như chớp, hắt qua khung cửa sổ nhỏ rồi vào trong phòng như thúc giục, cảnh cáo mọi người.

Trên bầu trời, hồn nhiên có những cuộc không chiến liên tục. Có lẽ máy bay Liên Xô muốn chụp ảnh khu vực này cũng nên.

Chúng tôi đã bắt đầu cõng lên vì tường nhà quá cứng rắn. Thế là vội vã cho mang thuốc nổ tới. Thuốc nổ được nhét đầy trong những lỗ đã khoan đục ra được, và cho châm ngòi cùng một lúc, nhưng điện kích phát hủy được cũng chỉ khoảng một mét vuông là cùng. Mặc dù vậy, nhưng nắn lồng cũng không được. Chúng tôi lại tiếp tục đục những lỗ khác, lại nhét thuốc nổ, lại châm ngòi, lại chạy ra ngoài nhưng khi trở lại vẫn là một sự thất vọng lớn. Cuối cùng vẫn lại phải vung búa lên đục, và đục.

Đo lăm việc liên tục, nên mỗi khi lên được ra ngoài một lat, ngã người xuống đất là chúng tôi y như người chết, mắt luôn trì giặc. Khi được đặt lưng xuống đất,

đu trong một phút giây, ngán ngủi cũng ngủ thiếp đi ngay được. Nhưng nếu không cẩn thận để ngủ thiếp đi thật, sẽ có nguy cơ bị quăng lại. Chừng tối, tất cả hầu như còn làm việc ở đây chính là vì sợ chết.

Xem chừng sự phá hoại chậm như rùa ấy, sẽ không kịp được thời gian, có người đề nghị dùng bom để phá. Song trong doanh trại lại không có bom chuẩn bị trước. Để lấy nơi khác thì không kịp.

— Cố cố làm đèn sáng xem sao. Hết sức mà phá đi!

Vì có cái lệnh ấy, tôi liền nghĩ ngay đến cái khoảng trống ngay bên trong cửa. Có thể ở đây mềm hơn chăng? Tôi liền đục ở chỗ đó. Quả nhiên, tôi đã đục được một lỗ khá nhanh chóng và đã tưởng lần ấy sẽ là ôn. Mọi người đều xô đến đó để đục đục, phá phá thuốc nổ được nhét vào, ngồi được đốt, nhưng khi quay lại nhìn, thất vọng vẫn hoàn thất vọng. Mặc dù trên khoảng đất nhỏ ấy cũng có bị phá hủy ít nhiều thật, nhưng đứng về cả khu nhà giam mà nói, đó chẳng qua chỉ là những vết xước không đáng kể bên ngoài mà thôi. Nó vẫn đứng vững như bàn thạch.

Mưa hả ở Mân Châu, trời sáng rất sớm, mới khoảng ba giờ phương đông đã rạng rỡ ra rồi. Đến lúc ấy, mìn cũng đã tanh.

Có tin báo là đã mang được bom đến. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Lúc ấy cơm nắm dự phòng cũng đã được mang tới. Một lát sau, ô tô cũng chở đến hàng đóng bom năm mươi kí lô.

Mỗi gian phòng được đặt một quả bom, nối với nhau bằng dây điện. Toàn thể nhân viên chạy ra ngoài ăn ở những bãi trống.

Tất cả những thiết bị và phông nghiên cứu ở khu nhà chính đại lâu nghe nói là bộ phận công binh đảm

nhiệm phá hủy. Tất cả những gì phá hoại chưa hết và những gian phòng còn lại cũng không còn là những chứng cứ chết người nữa. Chỉ còn ngôi nhà giam này, giờ chỉ việc bấm nút điện một cái là tất cả sẽ được xóa sạch.

— Lần này hắn chắc ăn rồi!

Mọi người vừa nghĩ như vậy, vừa chạy đến một nơi cách chừng hai mươi phút chạy bộ, nằm rạp xuống cỏ rót, đợi tiếng nổ sắp bùng lên.

Cùng với tiếng nổ chấn động không khí буди sớm mai và ngọn lửa bốc cao trên bầu trời là gạch đá của những bức tường cùng tung lên nóc khu nhà chính đại lầu hình vuông. Tất cả những vết tích của lần thảm kịch ngày hôm qua còn lưu lại đã bị phá hủy không còn một chút gì. Lúc ấy đúng vào chín giờ sáng ngày mồng 10.

BỎ RƠI BÈ BẠN

CÔNG việc của chúng tôi còn chưa xong. Ý đồ của cấp trên là có thể còn trống vào tình hình tấn công của Liên Xô để kịp thời hủy hoại cho hết bất cứ một vật gì có thể được coi là chứng cứ và mới rút lui.

Họ quyết định cho các gia đình quân nhân và nhân viên di tản trước. Hành lý đều đã được chuyển tới hai bên con đường sắt chuyên dụng.

Chúng tôi chỉ nhìn thoáng qua cái cảnh ầm ỉ, hỗn loạn ấy rồi đi vào phòng nghiên cứu. Chúng tôi nhất nhัน tắt cả các dụng cụ y học và tài liệu nghiên cứu chất đồng vào một nơi. Những gì có thể đốt được thì đem đốt, còn những khỉ cu bằng kim khí không đốt

cháy được thì dùng bình dưỡng khí và mổ hàn, ~~xiết~~
rồi cho đến khi không còn có thể nhận ra nguyên hình
của nó mới thôi. Có thể là tất cả những sang vật đặc
biệt ấy không phải là dụng cụ thông thường dùng
trong y học nói chung, cho nên mới phải dùng tối biến
pháp đặc biệt ấy. Tất cả những dụng cụ nuôi cây và
bảo quản vi trùng bình như đã được vứt cả vào lò
đốt. Bây giờ người ta lại lấy chân dám nát một lần
nữa tất cả những ống nghiệm đã bị đốt cháy ấy.
Chúng tôi nhất nhันh tất cả độ ba nghìn bộ kính
hiện vi hai mặt được đặt trong các phòng thực nghiệm
ném hết vào trong một gian phòng khoảng bốn mươi
mét vuông. Những bộ kính hiện vi quý hơn vàng mà
ngày thường bọn chúng tôi không được phép sở mó
tới bây giờ vứt bừa bãi ngordon ngang, không đóng lén
nhau, nát vụn. Chúng tôi vẫn biết rằng đó là do tình
thể bắt buộc, không thể nào khác được, xong trong
lòng vẫn cảm thấy tiếc.

Ngót năm mươi chiếc xe cắp nước kiệu Iro Ixi còn
sót lại, cũng bị xếp hàng trên bãi cỏ rồi nồi lửa đốt.
Khi đã xử lý xong tất cả những dụng cụ trong yến
thì đến việc tham lúa đốt tất cả những nhà cửa kho
ảng. Khoảng độ ba giờ chiều chúng tôi được phép
về làm nghỉ ở tờ nội vụ.

Về đến phòng ngủ, thật không ngờ, Pin Chung ~~đã~~
được thả về. Nói thực tình, bắt đầu từ hôm qua, tôi
không còn thi giờ để nghĩ tới việc của Pin Chung nữa.

— May quá ! Cậu về lúc nào đây ?

Tôi hỏi thế, rồi nghiêm người ngồi xuống bên cạnh
cậu ấy.

— Ồ — Cậu ấy trả lời rất khẽ, cặp mắt đỏ dần như
mắt hổ ánh sáng.

Nhìn lại, cặp kính cậu ấy vẫn đeo hằng ngày không còn nữa. Tôi chắc rằng cậu ấy đã bị rót mắt kính lúc bị bắt lại khi chạy trốn, nên không có kính đeo. Tuy tôi muốn hỏi: « Kính của cậu đâu », nhưng khi nhìn đến những vết thương vì bị đánh đập vẫn còn lại trên mặt cậu ấy, tôi thôi không hỏi nữa.

Pin Chung được thả từ phòng giam về đường sáien là một điều hay rồi, nhưng chính cậu ta, hình như đang leay hoay không biết nên từ sấp xếp bẩn thỉu mình ra sao. Trong doanh trại, xảy ra xáo động lớn như vậy, mặt khác tất cả đồ đạc đã mất sạch sẽ không còn lại một chút gì. Đến bước ấy mà đồng sự vẫn nhìn cậu ta với cặp mắt trách móc, giận hờn.

Tôi lấy chiếc quạt của Pin Chung trên đó có ghi ~~và~~ ~~quán ca rai~~

— Minh chỉ giữ lại cho cậu ấy có cái này! — Vừa nói tôi vừa đưa cho cậu ấy chiếc quạt

Pin Chung tỏ ra hết sức lạnh nhạt:

— Minh biếu cậu đây!

Đến lúc này mà cậu ấy còn nhỏ nhen như thế. Tôi bỗng thấy bực bội và chán ghét Pin Chung. Tôi muốn bẻ chiếc quạt làm đôi quăng trả cậu ta. Nhưng tôi nghĩ, rồi đây biết đâu chúng tôi lại chẳng trở thành đôi bạn cùng chết với nhau. Tôi xếp chiếc quạt lại như cũ, nằm vật xuống giường, mắt nhắm lại. Si Tao đứng bên cạnh nhìn, không nói một câu.

Tôi hình như thiếp đi được một lát. Vá bặt chợt, tôi nghĩ tới Lai Su Y. Tôi vội vàng vùng dậy. Si Tao đang ngủ, hơi thở nhẹ nhàng.

Pin Chung như một pho tượng, vẫn ngồi thử người theo tư thế cũ, cặp mắt trân trân nhìn vào một điểm.

— Minh chạy xuống bệnh viện một lát. — Tôi nói vậy với Pin Chung rồi chạy ra khỏi nhà vì đã có lệnh di dời cũng phải báo cho một người khác biết.

Bệnh viện cũng hỗn loạn chẳng khác gì những nơi khác. Những bệnh nhân nhẹ có thể đi được đều đã xuất viện. Lai Su Y tuy cũng là bệnh nhân nhẹ nhưng vẫn bị giữ lại vì cái bệnh hiểm nghèo dịch hạch này.

Tôi xin phép người phụ trách để được thăm cậu ấy.

— Không được! Nếu bệnh truyền sang cậu thì làm thế nào? — Ông ta đuổi tôi trở về.

— Thế thì, Lai Su Y làm thế nào?

— Làm thế nào? Bệnh nhân thì hết cách; chỉ có cách phải bỏ lại.

— Nhưng...

Trong lúc vô cùng bối rối đó, tôi bỗng nghĩ đến chuyện: trong cái doanh trại cần phải hủy hoại đến triệt để bất kỳ một chứng có nào này, đối với một bệnh nhân có thể là một bằng chứng sống liệu có thể để lại mà cho sống được không?

Ông ta, tôi đến phòng bệnh của chuyên viên Ky. Vừa đi tôi vừa nghĩ tới khuôn mặt của bà mẹ Lai Su, khi chàng lôi bắt đầu từ trong nước ra đi. Tôi nhớ lại lời bà nói với cha tôi: «Thầy cháu mất sớm... cháu được tiền cho cháu ăn học đến trung học; thật vất vả, và cùng với cả cảnh tượng lúc ấy,

— Nay Xiusan, tập hợp rồi kia!

Pin Chung từ xa chạy đến gọi tôi. Tưởng đã đến lúc phải ra đi, tôi định cố đi thăm chuyên viên Ky một chút, rồi sẽ chạy về cùng kkp. Bất chợt, hoàn toàn không tự giác, tôi co chân lên chạy theo Pin Chung. Có thể là do cái bản năng sợ rằng mình sẽ bị bỏ lại đã xui tôi chạy như thế cũng nên.

«... QUÂN Nhật hiện đang chiến đấu dữ dội để ngăn chặn những cuộc tiến công của địch ở vùng gần biên giới. Và để đề phòng vạn nhất có sự biến xảy ra, chúng ta quyết định tạm thời rút lui khỏi nơi đang đóng quân này. Mọi người hãy thu xếp hành trang, rồi tập hợp ngay ở quảng trường! Nơi đây hiện nay còn chưa được biết, có thể là sẽ có thủ ở vùng núi sâu thuộc Hưng An Lĩnh. Mọi người phải thu xếp quần áo gọn gàng, mặc lên người bộ quân phục Vĩnh Dữ để chuẩn bị hy sinh vào bất cứ lúc nào...»

Trưởng ban nội vụ Đa Gia nói như vậy rồi lấy bánh điểm tâm và bánh mì làm bằng bột cao lương vừa được đưa từ bên cửa hàng sang phát cho chúng tôi.

— Sẽ không quay lại Ban nội vụ nữa, cho nên không được để quên bất cứ một thứ quan trọng nào, song cũng rất cần phải gọn nhẹ. Ai để sót thứ gì người đó phải chịu trách nhiệm.

— Thưa, đồ vật của người nằm bệnh viện thì sao?

— Tôi hỏi:

— Người đó là ai?

— Là Lai Su Y!

— Ô! Trước khi có mệnh lệnh, đâu có để nguyên đó.

Hình như Đa Gia cũng đã sớm biết số phận của Lai Su Y ra sao rồi.

Tôi, Pin Chung, và Si Tuô chạy trở lại nhà ngủ. Ngoài quần áo, tôi chỉ giữ lại những ngăn phiếu gửi tiền, sổ nhật ký, và hai tấm ảnh kỷ niệm cùp trong thời gian ở doanh trại này. Tất cả những thứ khác, tôi vứt vào thùng rác. Tôi gói tất cả hai chiếc khăn bông, bộ quần áo vệ sinh.. thành một cái gói nhỏ để phòng rét.

Tôi thấy Pin Chung vẫn ngán ngẩm, buôn phiền
đang đó bởi lẽ bộ quần phục Vinh Dự cầu ấy không
còn nữa. Tôi nói:

— Cậu lấy bộ của Lai Su Y mà mặc cũng được đây!

Nói xong, tôi bỗng cảm thấy một nỗi chua xót, nhõ
nhã như mình vừa lột bộ quần áo trên người một
bệnh nhân đe chạy trốn.

Liệu như thế có tiện không? — Có lẽ Pin Chung cũng
đã nghĩ như tôi và đã nói ra với vẻ ngượng ngùng.

Nếu chỉ có một mình cậu ta mặc trên người bộ quần
áo bảo hộ lao động đe ra đi, thì rõ ràng là cầu ấy
đã phải deo theo người cái dấu tích của kẻ bị phạt
giám vừa được thả ra.

— Theo mình là được! Vì Lai Su Y còn có bao giờ
trở lại nữa đâu!

— Nhưng mình vẫn cảm thấy nó tàn nhẫn thế nào ấy!

— Thôi!... Còn có cách nào khác nữa. Mà lấy ngay
bàn thản chúng mình mà nói, nào ai đã biết rồi mai
đây sẽ nhu thế nào?

Đồ đạc của Lai Su Y khá gọn gàng. Súng dù nộp trả
tôi nên chẳng còn gì quan trọng nữa. Tất cả chỉ còn
lại một số ngân phiếu gửi tiền và một tờ huy thiếp
vua mẹ cầu ấy gửi tôi kẹp trong cuộn nhật ký.

Pin Chung nói:

— Hay ta đem tất cả những thứ này xuống cho cầu
đây vậy.

— Như thế là tốt nhất đấy. Nhưng họ chẳng để cho
mình gặp cầu ấy đâu.

Bên ngoài lịnh công binh vẫn tiếp tục di dời phế
những ngôi nhà rỗng tuếch. Để những thứ đó ở đây
rồi cũng đến bị dốt sạch. Tôi trú trú suy hồi không biết
có nên mang xuống cho Lai Su Y không. Liệu cậu ta

có nhận được hay không. Còn như ở đây thì không ai là người có thể nhờ giữ gìn cho cậu ấy những thứ đó được. Dù sao, chúng tôi cũng phải hết sức cố gắng trong điều kiện có thể để tỏ rõ sự chân thành của mình với bạn bè. Cuối cùng chúng tôi quyết định: Cố đem những tờ ngân phiếu gửi tiền cùng một số vật dụng khác xuống bệnh viện cho Lai Su Y.

- Đề minh đĩ chò.

Phí Chung tranh trước. Tôi và Sĩ Tao đều thấy rằng trong công Phí Chung có thể có cơ hội tìm được nguồn an úi cho mình. Tôi chỉ giữ lại lâm bưu thiếp của mẹ Lai Su Y gửi cho cậu ấy. Tôi nghĩ rằng nếu phu Lai Su Y mà chết đi, và tôi còn được sống sót, tôi có nghĩa vụ phải báo tin này cho mẹ cậu ấy biết. Tôi là người đồng hương duy nhất cung nhấp ngã, lại cùng ở với nhau dưới một mái nhà với Su Y. Ngoài tôi ra, không còn một người nào khác có thể báo tin này cho mẹ cậu ấy được.

RƠI BỎ TÂN TÌCH CỦA HÀNG MA

SAU khi tập họp trước doanh trại, chúng tôi di về phía ga chờ hàng hóa của con đường chuyên dụng.

Cả khu đó ngập ngang những hành lý của các gia đình quân nhân và lính. Đây là những hành lý không thể mang theo được, vì chỉ chờ riêng người cung đà chất nich rồi. Tất cả đều rách nát, düm đó, những chiếc va ly quân dụng đan bằng cành liêu há miệng, bát nắp đè lộ những tà áo nô rô sự hối hoảng của cái giá đình quân nhân khi trốn chạy.

Chúng tôi mặc những bộ quần phục dẹp nhất, xếp hàng trước những chiếc toa đèn chờ giờ xuất phát.

Nhưng bỗng nhiên lại có một mệnh lệnh là chúng tôi phải bốc hàng lên toa. Đó là hành động đã được chọn lựa trong khi tình hình chiến sự còn cho phép. Trong cái điều kiện không ai biết trước được lúc nào quân địch sẽ tấn công, mọi người đều mong muốn rằng tốt nhất là sớm di thoát khỏi nơi này.

Chúng tôi cởi quần áo, xếp hành trang vào một đồng rổ lao vào kho lương thực, thực phẩm.

Chúng tôi đưa những thùng xi dầu lếu trùm, xếp trên sàn toa, chờ đến khi xếp được muối và đường lên trên thi trời đã sầm tối. Công việc trả nén lợn xon bừa bãi. Những bao đường bằng chiếu bướm aaaaaaa ngồi trám can vò lung, những bao muối cũng toạc rách, cả khu nhà kho bừa bộn, ngổn ngang.

Lúc ấy tôi nhìn thấy những người phụ Mân Châu lao động trong doanh trại được chia mớt sốуг và trâu cung thực phẩm còn sót lại với vẻ vỗ cung mừng rỡ vui vẻ. Những nét tươi cười như thế trên mặt họ đây là lần đầu tiên tôi bắt gặp kè từ khi tôi đến doanh trại này.

Tôi nghĩ, nếu như trước đây họ được ra vào phòng nghiên cứu, thì chắc chắn giờ đây họ đều đã bị giết sạch cà rốt. Lòng tôi rối bời khi nhìn thấy quang cảnh trước mắt mình.

Toa xe nào cũng được xếp hàng cao ngút nghêu chỉ còn cách nóc toa có độ hai phân mươi. Bên trên toa trai một lớp đệm cỏ, chúng tôi sẽ ngồi trong cái khoảng không gian chật hẹp giữa bảng hóa và nóc toa đó.

Khoảng nửa đêm, linh dù của quân đội Liên Xô nhảy dù xuống khu ngoại ô Cáp Nhĩ Tân. Dưới ánh sáng của pháo sáng, ngọn tháp Trung Linh cách xa hơn hai mươi cây số mà bỗng như gần kề ngay trước mặt. Qua l汜 mưa lầm tẩm, những chiếc dù hạ xuống trong nh

tuyết bay lả lá. Cái ánh sáng nhức chói của đạn pháo
sáng soi rõ những bộ mặt kinh hoàng tái xanh của
chúng tôi.

Trong thăm tạm chúng tôi bỗng thấy: Khó có thể
chạy thoát khỏi nơi đây. Khi ấy vẫn còn có những
chuyên viên muôn ở lại nơi này để chiến đấu đến
cuối. Vì thế mọi người quên cả việc bốc hàng lên toa.

Chính giữa lúc đó, một sĩ quan mặc bộ quân phục
Vịnh Dù, đeo gươm leo lên một đồng than cao như
quả dồi, rồi đứng bất động ở đó như một pho tượng.
Có thể vì một cái khí phách hảo hùng nào đó khiến
mọi người đều thấy esau ấy đẹp tuyệt vời. Nhưng khi
nhìn kỹ lại thì đó là một nữ sĩ quan. Trong doanh
trại, ngoài văn phòng hành chính, chưa ai hề nghe
nói đến một nữ sĩ quan nào, điều đó khiến mọi người
tinh ngạc. Người nữ sĩ quan đó là ai, tài nghi Pin
Chung vẫn làm việc ở phòng hành chính quản trị chắc
là rõ. Nhưng không rõ Pin Chung cũng không biết người
nữ sĩ quan ấy là ai.

Sau đó một tin được truyền xuống: Tàu đã được cho
pháp rời ga khi trời sáng. Chuyến đi được xếp
như sau: Mỗi toa gồm 25 người. Tôi, Pin Chung và
Sĩ Tào được chỉ định ngồi cùng toa với Ji Tông. Li Giò
ngồi trên một toa cách chúng tôi hai ba toa về phía
 sau. Cảnh đoàn tàu gồm 38 toa chở hàng, và gần một
nghìn người ngồi trên chuyến xe chở hàng đó.

Ji quan Ji Tông nói: « Trước khi tàu chạy, ai muốn
ngủ cứ ngủ ». Tôi và bốn năm bạn đồng sự kề nhau
để rủa mặt. Nửa đường chúng tôi gặp chuyên viên
la Ka.

— Thưa chuyên viên...

— Tôi chào Ông ta và hỏi thăm tin tức của chuyên
viên kỹ mà tôi vẫn còn chưa được gặp mặt.

— Tôi vừa qua đó. Ông ấy không thể đi cùng với chúng ta. Thật là một con người bất hạnh.. Nghiêm vũ của chúng ta từ nay về sau còn rất nặng nề, tôi biết. Ôi! Cần kiên trì, làm hết sức mình. — Hình như là ta không muôn nói nhiều tới chuyện của chuyên viên Ký.

Trời đã xuất hiện màu trắng xâng cá. Khi nó lên, đoàn tàu sẽ xuất phát sau hai giờ nữa thì mỗi người chúng tôi được phát một ống sianat potassium.

— Nếu bị lạc đội ngũ và có khả năng bị bắt làm tù binh thì sẽ uống. Bảo đảm, bị bắt cho đội quân này!

Mắt Ji Tông nhìn suốt một lượt từ mặt người này sang mặt người khác. Mặc dù đã sớm có ý định một lòng quyết tử, nhưng khi thấy phổi thuốc độc đe từ sát, tôi vẫn thấy xương sống mình lạnh toát. Tôi bỏ nó vào trong chiếc túi nhỏ đựng là bùa hộ mệnh. Tôi hy vọng với lá bùa hộ mệnh mới này, tôi có thể bảo toàn được danh dự và lòng trung thành trong trường hợp bất hạnh nhất.

Mặc dù rất buồn ngủ nhưng tôi vẫn không sao chớp mắt được. Tôi nghĩ: Đối với Lai Si Y thời cũng đã là một lê chết, nhưng con chuyên viên Ký, tôi muốn được gặp lại ông để nói lời hứa biết trước lúc lên đường.

Tôi rủ La La cùng làm việc với tôi trong ban ta Kamu Si tìm Baopan cung đi, nhưng khi đó không làm sao tìm ra cậu ấy.

Ý nghĩ của La La thật giống với ý nghĩ của tôi: La La viết:

— Minh cũng đang nghĩ thế, nhưng liệu họ có cho đi không?

Ji Tông đồng ý ngay với lời thỉnh cầu của chúng tôi. Nhưng vì sắp đến giờ xuất phát, chúng tôi chỉ được phép đi trong ba mươi phút là phải quay trở lại.

— Chẳng còn việc gì khác nữa. Ai muốn đi thêm những chiến hữu phải ở lại, đều có thể đi được.

Tôi và Ja Ja bắt đầu co chân chạy và còn nghe thấy phia sau vang lên những lời nói ấy. Chúng tôi phải chạy vì nếu đi, một lượt cũng đã hết mất mười phút rồi.

Trong bệnh viện chỗ nào cũng là những tiếng khóc lóc tức của các bệnh nhân. Có lẽ vì tính chất đặc biệt của đội quân này nên những bệnh nhân vì bệnh tật mà bị ở lại đã cảm thấy sự sợ hãi, lo lắng đặc biệt cho số phận của mình chẳng ?

Chuyên viên Ky vừa mồ cakh đây mấy ngày nay nên người gầy nhom, nằm trên chiếc giường bệnh màu trắng như đang nhâm nhăm nghĩ ngợi điều gì. Nghe tiếng chúng tôi, chuyên viên Ky vội ngẩng đầu lên, đôi mắt sâu hoảm sáng lên long bỉnh:

"Susan,.. Ja Ja..."

Những cái tên ấy, dối với ông, như đã quên mất từ lâu, may chot nhớ ra mà gọi lên vậy. Trong mắt ông, tràn đầy những giọt nước mắt chua chát.

Mọi việc mò xé dối với ông đều bình thường, điều đó càng khiến tôi thương xót ông thêm. Tại sao ông lại đi cắt ruột thừa vào đúng cái lúc cùng quân này? Ông thật là một con người dày bất hạnh!

— Thưa ông Ky, chúng tôi đến tạm biệt ông. Ngày nay đây, chúng tôi sẽ lên đường.

— Dùng thế! Cuối cùng là các anh phải lên đường! - Chưa hết lời, ông đã nắc lên, nghẹn lại và những giọt lệ long lanh nối nhau tràn trên gò má.

Mỗi chi cách đây tuần lể thôi, mỗi khi thấy chúng tôi buồn nản, ông đã tới an ủi!

— Nay, vui vẻ lên, ra ngoài bãi mà hát lên, hát thật to vào, dốc hết tất cả mọi buồn phiền ở trong lòng ra. Thế là xong thôi mà!

Đây chính là nét mặt lúc nào cũng nhu cười cười luôn luôn khích lệ, khuyên giải chúng tôi của chuyên viên Kỳ?

Thật là một sự thay đổi khủng khiếp, nhưng không thể trách ông được. La la cũng tra nước mắt. Mỗi cảm thương ấy của La la có thể bắt nguồn từ sự so sánh những ngày La nằm ở bệnh viện với hình trạng bê tê hé tay hiện nay của chuyên viên Kỳ mà ra.

Tuy tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình với người mà tôi e rằng chẳng còn bao giờ gặp lại được nữa bằng câu nói: «Nhờ có ông...», nhưng khi tôi nghĩ rằng chính đây là lần lú biệt thi tôi không sao nói nổi được bắt cứ lời nào.

— Thưa chuyên viên, chúng tôi đi nhận nhiệm vụ mới, và cũng tài chờ ông ở đó. Xin ông giữ gìn sức khỏe, sớm xuất viện. — Tôi nói với ông bằng tám lạng vô cùng thành thực, song lời hối của tôi trước tình trạng hiện nay bỗng phản náo mang tinh màu me, đưa dây.

— Chúc ông mau lành? — La la cũng nghèn nghẹn nói.

— Anh... Anh Xiusan! Có lẽ anh cũng biết đây! — Chuyên viên Kỳ vừa nói vừa đưa bàn tay run rẩy của mình lên lòn xuồng gối. Một lát sau, ông kẹp giữa hai ngón tay gầy guộc ông thuốc đúc đúc giống như những ông thuốc vừa phết cho mọi người, già lên ngang mắt tôi. Tôi lặng người.

Nhìn thấy vật đó, chúng tôi thật không còn nghĩ ra được bắt cứ lời nói nào để có thể an ủi ông nữa.

— Vậy thi... xin phép ông chúng tôi được di trược. Nói xong chúng tôi rời nơi đó. Lòng chúng tôi thắt lại.

NHỮNG KẺ CHẠY TRỐN

NHỮNG toa xe hàng mộc, liền nhau thành một đoàn tàu dài, leo trên đường như một con rắn không lồ bị thương... Toa xe tối ngồi phần lớn là các công nghiệp và các chuyên viên, có đến nửa số người mang theo vũ khí. Súng và kiếm xếp vào một chỗ. Tất cả các nhân vật cao cấp, đều ngồi đồn vào một toa xe cuối cùng.

Mặc dù là những kẻ chạy trốn, nhưng chúng tôi vẫn không hề nghĩ rằng Nhật Bản sẽ bại trận. Có điều là nơi đến của chúng tôi chưa biết ở đâu. Ngay cả sĩ quan phụ trách đoàn tàu là Ji Tông cũng không trả lời một cách đúi khoát được.

Lúc đầu nó sẽ đi Thông Hòa, nhưng sau khi đoàn tàu qua ga Bình Phòng, lại không chạy về phía nam mà đi về phía bắc, phía Cáp Nhĩ Tân. Điều đó khiến mọi người càng mòn mỏi không ai hiểu nổi.

Tôi nhìn Pi Chung và Si Tao đang thiếp đi trong giấc ngủ ngon lành. Khi đến lượt tôi cũng chập chờn rồi chìm dần vào trong mộng mị. Khi tôi tỉnh giấc, đoàn tàu đang dừng lại giữa một vùng đồng hoang lâm.

Si Tao đã thức dậy, còn Pi Chung vẫn ngủ yên.

— Đây là đâu trời?

— Có khí sập đến Cáp Nhĩ Tân!

— Có tin tức gì không?

— Ồ! Chẳng có tin tức gì hết. Nhưng chắc cũng chẳng đến nỗi nhảm mà chạy liều đâu!

Tôi hỏi người về phía trước hỏi chuyên viên là Khin.

— Thưa, tàu đang đi về đâu đây a?

Ia Khiu trả lời nhưng cũng chẳng tin vào chính câu nói của mình:

— Hình như về Thông Hóa!

— Di Thông Hóa thì sao không chạy thẳng về phía nam theo tuyến La - Tân à?

— Ai biết được! Có thể là do tình hình ở Đại An trên tuyến La - Tân không ổn chăng? Bởi vì lực lượng của cộng quân trong vùng núi gần Ngũ Trường rất mạnh. Ngay khi có sự biến Nǎn Châu cũng có bình định hồi họ đầu. Cho nên muốn đi Thông Hóa có lẽ phải đi Trường Xuân (Tân Kinh) rồi qua Cát Lâm mới tới được. Cũng có thể là phải đi theo lối hẻ Bản Khe... Thực tế là sẽ di theo con đường nào, tôi cũng chẳng biết.

Tuy Ia Khiu nói theo cách đoán mò thế thôi, nhưng tôi cũng cho rằng each nói đó là có căn cứ.

Tiếng rống ầm ầm của máy bay Liên Xô hình khu sang đuổi theo chúng tôi. Cứ mỗi khi chúng tôi vừa nhả chốt quen được nó thì nó lại rống lên kêu kêu.

Sau khi đi thăm dò tình hình, Ji Tong trở lại thông báo:

— Các chiến hữu của chúng ta ở Mẫu Đèn Giang đã chiến đấu ngoan cường và đã chặn đứng được cuộc tiến công của địch. Nhưng cuộc tiến công của quân eo động địch từ Ngoại Mông vào thì lại mạnh như vũ bão. Nếu cứ theo tốc độ hiện nay thi ngày 14 họ có thể đánh tới Trường Xuân. Cho nên chúng ta phải vượt qua Trường Xuân trước ngày 14.

— Nhưng cứ chậm rì rì thế này thì liệu có vượt qua nổi không?

— Luôn luôn bị ách lại như thế này, chẳng biết sẽ làm gì nữa...

Một số chuyên viên bức bối lâu bău với nhau như vậy.

— Thôi theo tôi hiện nay hãy còn chưa có vấn đề gì. Hãy tranh thủ ngủ đi. Biết đâu rồi đến một lúc nào đó sẽ chẳng còn thì giờ mà ngủ nữa.

Sĩ quan Ji Tông nói thế xong, chúng tôi lại quay ra ngủ.

Trong giấc ngủ chập chờn, tôi chỉ còn mang mảng nhớ được rằng đoàn tàu tới Cáp Nhì Tân khi đêm đã khuya lâm.

Khi sĩ quan Ji Tông hé cánh cửa toa xe, nhảy ra ngoài để liên hệ gì đó, tôi liếc nhìn ra ngoài, thấy những đám người nhốn nháo. Àm ĩ và bên cạnh đoàn tàu, hảng này vẫn có lớp cộp tiếng giày định đi lại của bọn hiên binh cảnh vệ. Xem ra tình hình vẫn còn chưa đến nỗi khốn quẫn lâm. Tôi yên tâm và lại vùi đầu vào giấc ngủ.

Tới sáng lúc nào không biết, con tàu vẫn băng băng lao về phía Trường Xuân, theo hướng nam.

Có lẽ vì trận mưa rào lớn đêm qua, nên cả một vùng bình nguyên xanh thẳm được bao phủ bởi một lán sương sớm mờ mờ, mỏng manh. Đoàn tàu hàng dâng đặc đến trui này của chúng tôi uốn mình, xé màn sương lao về phía trước.

— Chẳng hiểu sao đoàn tàu hình như dài thêm ra sao phải? Có đúng thế không nhỉ?

— Hành như có móc thêm toa ở Cáp Nhì Tân phải không? Có thể là đã ghép thêm cả cánh ở xưởng chế tạo vào cùng nèn.

Gác chuyên viên lại bàn bạc với nhau như vậy

Xưởng chế tạo nhắc tới ở đây chính là xưởng chế tạo máy lọc nước mà chúng tôi đã từng tới thăm quan.

Chiều hôm đó, theo nhận định của cấp trên thì trong tình hình này, quân đội Liên Xô nhất định sẽ ném bom phá hủy chiếc cầu sắt nổi tiếng trên sông La Lãnh vốn vẫn được mệnh danh là con sông Tùng Hoa thứ hai.

Mặc dù chúng tôi chưa bị quân địch công kích trực tiếp, nhưng kể từ khi đoàn tàu này qua ga Song Thành thì nó luôn bị chặn lại vì tắc đường. Điều đó làm cho sự lo âu thắc thỏm trong lòng chúng tôi ngày càng lớn.

Nghe nói những ga trước mặt đang chất nich những đoàn tàu đầy ủ dãn chạy loạn, cho nên đoàn tàu của chúng tôi không sao chạy thẳng được một mạch. Thêm vào đó là do những người lái xe Mân Châu, họ không muốn đi sâu về phía Nam Mân, nên ở đợc đường họ có ý gài thêm ra những khó khăn.

Vì quân đội Liên Xô đã nhầm cả một vùng suốt đợc con đường sắt Nam Mân, động mạch chính của cả đất Mân Châu, lâm mục tiêu và đã mở cuộc tấn công bao vây ba mặt, nên những người lái xe ở Cấp Nhị Tân lo rằng sau khi đến Trường Xuân, họ không cõi đường quay lại để trở về quê quán được nữa.

Chúng tôi vừa bình an và suy vượt thoát qua chiếc cầu sắt trên sông Tùng Hoa thứ hai thì đoàn tàu lại dừng lại. Mỗi lần dừng như thế sẽ là mấy phút hay mấy tiếng, không một ai biết trước được. Mỗi khi đoàn tàu dừng lại, việc đầu tiên của mọi người là quan sát tình hình xung quanh. Chỉ khi nào thấy không có gì đáng ngại, mới dám nhảy xuống di tiêu, di tiêu.

Nếu thời gian đoàn tàu dừng lại kéo dài thì có một quy định duy nhất là các toa xe phải cắt người cảnh giác để phòng những cuộc tấn công bất ngờ, còn

**những người khác được tùy tiện ngủ nghe, ăn uống gì
cũng được**

Cuộc sống trên tàu cứ tiếp tục như vậy kể cả ngày và đêm.

Vào hôm thứ hai kè từ lúc rời doanh trại, số bánh mì mỗi người mang theo đều đã ăn hết. Đến lúc phải tính tới chuyện nấu nướng dọc đường. Dưới sự điều khiển của các chuyên viên, chúng tôi mở các bao gạo nằm ngay dưới những tấm đệm có, đong gạo vào những chiếc nồi đã mang theo. Vì không mang theo cùi, chúng tôi phải phá vỏ gỗ của những chiếc thùng đựng lương làm cùi, rồi chạy lên đầu máy lấy nước vo gạo lịm đất đá bắc bếp. Khi đang định nhóm bếp, thi bỗng có tín hiệu tàu cháy. Đầu máy kéo tới ba hồi còi liên.

— Tiên sư khỉ, vừa mới mít bao nhiêu công bắc xong được cái bếp!

Có người văng tục ra như thế khi thấy đội nhiên liệu cháy. Thực ra cái đói cũng còn chưa đến nỗi náo cho nên cứ chửi bụng đói mà chạy cho sớm vẫn là thường sách. Chúng tôi với vã chuyên những chiếc nồi đã có nước lên tàu. Tàu vừa bắt đầu cháy, một chuyên viên thò đầu ra cửa toa đè quan sát tình hình bên ngoài hổn kinh ngạc kêu lên:

— Cuối đoàn tàu đang bốc khói.

— Sao?

Ni quan Ji Tong mặt bỗng biến sắc, vội vã đứng vạt dậy. Có thể là đoàn tàu bốc cháy chăng? Tôi cũng bị cái trực giác nghi vấn đó làm cho bàng hoàng.

Từ toa xe khoảng thứ năm thứ sáu phía đầu đoàn tàu chúng tôi ngồi đây, ngoảnh nhìn về phía sau, thỉnh thoảng lại thấy những luồng lửa phun ra từ đám khói,

như bình tử toa phía sau đó đang phun lửa ra ngoài. Chúng tôi đã liên tục hai ngày đêm nhìn những ngọn lửa hùng hục diên cuồng đốt cháy những túi thi, những khai tài, những nhà cửa trong doanh trại, nên bây giờ chúng tôi có sự nhạy cảm đặc biệt đối với lửa. Mỗi khi tôi nhắm mắt lại, cảnh tượng thiêu dốt, bốc cháy đã in sâu trong võng mạc tôi lại như đờ rực tỏa ra bốn phía, và một bể lửa lại hiện ra trước mắt. Có khi ngay trong một thoáng chớp mắt ngủ gật ngắn ngủi trong cái toa xe hàng ngồi ngạt oi nồng này tôi cũng mơ màng tưởng như mình đang bị những vầng lửa cuồn cuộn bao vây đốt chết.

Nhưng những đám khói mà chúng tôi nhìn thấy, chẳng qua chỉ là do thản kinh qua cảng thẳng của những kè chạy trốn luôn luôn tưởng rằng quân địch sắp kéo tới nên sinh ra nỗi hốt hoảng, sợ hãi vụ vơ đồ thối. Thực ra đó chỉ là những luồng khói của những người đang nấu cơm trong những toa xe lè thiên ở phía cuối đoàn tàu.

GIỜ PHÚT QUYẾT TỬ

GẦN trưa ngày 14 tháng 8, đoàn tàu tới ga Nhất Giảm Bảo — trước Trường Xuân một ga. Từ đây nhìn xa xa đã có thể thấy thành phố Trường Xuân, nơi theo dự định chúng tôi phải vượt qua trước ngày 14. Toàn thành phố bị những cuộn khói dày đặc, hỗn loạn bao phủ.

Khi ấy những liên lạc với Bộ tư lệnh đã hoàn toàn bị đứt. Mọi tình hình tiến công của quân địch và những ý đồ mới của Bộ tư lệnh, chúng tôi không còn được biết gì nữa. Từ nay về sau đội quân này phải hành

động ra sao, hoàn hoàn không có cách gì quyết định được.

Còn những cuộn khói phủ kín bầu trời Trường Xuân kia là khói của thành phố tự phá hoại, đốt cháy hay là khói lửa của bom đạn chiến tranh còn vương lại? Bất kể là gì, nó cũng nói được đầy đủ rằng ở đó đã xảy ra những sự kiện chẳng bình thường.

Cuối cùng đội quân chúng tôi đã phải đặt giả thuyết rằng Trường Xuân đang nằm trong tình trạng nguy ngập, tức là đã bị quân tiên phong của Liên Xô chiếm lĩnh để quyết định hành động của mình.

Chiều hôm đó có quyết định là đoàn tàu sẽ qua đêm tại ga Nhất Gián Bảo. Mỗi người phải nhận một nhiệm vụ khác nhau; người canh gác, người nấu nướng, người mua rau cỏ; Hai đứa, tôi và Si Tao đến một mảnh ruộng gần đó nhặt trộm một nắm hành.

Gần tối, Ji Tong hạ lệnh:

— Phải đem dốt hết tất cả những gì có thể chứng tỏ được rằng mình là quân nhân. Tất nhiên, mọi người có thể giữ lại những vật gì có thể coi là quan trọng nhất. Trong giờ phút này không có gì có thể coi trọng hơn sinh mệnh chúng ta. Có thể đây sẽ là nguy cơ cuối cùng của đội quân này.

Ánh chiều tà đẹp tuyệt vời vô tình đợi chiều vào những con người hùng hoảng, quần bách, khổn khổ cùng đường. Chúng tôi rời khỏi đường sắt, đi xuống cạnh một con đường nhỏ, đem chúng mình qua nhau, nhặt kỹ, ngăn phiếu gửi tiền và bức ảnh mọi người chụp chung sau khi nhập ngũ ít ngày nơi công ra vào doanh trại... dốt sạch. Tất cả những cái đó đều là đã chuẩn bị cho một ngày nào đấy, nếu chẳng may xảy ra sự tan vỡ, mỗi người một nơi, thì cũng còn có ít tiền nong, có cái mà bao lâu sống tạm qua ngày, chẳng

tôi mới có mang theo. Nhưng nay, trước mắt đã là con đường cụt tuyệt vọng, phải đốt đi, liệu còn gì có thể thè thảm hơn được nữa. Nhưng ngược lại việc làm đó cũng đem đến cho tôi một cảm giác nhẹ nhàng, khoan khoái như người quẳng bỏ được gánh nặng trên vai. Nó cũng giống như khi ta đem tất cả tài sản đặt lên chiếu bạc, rồi đồ con xúc xác ra. Cõi cần. Cõi lẽ, chỉ khi nào có được những xúc cảm ấy, người ta mới có thể chết đi mà không cảm thấy bất kỳ một sự đau đớn nào.

Ngân phiếu quản sự gửi tiền của tôi từ tháng Tư lại đây đã được trên một nghìn đồng. Đó là khoản tiền khôn khổ cực nhục trong hòn bốn tháng của tôi, bỗng chốc đã trở thành tro khói như trong một giấc mộng.

Tôi cầm tăm bùu thiếp của bà mẹ Lai Su Y gửi cho người chiến hữu bị bỏ lại của tôi trong tay và phản vấn tự hỏi : Đốt ? Không đốt ?

Dù sao chăng nữa, Lai Su Y, người đã mắc phải chứng bệnh dịch hạch hiềm nghèo không thể chữa cháy nổi ấy, nếu không bị giết chết thì cũng bị bệnh chết, chẳng còn có mặt ở thế gian này nữa. Điều đó không còn một chút hoài nghi nào cả. Tôi rất muốn giữ lại tăm bùu thiếp đó, nhưng nghĩ lại : Nếu chỉ vì nó mà giữ trọn vẹn được tình bạn với Lai Su Y thì sao bằng tuân lệnh cấp trên. Hơn nữa cần phải tránh những điều đáng tiếc trong khi cần phải bảo toàn lấy sinh mệnh mình.

Nơi nơi đều là những người đang rút ruột đốt cháy những vật phàm mang theo của mình. Người nào cũng mang một vẻ mặt dữ tợn. Hoàng hôn đang trùm dần xuống mặt đất. Những ngọn khói đen, sực mùi hổ dán đang bốc lên suối dọc con ngòi cong queo, khuất khúc như muốn giúp cho màn đêm buông xuống nhanh hơn.

Tôi nuối tiếc nhìn theo những nét chữ màu trắng
cũi cùng nỗi hàn lên trên đám tro tàn của những
ngân phiếu gửi tiền và tấm bưu thiếp của Lai Su Y
mà trầm lặng hồi lâu.

Sĩ quan Ji Tong chạy đến cật vấn chúng tôi xem còn
đè sót lại vật gì không. Ji Tong nói:

— Bí mật của quân đội còn to lớn, quan trọng hơn
sinh mệnh của ta nhiều.

Nếu để lộ cái sự thật về việc chuẩn bị cuộc chiến
tranh vì trùng ra, sẽ làm tổn thương đến danh dự của
cuộc « thanh chiến ». Mặc dầu ngoài cửa miệng chúng
ta vẫn cất cao giọng hát ca ngợi cuộc chiến đấu cho
tình hòa bình Đông Á, nhưng các dân tộc Đông Á có
thất vọng đến cỡ đó không ? Đối với dân Mãn Châu,
chúng ta đã thả họ dày vò chà đạp, muỗn gi lầm này,
kết quả là đốt trụi cả làng mạc thôn trang của họ. Ngày
cũ đối với chúng tôi, những người đã làm cái trò nhục
nhã ấy, cũng không thể không đặt một cái dấu hỏi lên
lương tâm mình.

Theo màn đêm buông xuống, những luồng khói trên
bầu trời Trường Xuân cũng biến thành những ngọn lửa.

Khoảng bốn giờ chiều ngày 15 tháng 8, không biết
một tin đồn từ đâu bay đến nói rằng : Nhật Bản đã bại
trận rồi. Nhưng vì vẫn chưa bắt liên lạc được với Bộ
tư lệnh, nên chúng tôi vẫn không xác minh được tin
đó đúng hay sai.

Gần tối, hai viên quân y chuẩn bị luôn vào Trường
Xuân để bắt liên lạc với Bộ tư lệnh, và họ chọn từ
các toa tàu ra hơn một chục chuyên viên và nhân viên
đi theo hộ vệ. Nếu thật là đã bại trận rồi phải mang

mệnh lệnh giải tán của Bộ tư lệnh về để tiện xử trí. Nếu đó chỉ là tin đồn nhảm, thì đối với một đội quân hoàn toàn không có sức chiến đấu như chúng tôi, cần phải nhanh chóng ra đi để bảo toàn bí mật.

Nhưng nếu chẳng may mà cái cục diện xấu nhất đã xảy ra như dự liệu, tức là quân đội Liên Xô đã chiếm đóng Trường Xuân, thì...

— Chỉ cần quân địch phát hiện ra đây là đội 731 thì dùt khoát chỉ còn một con đường chết. Lúc đó, buộc phải diễn ra cuộc chiến đấu đến người lính cuối cùng.

Những đội viên liên lạc xuất phát bằng một chiếc ô-tô trung dung — cướp sống được của dân. Biết đâu đây chẳng phải là chuyến ly biệt cuối cùng của họ, bởi vì họ đã đặt cọc sinh mạng mình vào chuyến đi này.

Một nghìn con người đứng cầm chún cho họ được bình an vô sự, mang tin tức tốt lành và mệnh lệnh trả về và tiễn họ ra đi bằng cặp mắt kính cận. Lúc ấy tôi đang đứng gác.

Khi chiếc xe của họ đã vượt ra ngoài tầm nhìn của chúng tôi thì có một mệnh lệnh truyền xuống: Kiểm tra và chuẩn bị vũ khí. Cái gọi là vũ khí của chúng tôi là ba két chỉ là kiếm, lưỡi lê và súng lục. Ngoài ra còn một ít lựu đạn và hai khẩu tiểu liên.

Chúng tôi xếp hàng dọc theo đoàn tàu dài dằng dặc.

— Giơ vũ khí lên!

Theo lệnh đó mọi người giơ cao kiếm và lưỡi lê. Một rừng mũi nhọn sáng loáng phản chiếu ánh nắng chiều là lóe lên những tia sáng màu máu. Tình cảnh ấy càng khiến người ta thấy nỗi hiềm nguy đang lấp gần đến bên mình. Nơi nơi tràn ngập hơi hướng chết chóc rùng rợn.

— Quyết định: Đêm nay phải liều mình vượt qua ga Trường Xuân. Dù quân địch có tập kích đoàn tàu,

chúng ta cũng vẫn phải vượt qua theo đúng như kế hoạch đã định. Nếu chẳng may không vượt qua nổi, chí còn một việc là vung lưỡi lè lên. Nếu bị hâm vào bước đường cùng tối tệ nhất, phải tự sát để giữ kín những bí mật quân sự — Sĩ quan Ji Tông nhân danh người phụ trách đoàn tàu đã ra mệnh lệnh như vậy. Nhưng ngay Ji Tông cũng đã thấy mắt đi cái thần sắc bình thường.

Mặc dù nói rằng quyết tâm sống mãi tới người lính cuối cùng, và trong tay cũng có lưỡi lè và kiếm sắc, nhưng dây vẫn chỉ là một đội quân được lập ra bằng những binh lính và sĩ quan không hề một chút kinh nghiệm chiến đấu thực tế nào. Lúc ấy, tôi bắt chốt đưa tay xuống nắn nắn cái ống thuốc độc vừa được phát cho qua lá áo mỏng,

— Thôi ! Đã quyết như thế rồi, chẳng còn điều gì đáng để ta suy nghĩ thêm nữa. Bây giờ trước hết hãy đánh một bữa thật no nê. Buồn phiền chả có ích gì ! Đến lúc cần chết thì ta chết ! — Chuyên viên Y Tông, một con người thường nhật vốn hào hùng dũng mãnh, nói tiếp như có vẻ động viên mọi người như vậy.

Nhìn từ bên ngoài, xem ra câu nói có vẻ thật phớt lờ, nhưng thực ra Y Tông nói thế cũng chỉ cốt tự làm cho mình được vững dạ hơn.

Lúc ấy những chuyên viên và sĩ quan cũng hầu như quên bằng nỗi hiềm nghèo đang kề sát bên mình chạy đến giúp binh lính làm cơm. Tôi cũng đi kiểm quanh quần được một ít rau dại và củi đun.

— Nay, hình như chúng ta ở đây không có cái khoản rượu khá khá một tí nhỉ ! Toàn rượu Nhật cả. Thật khó mà đã cơn nghiện. Hình như các ngài quân y hàng xóm ta đây có rượu khá đầy. Xem xem có cách nào

kiểm xác được tí chút không?. Ngài Đa Gia, xưa nay
ngài vốn là người có nhiều biệt tài cơ mà!

Chuyên viên Y Tông nói với chuyên viên Đa Gia
bằng giọng nửa đùa cợt nửa tâng bốc như vậy,

— Hãy chờ đấy!

Đa Gia vừa nói vừa bước đi. Xưa nay Đa Gia vẫn
là người thích rượu.

Chỉ một lát sau Đa Gia đã mang được một chai uýt-
xki về.

— Trời ơi! Cái lão này thật tuyệt vời, nhưng chúng
ta hãy đề dành. Hôm nay chỉ uống rượu Nhật Bản thôi.
Thực thà mà nói, trong một ngày như ngày hôm nay,
uống rượu gì cũng chẳng thấy được vị ngon của nó đâu.
Đừng có phi phạm cái của quý này đi. Y Tông vừa
nói vừa lấy những chai rượu mà ông ta đã nói rằng
uống chẳng đã cơn nghiện ra.

— Sao? Bay giờ không uống uýt-xki?

— Bảo giờ cũng nên đề dành của quý. Đề uống ăn
mừng khi đồ bộ lên đất liền về nước. Cũng cần phải
nhắc lại rằng, nếu «bọn Nga» tấn công Trường Xuân,
tất cả thế là đi tong. Và chỉ cần những thằng cha ấy
không có mặt ở đây, thì không những giữ được cái
mạng mình, mà còn có thể uống uýt-xki... Sao? Có dấu
danh cá không nào?

Chuyên viên Y Tông vừa nói vừa nâng chai rượu
lên áp vào má và hôn liền mấy cái, sau đó quấn chặt
nó vào tấm khăn mặt của mình.

Trước bữa ăn, mỗi người uống một cốc rượu, sau
đó, chờ đến đêm khuya cho tàu chạy.

Đã đến lúc cần phải liều lĩnh vượt qua ga Trường
Xuân. Tất cả các toa xe đóng kín, hai bên thành toa

xe đều đặt linh canh gác, quan sát. Mọi người đều nằm
chết trong tay lưỡi lè, kiếm hoặc súng lục.

Trong toa xe tắm tội, không khí mỗi lúc một cảng
thẳng. Khi ấy tiếng đoàn tàu ầm ầm lao về phía trước
và cái tiếng vang ấy hình như chưa bao giờ to đến thế.

NGƯỜI LÁNH NẠN

Mặc dù chúng tôi đã lấy hết dũng khí chuẩn bị một
cuộc sống mai, nhưng khi đoàn tàu đến ga Trường
Xuyên cũng rít lên một tiếng rồi đỗ lại.

Tuy cửa toa đóng rất chặt nhưng vẫn có thể nghe
thấy trên sân ga những tiếng đập áo, huyên náo như
tiếng sóng biển gầm gào. Chẳng cần phải ngồi xem cũng
biết ngay rằng đó là những người di lánh nạn. Chúng
tôi vẫn lo lắng phân vân không biết rằng ở đây đã bị
quân địch chiếm đóng hay chưa, nhưng lại không dám
đặt đặt mỏ cửa toa để xem xét tình hình bên ngoài
thì sao.

Dùng lực đó bỗng có tiếng đập cửa toa thình thịch,
như họ đập bằng những hòn đá thì phải. Trong
toa xe bỗng như có một dòng điện chạy qua, căng
thẳng tới độ.

— Tông thấp giọng ngăn chặn mọi người.

— Im lặng!

— Mở cửa! Mở cửa!

Thình.., thình.., thình.. tiếng đập cửa bên ngoài ngày
càng gấp càng mạnh. Nghe được tiếng nói bên ngoài
là tiếng Nhật, mọi người yên tâm trở lại. Khi cánh cửa
mở ra, bên ngoài là hiến binh Nhật Bản

Trên ga, cả trên sân ga lẫn trên eon đường nằm giữa
hai đường tàu, chỗ nào cũng chật ních những người,

trống như một đầu kiếm không lò chẽ kín tất cả. Nhưng chiếc toa đèn chở hàng đậu ở đó bị mọi người liều mạng, xô đẩy nhau biu chặt lấy không chịu buông ra, chơi với lắc lư như những quả chuông. Họ bầu kín đến nỗi hầu như không còn nhìn thấy toa tàu đâu nữa.

Những người đó khi nhìn thấy đoàn xe của chúng tôi chạy vào ga, liền ào lên đồ xô tới.

— Các anh ở bộ phận nào? Người chỉ huy ở đâu? Gọi người phụ trách ra đây!

Đối với những câu hỏi liên tiếp vẫn vẹo của bọn hiến binh, sĩ quan Ji Tông đã trả lời một cách hết sức khéo léo và uyên chuyền. Dù là đối với hiến binh, cũng không được phép thẳng thắn tự xưng mình là thành viên của « 731 ».

Một lát sau, hình như Ji Tông đã nói xong trót lọt mọi điều với hiến binh. Tên hiến binh bỏ đi và không nói gì thêm nữa.

Nghe tin học sinh trường « Sĩ quan Mân Châu » nồi dậy làm hiến binh, giết chết những người Nhật Bản, rồi tìn tài xế các đoàn tàu bỏ trốn, cho nên trật tự vận chuyển bắt đầu hỗn loạn lung tung. Trong tình trạng ấy, đoàn tàu của chúng tôi khó có thể chuyền bánh xe.

Mặc dù hiến binh đã cố gắng duy trì trật tự, nhưng những nạn dân Nhật Bản vẫn cứ nhầm những chỗ trống trong xe chúng tôi mà đồ xô đến:

— Thưa Ngài, xin Ngài thương cho chúng tôi lên xe yết.

— Tôi xin van Ngài, chỗ nào cũng được cả. Trên nóc toa, hay biu ở bên ngoài toa cũng được a. Xin Ngài...

Nghe những tiếng van xin ai oán như thế của chính đồng bào mình, ai chẳng động lòng.

— Chỗ này còn rộng đáy chứ ạ? Cho chúng tôi lên với! Cho chúng tôi lên với!

Đối với những con mắt nhòm ngó vào những toa tàu cùng với những lời van xin nài nỉ của những người bình thường, bọn sĩ quan có thể từ chối thẳng thừng và thô lỗ, nhưng còn đối với những người già và những người bệnh thần hình cùn nhom, mặt tái xanh, đèn đui mà từ chối không cho họ lên xe là một việc vô cùng khó khăn.

— Chúng tôi làm nhiệm vụ theo mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân đội. Thực tình là chúng tôi không có cách gì khác được cả.

Ji Tong đã lấy cái lý do đó để kiên quyết từ chối, nhưng những người kia vẫn cứ vật nài; cầu xin, dứt khoát không chịu rời bỏ. Có người còn nói:

— Nếu vậy thì cuối cùng phải xin phép ai? Các người ấy hiện đang ở đâu?

Trong cái tình trạng cùng đường mạt lộ này, đoàn tàu quả vẫn còn nhiều chỗ trống, tại sao lại phải kiên quyết từ chối, dứt khoát không cho họ đi? Điều đó thật khó mà có thể giải thích nổi. Hơn nữa tin bài tràn, Nhật hoàng đầu hàng được khẳng định rồi, vậy thì cái gọi là mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân đội đâu còn đủ sức mạnh và uy tín như xưa nữa.

Cuối cùng, Ji Tong phải ra lệnh gạt họ ra và đóng sập cửa toa xe lại. Ji Tong nói:

— Đáng thương thì quả là đáng thương, nhưng không có cách nào khác. Tốt nhất là kệ xác họ. Cứ ở lịt trong này thôi. Tất cả ngủ đi! Ngủ đi!

Bên ngoài toa xe, tiếng chửi rủa cũng như những lời van xin còn vang mãi không thôi. Tất cả ai cũng đồng lòng thương, nhưng tuyệt đối không thể vì một

chút lòng thương hại đó mà làm lỗn thát đến bì mật của « 731 ». Tóm lại, lòng thương đó chẳng qua chỉ là một con số không rõ ràng tuếch. Chỉ cóc loa đèn đóng cửa, ngọt ngạt như một cái chuồng ngựa.

Trời sáng, xung quanh đoàn tàu chúng tôi có một sự yên ắng đến kỳ lạ không hiểu nổi. Tiếng ầm ĩ, ồn ào nghe thầm thầm, xa vời vợi. Thế là thế nào ? Thật khó hiểu. Hé mắt nhìn ra ngoài, chúng tôi nhìn thấy rất nhiều hiến binh, đứng thành hàng như một bức tường sống quay chật lấy đoàn tàu.

Một lát sau, nghe nói, tờ liên lạc xuất phát từ ga Nhật Bản Bảo đã trở về. Quan tư lệnh ở đây đang vắng mặt, nên chưa có được mệnh lệnh chính thức. Nhưng một phó quan cao cấp đã chỉ thị là : « Chúng tôi sẽ thi hành mọi biện pháp an toàn, các anh sẽ được rút về nước trước tiên »

Hiến binh đã đến đây bảo vệ chúng tôi chính là một trong những biện pháp an toàn đó.

Phát thanh viên trong ga đã nhiều lần nhắc nhở mọi người cần phải giữ bình tĩnh và trật tự.

- ... Tuy chiến tranh đã thất bại, nhưng cần phải giữ gìn quốc thể, giữ vững danh dự dân tộc. Chúng ta không nên quên rằng chúng ta là những người Nhật Bản. Phải giữ gìn bình tĩnh và trật tự...

Nhưng cuối cùng liệu có thể sống nỗi mà về nước không ? Và nếu như có thể trở về được, liệu trong nước có an toàn không ? Chúng tôi còn đang lo lắng băn khoăn trước những câu hỏi chưa có câu trả lời đó, nên chẳng ai buồn nghe những lời nhắc nhở trên. Một người lính chiến đấu không có lý tưởng mà đang đứng trên diềm mút của sự sống và cái chết thì còn biết gì đến chuyện tồn tại của dân tộc và quốc thể !

Cũng chẳng biết đến lúc nào đoàn tàu có thể chuyền
bánh được. Mặt trời lại đứng bóng rồi! Nghe nói những
đoàn tàu đậu ở phía trước chúng tôi vẫn còn lúng túng
chưa thu xếp mọi việc được ổn thỏa, thêm vào đó,
những người tài xế Mãn Châu đều bỏ trốn, trước mắt
còn đang chạy vạy khắp nơi để tìm những người biết
lái tàu.

Lúc đó, bụng dạ chúng tôi cũng đã bắt đầu cồn cào.

Một người đề nghị:

- Thú xem xem có chỗ nào nấu cơm được không!
Tôi và Si Tao khiêng chiếc nồi đã tra gạo, vượt
qua mấy con đường sắt lùm tới nhà ăn của nhà ga.

Trong nhà ăn không một bóng người, đồ đạc vứt
ngang ngang, loạn xạ như vừa qua một trận cháy nhà.
Bếp lò hình như không còn dùng được. Si Tao nhặt
máy hòn gạch vỡ dựng lên, bắc nồi rồi nhồi lửa. Tôi
đi nhặt về được một ít gỗ nát và giấy vụn. Trong một
nhà ăn đã bị phá bỏ, đương nhiên là không có thể
còn sót lại cái gì, nhưng tim kỵ, tôi đã moi được
trong đồng giấy vụn và mảnh vỡ của đồ đạc một lọ
muối hạt tiêu thường vẫn đặt trên bàn ăn. Trên chặng
đường trốn chạy này, trong là món ăn duy nhất của
chúng tôi, nay nhìn thấy hạt tiêu, tôi càng thêm
linh hồn.

Cơm bắt đầu sôi, và đúng vào lúc đó, Pin Chung
chạy đến thề hồn hồn bảo:

- Tàu chạy! Tàu chạy! Không lên tàu kịp thì tôi
thời to đấy!

- Tôi và Si Tao cũng cuống quýt cả lên, định vứt
nồi cơm ở đây mà chạy về. Nhưng lại nghĩ, bụng đang
trống rỗng, mà lại bỏ phí nồi cơm sắp chín thì thật
uống. Thế là chúng tôi trật luôn chiếc mũ mềm đang
đeo trên đầu, lót vào miệng nồi cơm đang sôi, hai đứa

khiêng nồi cơm cùng chạy trở về. Cũng chính lúc ấy, tôi chợt nhìn thấy một người phụ nữ, dưa vào gốc tường bên ngoài phòng đang giãy giữa chờ chết, miệng đang rên rỉ khẩn cầu van xin gì đó. Nhìn dáng người còn rất trẻ, nhưng cả người và mặt mũi lại nhem nhuốc, bần thần vì đất cát và mồ hôi quyện vào nhau không phân biệt rõ được đó có phải là phụ nữ Nhật Bản hay không. Chúng tôi cũng chẳng còn thi giờ mà đề ý đến chuyện đó nữa.

Thái vật và hai đứa mới vừa chạy vừa khiêng được nồi cơm chín dở về đến nơi. Chúng tôi vừa lên tàu, mọi người đã xôn xao khen ngợi:

— Khá lăm! Khá lăm!

Mọi người xúm lại, và những hạt cơm nấu sắng nứa chia đều được chia vào trong những chiếc bát do cắp những chiếc hănggô mà mọi người cùng chia tay. Trong khi chúng tôi đang phi phù vừa thở hoi nồng vừa ăn thì đoàn tàu đã chuyển bánh một cách hồn hồn nhẹ nhàng.

Lần này chắc chắn rằng tàu đang chạy về phía Nhật Bản. Nhưng chúng tôi vẫn ngay ngày le sơ, bởi tin tình báo cho biết: Mặc dù rằng quân đội Liên Xô tiến công theo hướng chính diện, nhưng sau khi đã được vùng núi Hưng An Lĩnh, tốc độ bỗng nhiên chùng lại, trong khi đó, ngược lại, lại có một cánh quân lớn tiến công về phía Nhật Bản, rất có khả năng chặn đứng mặt đường rút lui của chúng tôi.

THOÁT RA VÒNG CHẾT

ga Nam Trường Xuân, chúng tôi thấy rất nhiều toa cứu thương đang vận chuyển thương binh.

Trong cái cảnh vô cùng nhốn nháo hồn loạn ấy, những đồng than đá đen ngòm, nhấp nhô như núi lại đứng bình yên bất động trên dọc đường tàu chạy, chúng tôi ngẫu nhiên gặp một đoàn tàu chạy ngược lên phía bắc. Họ là những chiến hữu của chúng tôi. Chúng tôi vung tay vẫy gọi họ, nhưng chúng tôi không sao hiểu nổi là trong tình hình trước mắt, sao lại còn có những người lính đi về hướng bắc? Về sau mới được biết rằng, đó toàn là lính công binh từ thành Dương, đi ngược lên phía bắc với mục đích phá hoại khu nhà chính đại lầu của đơn vị chúng tôi. Bởi lẽ lính công binh vốn nắm sẵn ở doanh trại ấy không có những công cụ loại lớn để có thể phá hủy được ngôi đại lầu lớn hơn ngôi đại lầu lớn nhất ở Tôkyô lúc bấy giờ.

Tren đường, có những lúc cả đoàn tàu đột ngột dừng lại. Mỗi lần như vậy, những cư dân ở quanh đây lại mang dưa đến bán. Nhưng những tín phiếu quân đội (tiền giấy Mãn Châu) mà chúng tôi mang theo không còn dùng được nữa. Họ dùt khoát không bán bằng thứ tiền đó. Đến lúc này tôi mới sâu sắc cảm thấy hết nỗi khổ đau của những kẻ chiến bại. Trong khi đó mọi người đang khát đến cháy họng, đành phải dein những khăn bông cùng quần áo ra đòi cho họ. Họ đòi gần ba chục trái dưa lấy một cái khăn bông.

Kể từ khi ở Trường Xuân ra đi, có thể nói đường đi của chúng tôi khá thuận lợi, duy chỉ riêng có việc thời nấu là làm cho chúng tôi thật đau đầu. Bởi vì thời gian tàu đỗ thường rất nhanh, nếu chạy đi bắc bếp nấu ăn và chỉ sơ ý một chút là có thể bị bỏ rơi ở lại, chúng tôi bắt đầu thời nấu ngay trong toa xe. Trên cái khoảng trống hẹp như một cái rãnh giữa hai cửa toa xe vì không xếp hàng hóa, chúng tôi đeđa lết

chúng mảnh sét lên đó, rồi kè bếp thời ecm. Trong
tàu chất chật, giữa những ngày nắng nôi oi bức,
chúng tôi phải vừa thời nấu vừa hit những lén khói
làm cho tắc thở, ngọt ngọt.

Ngột ngọt tới mức độ không sao chịu đựng nổi nữa.
May mà đoàn tàu đã dừng lại ở một nơi gần Thành
Đường, chúng tôi chạy với lèn đầu máy lấy nước rửa
rây. Đây là một cái phúc cho những anh ngồi trên
những toa đầu.

Chính khi ấy, chúng tôi thấy hai hiến binh, đứng
ngay sau lưng những tài xế người Mãn Châu, vung
kiếm buộc họ phải cho tàu chạy vì họ đã đóng máy
đứng tàu.

Tới nhở, sáng sớm ngày 17 đoàn tàu tôi ga Thành
Đường. Thật là lùng, ngoài sân ga chỉ có mấy người
linh tinh nguyễn⁽¹⁾ đang quét dọn. Người ò đây đã
chạy loạn hết rồi sao? Hay quân Liên Xô đã đến gần
nên mọi người trốn tránh hết? Yên ắng và yên ắng,
nhưng đối với chúng tôi mà nói, đó lại là một tín hiệu
bất an.

Ở ga Thành Đường chúng tôi lại có được một cơ
hội vô cùng may mắn. Trên con đường sát bên cạnh,
có một tàu hàng chờ đầy bánh mì đồ đó. Ở đó không có
người canh gác, lại thấy có thể giải quyết được cho
eai dạ dày của mình, thế là chúng tôi kéo cửa ra, và
bắt đầu chuyền bánh mì sang toa xe của mình. Mỗi
người nhét đầy một chiếc bao vừa to vừa dài. Trong
những ngày sau đó, ngày ngày chúng tôi nhò vào bao
bánh mì ấy mà sống.

(1) Đây có thể chỉ một lò cháo của kiều dân Nhật Bản, một lò cháo được vã trang tạm thời để giúp quân đội Nhật
Bản ăn áp người địa phương.

Khi ấy chúng tôi đi về phía đông nhằm vào hướng Triều Tiên. Lúc sắp tới gần Tô Gia Thôn, bỗng chúng tôi nhận được một mệnh lệnh: « Sau khi đoàn tàu tới Bản Khê, phải cử một đội liên lạc tới Thông Hóa, vì thế toa chúng tôi cũng phải chọn ra một người làm nhiệm vụ này. »

Nhiệm vụ của đội liên lạc trước hết là bắt liên lạc với bộ phận đã tới Thông Hóa từ trước của đơn vị, đồng thời có thể lấy mệnh lệnh chính thức giải tán đơn vị của Bộ tư lệnh.

— Ai có thể đi nào?

Sĩ quan Ji Tong hỏi và nhìn tất cả mọi người trong toa tàu với vẻ mặt hết sức bối rối. Thông Hóa cách Bản Khê chừng hơn hai trăm cây số, mà lại đi qua một con đường núi không có xe lửa. Điều đó có nghĩa là đêm cái sinh mệnh đã nhát lại tay vút đi một lần nữa.

Khi nghe nói tới Thông Hóa, tôi không thể không quan sát thái độ của Pin Chung. Trong giây phút ấy, mắt Pin Chung bỗng sáng lên. Trên suốt chặng đường vừa qua, Pin Chung trầm lặng, rầu rĩ, giờ hiền nhiên đang rộn ràng trở lại. Trong đầu óc Pin Chung không thể không tưởng nhớ và au lo đến những nỗi an nguy của cô Kimi Hu. Chính vì cô Kimi Hu mà Pin Chung đã dám làm chuyện chạy trốn. Nhưng Pin Chung bỗng từ từ cúi đầu xuống. Có lẽ Si Taé cũng nhận thấy điều đó. Nếu như bây giờ Pin Chung đi Thông Hóa, thì liệu cô Kimi Hu có còn ở đó hay không? Tôi tự hỏi như vậy và chăm chăm nhìn Pin Chung không chớp, để xem thái độ của cậu ấy ra sao nữa. Còn về những chuyên viên, chắc chắn là phải chọn một người trong số họ ra đi, nên họ cũng không còn lòng dạ nǎo mà quan sát xem tâm tình của bọn chúng tôi phản ứng thế nào.

Một sự im lặng nặng nề, làm cho cái không khí trong
toà lâu lăm tối này thêm ngột ngạt, khó thở.

Giữa lúc đó, chuyên viên Y Tông lắng lảng đứng dậy,
Gặp mắt mọi người liền quay về phía Y Tông

— Anh có thể đi được không?

Sĩ quan Ji Tông ngược cặp mắt cầu khẩn hỏi kh^ó
cầu đó.

— Đang nào cũng có một người phải đi!

Chuyên viên Y Tông khẽ làm bầm một minh, rồi sau
Y Tông nói như đe dọa an ủi mình:

— Dành trống vào số trời vậy!

Nhưng dời vai lực lượng của Y Tông lại khẽ giật
giật như một người bệnh hoạn, làm cho mọi người
cảm thấy sự bất lực rõ rệt.

Lúc ấy, như vừa chợt nhớ ra một chuyện gì đó,
Y Tông túm lấy gác chiếc khăn bông kéo mạnh. Trong
khi mọi người còn ngoác chưa kịp hiểu ra chuyện
gì thì chai rượu Uytksi Y Tông vẫn đánh đè uống
mừng khi đồ bộ lên đất liền lúc yে nước lăn ra trước
mặt mọi người. Một tay Y Tông chộp ngay lấy, đưa
tua miếng, lấy rắng mỏ bắt chiếc nút ra. Tất cả các
chuyên viên khác không ai nói một câu. Trong trường
hợp ấy mọi cử chỉ tùy tiện, bừa bãi đều có thể
đòi qua.

Mọi người tưởng như chuyên viên Y Tông sẽ ngửa
cổ, dốc ngược chai rượu vào miệng mà tu ứng ực thì
ngược lại, Y Tông chỉ uống có một hớp, rồi đặt chai
rượu nằm trong tay lên trên đệm cổ.

— Chẳng sao đâu, cậu thích uống, thi cứ uống đã đi;
Chuyên viên Da Gia nói vậy.

— Ôi! Mà có cái gì là ghê gớm đâu nhỉ, có cái gì
đáng đe mình cao ngạo như thế nhỉ... Tôi... thật ngu
xuẩn...

Chuyên viên Y Tông tự trách móc mình. « Tại sao
bỗng nhiên mình lại trở thành một con người cao
ngạo? » Điều đó chính là nỗi đau thương không nói
ra được khi Y Tông sắp phải xa cách mọi người. Tôi
cũng cảm thấy điều đó một cách thật sâu sắc.

Đoàn tàu tới hồ Bản Khê vào lúc chiều tối. Xe dừng
lại, hầu như trong mỗi toa đều có một người trong đội
liên lạc nhảy xuống, và đứng cả trên sân ga.

— Lần này, có thể sẽ là vĩnh biệt!

Ai cũng mang mối đồng cảm ấy, nhưng khó có ai
dám hé miệng nói ra câu ấy, và rồi cuối cùng chẳng
biết là ai đã bắt nói được ra.

— Sao lại nói vậy! Chưa ai có thể biết được rằng
đó ra sao. Thôi, chúng ta hãy cố giữ gìn...

Sau khi trả lời với nụ cười cay đắng, Y Tông lần
đợt bắt tay mọi người.

Thời gian tàu dỗ chí chừng khoảng mười phút. Rồi
trong cái không khí lưu luyến chia tay và nhớ thương
không dứt điểm, đoàn tàu từ từ chuyên bánh. Mặt trời
đang chìm dần chiếu ánh sáng vào ngang nửa mặt đoàn
người đứng lại ở sân ga, và với một tâm tình bi thảm,
họ vung tay chấp chào vẫy theo.

Một Y Tông ra đi mà chúng tôi cảm thấy thê lương
như có người chết vậy.

— Nếu có thể bình an mà trở về được thì thật là
may.

Cũng không biết là ai đã buột miệng nói ra câu đó,
như nói lên hộ nỗi lòng mọi người. Đồng thời, trong
cái nỗi yên ắng phiền muộn này, nó cũng nói lên cái
tâm tình mỗi người đều đang nghĩ tới sự an toàn của
bản thân mình.

Đoàn tàu sắp đi vào đất Triều Tiên. Tất cả đều chờ
rằng, một khi đã vào được đất Triều Tiên thì có

thì coi như đã thoát khỏi mọi mối hiểm nguy, nếu với
nhưng thoát vòng hoan nạn ấy lại như càng làm lăng
thêm sự thiết tha với cuộc sống của chúng tôi lên. Bởi
vì, biết đâu vào một giây phút nào đó, ở một địa điểm
nào đó, chúng tôi lại đột nhiên gặp những tai nạn mới.
Nỗi lo lắng sợ hãi ngày một tăng thêm và ngày một
nặng nề thêm đè trùi lên những hy vọng sống của
chúng tôi.

Tình hình của những người liên lạc đó cuối cùng
là ra sao? Họ bắt vô âm tin, và cho đến tận bây giờ
vẫn không có một người trở lại.

Ngày 19, khi trời còn chưa sáng, đoàn tàu xe rách
màn sương mù vượt qua chiếc cầu sắt trên sông Áp
Lục. Sau này nghe nói, lúc đoàn tàu vượt qua cầu
người ta đã đem tất cả những ý cụ xấp trên tàu quẳng
tết xuống sông.

Đến đây, chúng tôi, tốt xấu, cũng có thể nói rằng
có bình an vô sự thoát khỏi đất Mân Châu. Tuy nhiên,
trên đoạn đường còn lại chúng tôi vẫn một mực thấp
thommen không yên, đây chẳng phải là do ma trêu quỷ
sao gì, mà vì nghe nói, khi chúng tôi rời Thành Dương
không lâu, quân đội Liên Xô đã tiến vào thành phố;
và chiếc cầu sắt trên sông Áp Lục sau khi chúng tôi
vượt qua ba tiếng đồng hồ, không biết ai đã phá hỏng.
Việc đó là do quân đội Liên Xô, hay do quân du kích
Triều Tiên tiến hành? Hoặc nữa là do những tên phi
địa phương phá hủy? Điều ấy cho đến nay vẫn
còn chưa rõ.

LỜI THÈ GIỮ NGHIỆM BÍ MẬT

DOÀN tàu tôi ga Bình Nhưỡng. Trên sàn a đang tu
tập sẵn có tới mấy trăm sĩ quan và binh lính,

trong đó thấp thoáng những khuôn mặt quen quen. Đó chính là những người đã rút về Thông Hóa trước. Sau khi gặp mặt, chiế nào cũng thấy cảnh chúc mừng nhau đã tal qua nạn khói và nói lại cho nhau nghe mọi chuyện kể từ sau khi tạm biệt nhau. Chuyên viên Mĩ Sĩ Ban-dịch hạch, chuyên viên Ia Tông ở phòng đào tạo cũng đều có mặt.

Phía sau sân ga, tư lệnh Trò Ixi mặc quân phục cùng các thủ dây dợ đang chuyện trò với những nhân viên cao cấp từ Thông Hóa tới.

Nghe nói những người di tản về Thông Hóa trước cũng đã vất vả cực nhọc lắm mới thoát khỏi được đất Mân Châu y như chúng tôi vậy. Trừ những bệnh nhân, tất cả nhân viên đều đến đây an toàn. Ngoài ra những người còn lưu lại ở doanh trại để giải quyết nốt những công việc cuối cùng cũng đã đáp máy bay vận tải tới Bình Nhưỡng trước cả mọi người.

Như vậy là, nếu không kể những trại nghiên cứu trực thuộc thì « 731 » đã hoàn thành nhiệm vụ rút lui của mình mà không hề sòn thất gì.

Khi đó trong các toa tàu lại bắt đầu sôi nổi bàn tán về những câu chuyện mới.

Trong vùng núi của Bắc Triều Tiên, nơi gần với biên giới Mân Châu có một trung tâm nghiên cứu nguyên tử của Nhật Bản. Đó là một trong những đầu dê câu chuyện của chúng tôi. Nghe nói trung tâm nghiên cứu này chưa nghiên cứu thành công thì chiến tranh đã kết thúc. Và cũng nghe nói ngày 16 tháng 8, trên mặt biển Nguyên Sơn đã tập trung nhiều tàu thuyền cũ để cho nô thí nghiệm thực địa một quả bom nguyên tử. Kết quả là sút tàn phá to lớn ghê gớm của nô thật không sao tưởng tượng được. Những người nghe chuyện đều lấy làm tiếc cho các nhà nghiên cứu Nhật Bản vì

quá căm thịnh nên đã đe người Mỹ dùng bom nguyên tử ném trước..

Nhưng những lời đồn đại ấy hầu như đều do từ miệng những người không cam chịu nhận là mình thua trận mà ra.

Ngoài ra, tôi còn đó hỏi được tình hình của ông Mi Su, người mà tôi vẫn thường nhớ, qua miệng những người được đáp máy bay từ doanh trại tối đây. Họ trả lời:

Tối hôm 13, khi tất cả mọi công việc còn lại đã quyết xong, và chuyến máy bay vận tải cuối cùng sắp sửa cất cánh rời bỏ cái đồng gạch ngói hoang tàn của doanh trại « 731 », thì người ta không sao tìm thấy bóng dáng ông Mi Su, người mà nhất định là còn có mặt ở đây. Mọi người đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không sao thấy được. Cuối cùng người ta đến khu nhà ngõ của ông với ý nghĩ rằng: « biết đâu ông ấy lại chả bị vùi ở đây ». Người ta chui vào một góc phòng, và nhìn thấy trên sàn còn có vết tích những giọt máu rải rác khắp nơi. Những giọt máu còn rời thành vệt kéo dài trên một bức tường. Những người đi tìm tưởng ông sét đã cõng sơ sụng tóc gáy, rủi rày khẽ khàng bước sang một bên và nhìn vào trong

Thì ra là các anh...

Ông Mi Su nói câu đó với thái độ bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra cả

— Minh cho rằng bọn Nga cũng chẳng nhanh chân him đâu, đúng thế không? Vào đây làm một miếng thịt gà đã này!

Thì ra ông Mi Su đang ngồi một mình, nhâm nhi rượu với thịt gà.

Trong cái tĩnh trạng khuya cấp nghìn cân treo sợi tóc thế này, mọi người đang giàn giàn giật từng giây từng phút

và nhốn nháo run sợ chạy trốn, thế mà Ông Mi Su vẫn cứ phớt lờ, mặc xác sự đòi như thế, khiến mọi người đứng ngây cả ra không nói được câu nào.

Hình như Ông Mi Su đã tính xong nước cờ sắp tới của mình. Có thể ông cho rằng, dù có trốn lánh được ra khỏi nơi này, cũng chả chả gì không bị bắt ở nơi khác. Giả dụ như may mắn mà về được đến Nhật Bản, chắc cũng chẳng thoát được ra ngoài cái danh sách tội phạm chiến tranh.

Nhưng cuối cùng, ông cũng bay về Bình Nhưỡng. Ngay sau đó ông đã biến mất, không một ai hay biết Ông đã đi về hướng nào.

« Bởi vì ông ấy vốn là người như thế, không thể bị bắt một cách dễ dàng » — Tôi nghĩ như vậy và tôi vẫn cứ mong sao cho ông được bình an vô sự. Hai ngày đoàn tàu của chúng tôi chạy dọc theo bán đảo Triều Tiên. So với trước, đó là một hành trình bình yên. Nhưng cũng đã từng có lúc sợ hãi khi nhìn thấy máy bay B.29 của dịch bay trên bầu trời giải truyền đơn gì đó. Hoặc như trong đêm có mấy người trong chúng tôi đi lấy nước, bất ngờ bị mấy chục người Triều Tiên tấn công. Cuối cùng đoàn người này chạy về được, sau một hồi dùng súng lục bắn tung tung vè phía họ. Song hầu như tất cả mọi người đều lăn ra ngủ, ngủ không biết ngày biết đêm là gì.

Khoảng mười giờ sáng ngày 21, đoàn tàu đến Phu San. Ở đây chúng tôi rõ hàng hóa trên tàu xuống. Xong việc, chúng tôi di dời tiễn Mãn Châu mà chúng tôi còn mang theo. Nhưng vì ở chỗ đồi tiễn vô cùng mất trật tự và hỗn loạn nên mỗi người chỉ đói được ba chục đồng.

Nước Nhật Bản đã ở ngay trước mắt rồi kia. Ở Phu San chúng tôi chẳng có việc gì phải làm cho nên rất

sốt ruột khi phải lưu lại đó hai đêm, trong những ngày này, có lúc chúng tôi đã ra cầu sắt ngoài bến cảng bắt cá ăn.

Vì không có tàu nên trước mắt, khô có thể về tới được Nhật Bản. Những lời than vãn, lo lắng đó, cũng thường lọt tai tôi. Nhưng mặc dù là chiến bại, quân tôi vẫn phải giữ bí mật cho « 731 » nên họ có những cố gắng cuối cùng.

Trưa ngày 23, đột nhiên có lệnh gọi mọi người về nhà. Họ quyết định cho chúng tôi lên chiếc tàu đồ họ mang tên « Ngày Xuân » trở về Nhật Bản. Xem xét kỹ lại, hơn một nghìn người trên chuyến tàu hàng của chúng tôi, phần lớn đã được trả về Nhật Bản từ trước đó rồi. Xem ra còn sót một trăm người chúng tôi có lẽ là lớp cuối cùng. Có thể là ngay sau khi chúng tôi tới Phu San, đã có một chiếc tàu nhỏ chạy đi chạy về giữa Phu San và Nhật bản không Biết bao nhiêu lượt rồi.

Khi từ xa trên mặt biển nhìn thấy bóng dáng những hòn đảo cùs đất nước, ý nghĩ « nay chắc chắn là sống sót rồi » đã kích động tôi khiến tôi xúc động trào nước mắt.

Chiếc tàu đồ bộ đó không cặp vào bến cảng mà lại nghe mạn vào một bãi cát khúc khuỷu.

Tuy gọi là bến cảng của thành phố bờ biển, nhưng sau kia đó lại là một bãi cát bên cạnh một trường tiểu học gần ga xe lửa.

Chúng tôi ngủ một đêm trong một ngôi chùa của thành phố. Tối đó, sau khi đi tắm giặt nhờ trong nhà dân, chúng tôi đi dự một cuộc liên hoan dạ hội. Trong dạ hội có những cô gái ở vùng lân cận đến múa hát, và giờ ấy, nơi ấy chúng tôi mới thật là rửa sạch được đất bụi chiến tranh trên người.

Những người dến trước chúng tôi cũng đều ở phản
tán trong mấy ngôi chùa. Chúng tôi được chia thành
từng nhóm theo khu vực địa lý để trở về nhà. Nhưng
Irô Ixi và tất cả những cán bộ cao cấp đều không một
ai lộ diện, ngay cả trong nghi lễ giải tán chính thức,
và cũng còn gọi là lễ hạ vũ khí nữa. Tất cả chúng tôi
đều phải tuyên thệ: Tuyệt đối không được kể những
việc đã làm của mình với bất cứ ai, dù người đó là
cha mẹ, anh em ruột thịt.

Những người như Irô Ixi mà tôi đã nhìn thấy ở ga
Binh Nhưỡng, có thể nói đó là lần cuối cùng. Tôi nghe
có lẽ từ Bình Nhưỡng họ đã lên máy bay đi đâu đó rồi.

Tren sân ga thành phố, tôi vội vã từ biệt Li Giô, Pin
Chung, Si Tao, Ia Ia, Baopan... Cùng với những người
hơn tuổi đã cùng sống với tôi trong thời gian vừa qua,

Khi ấy những giọt lệ đau thương không nói nên lời
từ trong thẳm sâu đáy lòng tôi bỗng trào đầy trong mắt.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.	Trang
— Một sĩ quan không rõ chức vụ	1
— Những tòa nhà đồ sộ giữa đồng hoang	2
— Hang ma, nằm lẩn trong bì mật quân sự	27
— Đội quân chuột	33
— Đoàn tù bị xích tay	39
— Sản xuất số lượng lớn vi trùng dịch bệnh	45
— Nước mắt nhả què	51
— Nhà giam vô cùng bí mật	55
— Tò chúa và nhiệm vụ của đội quân vi trùng 731	58
— Nỗi run sợ của mọi người trước sự dò thám của gián điệp i goại quâc...	66
— Khách không mời	73
— Bản án ghi chép về những thực nghiệm đã ngoại	79
— Những người hy sinh đầu tiên	84
— Trong Linh đường	88
— Ông Người sống đem làm chuột	93
— Cuộc thực nghiệm không thàm định được bằng liệu biết thông thường về y học	98
— Hành hung tiều đội trưởng	101
— Nhà uớp lạnh	104
— Tình yêu trong trắng của một đôi nam nữ	109
— Ban phá hoại	112
— Đầu đuôi sự kiện hành hung tiều đội trưởng	115

— Tuổi trẻ bị chôn vùi	119
— Cuộc dạo chơi khủng khiếp ở ngoài doanh trại	124
— Sau khi Okinawa bị đánh phá	130
— Chuyện về Thông Hóa	133
— Đồng nghiệp bị đưa vào phòng cách ly	137
— Gặp ông Mi Sư lần cuối	141
— Pin Chung chạy trốn	145
— Một ngày quyết định	154
— Đồng xác cao như núi đang bốc cháy	157
— Nhà giam khó phá hủy	163
— Bỏ rơi bè bạn	168
— Rời bỏ tàn tích của hang ma	174
— Những kẻ chạy trốn	180
— Giờ phút quyết tử	185
— Những người lành nạn	192
— Thoát ra vòng chết	197
• — Lời thề giữ nghiêm bí mật	203

ĐỘI VI TRÙNG 731
LÊ BẦU dlc

Chủ trach nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN GIAI

Biên tập: NGUYỄN THANH SÂM

NGUYỄN KIM HUY

Trình bày bìa: LÊ HUY HẠNH

Theo dõi in: NGUYỄN MINH TỊNH

In lần thứ nhất, số lượng 20 000 cuốn khổ 13 X 19.
Số XB: 100/ĐN. In tại Xí nghiệp In 76 Hàng Bồ - Hà Nội
Số in 03/87. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 1987